

DÔNG A SÁNG

# VÕ CÔNG TUYỆT HỌC

TIỂU THUYẾT

Kim Dung



VÕ CÔNG TUYỆT HỌC  
TIỂU THUYẾT KIM DUNG  
By Đông A Sáng  
Copyring Đông A Sáng  
Smashwords Edition

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU

Chương một : KHÁI QUÁT VỀ VÕ HỌC KIM DUNG

Chương hai:VÕ CÔNG VÀ CÁC NGÀNH NGHỆ THUẬT

Chương ba : VÕ CÔNG VÀ HỌC THUẬT

Chương bốn:VÕ CÔNG VÀ THÀNH TÀI

Chương năm:CON RỒNG PHONG THANH DƯƠNG

SÁCH THAM KHẢO

AUTHOR

<mailto:http://blog,%20smahwords.com>

LỜI NÓI ĐẦU

Tiểu thuyết Kim Dung có sức hấp dẫn và gần gũi với hàng triệu triệu người, từ quê hương Trung Quốc đến Việt Nam, Nhật Bản, Indonesia, Malaysia, Singapore và chắc sẽ còn đi xa đến nhiều nước trên thế giới.



Song song với sự hâm mộ, nhiều nhà phê bình văn học đã đề tâm nghiên cứu tiểu thuyết Kim Dung và nhiều cuốn sách đã được xuất bản; vô hình trung đã hình thành một môn học mới gọi là “Kim Dung học”, tương tự môn Hồng học (Hồng lâu mộng học).

Sở dĩ, tiểu thuyết Kim Dung có sức hấp dẫn kì lạ, ngoài bốn yếu tố là võ, hiệp, kì, tình, còn cho chúng ta thấy chân trời bát ngát của văn hóa Trung Hoa : từ các loại tuyệt học võ công đến thơ ca, thư pháp, nhạc, vũ đạo, các môn học thuật khác như âm dương, ngũ hành, dưỡng sinh, kinh lạc; sách còn đề cập các kinh điển nổi tiếng, thể hiện các luồng tư tưởng qua các thời đại và nhân sinh quan của người Trung Hoa, tất nhiên trong đó còn thể hiện quan niệm của tác giả về cuộc sống.

Tất cả những vấn đề trên được thể hiện rất sinh động, liên lí với nhau như máu thịt, khó mà phân biệt, giữa văn và sử, giữa quá khứ và hiện tại, giữa thực và hư, giữa ngôn ngôn cuộc sống và sự phong phú của liên tưởng, tưởng tượng.

Mỗi bộ tiểu thuyết của Kim Dung như một cây có nhiều cành, mỗi cành có nhiều nhánh, mỗi nhánh có vô số lá hoa và quả.

Riêng cuốn sách trên tay quý bạn, với trên 40 dẫn chứng, trích trên 10 cuốn tiểu thuyết, mục đích nêu 3 vấn đề liên quan đến văn hóa Trung Hoa, qua 3 thủ pháp nghệ thuật của Kim Dung :

1. Mượn võ công để giới thiệu nghệ thuật, kinh điển, tư tưởng triết học nhân sinh Trung Hoa :Kim Dung đã kết hợp tài tình giữa võ công với các ngành nghệ thuật (thơ, thư pháp, âm nhạc, nhạc cụ, vũ đạo), kinh điển nổi tiếng (Kinh Dịch, Đạo đức kinh, Nam hoa kinh) và triết học nhân sinh (Nho, Đạo, Phật, Mặc, Bách gia).

2. Mượn võ công để phát ngôn về học thuật : Thông qua mối quan hệ giữa võ công và học thuật, Kim Dung mượn việc học võ công để bàn về phương pháp học các học thuật khác.

3. Mượn võ công để chở đạo lí : Kim Dung đặt vấn đề mối quan hệ giữa võ công và thành tài, trong đó nêu tài năng, đạo đức của người thầy và học trò, phân biệt nhân tài và nô tài.

Ông nêu cao vị trí người thầy và việc đào luyện nhân tài, là những vấn đề bất cứ thời đại nào, xã hội nào cũng phải hết sức coi trọng, dù trong lãnh vực võ học hay các ngành văn hóa khác.

Với ba thủ pháp nghệ thuật vừa nêu trên, cộng hưởng với loại thể đồng thoại, ngụ ngôn , cuốn sách này sẽ đem lại cho quý bạn nhiều điều :

Cảm nhận được chân trời bao la của văn hóa; nhận ra được những điều tâm đắc trong học thuật nhưng chưa có dịp bộc lộ; hiểu thêm về việc đào luyện nhân tài, bản sắc nhân tài, bi kịch nhân tài trong cuộc dâu bể của lịch sử.

Ngoài ra, Kim Dung đã vận dụng thành công loại văn chương ý tại ngôn ngoại, thể hiện triết lí nhân sinh Trung Hoa một cách dí dỏm.

Trang tử nói : Bạc thượng sĩ nghe Đạo thì cười, không cười sao gọi là Đạo ? Vì vậy, đọc trang nào trong cuốn sách này, bạn sẽ mỉm cười; nụ cười giàu chất triết lí, sẽ giúp bạn quên những mệt nhọc, ưu phiền, quặng gánh lo để vui sống.

Tương tự, quý bạn sử dụng ảo diệu các chiêu trong Hàng long thập bát chưởng, rồng thiêng lui về tạm ẩn dưỡng sức, tĩnh tâm, ở vực sâu (Tiềm long), để ngày mai đủ sức bay lên đồng ruộng (Hiện long tại điền) và vút lên trời cao (Phi long tại thiên).

## Chương một: KHÁI QUÁT VỀ VÕ HỌC KIM DUNG

### I. VÕ – HIỆP – KÌ – TÌNH

Các nhà nghiên cứu cho rằng, tiểu thuyết Kim Dung có sức hấp dẫn là do hội đủ 4 yếu tố là võ, hiệp, tình, kì :

1. Võ: Võ là vô số các loại hình võ công, từ nội công, ngoại công, khinh công đến các loại binh khí, ám khí.

2. Hiệp: Hiệp là giang hồ hành hiệp, là sự long tranh hổ đấu giữa chính và tà, giữa thiện và ác; cuộc chiến đấu ngang sức, ngang tài, bên tám lạng, bên nửa cân, ai cũng ra sức tranh ngôi bá chủ, hiệu lệnh thiên hạ.

3. Tình: Tình là tình yêu nam nữ với trăm màu ngàn vẻ, từ mối tình chớm nở, tương tư, sầu muộn đến mối tình khắc khoải, hi vọng, tuyệt vọng, ngang trái, yêu và hận, hận và yêu.

4. Kì : Kì là kì lạ, mới mẻ : những pho võ công kì lạ, những chiêu thức kì lạ, quý quái; những cuộc tình kì lạ; tình tiết đôi khi mang màu sắc thần thoại cổ xưa nhưng lại vô cùng mới mẻ.

Bốn yếu tố trên, hài hòa tạo thành những đoạn, những chương, thành cuốn tiểu thuyết hoàn hảo, đạt trình độ nghệ thuật cao, gọi là mỹ.

### II. CÁC LOẠI VÕ CÔNG, BINH KHÍ VÀ ÁM KHÍ

Các nhà nghiên cứu cho rằng, Kim Dung không phải là một võ sư nhưng đã lập ra trường phái võ học trong tiểu thuyết, gọi là "Kim Dung võ học".

#### 1. Các loại võ công, các pho võ công:

Tiểu thuyết Kim Dung đưa ra nhiều môn võ công, từ nội công, ngoại công, khinh công đến các môn binh khí, ám khí.

Từ những pho võ công kinh điển như "Cửu âm chân kinh", "Cửu dương chân kinh", "Thái huyền kinh", đến những võ công, các bí kíp do các môn phái hoặc cá nhân sáng tạo như "Thái cực kiếm", "Càn khôn đại na di", "Hàng long thập bát chưởng", "Tiêu dao du", "Ngọc Nữ kiếm pháp", "Thắng thi kiếm pháp", "Đường thi kiếm pháp", "Lăng ba vi bộ", "Đả cầu bổng pháp", "Bạch cốt trảo", "Kim Xà Bí kíp".

## 2. Các đòn thế :

Về đòn đánh thì vô số, những chiêu quen thuộc như Hắc hổ du tâm, Mãnh hổ hạ sơn, Mãng xà xuất động, Kim kê độc lập, Lý ngư đã đỉnh, Kim ngọc mãn đường, Hữu phụng lai nghi, đến những chiêu mà những cao thủ chưa từng nghe qua như Vô trung sinh hữu, Đà nê đới thủy.

## 3. Binh khí và ám khí:

Xưa nay, người ta nói có 18 loại binh khí, nhưng trong tiểu thuyết Kim Dung có hàng trăm loại, từ loại đao kiếm quý như Đồ long, Uyên ương đao, Trọng kiếm, Tử Vi nhuyễn kiếm đến loại vũ khí bình thường như Mộc kiếm, Kim địch.

Về ám khí thì cũng rất nhiều như Phù dung châm, quân cờ tướng, đồng tiền, đá, băng phiến.

Nhờ nhiều loại võ công, nhiều pho võ công, nhiều loại võ công, hằng hà sa số chiêu thức, nhiều món binh khí, ám khí đã tạo nên sự phong phú như rừng, lôi cuốn người đọc.

## II. MUỐN VÕ LẬP NGHỀ

### 1. Võ công sáng tạo võ công:

Muốn tạo nên sự phong phú về các môn võ công, Kim Dung đã dùng thủ pháp võ công sáng tạo ra võ công, chiêu này liên hoàn với chiêu khác,

thể này liên hoàn với thể khác (Kim Ngọc mãn đường, Tam phân kiếm thuật); từ pho kiếm này sáng tạo ra pho kiếm khác (Tình nhân kiếm pháp), từ một tiếng hét cũng có thể trở thành một chiêu thức kinh hồn táng đờm (Tạ Tồn, tiên thanh đoạt nhân).

## 2. Nhân vật võ công :

Tiểu thuyết Kim Dung đôi lúc không tách rời con người võ biên với con người nho nhã đầy bụng văn chương.

Nói cách khác, đa số nhân vật tiểu thuyết là văn võ toàn tài ( Lục Phi Thanh, Trần Gia Lạc, Trương Tam Phong, Trương Thố Sơn, Nhạc Bất Quần).

## 3 .Thuần văn chuyển hóa thành võ:

Có lúc ông lấy văn chương làm cảm hứng từ thơ trữ tình, thơ Đường, thơ Lý Bạch, phú) sáng tạo võ học, gọi là thuần văn chuyển hóa thành võ; hoặc từ võ học mở ra chân trời văn chương, gọi là thuần võ chuyển hóa sang văn (Bách hoa tá quyền, Thảng thi kiếm pháp, Âm nhiên tiêu hồn chưởng, Phu thê đao pháp).

## 4. Võ công với các loại hình nghệ thuật:

Kim Dung đã hòa hợp võ công với các loại hình nghệ thuật khác rất thuần thực như võ công với thư pháp; thư pháp, cờ công và thơ Lý Bạch; võ công với âm nhạc; dụng cụ âm nhạc, vũ điệu; võ công với những dụng cụ âm nhạc (Ỗ thiên Đồ long công, Tạ Tồn thi thư pháp, Kim địich tú tài, Thiết tranh và ngọc tiêu).

## 5. Tận dụng kinh điển dưỡng sinh:

Kim Dung cũng lấy tài liệu từ các pho kinh điển dưỡng sinh Trung Hoa, mô phỏng động tác các loài động vật, biến hóa thành võ công (Đả cầu

bổng pháp, Hàm mô công, Hầu quyền, Ấp hình quyền, Đường lang quyền, Linh xà quyền, Nê thu công, Thập đoạn cầm).

## 6. Các ngành học của tạp gia

Kim Dung dựa vào tạp gia, tức là các ngành học của Trung Hoa như binh pháp, y học, kinh mạch, huyết đạo, dược học ứng dụng vào võ công (Viêm viêm công).

## 7. Bách gia:

Tiểu thuyết Kim dung ảnh hưởng sâu đậm những tư tưởng triết học truyền thống Trung Hoa, gọi là bách gia (trăm nhà) như Nho gia, Đạo gia, Phật gia, Mặc gia ... tạo nên những pho võ công mang đặc trưng của mỗi học thuyết (Thái cực, Cửu âm, Cửu dương, Càn – Khôn. Tiêu dao du, Bào Đình giải ngư. Phục ma khuyển. Thái huyền kinh).

## 8. Kinh điển truyền thống:

Kim Dung khai thác triệt để các pho kinh điển Trung Hoa là Kinh Dịch, Đạo đức kinh của Lão tử, Nam hoa kinh của Trang tử để đưa vào võ công.

Về Kinh Dịch, Kim Dung dùng bát quái (quẻ đơn : Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài), trùng quái (các quẻ kép : Bát thuần Càn, Vô vọng, Quy muội ...), các hào từ (Phi long tại thiên, Kháng long hữu hối); lấy năm yếu tố ngũ hành (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ), đôi khi kết hợp với can chi (Giáp, Ất, Bính, Đinh ... ) địa chi (Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ ...), hoặc phối hợp với y học (kinh lạc, huyết vị) để tưởng tượng ra những pho võ công hoặc những chiêu ác liệt, hoặc lấy cương bổ khuyết vào những võ công chí nhu của Đạo gia



(Hàng long thập bát chương Đại hồng quyền. Dương Quá thuộc phái Cổ Mộ là chí nhu, sau đó học thêm các loại võ công có tính cương, tạo thành cương nhu tương tế).

Về Đạo gia, Kim Dung vừa dựa vào Đạo đức kinh, Nam hoa kinh để sáng tạo ra các môn võ chí nhu, một là nhằm hóa giải môn võ chí cương, lấy nhu khắc cương (Hoàng Dung học Tiêu dao du, có tính nhu, bổ cứu cho Quách Tĩnh học Hàng long thập bát chương, có tính chí cương. Trương Tam Phong học Cửu dương chân kinh có tính cương, phối hợp với nhu, sáng tạo Thái cực kiếm, lấy nhu chế cương, dùng vòng tròn Thái cực để tạo nên các chiêu pháp chu chuyển theo vô số vòng tròn lớn nhỏ).

Sự phân chia Kinh Dịch và Đạo gia có tính chất tương đối để dễ phân tích, vì Kinh Dịch được gọi là sách đứng đầu của các kinh điển Trung Hoa, cả Nho gia, Đạo gia, các môn học khác đều dựa vào đó làm căn bản cho học thuyết và lí luận.

Những thủ pháp vừa nêu trên của Kim Dung, gọi là mượn võ để chuyên chở, xiển dương các ngành nghệ thuật, các kinh điển đặc sắc Trung Hoa, gọi là tá vũ nhi lập nghệ.

### III. MƯỢN VÕ ĐỂ PHÁT NGÔN VỀ HỌC THUẬT

Thông qua các pho võ công, các chiêu thức, các đòn đánh, phương pháp học võ, Kim Dung muốn phát ngôn về học thuật; có thể quy về những điểm chính sau:

#### 1. Cảnh giới học thuật:

Người Trung Hoa cho rằng, sáng tạo hội họa, thư pháp đạt đến đỉnh cao, không ai bắt chước được, gọi là xảo đoạt thiên công, xảo diệu đoạt cả quyền tạo hóa.

Tương tự, người học võ hoặc học các môn nghệ thuật khác, ngay cả học làm đồ tế cũng phải đến cảnh giới nghệ thuật cao, gọi là Đạo thì mới gọi là thành công.

Ví dụ:

Trần Gia Cách tuy rất giỏi Bách hoa tá quyền, thu thập võ công hàng trăm nhà, tuy đánh ngã nhiều đối thủ, nhưng chưa đạt đến cảnh giới nghệ thuật, Đạo.

Sau khi đọc Nam hoa kinh của Trang tử ở động nước A Lý, mới đạt đến đỉnh cao. Đạo là bao trùm tất cả, nên phối hợp được với Dư Ngư Đồng; âm nhạc, vũ điệu, võ công chỉ là một.

## 2. Xuất thần nhập hóa:

Dù học một chiêu pháp cũng phải rèn luyện, đạt đến trình độ xuất thần nhập hóa (Nhất chỉ thiên).

## 3. Ứng dụng và trải nghiệm:

Học phải ứng dụng, trải nghiệm cả cuộc đời mới đạt đến đỉnh cao của võ công, tuyệt thế võ công hoặc tuyệt đỉnh của học thuật (Kiếm mộ với 3 thanh kiếm :kiếm sắc, Trọng kiếm, Mộc kiếm tiến đến vô kiếm thắng hữu kiếm).

## 4. Giải quyết vấn đề cuộc sống:

Võ công cũng như các ngành học thuật khác, đều bắt nguồn từ cuộc sống và giải quyết những vấn đề cuộc sống

(Kim Xà Lang Quân học từ loài rắn, chiêu hậu phát chế nhân, đưa vào Kim Xà bí kíp).

#### 5. Con người sinh động:

Người dạy, người học không nên chấp nhất, câu nệ (Kiếm tông, Khí tông), sự chấp nhất câu nệ chỉ tạo ra những con người máy móc, trâu gỗ ngựa gỗ, mà cần phải thấu thái những tinh túy của các môn phái, các học phái khác, phương pháp học hay nhất là học ở kẻ thù (Nhạc Bất Quần xuẩn tài, có tài mà ngu xuẩn, dạy Lệnh Hồ Xung câu nệ vào Khí tông, Kiếm tông, học chiêu nào cũng phải theo quy củ, phép tắc bất di bất dịch).

Thanh Phong Dương truyền Độc Cô cửu kiếm, con người sống động, làm chủ kiếm, không để kiếm làm chủ người).

#### 6. Những tầng bậc trong việc học:

Người học võ muốn thành tài nên lấy chất phác, giản dị làm gốc, sau đó mới lưu ý đến kỹ xảo; không nên dựa vào chiêu thức, kiếm chiêu, mà phải lãnh hội ý, kiếm ý, của chiêu thức. Những người lãnh hội được kiếm ý, bí quyết có thể ứng biến linh hoạt (Thái tổ trường quyền, Độc Cô cửu kiếm).

Văn hóa là những gì còn lại sau khi đã quên, quên hết thì lại càng tốt (Thái cực kiếm).

#### 7. Đả phá lối học thuật tầm chương, trích cú:

Kim Dung châm biếm loại học thuật tầm chương trích cú, giải thích, chú giải, theo thành kiến, tạo tranh cãi liên miên bất tận, vô bổ.

Người biết chữ, đọc quá nhiều sách vở, đa thư loạn tâm, suy diễn phức tạp, chẻ sớ tóc làm tư làm tám, chấp câu từ, lung nhùng không tìm ra chân lý.

Người không biết chữ, không đọc sách, nên tâm không loạn (tuyệt thánh, khí trí), hiểu vấn đề một cách đơn giản, nên dễ tìm ra chân lý, vì chân lý bao giờ cũng đơn giản (Thạch Phá Thiên và bài Hiệp khách hành của Lý Bạch).

#### 8. Sự ngộ nhận:

Kim Dung cũng nêu lên những nỗi buồn của người đạt đến đỉnh cao nghệ thuật, đôi khi bị người đời ngộ nhận, lui về quy ẩn (Độc Cô Cầu Bại với Kiếm ma, Kiếm mộ).

Những thủ pháp nghệ thuật của Kim Dung mà chúng ta vừa nêu trên, gọi là mượn võ công để bày tỏ ý kiến về việc học và học thuật, tá vũ nhi ngôn học.

### IV. VÕ DĨ TÀI ĐẠO

Xưa nay, chúng ta thường nói văn dĩ tải đạo, dùng văn chương để chở đạo lý, Kim Dung nêu vấn đề khá lạ, gọi là dùng võ để chở đạo lý, bàn bạc những đạo lý triết lý nhân sinh (võ dĩ tải đạo), bàn về những vấn đề thuộc lãnh vực nhân tài học, như việc dạy võ, thành tài, một trong những mục tiêu, phương pháp đào tạo nhân tài, có thể quy mấy điểm:

#### 1. Đức và tài:

Trước hết là nói về người thầy dạy võ hoặc dạy bất cứ môn học nào, cần phải có cả đức lẫn tài, có lòng dạ rộng rãi, khí độ cao thượng (Lưu Trùng Dương, Trương Tam Phong).

Kim Dung hình như không mấy thiện cảm với mấy ông thầy ngụy quân tử, chấp nhất, hẹp hòi, gian tà (Nhạc Bất Quần).

Ông cũng không ưa nhân vật Tạ Yên Khách, thầy không nắm được cốt lõi của học thuật như tượng La Hán có hai tầng lớp, chỉ hiểu lớp ngoài, hiểu sai, còn dạy sai, cố tình giết chết học trò, nên liệt hạng thầy này vào loại sát nhân (Viêm viêm công).

## 2. Tư chất học trò và sự truyền thụ:

Thầy nên căn cứ vào tư chất, tính cách của trò mà chọn lựa phương pháp nhưng tính cách, tư chất cũng chỉ là tương đối, sẽ thay đổi theo thời gian.

Ví dụ

Chu Bá Thông dạy Hàng long thập bát chưởng cho Quách Tĩnh. Dạy Tiêu dao du cho Hoàng Dung.

Hoàng Dung dạy đả cầu bổng cho Lỗ Hữu Cước, khác với dạy đả cầu bổng cho Dương Quá.

## 3. Bản thân là chính:

Muốn học thành tài, người học không nên dựa dẫm vào danh môn, vào danh sư, mà nên dựa vào bản thân suy tư và sáng tạo (Trương Tam Phong sáng lập phái Võ Đang); hoặc cần cù, tuần tự nhi tiến (Quách Tĩnh học Hàng long thập bát chưởng).

## 4. Nhân tài phải biết mình là ai?

Người học cần phân biệt đâu là nhân tài, đâu là chỉ thủ đắc một nghề, dù cao siêu đến mấy chưa chắc đã là nhân tài.

Học cũng chính là cuộc tìm lại bản lai diện mục, biết ta là ai, đang làm gì và chiến thắng bản thân, là nhân tài.

Học để bước lên đệ nhất vô lâm nhưng không biết mình là ai, đang làm gì, không thắng nổi chính mình, cái học ấy chỉ có hại cho bản thân và mọi người, đó không phải là nhân tài; nếu vô lâm giao quyền cho hãn, là giao vận mạng mình cho thằng điên.

Ví dụ:

Tây Độc thắng Được Sư, Thất Công nhưng Tây Độc bỏ chạy vì cái bóng của mình.

#### 5. Thông minh – ngu dần, ngu dần – thông minh:

Thông thường, người ta chia làm hai loại chính là người thông minh, lanh lợi và kẻ ngu dần, thuần phác.

Nhưng đôi khi dùng trí xảo sinh ra giả dối, đó là cái khôn tiểu trí; người ngu dần, thuần phác lại là người đại trí.

Hoặc nhà văn cố ý xây dựng nhân vật khéo giả vụng, trí giả ngu, thông minh giả hồ đồ.

Ví dụ:

Giang Nam lục quái cho Quách Tĩnh là ngu dần.

#### 6. Tẩu hỏa nhập ma:

Kim Dung nêu những trường hợp tẩu hỏa nhập ma, tức là không thành tài bởi thầy dạy sai, trò học sai phương pháp, hoặc muốn học nhanh, dục tốc thì bất đạt (Viêm viêm công); hoặc quá nhiều dục vọng, nhiều tham vọng, hoặc vừa học sai, bụng chứa đầy tà ác (Âu Dương Phong, Mai Siêu Phong).

#### 7. Biết đủ, biết dừng:



Liều thuốc phòng tẩu hỏa nhập ma là biết dừng, biết đủ, biết mình bất toàn, biết đầy nhưng không cho tràn (Lệnh Hồ Xung học Đại na di tâm pháp).

#### 8. Ranh giới thiện và ác:

Tác giả giữa thiện và ác, giữa thành tài và không thành tài mong manh như sợi chỉ, nhanh như một sát na, chóng như tưng một biến kinh, chớp như một chiêu thức (Trương Vô Kỵ và Phục ma khuyển).

#### 9. Nhân tài và nô tài:

Kim Dung cũng nêu bi kịch của nhân tài và thời đại, các vua chúa thích nô tài hơn nhân tài, nô tài thành công hơn nhân tài.

Có người tự nhận là nô tài, bất tài, bất học vô thuật là con đường kiếm ăn thông thuận, nịnh bợ là nấc thang leo lên đỉnh thành công (Bất tài Vi Tiểu Bảo chí tôn).

### V. ĐỒNG THOẠI – NGỤ NGÔN – Ý TẠI NGÔN NGOẠI

1. Dĩ vũ tải đạo: Những thủ pháp nghệ thuật vừa nêu trên, gọi chung là mượn võ để chuyển đạo, tá vũ dĩ chuyển đạo, liên quan đến nhân tài học, tạm dịch là dĩ vũ tải đạo.

Những thủ pháp nghệ thuật mượn võ để lập các ngành nghệ thuật (tá vũ nhi lập thuật), mượn võ để nói lên ý kiến về học thuật (tá vũ nhi ngôn học), mượn võ để chuyển đạo lý (tá vũ dĩ chuyển đạo).

#### 2. Sự biến ảo của chữ tá:

Ba chữ tá vốn đã tạo nên những biến ảo khó lường (giả tá khó lường) cộng với phương pháp ngụ ngôn, đồng thoại (hồn nhiên như trẻ thơ, giàu trí tưởng tượng), tận dụng ý văn chương ý ở ngoài lời (ý tại ngôn ngoại), tiểu thuyết Kim Dung không chỉ làm tạo nên cảnh giới vô tận của võ học, mở ra

cảnh tượng bát ngát mênh mông chân trời nghệ thuật - văn hóa, mà còn mang đậm ý nghĩa triết lý nhân sinh Trung Hoa.

## Chương hai: VÕ CÔNG VÀ CÁC NGÀNH NGHỆ THUẬT

### 1. CHIÊU KIM NGỌC MÃN ĐƯỜNG

(Tiểu ngạo giang hồ)

1) Thanh Phong Dương chỉ điểm kiếm pháp:

Thanh Phong Dương nói thao thao bất tuyệt luôn một hồi 30 chiêu thức. Ba chục chiêu này Lệnh Hồ Xung đều học qua rồi. Trong đó còn có mấy chiêu hãn sử còn hết sức tầm thường. Giữa sư huynh sư đệ tập dượt hãn chưa dùng tới.

Dù hãn có thi triển đối phó với Điền Bá Quang, nhưng dù sao vẫn chưa đủ uy lực.

Bồng nghe lão già nói tiếp:

- Mi còn ngần ngại cái gì ? Sử dụng liền một mạch ba chục quả là khó thiệt, song mi cứ biểu diễn hết một lượt cho ta coi thử.

Giọng lão nói trầm trầm tựa hồ rất đối thương tâm, song ngữ khí lại có vẻ rất oai nghiêm.

Lệnh Hồ Xung bụng bảo dạ: "Mình cứ tuân theo lời lão chỉ điểm thử một lượt cũng chẳng sao!".

Hãn nghĩ vậy, rồi sử chiêu "Bạch hồng quán nhật". Lúc hãn thu chiêu về mũi kiếm trở lên trên không để ra chiêu thứ hai là chiêu "Hữu phụng lai nghi" đâm từ dưới lên trên để quăng giữa một chỗ trống lớn, không nghĩ ra cách nào thi triển cho liền được. Hãn cứ để nguyên mũi kiếm trở lên trời rồi đứng thộn mặt ra.

Lão tự xưng là Phong Thanh Dương thở dài nói:

- Đồ ngu ! Đồ ngu ! Không trách mi là đệ tử của Nhạc Bất Quần.

Thật chẳng khác chi cục đất, không hiểu biến hóa.

Nghiên cứu về kiếm thuật phải làm sao hươi kiếm như “nước chảy mây trôi” tùy theo ý mình, muốn lên là lên, muốn xuống là xuống.

Mi sử xong chiêu “Bạch hồng quán nhật” mũi kiếm hướng lên trên, chẳng lẽ không hiểu thuận thế đảo xuống dưới ư ? Trong kiếm chiêu không có tư thức này thì mi phải tự ý phối hợp thuận chiều đưa tay vào chứ?

Câu nói đó thức tỉnh Lệnh Hồ Xung ngay tức khắc. Hắn dừng thanh kiếm lại rồi tự nhiên sử được chiêu Hữu phụng lai nghi. Hắn không chờ cho kiếm chiêu đi hết đường đã chuyển sang chiêu “Kim nhận hoành không”. Chiêu này vung lên ở trên đỉnh đầu. Tiện đường vòng của thanh kiếm, hắn nhẹ nhàng biến ra chiêu Triệt thủ thức.

Lúc chiêu thức vòng vèo chuyển biến thành một màn kiếm quang dày đặc không còn một kẽ hở, hắn cảm thấy trong lòng khoan khoái vô cùng.

Đoạn hắn theo lời lão già tiếp tục sử những chiêu sau cho tới chiêu “Chung cổ tế minh “ thì thu kiếm về.

Cả thầy vừa đúng 30 chiêu. Lão già thở dài nói:

- Đúng rồi ! Đúng rồi ! Có điều đáng tiếc là hầy còn vụng về nếu đem tỷ đấu với những tay cao thủ dĩ nhiên chưa ăn thua gì song đối với thằng lỏi kia tưởng thế cũng đủ rồi. Mi hãy thử đi coi!

Lệnh Hồ Xung tuy không tin hắn lão chính là thái sư thúc tổ của hắn, song bất luận lão là ai thì võ học này cũng vào hạng cao thủ phi thường không còn nghi ngờ gì nữa.

Hắn liền khom lưng kính cẩn thi lễ tạ ơn lão.

2) Lệnh Hồ Xung sử dụng chiêu “Kim ngọc mãn đường”:

Lệnh Hồ Xung nói :

- Xin mời Điền huynh!

Điền Bá Quang đáp:

- Điền mỗ đã coi Lệnh Hồ huynh sử hết 30 chiêu tức là đã biết rõ những ưu khuyết điểm mà còn tỷ đấu thì có thắng cũng chẳng vẻ vang gì.

Lệnh Hồ Xung nói:

- Điền huynh không muốn động thủ càng hay. Vậy xin Điền huynh tùy tiện. Tại hạ cần ở lại học hỏi lão tiên bối đây kha khá một chút không rảnh để đi với Điền huynh được.

Điền Bá Quang lớn tiếng:

- Sao lại nói thế được ? Lệnh Hồ huynh không theo Điền mỗ xuống núi, chẳng lẽ để cái mạng này chết uổng về tay Lệnh Hồ huynh chăng?

Đoạn gã quay lại nói với lão già:

- Thừa Phong lão tiên bối! Điền Bá Quang này là kẻ tiểu tử hậu sinh, không đáng đối chiêu với lão nhân gia. Lão nhân gia mà động thủ thì không khỏi tổn thương đến bề thế.

Lão già gật đầu, thở dài rồi từ từ ngồi xuống tảng đá lớn.

Điền Bá Quang yên tâm. Gã nạt lớn:

- Coi đao đây !

Gã vừa hô vừa vung đao chém Lệnh Hồ Xung.

Lệnh Hồ Xung né mình tránh khỏi đồng thời phóng kiếm đâm trả. Hắn sử chiêu thứ tư là Triệt thủ thức mà lão già vừa dạy hắn. Hắn phóng chiêu rồi, kiếm khí vẫn tung hoành không ngớt mà kiếm pháp lại nhẹ nhàng linh động.

Chiêu số hăn thi triển đây là do lão già chỉ điểm, có chỗ ra ngoài 30 chiêu mà lão già nói trước. Vì hăn lĩnh hội được ý nghĩa câu: Nước chảy mây trôi tùy theo ý muốn nên kiếm thuật tiến bộ khác thường. Lệnh Hồ Xung quay lộn với Điền Bá Quang tỷ đấu hơn 200 chiêu mà vẫn bất phân thắng bại. Nhưng về sau Lệnh Hồ Xung đuối sức dần, Điền Bá Quang quát lên một tiếng thật to cầm đao chém thẳng xuống.

Lệnh Hồ Xung thấy khó lòng tránh khỏi liên phóng kiếm nhắm trước ngực đối phương đâm tới.

Điền Bá Quang xoay đao lại phang kiếm đánh "choang" một tiếng rùng rợn. Gã không chờ cho Lệnh Hồ Xung thu kiếm về đã buông đao ra nhảy vọt lên đưa hai tay chịt cổ Lệnh Hồ Xung.

Lệnh Hồ Xung bị nghẹt, thanh trường kiếm liền rút khỏi tay. Điền Bá Quang quát hỏi:

- Người có theo lão gia hạ sơn không thì lão gia bóp chết ?

Trước nay đối với Lệnh Hồ Xung Điền Bá Quang vẫn kêu huynh gọi đệ, ăn nói rất từ tốn.

Nhưng chuyện này gã phải kịch đấu với hăn hơn 200 chiêu, khí tức nổi lên không dẫn lòng được.

Gã hăm hăm chịt cổ Lệnh Hồ Xung đồng thời tự xưng là lão gia.

Lệnh Hồ Xung nét mặt xám xanh vẫn lắc đầu quầy quậy.

Điền Bá Quang nghiêng răng nói:

- Hai trăm chiêu cũng được 300 chiêu cũng không sao. Lão gia đã thắng thì người phải theo lão gia xuống núi. Mẹ kiếp! Lão gia không đếm xỉa gì tới lời ước 30 chiêu nữa!

Lệnh Hồ Xung muốn nổi lên tràng cười rộ, nhưng bị mười đầu ngón tay của đối phương chịt cổ không sao nói cười ra tiếng được.

Bỗng nghe lão già thở dài nói:

- Đồ ngu xuẩn ơi ! Trong tay không kiếm thì ngón tay là kiếm chứ sao ?

Vậy chiêu Kim ngọc mãn đường kia chẳng lẽ cũng cần phải kiếm mới xử được ư?

Lệnh Hồ Xung nghe lão nói khác nào một tia chớp lóe ra trong đầu óc hắn. Hắn không nghĩ ngợi gì nữa chĩa năm ngón tay phải phóng ra phía trước.

Đó là chiêu “Kim ngọc mãn đường”. Ngón giữa và ngón trỏ đâm vào huyệt Đan trung trước ngực Điền Bá Quang.

Điền Bá Quang rú lên một tiếng té lăn xuống đất, phải buông 10 đầu ngón tay ra khỏi cổ Lệnh Hồ Xung.

Lệnh Hồ Xung không ngờ mình vừa đâm một cái mà uy lực lại ghê gớm đến độ làm cho Vạn lý độc hành Điền Bá Quang khét tiếng giang hồ phải té xuống một cách dễ dàng.

Hắn đưa tay lên sờ cổ họng vừa bị Điền Bá Quang chịt mạnh rất đau đớn.

Đoạn hắn đưa mắt ngó tên đâm tặc thấy gã nằm khoèo dưới đất, không ngớt co quắp thì không khỏi vừa kinh hãi vừa mừng thầm.

LẠM BÀN

(Từ võ công sáng tạo võ công)

1.Một trong những tổng quyết hoặc phương pháp luận của võ học phái Kim Dung gồm tám chữ : Tâm tùy (tình



huống) mà chọn, tùy tay mà phối hợp (Biệt xuất tâm tái, tùy thủ phối hợp). Hoặc, nước chảy mây trôi tùy theo ý muốn.

Tổng quyết hoặc phương pháp luận võ học Kim Dung gồi hai tầng bậc, hai tầng bậc này quan hệ mật thiết với nhau : Một, tùy tâm mà chọn, tức tùy tình huống mà vận dụng những điều đã học được.

Hai, là sự phối hợp giữa tâm và võ công, giữa các chiêu thức, các đòn thế, các loại vũ khí, các loại võ công đã học.

2. Lệnh Hồ Xung đã học qua các chiêu Bạch hồng quán nhật, Hữu phụng lai nghi, Kim nhận hoành không, Tuyệt kiếm thức.

Nhưng khi luyện kiếm Lệnh Hồ Xung không biết tổng quyết Biệt xuất tâm tái, tùy thủ phối hợp, không phối hợp được các chiêu thức, đâm ra lúng túng.

Nhờ Thanh Dương Phong chỉ điểm nước chảy mây trôi tùy theo ý muốn, hần lãnh hội được, phối hợp các chiêu thức, sử dụng kiếm rất linh hoạt, địch với Điền Bá Quang.

3. Lúc Lệnh Hồ Xung tử thí bị Điền Bá Quang chệt cổ, không có kiếm, đành thúc thủ. Dương Thanh Phong chỉ điểm lần nữa, thay ngón tay bằng kiếm, sử dụng chiêu Kim ngọc mãn đường thành công, đánh ngã được Điền Bá Quang.

4. Chiêu thức đã học là kiến thức nhưng không biết vận dụng kiến thức thì kiến thức trở nên vô dụng.

Thanh Phong Dương đã ví dụ, học thuộc 300 bài thơ Đường nhưng khi cầm bút không sáng tác được một câu thơ

là học vẹt, cái học vô dụng.

Kiểm là phương tiện, quá chấp nhất vào phương tiện, quên cái mình sẵn có là ngón tay, cũng là tự mình biến mình thành cục đất, không còn là con người sinh động.

5. Thanh Phong Dương chửi Lệnh Hồ Xung vì hần học nhưng không quyền biến sáng tạo; ông chửi Nhạc Bất Quần dạy học trò thành cục đất, vì không thầy không chỉ điểm được sự biến hóa sáng tạo cho học trò.

6. Nhân vật trong tiểu thuyết Kim Dung ứng biến, sáng tạo, từ võ công sáng tạo ra võ công hoặc từ kiến thức võ công tìm ra tổng quyết.

## 2. DỊCH NHÂN VÀ TÌNH NHÂN KIỂM PHÁP

(Thần điều hiệp lữ)

Tiểu Long Nữ thấy Dương Quá gặp nguy hiểm, liền rút kiếm thi triển một chiêu tuyệt kĩ trong Ngọc Nữ tâm kinh, tấn công Kim Luân pháp vương.

Chiêu kiếm tài tình, nhanh lẹ, phiêu dật, đến nỗi Hoàng Dung phải thốt lên, khen ngợi :

- Hay lắm !

Kim Luân pháp vương thu chưởng lại, né tránh đường kiếm ác liệt của Tiểu Long Nữ.

Dương Quá thừa thế xía một đường kiếm vào Kim Luân pháp vương, hần đảo người và tránh được khá dễ dàng.

Trong cơn sống chết, Dương Quá nghĩ : " Mình và cô cô dùng Ngọc Nữ kiếm pháp khó mà thắng Kim Luân pháp

vương. Chi bằng ta dùng Toàn Chân kiếm pháp, còn cô dùng Ngọc Nữ kiếm pháp may ra mới thắng lão này".

Dương Quá gọi :

- Cô cô ! Lãng tích thiên nhai.

Long Nữ nghe xong vội ra chiêu. Dương Quá cũng xuất kiếm.

Nguyên chiêu Lãng tích thiên nhai, tuy cùng một tên nhưng thế kiếm Ngọc Nữ khác với thế kiếm của Toàn Chân nên uy lực rất dũng mãnh, trấn áp Kim Luân pháp vương.

LẠM BÀN

(Song kiếm hợp bích)

1. Ngọc Nữ kiếm pháp do nữ sư tổ phái Cổ Mộ sáng tạo, Toàn Chân kiếm pháp do Lưu Trùng Dương sáng tạo. Mỗi tình của Ngọc Nữ và Lưu Trùng Dương có nhiều trắc trở, yêu nhau, nhưng không thể chung sống với nhau.

Trong lòng Ngọc Nữ có hận có yêu, có địch, có tình, đó là những cung bậc tâm kinh trong lòng Ngọc Nữ.

Ngọc Nữ sáng tạo Ngọc Nữ kiếm pháp với đặc điểm chí nhu, mục đích khắc chế đặc điểm chí cương của Toàn Chân kiếm pháp, tên của những chiêu của Ngọc Nữ tâm kinh có tên như "Toàn Chân kiếm pháp" nhưng khi phát chiêu thì chiêu thức khác nhau.

Một cương, một nhu khắc chế nhau, xem nhau như địch thủ nhưng lại lưu luyến, thiết tha, có cay đắng có ngọt ngào, có thất vọng, có hy vọng hổ tương, nương tựa nhau bất

tuyệt, tạo nên song kiếm hợp bích (hai làm kiếm tạo nên bức tường kiếm quang).

Có thể gọi chung là "Địch nhân kiếm pháp", hoặc "Tình nhân kiếm pháp", kiếm pháp của những cuộc tình trắc trở, cay đắng; khác với "Phu thê đao pháp" hoặc "Uyên ương đao" là những cuộc tình chớm nở tươi đẹp hoặc đã thành vợ, thành chồng.

3. Hiểu được đặc điểm của hai loại kiếm pháp, khi hợp lại với nhau rất nhẹ nhàng nhưng dũng mãnh nên Dương Quá đã gọi tên từng chiêu pháp cùng với Tiểu Long Nữ tấn công Kim Luân pháp vương.

4. Tương tự Dương Thanh Phong chỉ điểm kiếm pháp cho Lệnh Hồ Xung, Dương Quá đã phối hợp hai loại kiếm pháp, sáng tạo một loại kiếm pháp theo tổng quyết Biệt xuất tâm tái, tùy thủ phối hợp.

5. Tình yêu, yêu và hận, địch và tình; kiếm pháp và kiếm pháp sáng tạo ra kiếm pháp.

### 3. TAM PHÂN KIẾM THUẬT

(Thư kiếm ân cừ lục)

Tâm hồn của Tiêu Thanh Đồng chỉ có được một nửa trong trận đánh, còn một nửa kia cứ canh cánh nghĩ mãi về chiếc bao màu hồng trên lưng Diêm Thế Khôi đã chết.

Cho nên càng đánh, nàng lại càng thấy kiếm pháp của Lý Mộng Ngọc kỳ diệu thật khó lòng mà đánh thắng để lấy được cái bao hồng. Tiêu Thanh Đồng toát cả mồ hôi ướt đầm như tắm.

Không thể ham đánh mãi, Tiêu Thanh Đồng đột nhiên phóng ra một thế kiếm gọi là "Tam phân kiếm thuật" của phái Thiên Sơn, đánh Lý Mộng Ngọc lùi dần ra sau.

Thế kiếm này là tuyệt kỹ của phái Thiên Sơn, không bao giờ truyền cho ai ngoại trừ một vài đệ tử thân tín như Tiêu Thanh Đồng.

Lý Mộng Ngọc thấy kiếm pháp của Tiêu Thanh Đồng bỗng nhiên biến ảo vô cùng. Một đường kiếm biến thành ba, kiếm quang hết sức linh động.

Có một điều là thế "Tam phân kiếm thuật" này chỉ có công mà không có thủ. Bao nhiêu lợi hại đều tuôn ra hết, không dành lại cho mình một chiêu nào để phòng thân cả.

Thấy Tiêu Thanh Đồng dùng thế "Băng hà đảo tả" đâm tới vô cùng mạnh mẽ, Lý Mộng Ngọc bèn dùng chiêu "Nhất trụ hương" với ý định đánh bật lưỡi kiếm địch thủ qua một bên.

Nhưng chẳng ngờ chỉ còn cách nhau hai thước chiêu kiếm của Tiêu Thanh Đồng tức khắc lại biến thành thế "Thiên lý lưu sa" gạt lưỡi kiếm của Lý Mộng Ngọc sang một bên rồi cứ thế thẳng đường đâm tới. Lý Mộng Ngọc kinh hãi vô cùng, vội vàng chuyển mũi kiếm trở về trước bụng để bảo vệ. Nhưng thật là kỳ quái, rõ ràng địch thủ đâm mũi kiếm ngay bụng Lý Mộng Ngọc với tất cả sức mạnh nhưng chưa tới đích thì đã chuyển ra thế "Phong quyền trường thảo", từ trên sa xuống như điện xẹt chém mạnh vào cánh tay trái của Lý

Mộng Ngọc làm cho nàng luýnh quính chỉ còn nước liều nhảy ra sau một bước.

Vừa tránh được lưỡi kiếm lợi hại ấy trong đường tơ kẽ tóc, chưa kịp hoàn hồn thì Tiêu Thanh Đồng lại biến ra thế "Cử hỏa liệu thiên" quay ngược mũi kiếm từ dưới lên trên nhanh như gió, chém sả vào vai trái Lý Mộng Ngọc.

Lý Mộng Ngọc vừa tránh khỏi thì Tiêu Thanh Đồng lại ra thế "Tuyết trung kỳ liên" chém tả chém hữu vùn vụt như tên lìa khỏi cung.

Mặc dầu Tiêu Thanh Đồng không có ý làm tổn hại đến tánh mạng Lý Mộng Ngọc nhưng cũng ghép nàng vào tình trạng vô cùng khốn đốn.

Cả hai giao đấu với nhau một lúc đã khá lâu, không biết là bao nhiêu hiệp. Lý Mộng Ngọc mệt lả cả người, mồ hôi đổ như tắm.

Đó là Tiêu Thanh Đồng chỉ dùng có một phần trong "Tam phân kiếm thuật" bí truyền của phái Thiên Sơn.

Hể Lý Mộng Ngọc đón đỡ được một thế kiếm thì Tiêu Thanh Đồng lại biến ngay ra chiêu khác.

Nếu là người võ công tầm thường ở ngoài nhìn vào ắt sẽ tưởng là hai người giỡn chơi với nhau, nhưng sự thật đó là một trận đấu nguy hiểm vô cùng, tánh mạng lúc nào cũng như mảnh chỉ treo chuông.

Tiêu Thanh Đồng vây chặt Lý Mộng Ngọc trong vòng kiếm pháp của mình mà không ngừng đâm chém.



Mũi kiếm luôn luôn vung ra cách mình nàng chừng một thước rồi lại tấn công tới tấp khiến Lý Mộng Ngọc loạn cả mắt, ù cả tai, và tay chân thì bủn rủn, cứ lùi dần, lui mãi.

Kiểm pháp của Tiêu Thanh Đồng vô cùng biến ảo khiến cho Lý Mộng Ngọc không tài nào đoán được. Nếu không nhờ "Nhu vân kiếm" của Lục Phỉ Thanh tận tình chỉ dạy cho để hộ thân trong lúc nguy kịch thì chưa biết tánh mạng nàng sẽ ra sao.

Nhu Vân kiếm của Lý Mộng Ngọc thật ra cũng luyện được đến nơi đến chốn. Nhưng nàng quên mất một yếu tố quan trọng là người sử dụng kiếm thuật này phải tự tin, tâm phải vững để lấy tĩnh mà chế động.

Nếu nhớ kỹ được điều ấy thì cho dù địch thủ có biến ra bao nhiêu thế kiếm kỳ lạ hay tuyệt diệu đi chăng nữa cũng không không thao túng được đối phương. Hiềm là Lý Mộng Ngọc mới bước chân vào giang hồ, chưa thật sự cùng ai giao đấu nên thiếu hẳn kinh nghiệm chiến trường.

Vì vậy khi thấy Tiêu Thanh Đồng sử dụng toàn những chiêu kiếm kỳ lạ thật lạnh lẽo, so với kiếm thuật của mình còn hơn bội phần thì tâm thần bỗng dưng hoang mang, mất hết tự chủ.

Biết mình chưa phải là đối thủ của Tiêu Thanh Đồng, Lý Mộng Ngọc lừa thế thoát ra được vòng kiếm của đối phương rồi dùng khinh công đào tẩu.

LẠM BÀN

(Võ công và sự biến ảo)

1. "Tam phân kiếm thuật" là của là tuyệt kĩ của phái Thiên Sơn, do Viên Sĩ Tiêu sáng tạo.

2. Ngay tên gọi, đã nêu nguyên lí của kiếm thuật, một biến thành ba, từ thế "Băng hà đảo tả", biến thành "Thiên lí lưu sa", "Thiên lí lưu sa" lại biến thành "Phong quyển trường thảo". Nhưng thực tế có thể phân thành bốn, thành năm, thành mười.

3. Phương pháp miêu tả "Tam phân kiếm thuật" dựa vào tổng quyền, nguyên lí, từ đó biến ảo đến vô tận.

#### 4. CHIÊU TIÊN THANH ĐOẠT NHÂN

( Ý thiên đồ long ký)

Tạ Tồn nói:

-Tính mệnh hai người thì tôi tha cho, người khác thì không được.

Trương Thúy Sơn nói:

- Hai kiếm sĩ của phái Côn Lôn là danh gia đệ tử, trước nay chưa làm điều gì ác ?

Tạ Tồn bịt mồm chàng lại nói:

- Cái gì mà điều ác điều lành, dưới mắt ta không có gì khác nhau cả. Hai người mau xé vải áo, nút chặt lỗ tai, lấy hai tay bịt thêm bên ngoài. Nếu muốn sống thì đừng có sợ hãi. Mấy câu đó y nói thật nhỏ tựa hồ sợ người khác nghe thấy.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố đưa mắt nhìn nhau, không biết y nói thế là nghĩa gì, nhưng thấy y nói hết sức trịnh trọng, ắt bên trong có duyên cớ, đành làm theo lời xé vải áo nhét vào trong tai, lại lấy hai tay bịt chặt.

Đột nhiên Tạ Tồn há mồm to, dường như cất tiếng hú. Hai người tuy không nghe rõ, nhưng không hẹn mà cùng

giật nẩy mình.

Tất cả mọi người trong Thiên Ưng giáo, Cự Kinh bang, Hải Sa phái, Thần Quyền môn, người nào người nấy há mồm lè lưỡi, mặt lộ vẻ kinh ngạc, rồi biến ngay thành thống khổ có vẻ như chịu không nổi, không khác gì đang chịu tra tấn.

Qua một lát nữa, từng người từng người lăn ra đất, co quắp quằn quại.

Cao Tướng hai người của phái Côn Lôn sau khi kinh hoàng liền ngồi xuống xếp bằng nhắm mắt vận nội công chống lại với tiếng hú.

Hai người trên trán từng hạt mồ hôi to bằng hạt đậu rơi xuống như mưa, các bắp thịt mặt liên tiếp giựt giựt, mấy lần cố đưa tay che tai, nhưng tay đến còn cách vành tai chừng vài tấc, lại phải bỏ xuống.

Đột nhiên cả hai người cùng nhẩy vọt lên cao đến hơn một trượng, rơi bịch xuống đất nằm bất động.

Tạ Tốn ngậm miệng ngừng hú, ra hiệu cho Trương Ân hai người lấy vải ra khỏi tai, nói:

- Những người này nghe tiếng hú của tôi, tất cả đều bất tỉnh, nhưng sẽ không ai chết.

Có điều khi tỉnh lại rồi, thần trí sẽ thác loạn, thành người điên, không còn suy nghĩ được, và cũng không còn nhớ gì những chuyện đã qua.

Trương ngũ hiệp, điều ngũ hiệp yêu cầu tôi là tha chết cho tất cả những người trên Vương Bàn Sơn đảo, tôi đã tha rồi.

**LẠM BÀN**

(Vỗ công và tiếng hú của con thú bị thương)

1. Sau này, Tạ Tốn tâm sự với Trương Thúy Sơn :Mồ rất kính trọng thương yêu và hết sức sùng bái ông thầy của mồ. Nhưng hắn đã làm nhục mồ, chỉ trong một đêm hắn giết hết gia đình của mồ. Từ đó, mồ không tin vào con người nữa, đến chết mồ cũng không tin. Ba mươi năm qua, mồ bầu bạn với bọn cầm thú và tin chúng mà thôi".

Do mất niềm tin vào con người, quyết tâm trả thù thầy, ba mươi năm sống cùng cầm thú, tinh thần Tạ Tốn thác loạn, người tranh đoạt Đồ long đao.

2. Tiếng gầm rú của Tạ Tốn, âm thanh mạnh mẽ, thống khổ vô cùng vô tận. Như tiếng gầm rú của con đã thú bị thương sắp chết, bi ai, bi đát vô vàn !

3. Khi ở trên hoang đảo, Tạ Tốn được sự chăm sóc của Trương Thúy Sơn, Ân Tố Tố và tình thương yêu quý mến của nghĩa tử Trương Vô Kỵ, Tạ Tốn dần dần tỉnh trí, lấy lại niềm tin vào con người.

4. Âm thanh tiếng hú thành chiêu võ công thâm hậu, gọi là " Tiên thanh đoạt nhân", cũng là tên của một trong 36 mưu kế.

## 5. PHÙ DUNG KIM CHÂM

(Thư kiếm ân cừ lục)

Một hôm, vào mùa hè nóng bức oi ả, Lý Mộng Ngọc đang ngủ trưa bỗng giật mình tỉnh giấc liền qua thư phòng Lục Phi Thanh để nghe giảng, học ít kinh điển.

Nàng lắng tai nghe thì thấy bên trong rất im lìm, không có lấy một tiếng động nhỏ. Sợ thầy còn đang ngủ trưa nên Lý Mộng Ngọc không dám vào thẳng thư phòng, e có điều bất tiện.

Nàng đến gần cửa sổ, lấy cây trâm bằng vàng trên đầu chọc thủng một lỗ nhìn vào.

Chẳng ngờ sau khi nhìn rõ được bên trong, nàng vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ vô cùng. Lục Phi Thanh ngồi thiền trên ghế, miệng mỉm cười, tay đưa lên giữa thính không khẽ búng một cái.

Trên tấm bảng treo sát vào tường có tiếng vo ve nho nhỏ từ đâu đưa lại.

Lý Mộng Ngọc cứ theo tiếng kêu đó mà trở mắt chăm chỉ nhìn thật kỹ thì thấy trên tấm bảng đối diện với cái ghế của Lục lão sư đương ngồi có mấy chục con ruồi sắp hàng chỉnh tề.

Nàng rất lấy làm lạ vì mấy chục con ruồi ấy một khi bay đậu vào tấm bảng ấy thì như bị dính liền vào đó, không động đậy gì được cả.

Kỳ lạ hơn nữa là chúng như xếp hàng ngay ngắn giống như lúc nàng trông thấy quân sĩ bày trận thế hay duyệt binh tại võ trường. Mà hình như trên lưng mỗi con ruồi đều có găm một cọng kim châm nhỏ như sợi tóc vậy.

Loại kim châm nhỏ bé này nếu đứng xa hơn một chút ắt không thể nào trông thấy được. Chỉ vì lúc ấy vào giờ Mùi giữa trưa, nhờ ánh sáng mặt trời xuyên qua cửa sổ rọi ngay vào tấm bảng ấy nên những kim châm mới lấp lóe phản chiếu lại, và nhờ vậy cho nên Lý Mộng Ngọc mới nhìn thấy được. Bầy ruồi vẫn cất tiếng o o trên bảng.

Lại thấy Lục Phi Thanh búng tay thêm một cái, một con ruồi khác đang bay lập tức dính liền vào bảng, nhập bọn và chịu chung số phận như những con kia.

Tánh trẻ con của Lý Mộng Ngọc bùng dậy mãnh liệt. Nàng cho trò chơi này thích thú cô cùng. Không còn nhẫn nại đứng rình lén bên song cửa sổ nữa, Lý Mộng Ngọc xô mạnh cánh cửa, bước vào trong nói lớn:

- Lục lão sư! Thầy hãy dạy cho con phép đó nhé!

Lục Phi Thanh vẫn giữ nét mặt tự nhiên, nói lảng sang chuyện khác.

- Con đã thức dậy rồi đó à? Bữa nay thầy sẽ giảng cho con nghe chuyện Tín Lăng Quân trong Sử ký Tư Mã Thiên.

Lý Mộng Ngọc nũng nịu thưa:

- Không! Thầy dạy trò chơi đó cho con trước đi rồi hãy dạy sách vở sau. Con thích cái trò chơi ấy lắm. Lục Phỉ Thanh giả ngơ ngẩn nói: - Nào có trò chơi gì đâu!

Lý Mộng Ngọc mới nói:

- Cái phép bắt ruồi của thầy ấy mà.

Nàng vừa nói vừa xách một cái ghế đẩu đem lại đặt sát chỗ vách có tấm bảng rồi tung mình nhảy lên đứng trên đó xem xét hết sức tỉ mỉ.

Sau đó, nàng lấy tay rút từng cọng kim châm trên lưng mỗi con ruồi đem xuống, dùng giấy trắng lau sạch sẽ hết mấy cọng kim châm đó kỹ lưỡng rồi mới trả lại cho Lục Phỉ Thanh.

Nàng làm thế cũng giống như trưng bằng có rõ rệt để sư phụ không còn chối cãi được nữa, tất phải dạy cho nàng thôi. Tuổi của Lý Mộng Ngọc thì chắc chắn chưa phải là lớn. Nhưng nàng cũng không phải là nhỏ. Dù học được võ nghệ cao siêu, văn chương yên bác, nhưng vẫn giữ được tính trẻ con hồn nhiên. Hễ thấy có gì vui, hay hay thì trước sau phải muốn học cho kỳ được.

LẠM BÀN

(Văn và võ)

1. Nguyên Lục Phỉ Thanh vốn là một tay đại hiệp của phái Võ Đang, buổi tráng niên, ông thường đi làm việc nghĩa khắp mấy tỉnh tại vùng Giang Nam và Giang Bắc, tên tuổi lừng lẫy trong giới giang hồ.

Lục Phỉ Thanh là một nhân vật trung kiên cự phách của đảng Đồ Long, một tổ chức bí mật chống đối lại triều đình Mãn Thanh.



Vào thời vua Ung Chính, thanh thế của đảng Đồ Long rất lớn mạnh, triều đình tưởng là không thể nào diệt trừ nổi.

Đến thời Càn Long, nhờ thi hành chính sách đàn áp thẳng tay gọi là Thiết uyển trấn yểm, đảng Đồ Long dần dần tan rã.

Các nhân vật lãnh tụ đầu não của đảng thì lớp chết, lớp bị bắt, lớp chạy trốn lánh nạn tản mác đi khắp nơi.

Lục Phỉ Thanh may mắn chạy thoát được cạm bẫy của vua Càn Long bủa giăng chặt chẽ ra tận ngoài biên cương.

Quan binh Mãn Thanh biết họ Lục là một thủ lĩnh nguy hiểm không thể bỏ lơ được nên phái người truy nã Lục Phỉ Thanh gắt gao cùng nơi khắp chốn.

Lục Phỉ Thanh là người hết sức cẩn thận lại nhiều cơ mưu, và thêm vào đó lại có võ công tuyệt đỉnh nên mới tránh được đại nạn.

Tuy vậy, triều đình Mãn Thanh chẳng lúc nào không lưu tâm đến con người này.

Lục Phỉ Thanh cho rằng người đi lánh nạn có ba chỗ troán, tạm gọi là an thân hơn cả lao trong

triều, kể đến là trốn trong chợ, sau cuơng làng mạc, đồng quê. Với ý định như vậy, Lục Phỉ Thanh lần hồi trở về nội địa tìm đến dinh Lý Khả Tú là một vị quan có uy tín, có thế lực vào bậc nhất của triều đình, giả làm một vị đồ nho dạy thi văn từ phú cho ái nữ của Lý tướng quân là Lý Mộng Ngọc. Lục Phỉ Thanh ẩn táng mai danh ở Hiệp Tây mấy năm nay không muốn ai phát giác hành tung bí mật của mình.

3. Chỉ vì bầy ruồi ác ôn quá đông tác quái trong thư phòng làm cho ông không sao nghỉ trưa được nên bất đắc dĩ phải dùng ngón Phù dung kim châm tuyệt kỹ để trừ hết đám ruồi.

Tưởng công việc ấy thần không hay quỷ không biết, cho rằng hôm sau ông sẽ được an nhàn trong giấc trưa mà không bị một con ruồi nào quấy rầy nữa.

Ngờ đâu, đứa nữ đệ tử ranh mãnh của ông ta vô tình đến rình ngoài cửa thành thử bí mật bị lộ ra.

4. Chẳng ai ngờ rằng một cụ đồ nho áo dài, khăn đen, móng tay lượt thướt, đôi mắt leo neho, miệng ngậm vẽ nhíp, có vẻ yếu ớt như trói gà không chặt nhưng lại là một cao thủ võ lâm.

5. Kim Dung đã chuyển hóa nhân vật võ thành cụ đồ nho, chuyển hóa võ thành văn.

#### 6. BÁCH HOA TÁ QUYỀN (Thư kiếm ân cừ lục)

Trần Gia Cách đứng ở mé dưới, chấp tay nói:

- Xin tiền bối ra chiêu!

Mọi người thấy chàng giữ phong độ nhàn nhã, ung dung tự tại, nhường nhịn, lễ phép, chẳng giống quyết đấu sinh tử chút nào. Người thì thán phục, người thì lo lắng.

Chu Trọng Anh giữ đúng lễ của phái Thiếu Lâm, tay trái chấp quyền, tay phải đưa ra mời theo thế "Thỉnh thủ". Nhưng ông biết đối phương tuổi trẻ, lại là văn bối, chắc chắn không chịu phát chiêu trước, nên không khách sáo nữa.

Ông ra chiêu "Tả xuyên hoa thủ", hữu quyền thủ trước bụng, tả quyền đánh vào mặt Trần Gia Cách, nghe vù một tiếng. Phát chiêu này kinh lực ghê người, chiêu chưa đến mà chiêu phong đã đến trước rồi.

Trần Gia Cách bước thành Hàn nha bộ, tay phải đưa lên gạt phắt chiêu, còn tay trái vẽ một vòng rộng tấn công vào hông của đối phương.

Đó chính là chiêu "Đan phụng triều dương" của Thiếu Lâm quyền.

Vừa thấy chiêu này, cả người của Hồng Hoa hội và Thiết Đám trang đều phải giật mình.

Chu Trọng Anh là cao thủ của Thiếu Lâm quyền thì ai cũng biết, nhưng thật không ngờ Trần Gia Cách cũng thuộc phái Thiếu Lâm.

Chu Trọng Anh: "Úi chao!" một tiếng kinh ngạc, nhưng không dám chậm tay, liên tiếp tấn công mấy chiêu "Hoàng Anh lạc giá" rồi "Hoài trung bảo nguyệt", chiêu sau gấp hơn chiêu trước.

Trần Gia Cách tới lui tránh né, cũng thi triển Thiếu Lâm quyền rất thuần thục.

Quyền thức hai bên giống hệt nhau, tình hình lúc này không giống như tỷ đấu, mà giống như đồng môn đang luyện võ.

Tuổi tác hai bên chênh lệch rất nhiều, công lực sâu cạn càng phân biệt, thắng bại thế nào, không nói cũng biết.

Quần hùng Hồng Hoa hội đều âm thầm lo lắng, còn người trong Thiết Đám trang thì thở phào nhẹ nhõm.

Chỉ chốc lát, hai bên qua lại đã mười mấy chiêu. Chu Trọng Anh đã luyện Thiếu Lâm quyền mười mấy năm trời, công lực đã đến cảnh giới "lư hỏa thuần thanh". Mỗi quyền cước của ông sung mãn kinh lực, lộng gió vu vu.

Yếu chỉ của Thiếu Lâm quyền là tâm nhanh, mắt nhanh, tay nhanh, thân nhanh, bước nhanh; nên ông càng đánh càng nhanh, công thủ liên lạc tự nhiên, xoay chuyển tùy theo ý muốn.

Bảy mươi hai thế của lộ quyền Thiếu Lâm đầu tiên chưa sử dụng hết một nửa, Trần Gia Cách đã ở thế hạ phong.

Chu Trọng Anh đột ngột quát lên, quay người sang trái, xuất chiêu "Phản thân kích bích" nhanh như sao xẹt.

Trần Gia Cách vội vã ngửa người ra sau, chưởng chỉ cách người chừng một tấc, suýt nữa không tránh kịp.

Quần hùng Hồng Hoa hội đều giật mình kinh hãi.

Trần Gia Cách lùi mấy bước, đứng vững rồi tái đấu. Lần này chàng thay đổi quyền pháp, sử dụng "Ngũ hành liên hoàn quyền" của phái Thiếu Lâm, luân phiên thi triển đủ năm ngón "Băng phiên bích pháo hoành". Chu Trọng Anh vẫn dùng Thiếu Lâm quyền đánh trả.

Được mấy chiêu, Trần Gia Cách chuyển sang "Bát quái du thân chưởng", chuyển thân không ngừng quanh đại sảnh, dưới ánh đèn, trông như có mấy chục người chạy qua chạy lại.

Chu Trọng Anh dùng tịnh chế động, cứ trầm tĩnh ứng chiến. Thân pháp của Trần Gia Cách tuy nhanh, nhưng chàng vẫn không chiếm được chút lợi thế nào.

Thêm vài chiêu nữa, Chu Trọng Anh vừa phóng tả quyền ra, đột nhiên phát hiện quyền phong của mình đã bị Trần Gia Cách dùng nội lực phong tỏa chặt.

Đây chính là chiêu "Như phong tự bế" trong Thái cực quyền. Quyền thế của chàng chậm rãi, thần khí ẩn tàng bên trong, đúng theo bí quyết của nhu chế cương, gặp chiêu phá chiêu, gặp thức phá thức của Thái cực quyền.

Mọi người càng xem càng thấy kì lạ. Môn phái Thiếu Lâm và Thái Cực rất khác nhau, quyền ý trái ngược nhau, rất ít có người kiêm học cả hai.

Chàng công tử này còn trẻ thế mà đã song tu, thật là quái sự của võ lâm. Chu Trọng Anh cũng phải tập trung chú ý, ứng phó cẩn thận.

Lúc này, hai bên công thủ rất chậm, nhưng người am hiểu thì thấy còn hung hiểm hơn rất nhiều so với lúc đâm đá vùn vụt vừa rồi.

Hai người tỷ đấu hai mươi mấy chiêu như thế, hầu như đánh chưa đến nơi đã thu về.

Trần Gia Cách đột nhiên xuất chiêu "Đảo bối hầu", quyền pháp lại thay đổi.

Rồi trong khoảnh khắc, chàng liên tiếp sử dụng lộn xộn những chiêu thức của "Võ Đang trường quyền", "Tam thập lục độ đại cầm mã thủ", "Phân cân tá cốt thủ", "Nhạc gia tán thủ", bốn loại quyền pháp.

Mọi người đều thấy quyền pháp của chàng thay đổi liên tiếp thật là hiểm có, không biết chàng còn sử dụng loại quyền thuật nào nữa.

Chu Trọng Anh vẫn dùng bất biến ứng vạn biến, sáu đường Thiếu Lâm nhuần nhuyễn ứng phó nhẹ nhàng, thủ thì bảo vệ môn hộ nghiêm mật, công cũng lợi hại vô cùng.

Được một lúc, Chu Trọng Anh đột nhiên bước chân trái lên, đập trúng vạt áo bào của Trần Gia Cách, tả chưởng xuất chiêu "Thắng đảng thiết chưởng" đánh tới hạ bàn.

Trần Gia Lạc vội vã lùi lại, bèn cấp tốc sử dụng thân pháp "Lý ngư đả đỉnh" nhảy vọt lên. Nghe soạt! một tiếng, vạt trường bào đã bị xé rách.

Chu Trọng Anh lên tiếng:

- Đa tạ đã nhường!

Trần Gia Cách đỏ mặt lên, phóng chỉ điểm đến hông địch thủ.

Hai người lại tiếp tục tỷ đấu.

Bấy giờ, người đứng xem lắc đầu. Họ thấy Trần Gia Cách sử dụng "Cầm nả thủ" lại xen lẫn "Ứng trảo công", tay trái phóng "Trường quyền", tay phải dùng "Miên chưởng", khi phát chiêu rõ ràng là "Bát Quái chưởng", khi thu chiêu là "Thái cực quyền", quả là trăm hoa đua nở, loạn xạ ngầu, nhìn hoa cả mắt.

Bấy giờ, quyền thế của chàng khó mà phân biệt, không sao hiểu nổi đó là chiêu số của môn phái nào.

Chu Trọng Anh trong lúc hoảng hốt, chỉ biết múa song quyền bảo vệ phía trước, chân lùi liên tiếp. Ông thấy quyền pháp của đối phương cực kỳ cổ quái, trong quyền, trong chỉ lại xem lẫn những chiêu số đao kiếm, thật chưa gặp cũng chưa nghe bao giờ.

Chu Ý thấy cha mình lùi lại mãi, bèn lớn tiếng la lên:

- Người dùng quyền pháp gì vậy? Loạn xạ như thế thật ra thể thống gì ! Đúng là quyền pháp hồ đồ. Sai bét! Sai bét! Người đánh chiến này lại sai nữa rồi.

Tiếng la chưa dứt, bên ngoài sảnh lại có hai người chạy vào, kêu lớn:

- Dừng tay lại!

Đây chính là Lục Phi Thanh và Triệu Bán Sơn đã đến.

Ngay lúc đó, lại nghe có tiếng hô hoán bên ngoài đại sảnh:

- Đem nước tới! Chữa cháy! Mau lấy nước!

Trong tiếng ồn ào đó, ánh lửa chiếu vào đại sảnh.

Chu Trọng Anh đang bị tấn công áp đảo, quyền pháp đã rối loạn rồi. Đột nhiên nghe tiếng chữa cháy, nghĩ tới tài sản cùng gia đình cũng không khỏi lo lắng trong lòng. Vừa phân tâm một chút, đột nhiên chân trái ông tê chồn, huyết Dương quan trên đầu gối trái bị điểm trúng.

Thấy cha loạng choạng sắp ngã xuống đất, Chu Ý vội chạy đến đỡ, kêu lên :

- Gia gia!

Rồi rút soạt đơn đao, giương ra bảo vệ phụ thân, để phòng địch thủ ra chiêu đoạt mạng,

Nhưng Trần Gia Cách không đuổi theo, lùi lại ba bước, lên tiếng :

- Xin Chu lão anh hùng nói một câu.

Chu Trọng Anh giận giữ nói :

- Hay lắm ! Ta thua rồi, phải giao con cho các vị. Đi theo ta.

Rồi ông tựa vào Chu Ý, đi khập khiễng từng bước vào trong sảnh.

LẠM BÀN

( Võ công và văn chương)

1. "Bách hoa tá quyền", quyền thuật độc môn do Thiên trì quái hiệp Viên Sĩ Tiêu sáng lập ra.

Hồi trẻ, Viên Sĩ Tiêu ham mê nghiên cứu võ học, kiến thức uyên bác vô song. Về sau, ông gặp chuyện tình cảm không như ý, bèn phát nguyện làm những việc trước đây không ai làm, đánh loại quyền trước đây chưa ai đánh.

Ông đi báỉ phỏng nhiều rất nhiều danh gia võ học, học lén hoặc khiêu khích đánh nhau để xem những chiêu thức của họ. Ông còn kiếm được rất nhiều kiếm phổ của người khác, hoặc là công nhiên cướp đoạt, hoặc là âm thầm đánh cắp.2. Khi đã biết rất nhiều quyền thuật các nhà, các phái, đến tuổi trung niên thì Viên Sĩ Tiêu ẩn cư ở Thiên Trì rồi sáng tạo ra lộ "Bách hoa tá quyền".

Quyền pháp này bao gồm cả trăm nhà, mà chỗ kì diệu nhất là chữ "tá", "tá" có nghĩa là sai lệch; mỗi chiêu, mỗi thức đều trông giống như thủ pháp của các phái võ chính tông, nhưng thực tế không phải.

Vừa xuất chiêu thì đối phương tưởng là chiêu đó, khi đón đỡ thì mới biết là phương vị tấn công lại không phải thế.

Chỗ tinh diệu chính là giống mà không phải, tạo ra được bất ngờ.

Ai thấy quyền thế sai lệch như vậy cũng cho là học chưa đến chốn, nhưng vì sai lệch nên đối phương mới không phòng chống được.

Đã là cao thủ võ lâm thì kiến văn phải uyên bác, võ học phải tinh thông, nên đối với võ thuật các phái đều đã có định kiến trong lòng. Vì thế mà không tránh khỏi "Bách hoa dễ địch, giả tá khó lường".

3. Viên Sĩ Tiêu sáng tạo ra quyền thuật này là muốn đánh cho tình địch té nhào, thất bại thê thảm. Nhưng về sau ông lại sở trong lúc điên cuồng lỡ tay đánh chết tình địch thì không hợp lý lắm, nên tự kiềm chế mình, không đi tìm đối phương để động thủ nữa, vì thế mà pho quyền này cả đời ông chưa dùng tới. Đệ tử của ông chỉ có một mình Trần Gia Cách.

Thiên Trì quái hiệp đã dạy Trần Gia Cách đủ loại quyền thuật binh đao của các đại môn phái trước, rồi đến căn bản về những môn cầm nã, ám khí, điểm huyết, khinh công, cuối cùng mới dạy tới "Bách hoa tá quyền".

Hôm nay, Trần Gia Cách kịch đấu với Chu Trọng Anh tới hơn trăm chiêu, suýt thất bại, mới hối hận vì mình lỗ mãng.

Trước đây chàng chưa bại bao giờ, không khỏi có ý xem thường anh hùng thiên hạ.

Sau lần kinh hãi vì suýt bị Chu Trọng Anh đánh bại đành phải đem lộ quái quyền này ra thử lần đầu.



4. Kim Dung đã nêu những loại võ công chính tông như Thiếu Lâm quyền, Bát Quái chương, Võ Đang trường quyền, Thái cực quyền, Cầm nã thủ, gọi là "thuần võ".

Bên cạnh đó, Kim Dung lại đưa ra phái võ học mới là Bách hoa tá quyền, với tổng quyết, gồm tám chữ là giống mà không phải, tạo được bất ngờ (dĩ thị nhi phi, xuất kì bất ý) xuất chiêu, đối phương tưởng là chiêu đó khi chống đỡ thì mới biết phương vị tấn công lại không phải thế.

Tuy, Bách hoa tá có tên gọi rất võ, có tổng quyết tương tự những phái võ chính tông khác, nhưng thực sự loại quyền thuật hư cấu, tưởng tượng, một trong những yếu tố của tiểu thuyết, gọi là "thuần văn chương".

5. Thuần võ, thuần văn hòa quện với nhau, thành nửa võ, nửa văn, làm cho người đọc đứng giữa thế giới hư thực, tạo nên sức hấp dẫn của tiểu thuyết.

## 7. THẮNG THI KIỂM PHÁP

(Liên thành quyết)

Thiếu nữ cúi đầu tránh khỏi. Đồng thời cô vung một kiếm đâm luôn mấy nhát. Thế kiếm rất cấp bách. Chàng thanh niên lùi lại hai bước để vung một kiếm rộng vòng ra. Chàng quát một tiếng lớn, quét ngang thanh kiếm ba nhát. Thiếu nữ chống không nổi, đột nhiên thu kiếm về đứng yên, không đỡ gạt nữa. Cô làm mặt giận hỏi:

-Tiểu muội chịu thua rồi được không? Hay là sư ca đâm chết tiểu muội đi?

Chàng thanh niên không ngờ cô thu kiếm về một cách đột ngột, không chịu đỡ gạt nữa. Nhát kiếm thứ ba của

chàng sắp hót vào lưng cô khiến chàng hốt hoảng, vội thu chiêu lại.

Vì thế kiếm mạnh quá đập trúng vào mu bàn tay trái chàng đánh chát một tiếng. Chàng không nhin được la lên một tiếng:

- Ui chao!

Thiếu nữ vỗ tay vừa cười vừa hỏi:

- Đã mắc cỡ chưa? Nếu cầm kiếm thật thì cánh tay đó liệu còn được chẳng ?

Gương mặt đen nhẻm của thanh niên ẩn hiện màu hồng, chàng sáng giọng:

- Vì ta sợ hót vào người cô, vội thu kiếm về, bất cẩn một chút mà đụng vào tay mình. Nếu là cuộc tỷ thí chân thực thì khi nào chịu nhượng bộ?

Rồi chàng quay sang nhìn lão già hỏi:

- Sư phụ! Lão nhân gia bình nghị vụ này như thế nào?

Lão già cầm chiếc giày đan dỏ đứng dậy đáp:

- Hai người chiết giải năm chục chiêu đầu còn coi được, nhưng mấy chiêu về sau thì chẳng ra trò gì hết!

Lão cầm lấy thanh kiếm trong tay thiếu nữ vung lên thủ thế chém xéo xuống, miệng nói: -

" Chiêu Ca ông hám thượng lai " này tiếp đến chiêu "Thị hoành bất cảm quá " là phải quét ngang chứ không đâm thẳng. A Phương! Hai chiêu " Hốt thính phún kinh phong" ,"Liên sơn nhược bổ đào" thế kiếm phải giống tấm vải mở bung ra.

A Vân! Hai chiêu " Lạc nê chiêu đại thư", "Mã minh phong tiểu tiểu" người sử như vậy mới tạm được, nhưng đã gọi là phong tiểu tiểu mà người vận hết sức để sử kiếm thì không đúng cách.

Lão dừng lại một chút rồi tiếp:

- Kiếm pháp của chúng ta kêu bằng "Thắng thi kiếm pháp" lừng danh trong võ lâm. Chỉ phóng ra một chiêu đã khiến địch nhân té nhào thành cái xác chết. Người nhà tập dượt với nhau tuy không thể đánh thật như vậy, nhưng lúc nào trong lòng cũng phải nhớ tới hai chữ "Thắng thi" là chết ngay đứ đừ.

Thiếu nữ nói:

- Gia gia ơi! Kiếm pháp của chúng ta rất hay, nhưng cái tên không được dễ nghe. Bốn chữ " Thắng thi kiếm pháp" thật khiến người ta phải ớn gáy.

Lão già đáp:

-Người ta nghe có khiếp sợ mới oai phong chứ! Địch nhân chưa động thủ đã kinh tâm động phách là thua mấy phần rồi.

Tay lão cầm kiếm gỗ đem sáu chiêu kể trên diễn lại một lượt. Kiếm chiêu ngưng trọng, tiến thoái nghiêm minh có vẻ lợi hại dị thường.

Đôi nam nữ thanh niên này trong lòng rất kính phục, bất giác vỗ tay hoan hô. Lão đưa kiếm trả thiếu nữ nói:

- Hai người luyện lại lần nữa. A Phương không được coi là trò đùa. Vừa rồi nếu sư ca ngươi không nhường nhịn thì

liệu người còn sống được chăng?

Thiếu nữ nghe lão nói bất giác thè lưỡi ra. Đột nhiên cô phóng kiếm đâm tới cực kỳ thần tốc. Thanh niên không kịp đề phòng, vội xoay kiếm đỡ gạt, nhưng đã bị thiếu nữ chiếm mất thượng phong, tấn công ráo riết. Trong lúc nhất thời thanh niên chẳng có cách nào vẫn hồi tỉnh thế.

Giữa lúc chàng lâm vào cục diện thất bại thì đột nhiên mé đông bắc có tiếng vó ngựa dồn dập. Một người kỵ mã đang chạy nhanh tới.

Thanh niên quay lại hỏi:

– Ai sắp đến đó? Thiếu nữ lớn tiếng:

– Đánh thua rồi, đừng cãi chày cãi cối. Ai đến thì mặc người ta, việc gì đến sư ca?

Cô vung kiếm rít lên veo veo tấn công ba chiêu liền. Thanh niên hết sức chống đỡ. Chàng tức giận quát hỏi:

– Cô tưởng ta sợ cô ư?

Thiếu nữ cười đáp:

- Sư ca ngoài miệng không sợ, nhưng trong lòng cũng hơi run một tý

.Cô phóng kiếm đâm mé tả một chiêu, mé hữu một chiêu cực kỳ linh động.

Lúc này người kỵ mã đã dừng ngựa. Hắn không nhìn được reo lên:

- Thiên hoa lạc bất tận! Xứ xứ đều hàm phi! Thật là tuyệt diệu!

LẠM BÀN

(Từ Thưởng thi kiếm pháp đến Đường thi kiếm pháp)

### 1. Uy Trường Phát giải thích với đệ tử và con gái :

- Kiểm pháp của chúng ta kêu bằng "Thắng thi kiểm pháp" lừng danh trong võ lâm. Chỉ phóng ra một chiêu đã khiến địch nhân té nhào thành cái xác chết.

Thiếu nữ nói:

- Gia gia ơi! Kiểm pháp của chúng ta rất hay, nhưng cái tên không được dễ nghe. Bốn chữ "Thắng thi kiểm pháp" thật khiến người ta phải ớn gáy.

Lão già đáp:

- Người ta nghe có khiếp sợ mới oai phong chứ! Địch nhân chưa động thủ đã kinh tâm động phách là thua mấy phần rồi.

Theo cách giải thích của Uy Trường pháp vì tính thực dụng, uy hiếp đối phương nên gọi là "Thắng thi kiểm pháp"

2. Các câu diễn các chiêu thức của Thắng thi kiểm pháp cộng lại là một bài thơ Đường. Đặc biệt câu : "Lạc nê chiếu đại thư", nguyên văn là "Lạc nhật chiếu đại kì", một câu thơ quen thuộc trong thơ Đường.

Người vùng Tương Tây (Trung Quốc) thường đọc chữ "nhật" ra chữ "nê", đồng âm khác chữ và nghĩa; chữ "kì" đổi ra "thư", từ vật đổi thành nhân vật.

3. Do bài thơ, do những câu thơ trích dẫn, có thể gọi "Thắng thi kiểm pháp" thành "Đường thi kiểm pháp"; từ thực dụng chuyển thành âm hưởng thơ, từ thông tục chuyển thành thanh nhã.

### 8.PHU THÊ ĐAO PHÁP

(Uyên ương đao)

Lâm Ngọc Long chửi Nhiệm Phi Yến:

-Toàn do con mụ thối ta này mà ra, nếu mình luyện thành "Phu thê đao pháp", hai người hợp lực thì đâu có sợ lão già mù?

Nhiệm Phi Yến nói:

- Luyện không thành "Phu thê đao pháp", toàn là do người cả, chứ có phải tại ta đâu? Lão hòa thượng đã bảo, người phải chỉ cho ta, sao người luyện chỉ biết có một mình thôi?

Hai người, cứ "anh nói anh phải, chị nói chị hay", cãi nhau không dứt.

Viên Quán Nam nghe nói tới "Phu thê đao pháp" liền nói:

- Bọn mình có bốn người, theo đứa trẻ, lại cả bà ni cô già, tất cả là đại họa trước mắt. Nếu lão già mù quay lại thì chẳng một ai sống sót, các người còn cãi nhau cái gì?" Phu thê đao pháp" là cái chi chi mới được chứ?

Lâm Ngọc Long và Nhiệm Phi Yến cứ người này nói một câu, một lúc lâu mới rõ được.

Nguyên ba năm trước, hai người mới lấy nhau, thì đã đánh nhau chửi nhau. May sao, gặp được một vị cao tăng thấy hai người hợp nhãn, nên truyền cho họ một pho đao pháp.

Pho đao pháp này truyền cho Lâm Ngọc Long và Nhiệm Phi Yến hoàn toàn khác hẳn, một khi hai người luyện thành thực, hợp lực chống địch, hai bên "âm dương khai hạp", phối hợp thành "thiên y vô phòng", một bên tiến, thì bên kia thoái, một bên công, một bên thủ.

Lão hòa thượng có nói:

- Nếu luyện được đao pháp này, hai người hành tẩu giang hồ, dù cho kẻ địch có cao cường cách nào, cũng không thắng được vợ chồng người. Thế nhưng, một người sử dụng đao pháp này chẳng có ích gì.

Ông ta sợ đôi vợ chồng này bất hòa có thể đi đến chia tay, nên mới muốn cho họ luyện kì môn đao pháp, để cho họ có thể ở với nhau lâu dài, không ai dám bỏ ai.

Lộ đao pháp này vốn do một đôi vợ chồng ân tình nồng thắm sang tạo, hai người không lúc nào rời nhau, tâm đầu ý hợp, một khi song đao thi triển, hai bên bảo vệ lẫn cho nhau.

Nào ngờ, Lâm Ngọc Long và Nhiệm Phi Yến, hai người tính tình nóng nảy, tuy đều học đao pháp của phần mình, nhưng nếu muốn hai bên tương phụ tương thành phối hợp khít khao thì không thể nào làm được. Chỉ luyện ba bốn chiêu, đã không bảo hộ cho nhau, mà lại còn người nọ đấu với người kia nữa.

Viên Quán Nam nghe hai người kể xong, chợt nghĩ ra một cách, quay sang nói với Tiêu Trung Tuệ:

- Cô nương! Tại hạ có một câu chẳng biết rào trước đón sau, đáng lẽ không nên nói, nhưng sự việc khẩn cấp, bọn mình tính mạng ai cũng lâm nguy.

Trung Tuệ tiếp lời:

- Ta biết rồi, có phải các hạ muốn hai đứa mình học "Phu thê ... Phu thê ?"

Nàng nói tới đây, mặt đỏ bừng. Viên Quán nam nói :

-Ồ ! Tiểu khả không có ý dám mạo phạm, thực ra!

Tiêu Trung Tuệ không nói thêm với y nữa, quay sang nói với Nhiệm Phi Yến:

- Đại tẩu, xin chỉ chỉ cho tiểu muội, hểu ý cùng học được ...học được ... có thể chống với lão già mù, thì có thể cứu được tính mạng mọi người chúng ta.

Nhiệm Phi Yến nói:

-Lộ đao pháp này học rất khó. Không phải một ngày, một buổi mà học được!

Tiểu Trung Tuệ đáp:

- Học được chút nào hay chút nấy, còn hơn bó tay chịu chết.

Nhiệm Phi Yến nói:

- Được rồi, để ta dạy cho người.

Lâm Ngọc Long, Nhiệm Phi Yến, hai người miệng nói tay diễn, từng chiêu thức dạy cho hai người. Viên Quán Nam và Tiêu Trung Tuệ đứng coi cố sức ghi nhớ.

Tuy hai người võ công không phải là kém nhưng "Phu thê đao pháp" thật phức tạp, nhất thời chẳng nhớ được bao nhiêu.

Lâm Ngọc Long và Nhiệm Phi Yến, hai vợ chồng vừa dạy được vài chiêu đã mỗi người một ý lên tiếng cãi cộ.

Hai người dạy, hai người học, mới được mười hai chiêu, thì nghe tiếng người quát từ ngoài cửa vọng vào.

-Tặc tiểu tử! Người trốn vào đâu?

Một bóng người thấp thoáng, Trác Thiên Hùng tay cầm thiết trượng, đã tiến vào trong điện.

Lâm Ngọc Long thấy y tới chẳng những không sợ mà còn nổi cái, quát lên:

- Đao pháp của ta dạy chưa xong, người đã đến rồi, đợi thêm một lát được không?

Y muốn biểu diễn thân thủ ngay trước mặt Viên Quán Nam và Tiêu Trung Tuệ, liền múa đao lên, chém vào ngang hông Trác Thiên Hùng.

Khi đó, đáng lẽ Nhiệm Phi Yến phải sử dụng thức thứ nhất trong "Phu thê đao pháp", múa đao bảo vệ cho chồng, nhưng mụ ta hiếu thắng, sử ngay chiêu thứ hai xông vào tấn công, thành ra cục diện song đao tấn kích.

Trác Thiên Hùng vừa thấy đao pháp đối phương để lộ sơ hở, liền dùng thiết trượng, sử dụng chiêu Thâu thiên hoán nhật, gạt song đao ra, tay trái từ dưới bỗng phóng ra, nghe tách tách hai tiếng, hai vợ chồng đã bị trúng huyết đạo.



Nếu hai vợ chồng không sử dụng Phụ thể đao pháp còn đấu được một lúc, nhưng vì sử dụng lại để thất cơ lỡ vận, vừa một chiêu đã bị chế ngự ngay.

Lâm Ngọc Long giận quá, chửi ngay:

- Con mụ thối tha, ta mới đánh chiêu thứ nhất, người phải múa đao hộ vệ bên hông ta mới phải !

Nhiệm Phi Yến bức tức đáp:

- Sao người không theo ta chiêu thứ hai? Cứ ta phải theo người là thế nào?

Hai người đao còn lơ lửng trên không mà miệng đã cãi vã ỏm tỏi.

Viên Quán Nam biết thế sự hôm nay khó mà thoát khỏi tai kiếp, hạ giọng nói với Viên Trung Tuệ.

- Tiêu cô nương mau đào tẩu, để tôi cầm cự với y.

Tiểu Trung Tuệ không ngờ y lại có bụng dạ hiệp nghĩa đến thế, ngăn người ra, thấy nóng ran trong ngực, nói:

- Không! Chúng ta hợp lực đấu với y.

Viên Quán Nam nóng ruột nói:

- Cô cứ nghe lời tôi chạy mau. Hôm nay, nếu như tôi không chết, sau này thế nào cũng có ngày gặp lại.

Tiểu Trung Tuệ nói:

- Không được đâu!

Nói chưa dứt lời, Trác Thiên Hùng đã múa thiết trượng xông tới, Viên Quán Nam vung đao chém ra.

Tiểu Trung Tuệ thấy chiêu đó, trên vai y lộ ra chỗ trống, không đợi Trác Thiên Hùng trả đòn, liền xông ra múa đao hộ vệ vai cho y.

Hai người chưa từng luyện tập, chỉ vì một người muốn người kia chạy trước, người này lại muốn ở lại cho có bạn, hai người đều động lòng hiệp nghĩa, lúc lâm địch tự nhiên lại bảo vệ nhau.

Lâm Ngọc Long thấy rõ ràng, kêu lên:

- Hay lắm! Chiêu thứ nhất trong "Phu thê đao pháp", "Nữ mạo tài châu vạn hộ sử" hay lắm, dùng thật kì diệu.

Viên Quán Nam và Tiêu Trung Tuệ đều đỏ mặt, không ngờ trong cơn nguy cấp, hai người lại thuận tay sử một chiêu vừa mới học, làm sao lại phối hợp không sai sót mảy may.

Trác Thiên Hùng vung ngang thiết trượng, đang định tấn công. Nhiệm Phi Yến kêu lên:

- Chiêu thứ hai, "Thiên giáo điểm chất vi quyền thuộc".

Tiêu Trung Tuệ theo đúng thế mà tấn công. Viên Quán Nam liền giơ ngang đao thủ ngự.

Trác Thiên Hùng không thể dùng cách lấy công làm thủ, đành phải lui lại một bước.

Lâm Ngọc Long kêu lên:

- Chiêu thứ ba, "Thanh phong dẫn bội hạ Giao đài".

Viên Trung Tuệ và Viên Quán Nam cùng múa đao lên, gió nghe vi vút.

Nhiệm Phi Yến lại nói:

- "Minh nguyệt chiếu trang thành kim ốc".

Tiêu Trung Tuệ, Viên Quán Nam, hai người nhìn nhau mỉm cười, ánh đao lấp lánh chiếu rọi trên khuôn mặt.

Trác Thiên Hùng lại bị dồn, lùi thêm một bước nữa.

Chỉ nghe Lâm Ngọc Long, Nhiệm Phi Yến đọc liên tiếp các chiêu số:

"-Đạo quang yểm ánh khổng tước bình

-Hỉ kết ti la tại kiều mộc

-Anh hùng vô song phong lưu tề

-Khước phiến động phòng nhiên hoa chúc

- Bích tiêu thanh lý song minh phượng
- Kim triều hữu nữ nhan như ngọc
- Thiên kim nhất khắc khánh lương tiêu
- Chiếm đoạn nhân gian thiên thượng phúc"

Hai người đọc tới đây, mười hai chiêu trong Phụ thê đao pháp đã hết, tuy còn hơn sáu mươi chiêu nữa nhưng Viên Quán Nam và Tiêu Trung Tuệ, hai người chưa học được.

Viên Quán Nam kêu lên:

- Đi lại từ đầu.

Một đao chém ra, chính là chiêu "Nữ mao lang tài châu vạn hộ".

Hai người lần đầu sử mười hai chiêu này, phối hợp chưa thuần thục lắm nhưng Trác Thiên Hùng đã tay chân luống cuống, chống đỡ thật khó khăn.

Bây giờ, sử lại từ đầu, hai người đã tương thông với nhau, thấy lộ đao pháp này chiêu nào cũng là một câu thơ, nghe thật tình tứ, không khỏi vừa mừng vừa lo, phối hợp "Uyên ương đao" càng càng thêm chặt chẽ, đến chiêu thứ chín là "Bích tiêu thanh lý song minh phượng", song đao múa ra chẳng khác gì loan bay phượng múa, linh động uyển chuyển, Trác Thiên Hùng làm sao chống đỡ nổi?

Chỉ nghe một tiếng A !, đầu vai ý đã trúng đao, máu chảy tung tóe.

Y biết không địch nổi, đánh thêm sẽ bỏ mạng nơi am ni cô này, liền thu trọng về, nhảy vọt qua tường chạy mất.

Viên Quán Nam, Tiêu Trung Tuệ, hai người nhìn nhau, tình trong như đã, nhất thời không biết phải nói gì.

Bỗng nghe Lâm Ngọc Long lớn tiếng quát:

- Hay quá! Hay quá! "Nữ mao lang tài châu vạn hộ".

Bản tâm y khen ngợi Phu thê đao pháp của mình.

Nhưng Tiêu Trung Tuệ nghe thế, mặt lại đỏ bừng, cúi đầu chạy khỏi ni am.

Viên Quán Nam đuổi theo đến cửa, thấy bóng sau lưng của Tiêu Trung Tuệ thấp thoáng khuất sau một rặng dương liễu, rồi biến mất.

## LẠM BÀN

(Võ công và thơ trữ tình)

1. Chim uyên, con đực, chim ương, con mái, quần quýt không rời nhau, tượng trưng cho tình nghĩa vợ chồng nồng đượm, thủy chung; cho nên cũng có thể gọi "Phu thê đao pháp" là "Uyên ương đao pháp".

2. Lâm Ngọc Long và Nhiệm Phi Yến tuy là vợ chồng, luyện Phu thê đao pháp đã lâu, nhưng họ thường cãi cọ nhau, thiếu liên thông, thiếu phối hợp, không ăn ý, nên chỉ một chiêu đầu đã bị thất bại dưới tay Trác Thiên Hùng.

3. Viên Quán Nam và Tiêu Trung Tuệ vốn chưa có tình ý với nhau, chưa phải tình nhân nhưng, với tinh thần trọng nghĩa, họ muốn bảo vệ lẫn nhau, hiểu nhau phối hợp ăn ý nên đã đánh bại Trác Thiên Hùng.

Cũng từ luyện "Phu thê đao pháp", dùng "Phu thê đao pháp" đánh bại kẻ thù chung, thì tình trong của họ như đã, nhưng mặt ngoài còn e, chớm nở một cuộc tình.

4. Tính cách của cặp vợ chồng Lâm Ngọc Long, Nhiệm Phi Yến khác tính cách của cặp bạn trẻ Viên Quán Nam và Tiêu Trung Tuệ, nên kết quả sự phối hợp đao pháp khác nhau, võ công luôn gắn với tính cách của con người.

5. Các chiêu số của Phu thê đao pháp là tình yêu đôi lứa nên có đủ sắc thái tình cảm : buồn, kính trọng, lo toan, có phần uất, có cảm thông, có than thở, có vui, buồn ... thể hiện qua từng câu thơ và động tác.

Nhưng cái lớn của "Phu thê đao pháp" lòng nhân (nhân ái), muốn bạn, cứu người, cứu mình và chính đó là sức mạnh vô địch (nhân giả vô địch).

6. "Uyên ương đao", "Phu thê đao pháp" chỉ là cái cốt, võ công cũng chỉ là cái cốt, để viết bài thơ tình trữ tình; toàn bộ bài thiệu, chiêu số, là một bài thơ.

7. Tuy nói Phu thê đao pháp có 72 chiêu, thực chất là 12 chiêu chính, vì chỉ có 12 câu thơ, 60 chiêu còn lại là hư số, số thực chỉ 1 phần 6 trong tổng số chiêu.

## 9. ÁM NHIÊN TIÊU HỒN CHƯỞNG

(Thần điêu hiệp lữ)

### 1) Dương Quá và Chu Bá Thông

Chu Bá Thông tuy dùng một cánh tay ứng chiến, nhưng chiêu số thần diệu vô phương, Dương Quá đối phó không dễ chút nào.

Thoáng chốc đã qua hơn hai mươi chiêu, Dương Quá nghĩ thầm, mình tuy có một cánh tay, nhưng đang còn trai trẻ, đã đấu hơn trăm chiêu với một lão nhân ngót trăm tuổi mà vẫn không thắng, thì công phu tu luyện mười mấy năm qua phỏng có đáng gì?

Chàng cảm thấy khí dương cương trong kinh lực mà Chu Bá Thông phát ra cứ mạnh dần, khác hẳn với khí âm nhu của "Không minh quyền", thì bỗng nhớ đến bộ "Cửu âm chân kinh" khắc trên vách đá trong tòa cổ mộ, lúc này chiêu số mà Chu Bá Thông đang sử dụng chính là lộ "Đại phục ma quyền pháp" trong "Cửu âm chân kinh".

Chàng quát to:

- Đại phục ma quyền pháp có gì đáng kể! Lão huynh hãy dùng cả hai tay mà chống đỡ "Ám nhiên tiêu hồn chưởng" của đệ này!

Chu Bá Thông nghe chàng gọi đúng tên quyền pháp của mình, đã sững lại, lại nghe chàng nói cái gì "Ám nhiên tiêu hồn chưởng", thì càng lấy làm lạ.

Chu Bá Thông từ bé đã hiểu võ, có kiến văn cực kỳ quảng bác về các môn pháp võ công trong thiên hạ, nhưng cái tên "Ám nhiên tiêu hồn"chưởng thì lão chưa nghe lần nào.

Chỉ thấy Dương Quá tay đưa ra sau lưng, đưa mắt nhìn ra xa, chân không ở thế vững chãi, hở ngực hở bụng, tư thế toàn thân đại kỵ đối với võ học.

Chu Bá Thông tiến lên một bước, tay trái như một chưởng thăm dò. Dương Quá làm như không để ý. Chu Bá Thông liền nói:

- Cẩn thận này!

Rồi tung quyền đánh tới bụng dưới của chàng. Lão sợ đả thương đối phương, nên chỉ sử dụng ba thành kinh lực, nào ngờ năm đấm vừa chạm vào người Dương Quá, thì đột nhiên cơ bụng rung động, đồng thời ngực đối phương lồm vào, tiếp đó bật ra.

Chu Bá Thông cả kinh, vội nhảy sang bên trái, nghĩ cao thủ nội gia lồm ngực bụng để tránh đòn là chuyện bình thường, nhưng dùng cơ ngực bụng đả thương đối phương thì lão chưa từng thấy, cũng chưa từng nghe kể.

Lòng hiếu kỳ trời dậy, lão quát:

- Huynh đệ có môn võ công gì vậy?

Dương Quá nói: - Đây là chiêu thứ mười ba trong "Ám nhiên tiêu hồn chưởng", có tên là "Tâm kinh nhục khiêu!"

Chu Bá Thông lăm bằm:

- Chưa từng thấy qua, chưa từng nghe qua!

Dương Quá nói:- Đó là mười bảy chiêu chưởng pháp do đệ tự nghĩ ra, lão huynh làm sao biết được.

Chu Bá Thông nghe nói là môn võ công do chàng sáng tạo, thì càng cao hứng, nói:

- Càng cần phải biết, nhất định phải biết!

Lão vung quyền, vẫn chỉ dùng tay trái. Dương Quá ngẩng mặt lên trời, làm như không thấy, vù một chưởng vỗ ngang qua đầu mình, từ trên chéo xuống, chưởng lực hóa thành hình cánh cung, tán lạc tứ phía.

Chu Bá Thông biết chưởng lực kiểu này không thể né tránh, bèn giơ chưởng nghênh tiếp, bộp một cái song chưởng tương giao, thân hình lão chao đảo, chỉ vì lão khinh địch, không biết rằng võ công của mình tuy không yếu hơn đối phương, song chưởng lực của lão không thể hùng hậu bằng của Dương Quá.

Chu Bá Thông thở ra một luồng trọc khí, nói:

- Hay, chiêu này tên là gì?

Dương Quá nói:- Là chiêu "Khởi nhân ưu thiên!" Căn thận này, tiếp theo sẽ là chiêu "Vô trung sinh hữu!"

Chu Bá Thông cười hi hi, nghĩ cái tên gọi "Vô trung sinh hữu" vừa cổ quái vừa lí thú, tên tiểu tử vẫn nghĩ ra được, bèn lại sẵn tới.

Dương Quá buông tay, hoàn toàn không có ý phòng thủ, đợi khi chiêu quyền của Chu Bá Thông còn cách da thịt mình chừng một tấc đột nhiên chân tay cùng động, tả chưởng, ống tay áo bên phải, hai chân, đầu cổ, ngay cả lưng ngực bụng cũng đều phát ra chiêu thức tấn công đối phương.

Chu Bá Thông tuy sớm đề phòng chàng có tuyệt chiêu, song không thể ngờ chàng lại dùng toàn thân công kích, trong chớp mắt đã có mười mấy chiêu đánh ra, gọi là một chiêu "Vô trung sinh hữu", nhưng biến hóa thành mười mấy chiêu thức, ngay võ học tinh thâm như Chu Bá Thông mà cũng luống cuống chân tay.

Lão vốn buông thông cánh tay bên phải không dùng, lúc này đành phải giơ lên toàn lực chống đỡ, mới cản được lộ chưởng pháp này, nói về

việc hoàn chiêu, là điều không thể làm được.

Chống đỡ rồi, lão nhảy lùi hơn một trượng, đề phòng Dương Quá xuất chiêu quái quỷ gì tiếp đó.

Quách Tương kêu lên:

- Chu lão gia tử, tiền bối sử dụng cả hai tay chưa đủ! Tốt nhất là mọc thêm một cánh tay nữa.

Chu Bá Thông cũng không giận, cười nói:

- Con nhãi ranh, mi bảo ta luống cuống chân tay chứ gì?

Dương Quá thấy Lão Ngoan đồng hóa giải hết các chiêu thức tấn công bất ngờ của chàng một cách kì diệu, thì không khỏi thán phục, nói:

- Chiêu tiếp theo là "Đà nê đối thủy!"

Chu Bá Thông và Quách Tương cùng cười, kêu lên:

- Tên nghe kì quá!

Dương Quá nói:

- Tiếp theo còn kì hơn! Tiếp chiêu!

Đoạn ống tay áo phiêu động, y như nước chảy, bàn tay trái làm như đang vét lớp bùn nặng ngàn cân.

Chu Bá Thông năm xưa từng nghe sư huynh Vương Trùng Dương nói rằng Hoàng Dược Sư sáng tạo một lộ Ngũ hành chưởng pháp, trong chưởng lực ám hợp ngũ hành, lúc này thấy Dương Quá tay áo bên phải là tượng Quý thủy ở phương Bắc, tả quyền là tượng Mậu thổ ở Trung tâm, vừa khinh linh, vừa trầm mãnh, thì lão không dám xem nhẹ, tay trái sử một chiêu trong "Không Minh quyền" tay phải sử một chiêu trong "Đại phục ma quyền", dùng khinh linh đối phó với khinh linh, dùng trầm mãnh đối phó với trầm mãnh.



Quyền chưởng đôi bên đụng nhau, hai người cùng hô lên, cùng lùi lại mấy bước.

Bốn chiêu vừa rồi, một già một trẻ đều thâm thán phục đối phương. Dương Quá nghĩ: Từ khi luyện thành "Ám nhiên tiêu hồn chưởng", đến nay mới gặp cường địch nhất là Lão Ngoan đồng, muốn thắng lão quả không dễ. Muốn phân thắng bại thật sự, tất phải tủy thối nội lực, khi đó không chết cũng sẽ trọng thương, giống như Hồng Thất Công với nghĩa phụ mình cùng bỏ mạng vậy, thì có khổ hay không?

Chàng bèn dẹp ngay khí cuồng ngạo, vái dài sát đất, nói:

- Chu lão tiên bối, thán phục thán phục, vẫn bối xin nhận thua.

Rồi chàng quay sang phía Quách Tương, nói:

- Tiểu muội tử, vậy là không mời được Chu lão tiên bối đi gặp, chúng ta về thôi!

Chu Bá Thông vội nói:

- Khoan đã, khoan đã nào! Huynh đệ bảo cái món "Ám nhiên tiêu hồn chưởng" này có những mười bảy chiêu, còn mười ba chiêu huynh đệ chưa thi triển, sao đã bỏ đi?

Dương Quá nói:

- Chúng ta không thù không oán, hà tất phải thí mạng?

Chu huynh đối với đệ rất tử tế, đối với thê tử của đệ cũng rất tử tế, đệ luôn luôn cảm kích. Tiên bối võ công cao siêu, vẫn bối xin nhận thua mà.

Chu Bá Thông xua tay lia lịa, nói:

- Không đúng, không đúng! Huynh đệ chưa thua, ta cũng chưa thắng. Huynh đệ muốn rời khỏi Bách hoa cốc, trừ phi thi triển hết mười bảy chiêu chưởng pháp đã.

Lão nghe Dương Quá gọi tên bốn lộ chưởng pháp, nào "Tâm kinh nhục khiêu", "Khởi nhân ưu thiên", nào "Đà nê đối thủy", "Vô trung sinh hữu", tên gọi lý thú, chưởng pháp càng lạ, đến người thường còn muốn xem rốt cuộc là thế nào, huống hồ Chu Bá Thông một là hiếu võ, hai là hiếu kỳ, phải biết cho kỳ hết mới được.

Dương Quá nói:

- Buồn cười thật. Đệ đã không mời được lão huynh đi chẳng lẽ bị buộc phải ở lại hay sao?

Chu Bá Thông khẩn khoản:

- Hảo huynh đệ, mười ba chiêu chưởng pháp còn lại của huynh đệ, ta làm sao đoán ra được? Mong huynh đệ đại phát thiện tâm, làm một việc tốt là nói cho ta biết. Rồi huynh đệ muốn học công phu gì, ta cũng sẽ dạy cho.

Dương Quá chợt nảy một ý, nói:

- Lão huynh muốn học bộ chưởng pháp của đệ cũng hoàn toàn không khó, mà đệ cũng không cần lão huynh dạy võ công; chỉ cần sau khi lão huynh học xong, phải theo đệ đi gặp Anh Cô một phen.

Chu Bá Thông mặt mày nhăn nhó, nói:

- Huynh đệ có cắt đầu ta, ta cũng quyết không đi gặp Anh Cô.

Dương Quá nói:

- Đã vậy thì vẫn bồi xin cáo từ !

Chu Bá Thông nhảy tới chắn đường, đánh ra một quyền, cười lấy lòng, nói:

- Hảo huynh đệ, thi triển thêm một chiêu nữa đi.

Dương Quá đưa chưởng gạt đi, chàng sử dụng võ công phái Toàn Chân.

Chu Bá Thông thay đổi quyền pháp, Dương Quá thủy chung chỉ chống đỡ bằng chưởng pháp phái Toàn Chân và võ công nói trong "Cửu âm chân kinh".

Dương Quá muốn đánh bại Chu Bá Thông, vốn không phải chuyện dễ, nhưng nếu chỉ tự bảo vệ mình thì Lão Ngoan đồng cũng không làm gì nổi chàng.

Bất kể Chu Bá Thông cố ý để lộ sơ hở, cố ý tỏ ra non kém, chàng thủy chung cũng không mắc lừa. không thi triển thêm các chiêu thức khác của "Ám nhiên tiêu hồn chưởng", ngoài bốn chiêu "Tâm kinh nhục khiêu", "Khởi nhân ưu thiên", "Đà nê đới thủy", "Vô trung sinh hữu", khiến cho Chu Bá Thông càng háo hức muốn biết.

Hai người giao đấu ngót một canh giờ, Chu Bá Thông đã cao tuổi, khí huyết đã suy, nội lực dần dần không còn bằng lúc đầu, biết không thể dụ Dương Quá thi triển "Ám nhiên tiêu hồn chưởng", bèn nhảy lùi lại nói:

- Thôi, thôi! Ta khấu đầu trước huynh đệ tám cái, bái huynh đệ làm sư phụ, huynh đệ chịu dạy cho ta đi. Dương sư phụ, đệ tử Chu Bá Thông xin khấu đầu!

Nói đoạn quì xuống đất.

## 2) Ám nhiên tiêu hồn chưởng phát sinh đại uy lực

Dương Quá lâm vào hiểm cảnh cực độ, mấy lần định sử dụng "Ám nhiên tiêu hồn chưởng" để đánh bại cường địch, nhưng theo lộ chưởng pháp này, thân phải hợp với tâm, sau khi chàng đoàn tụ với Tiểu Long Nữ, lòng quá sung sướng, làm gì còn chỗ cho tâm trạng "Ám nhiên tiêu hồn?"

Tuy gặp nguy cấp, nhưng không có nỗi khổ tương tự ngày trước, nên chiêu thức sử dụng kém hẳn uy lực.

Tình cảnh Dương Quá trên đài cao tay không chống chọi, vai và chân bị thương chảy máu, nhóm Quách Tĩnh ở bên dưới nhìn thấy cả, nhưng khoảng cách quá cao xa, không tài gì bay lên cứu trợ.

Hoàng Dung chợt nghĩ ra một cách, chạy tới cầm lấy thanh kiếm trong tay Gia Luật Tề, tung cho Quách Tĩnh, nói:

- Hãy bắn lên cho Quá nhi!

Quách Tĩnh nhận thanh kiếm, lấy hai cái cung cứng chập vào nhau, đặt cán kiếm vào dây cung, tay trái giữ chắc hai thân cung, tay phải kéo căng hai dây cung, rồi buông tay, thanh kiếm bay vút lên, bạch quang loang loáng.

Thanh kiếm bay vo vo tới phía sau Dương Quá, chàng phất ống tay áo rộng cuốn lấy nó, rồi tay trái chộp được thân kiếm.

Vừa lúc ấy cái diên luân của Pháp vương đánh tới.

Dương Quá đâm một kiếm vào giữa song luân. Nhưng vai trái của chàng đã bị thương, kình lực giảm hẳn.

Song luân của Pháp vương đập lại cạch một cái, lại đánh gãy trường kiếm.

Mọi người ở dưới đài cao nhìn rõ môn một, thấy đều thất sắc.

Dương Quá thầm biết hôm nay thế là hết, chẳng những không cứu được Quách Tương, mà chính mình cũng bỏ mạng trên đài cao này, chàng buồn rầu nhìn Tiểu Long Nữ ở bên dưới một cái, gọi:

- Long nhi, vĩnh biệt, vĩnh biệt, nàng hãy bảo trọng!

Đúng lúc ấy thiết luân của Pháp vương đánh tới đầu chàng. Dương Quá trong lòng không còn thiết gì nữa, tuyệt vọng phất ống tay áo, đánh ra một chưởng, chỉ nghe hự! một tiếng, chưởng đó đã trúng vai Pháp vương.

Bỗng nghe Chu Bá Thông ở bên dưới reo to:

- Chiêu "Đà nê đới thủy" tuyệt quá!

Dương Quá sững sờ, chợt tỉnh ngộ, thì ra chàng biết mình sắp chết, thất hồn lạc phách, đánh đại một chiêu, không ngờ lại là chiêu "Đà nê đối thủy" trong "Ám nhiên tiêu hồn chương".

Theo bộ chương pháp này, tâm điều khiển cánh tay, cánh tay điều khiển bàn tay, tâm ý hoàn toàn làm chủ.

Nay Dương Quá và Tiểu Long Nữ trùng phùng, lộ chương pháp này mất đi thần hiệu, mãi đến thời khắc sinh tử hệ trọng này, lòng chàng nghĩ tới cảnh phải vĩnh biệt Tiểu Long Nữ, vô cùng đau đớn tuyệt vọng, thì "Ám nhiên tiêu hồn chương" mới tự nhiên lại phát sinh đại uy lực.

Pháp vương vốn đang nắm chắc phần thắng, đột nhiên vai bị trúng chương, thân hình lão đảo, vừa kinh hãi vừa tức giận, liền nhào cả người tới.

Dương Quá lùi bước né tránh, sử liên tiếp ba chiêu Hồn bất thủ xả, Đảo hành nghịch thi, Nhược hữu sở thất.

Tiếp đó đá một cước, sử chiêu "Hành thi tẩu nhục". Cước này tung ra nửa hư nửa thực, Pháp vương không biết đường nào mà tránh.

Hự ! Một cái, trúng ngay giữa ngực lão ta. Pháp vương rú lên một tiếng, hộc ra một ngụm máu tươi ngã lộn khỏi cái đài cao rơi xuống đất.

## LẠM BÀN

(Võ công và bài phú biệt li của Giang Yêm)

1. Dương Quá sau khi chia tay với Tiểu Long Nữ ở Tuyệt tình cốc, không lâu sau được Thần điêu dẫn ra bờ biển luyện công trong hải triều, mấy năm sau trừ nội công tuần tự nhi tiến, không còn gì để luyện thêm, trong lòng lúc nào cũng chỉ nhớ đến Tiểu Long Nữ, dần dần hình tiêu cốt lập, không còn gì hứng thú.

Một hôm đứng lặng trên bờ biển rất lâu, tự dừng hoa chân múa tay, lúc này nội công đã tới mức hỏa hầu, mỗi khi xuất thủ đều có uy lực cực lớn, chỉ đánh nhẹ một chưởng đã làm nát bét một con vích lớn đang bò trên cát.

Từ đó chàng ngẫm nghĩ, sáng tạo nên một bộ chưởng pháp hoàn chỉnh, gồm mười bảy chiêu, khi xuất thủ khác hẳn với võ công thông thường, sự lợi hại hoàn toàn dựa vào nội lực.

Chàng bình sinh được không ít danh gia võ học chỉ điểm, học được khẩu quyết nội công chính tông Huyền môn của phái Toàn Chân, học được "Ngọc nữ tâm kinh" cùng Tiểu Long Nữ, trong tòa cổ mộ được thấy "Cửu âm chân kinh", Âu Dương Phong truyền cho Cáp mô công và nghịch chuyển kinh mạch; Hồng Thất Công và Hoàng Dung truyền thụ "Đả cầu bổng pháp", Hoàng Dục Sư truyền thụ "Đàn chỉ thần công" và "Ngọc tiêu kiếm pháp", ngoài Nhất dương chỉ "ra, các môn võ công của Đông Tà, Tây Độc, Bắc Cối, Trung Thần Thông chàng đều học qua, hiện tại dung hội quán thông.

Chỉ vì có một cánh tay, không thủ thảng bằng cách biến hóa chiêu số, mà cố ý tương phản với đạo lý võ học.

Chàng đặt tên cho bộ chưởng pháp ấy là "Ám nhiên tiêu hồn chưởng", là lấy ý của câu " Ám nhiên tiêu hồn giả, duy biệt nhi dĩ hĩ."

2. Từ khi luyện xong "Ám nhiên tiêu hồn chưởng" đến giờ, mới gặp Chu Bá Thông là một đối thủ thật sự.

Dương Quá tung ba chiêu là "Khởi nhân ưu thiên", "Đà nê đới thủy", "Vô trung sinh hữu"; trong ba chiêu, tập trung ý nghĩa là chiêu "Vô trung sinh hữu", từ không biến thành có, có có, không không, hư hư thực thực, thực hư, hư thực, tức là sự biến hóa của chưởng lực ám hợp ngũ hành đã làm cho Lão Ngoan đồng, vốn là cao thủ, đã phải luống cuống.

3. Thông thường, trong võ lâm người ta khoe tuyệt kỹ công phu hơn là đấu tuyệt kỹ công phu, khoe mình tài trí, ít ai tự cho mình ngu si điên đảo, hồ đồ.

Riêng Dương Quá, sau khi tung ba chiêu vừa làm cho Lão Ngoan Đồng lung túng, vừa gợi trí tò mò Dương Quá không tung chiêu nào khác nữa.

Dương Quá vừa đẹp được lòng kiêu ngạo của mình vừa biết nhưng giả như không biết gọi là tàng chuyết, là một trong những tính cách của Dương Quá.

4. Dương Quá thấy Lão Ngoan đồng ham mê học võ như si tình, lại khẩn khoản, chàng nghĩ thầm: Vị tiền bối này cũng là người chung tình như ta, ta còn tiếc gì mười bảy chiêu "Ám nhiên tiêu hồn chưởng?"

Rồi Dương Quá miệng nói tay múa, diễn liền mười bảy chiêu từ đầu đến cuối, riêng chiêu "Diện vô nhân sắc", do chàng đang mang mặt nạ, nên chưa hiển thị, chàng chỉ nói cách biến hóa, Chu Bá Thông thông thuộc "Cửu âm chân kinh", có thể lĩnh hội được ngay.

Hai chiêu "Hành thi tẩu nhục" và "Cùng đường mạt lộ" thì lão không ngộ nổi yếu chỉ của chúng.

5. Dương Quá chia li với Tiểu Long Nữ, hình dung tiều tụy, lòng đầy thương nhớ, tuyệt vọng, đã sáng tạo ra "Ám nhiên tiêu hồn chưởng".

Khi Dương Quá và Tiểu Long Nữ trùng phùng, hội ngộ, lộ chưởng pháp này mất đi thần hiệu.

Mãi đến giao đấu với Kim Luân Pháp vương, thân lơ lửng trên cao, mạng sống như mảnh treo chuông, thời khắc sinh tử hệ trọng, lòng chàng nghĩ tới cảnh phải vĩnh biệt Tiểu Long Nữ, vô cùng đau đớn tuyệt vọng, thì"

Âm nhiên tiêu hồn chưởng" mới tự nhiên lại phát sinh đại uy lực, đánh bại Kim Luân Pháp vương.

Suy ra, yếu chỉ của "Âm nhiều tiêu hồn chưởng", là phân (chia li) không phải hợp (tái ngộ, trùng phùng), là chết mới tỉnh ra đường sống, là chưởng pháp của người cùng đường mạt lộ.

Lão Ngoan Đồng tuy võ công cao cường, võ học uyên thâm nhưng chưa trải nghiệm nỗi thống khổ như Dương Quá nên không ngộ nổi hai chiêu "Hành thi tấu nhục" và "Cùng đường mạt lộ" là lẽ thường.

6. Âm nhiên tiêu hồn giả, duy biệt nhi dĩ hĩ (Mặt u uất vô hồn, chỉ có biệt li khiến con người như thế) là lấy ý trong bài Biệt phú của Giang Yêm, đời Tề Lương, tức lấy từ ý bài phú biến thành võ công.

7. Theo tinh thần võ sĩ đạo là vô tình, quên tình lấy võ để tranh thắng, Dương Qua dùng võ không thể tranh thắng, nhớ đến tình thì có thể tranh tranh thắng, võ với tình là một.

Cảm thông với bài phú biệt li, trải nghiệm sự biệt li sinh võ, võ sinh từ tình, tình làm cho võ phát sinh đại uy lực. Đó là cái hay của Âm nhiên tiêu hồn chưởng.

## 10. LỤC MẠCH THẦN KIỂM VÀ LĂNG BA VI BỘ

(Thiên long bát bộ)

Đoàn Dự còn đang găng gượng đứng lên, tay trái vẫn bịt chặt vết thương trên trán, bộ dạng cực kỳ hoang mang, thấy tên đầu đà quả toan giết Vương Ngữ Yên thực mà nàng thì vẫn đứng trơ trơ, không biết vì sợ quá nên chết trân hay đã bị người ta điểm huyết mà chẳng kháng cự né tránh gì cả.

Đoàn Dự hoảng hốt không đầu kế xiết, trong cơn gấp gáp liền vung tay ra, tự nhiên chân khí lưu chuyển sử dụng Lục mạch thần kiếm, soẹt soẹt



bắn rạt một cái, cánh tay gã đầu đà đã đứt đôi, cả bàn tay lẫn giới đao rơi bịch xuống đất.

Chàng vội vàng xông lên, xoay người lại vòng tay công luôn Vương Ngữ Yên lên lưng kêu lớn:

- Chạy trốn cho mau !

Cánh tay gã đầu đà bị đứt, đau thấu xương tủy, trong cơn cuồng nộ hung tính nổi lên, gầm một tiếng, nhặt cánh tay vẫn còn nắm chặt thanh đao ném thẳng về phía Đoàn Dự, thế đi cực kỳ mạnh mẽ.

Đoàn Dự lại chỉ ngón tay phải ra, suýt một tiếng, một chiêu "Thiếu dương kiếm" trúng ngay thanh đao, giựt bắn lên rơi xuống.

Thế nhưng bàn tay đứt vẫn tiếp tục bay tới, nghe bộp một tiếng và cho Đoàn Dự một cái thật mạnh. Đòn đó khiến cho Đoàn Dự choáng váng mắt hoa lên, chân lão đảo, kêu lớn:

- Hảo công phu, tay đã đứt mà vẫn còn đánh người được !

Trong bụng chỉ nghĩ làm sao cứu được Vương Ngữ Yên ra khỏi nơi đây, lập tức thi triển Lăng ba vi bộ chạy ra ngoài.

Đám người kêu la rầm rĩ, xông ra chặn lại. Thế nhưng, Đoàn Dự nghiêng trái oẹo phải, vẹo vẹo cong cong vẫn thoát được.

Các động chủ, đảo chủ kẻ vung quyền cước, người dùng binh khí tấn công nhưng Đoàn Dự chỉ lạng người là tránh được ngay. Bước chân chàng cực kỳ nhanh nhẹn, cứ theo Vương Ngữ Yên xa xa mà Mộ Dung Phục, Bao Bất Đồng cả bọn không sao biết được.

Chỉ trong phút chốc, Đoàn Dự đã công Vương Ngữ Yên thoát khỏi trùng vi nhưng sợ người đuổi theo nên chạy miết đến vài trăm trượng, lúc ấy mới ngừng, thở phào một hơi, đặt nàng xuống.

Vương Ngữ Yên mặt mày bẽn lẽn nói:

- Đừng, đừng! Đoàn công tử, thiếp bị người ta điểm huyệt, đứng không được.

Đoàn Dự đỡ vai nàng lên nói:

- Được rồi, cô chỉ cho tôi phép giải huyết, tôi sẽ giải huyết cho cô nương. Vương Ngữ Yên lại càng sượng sùng, ấp úng:

- Không sao! Chẳng cần đâu. Sau một giờ ba khắc, huyết đạo tự nhiên giải khai, anh không cần phải giải huyết cho tôi làm gì.

Nàng biết rằng muốn giải huyết cho mình thì phải xoa bóp huyết Thần phong, huyết Thần phong lại nằm ngay trên nhũ bộ, cực kỳ bất tiện. Đoàn Dự không rõ lý do, nói:

- Nơi đây vẫn còn nguy hiểm, không nên ở lâu, tôi phải giải huyết cho cô trước rồi mới tính chuyện thoát thân được. Vương Ngữ Yên mặt lại đỏ lên nói:

- Không được!

Nàng quay đầu, thấy Mộ Dung Phục và bọn Đặng Bách Xuyên vẫn còn đang xung sát trong đám người kia, trong lòng lo lắng cho biểu ca, lập cập nói:

- Đoàn công tử, biểu ca tôi bị người ta vây đánh, mình phải tới cứu anh ta ra trước đã.

Đoàn Dự tim nhói lên, biết nàng lúc nào cũng chỉ nghĩ đến Mộ Dung công tử mà thôi, đột nhiên bao nhiêu ước mơ trong đầu tan ra mây khói, nghĩ thầm: Mỗi tình của mình, rồi cũng chẳng đi đến đâu, Đoàn Dự hôm nay làm tròn tâm nguyện cho nàng, vì Mộ Dung Phục mà bỏ mạng thì cũng chẳng sao !

Chàng bèn nói:

- Hay lắm, cô đợi ở đây, tôi đi cứu anh ta.

Wương Ngữ Yên vội đáp:

- Không, không được! Anh không biết võ công làm sao đi cứu người được?

Đoàn Dự mỉm cười:- Thế mới rồi tôi chẳng công cô ra là gì?

Vương Ngữ Yên biết môn Lục mạch thần kiếm của chàng lúc thì linh nghiệm, lúc không, không thể tự ý thu phát nên nói:

- Vừa rồi là tại. anh lo cho an nguy của tôi nên mới sử dụng được Lục mạch thần kiếm. Còn đối với biểu ca tôi, anh đâu có coi anh ta được như tôi, chỉ sợ.? chỉ sợ.?

Đoàn Dự ngắt lời:

- Cô không phải lo, tôi đối với biểu ca cô không khác gì cô cả.

Vương Ngữ Yên lắc đầu nói:

- Đoàn công tử, việc này quá ư mạo hiểm, không được đâu.

Đoàn Dự ưỡn ngực hùng dũng đáp:

- Vương cô nương, chỉ cần cô bảo tôi mạo hiểm thì dù có vạn lần chết cũng chẳng từ nan.

Vương Ngữ Yên má lại ửng hồng, khẽ nói:

- Công tử đối với thiệp tốt bụng như thế, quả không dám nhận.

Đoàn Dự lại càng hứng chí nói:

- Có gì mà không dám nhận ? Nhận được chứ, được quá đi chứ !

Chàng liền quay đầu, trong lòng cảm thấy hăng tiết tưởng chừng như muốn xông ngay vào trận chiến.

Vương Ngữ Yên gọi giật lại:

- Đoàn công tử, tôi không cử động được, anh đi rồi chẳng ai ở đây lo, nếu có kẻ gian đến làm hại.

Đoàn Dự ngoái cổ lại, gãi gãi đầu ấp úng:

- Cái đó... hừ... cái đó...!

Vương Ngữ Yên vốn dĩ muốn Đoàn Dự lại công mình trên lưng, quay lại trợ giúp Mộ Dung Phục, có điều câu đó quá ư dạn dĩ, không tiện ngỏ lời. Nàng mong cho Đoàn Dự hiểu ý, ngờ đâu anh chàng ngơ ngẩn không hiểu ra, chỉ đứng gãi đầu dậm cằm xem chừng khó nghĩ. Tai nghe tiếng người la ó càng lúc càng hăng, leng keng leng keng, tiếng binh khí chạm nhau càng lúc càng nhiều, bên Mộ Dung Phục bị đánh càng thêm rát.

Vương Ngữ Yên biết rằng bên địch rất lợi hại, lại càng bồn chồn, không còn thẹn thùng gì nữa, nói nhỏ:

- Đoàn công tử, phiền anh lại... lại công tôi một lần nữa, hai đứa mình cùng quay lại cứu biểu ca tôi, có vậy... có vậy...! Đoàn Dự chợt hiểu ra, dậm chân nói:

- Đúng đó! Đúng đó! Quả là ngốc, ngốc quá đi thôi! Sao mình lại không nghĩ ra nhỉ?

Chàng bèn khom người xuống công nàng lại trên lưng.

Lần đầu Đoàn Dự công Vương Ngữ Yên, trong lòng chỉ tính chuyện cứu nàng thoát hiểm, ngoài ra không có ý gì khác, bây giờ lại mang thân hình mềm mại của nàng trên lưng, hai tay lại móc chặt lấy hai chân nàng, tuy hai bên còn cách mấy lượt quần áo nhưng cũng cảm thấy da nàng nhẵn nhụi không khỏi tâm thần bay bổng, lập tức lại tự trách mình: "Đoàn Dự ơi Đoàn Dự, lúc này là lúc nào mà sao người còn nổi lòng tà, thật chẳng bằng loài cầm thú! Người ta là một cô nương băng thanh ngọc khiết, tôn quý vô cùng, dù đâu người chỉ nổi một chút tạp niệm bất lương thì cũng đã là mạo phạm đến nàng rồi, đáng đánh, quả là đáng ăn đòn!"

Chàng giơ tay lên, vả cho mình hai cái thật đau, rồi xoa chân phóng như bay về phía trước. Vương Ngữ Yên ngạc nhiên hết sức, hỏi:

- Đoàn công tử, công tử làm sao thế ?

Đoàn Dự bản tính thực thà, lại thêm một niềm kính trọng Vương Ngũ Yên chẳng khác gì tiên trên trời, nên không dám dấu diếm liền đáp:

- Nói ra thật là hổ thẹn, trong lòng tôi nổi lên một ý niệm bất kính đối với cô nương, quả đáng đánh đòn !

Vương Ngũ Yên hiểu ngay chàng có ý nghĩ gì, thẹn đến đỏ mặt tía tai. Ngay lúc đó, một đạo sĩ tay cầm trường kiếm, nhảy vọt tới quát lên:

- Con mẹ nó, tiểu tử này lại đến phá rối nữa sao ?

Y sử chiêu "Độc long xuất động" giơ kiếm lên đâm thẳng vào ngực Đoàn Dự.

Đoàn Dự tự nhiên chân bước theo Lăng ba vi bộ, nghiêng người tránh qua.

Vương Ngũ Yên nói nhỏ:

- Kiếm thứ hai của y ắt là từ trái đâm qua, anh tránh trước qua bên phải đi, đánh một chưởng vào huyết Thiên tông. Quả nhiên đạo sĩ đó một kiếm không trúng, chiêu thứ hai "Thanh triệt mai hoa" từ bên trái đâm qua, Đoàn Dự theo đúng cách Vương Ngũ Yên chỉ điểm, bước qua bên phải của đạo sĩ, đánh ra một chưởng, trúng ngay huyết Thiên tông.

Nơi đó chính là chỗ nhược của đạo sĩ, chưởng của Đoàn Dự tuy lực không nặng lắm nhưng cũng đánh cho y hộc máu mồm, nằm lăn quay ra.

Gã đạo sĩ vừa ngã, lập tức có một hán tử xông lên. Vương Ngũ Yên bụng đầy sách vở, nhỏ nhẹ chỉ điểm, Đoàn Dự cứ đúng thế mà làm, lập tức thanh toán ngay được gã kia.

Đoàn Dự thấy thắng địch thật dễ dàng lại có Vương Ngũ Yên ghé miệng bên tai thủ thi dận dò, người ngọc mềm mại trên lưng, hương thơm thoang thoang, tuy ở nơi chiến trường ra vào sống chết, chung quanh vẫn là cả một bầu trời rực rỡ, là một kỳ cảnh bình sinh chưa thấy bao giờ.

LẠM BÀN

(Võ công và văn chương)

1. Trong những ngày vừa qua, trong lòng chàng chỉ nghĩ đến một mình Vương Ngữ Yên, cả đến giấc mơ cũng chỉ thấy Vương Ngữ Yên.

Trên đường đi theo, Đoàn Dự tự nhủ với lòng mình không biết bao nhiêu lần: "Ta theo nàng một dặm này nữa thôi, rồi sau đó không đi nữa. Đoàn Dự ơi Đoàn Dự, người tự biết mình yêu lắm người, sa chân vào cạm bẫy ái tình không nhắc ra được, thật chẳng đáng mặt là người đọc sách. Sao không biết vung kiếm tuệ cắt đứt tơ vương, bờ vực gò cương, quay đầu thấy bến, nếu không thì uống cả một đời!

Kinh Phật có dạy rằng : Nếu biết được sắc là vô thường thì sẽ chán ghét mà rời xa, lòng tham dứt được thì tâm sẽ giải thoát. Sắc là vô thường, mà vô thường là khổ, khổ thì không phải cái ta thực. Nếu biết chán ghét sắc đẹp thì sẽ dừng dừng, dừng dừng tức là giải thoát vậy". Thế nhưng bảo chàng nhìn được sắc của Vương Ngữ Yên là vô thường để từ đó sinh ra chán ghét thì đâu có dễ?

Nay thấy Vương Ngữ Yên gặp nguy hiểm, Đoàn Dự ra tay giải cứu.

2. Lăng ba vi bộ, là loại khinh công tuyệt thế trong thiên hạ, Lục mạch thần kiếm là nội công kiếm khí vô hình; khinh công, nội công, khí công hợp nhất khi Đoàn Dự thi triển võ công.

3. Đoàn Dự là người thủ đắc khinh công và nội công kiếm khí là hai môn tuyệt học nhưng lại không hiểu nhiều võ học. Ngược lại, Vương Ngữ Yên không thạo võ công nhưng lại rất thông thạo về võ học, chỉ điểm cho Đoàn Dự các chiêu thức đánh bại lão đạo sĩ, hán tử.

4. Đoàn Dự và Vương Ngữ Yên chưa từng tập luyện võ công cùng nhau, khi nguy cấp phối hợp rất ăn ý, hai mà một, một mà hai, đột phá trùng vây thoát ra khỏi hiểm nguy.

5. Trong sát khí bởi bởi, nảy nở tình cảm trai gái, vượt qua những e thẹn thường tình, những ràng buộc lễ giáo hàng ngày.

6. Ngày thường võ công Đoàn Dự rất kém, khi có khi không; nay quyết giải cứu người mình thương thầm nhớ trộm, xuất chiêu ào ào như gió bão, chân khí trong người dũng mãnh lạ thường.

7. Đoàn Dự công Vương Ngũ Yên, cô ta ghé miệng bên tai thủ thi dận dò, người ngọc mềm mại trên lưng, hương thơm thoang thoảng, tuy ở nơi chiến trường ra vào sống chết, chung quanh vẫn là cả một bầu trời rực rỡ, là một kỳ cảnh bình sinh chưa thấy bao giờ.

8. Đoàn Dự dùng Lục mạch thần kiếm, Lăng ba vi bộ thoát khỏi trùng vây sinh tử; nay lại lọt thõm vào lưới tình Vương Ngũ Yên, dù luyện Lục mạch thần kiếm và Lăng ba vi bộ đến mức tinh thông chắc cũng không thoát khỏi cái bẫy này.

9. Theo các nhà nghiên cứu tiểu thuyết Kim Dung, đoạn trích trên thể hiện được sự mới mẻ (tân), kì lạ (kì), khéo (xảo), đẹp (mĩ), thú vị (thú), vui (lạc), bao gồm tình, cảnh, nhân vật, lí, tâm và vật; đặc biệt là kì nhưng hữu lí, khéo nhưng không trống rỗng (hư).

10. Đọc đoạn văn trên, khó mà phân biệt ranh giới giữa võ công và văn chương, tình yêu và nghệ thuật.

## 11. Ý THIÊN ĐỒ LONG CÔNG

(Ý thiên Đồ long kí)

Trương Thúy Sơn lòng đầy đau thương, căm giận, không cách gì phát tiết, nằm trần trọc hơn một tiếng đồng hồ.

Chàng len lén trở dậy, quyết ý tìm bọn Đô Đại Cầm đánh một trận cho đã tức. Chàng e ngại đại sư huynh, tứ sư huynh ngăn cản, nên không

dám gây tiếng động, rón rén đi ra.

Đến đại sảnh, chàng thấy một bóng người, hai tay chấp sau lưng, không ngừng đi qua lại.

Trong ánh sáng mờ lung mờ ảo, thấy người đó lưng dài vai rộng, bước chân ngừng trọng, chính là sư phụ.

Trương Thúy Sơn náu mình sau cột, không dám cử động, tính thầm là phải về phòng ngay. Thế nhưng ắt là sư phụ sẽ hay biết, nếu bị tra hỏi, đành phải nói thực, thì thế nào cũng bị trách mắng.

Chàng chỉ thấy Trương Tam Phong đi lại một hồi, ngừng đầu ngẫm nghĩ, bỗng nhiên đưa tay phải, tại không trung làm bút, viết lên thành chữ.

Trương Tam Phong cả văn lẫn võ đều thông, ngâm thơ viết chữ, học trò đều biết nên không lấy làm lạ.

Chàng theo dõi nét bút ở tay, hóa ra ông viết đi viết lại mấy lần hai chữ "tang loạn", rồi lại viết lại viết hai chữ "đồ độc".

Trương Thúy Sơn trong lòng rung động, nghĩ thầm: Trong lòng sư phụ đang nghĩ đến "Tang loạn thiếp".

Chàng có ngoại hiệu là "Ngân câu thiết hoạch", vốn bởi tay trái sử dụng hồ đầu câu bạc vụn, tay phải sử dụng phán quan bút thép rỗng mà ra.

Từ khi mang cái tên đó rồi, Thúy Sơn e ngại danh quá kì thực, sợ giới văn nhân chê cười, nên tiềm tâm học phép viết chữ, chân, thảo, lệ, triện, loại nào cũng tập.

Khi đó, chàng thấy sư phụ dung ngón tay làm bút, đạt đến tình trạng không nét nào duỗi ra mà không thu vào, không nét nào đi rồi mà không quay lại; chính là bút ý của Vương Hi Chi trong "Tang loạn thiếp".

Hai năm trước, chàng đã tập qua "Tang loạn thiếp", biết là nét bút túng dật, mạnh mẽ chắc nịch nhưng không bằng được nét chữ trang nghiêm,



cẩn thận, khí tượng vững vàng trong "Lan Đình thi tự thiếp" hay "Thập thất thiếp". Lúc này, chàng thấy sư phụ đưa tay viết liên tiếp: "Hi Chi đốn thủ, tang loạn chi cực, tiên mộ tái li đồ độc, truy duy kháo thậm". Mười tám chữ, mỗi nét, mỗi chữ đều tran đầy uất hận, bi phẫn, nên bỗng cảm thông được tâm tình Vương Hi Chi khi viết Tang loạn thiếp.

Trương Tam Phong viết đi viết lại mấy lần, bỗng thở dài một tiếng, bước tới giữa sân, đứng trầm ngâm một hồi, rồi đưa ngón tay, lại bắt đầu viết chữ.

Lần này, theo cách viết chữ hoàn toàn khác hẳn. Trương Thúc Sơn theo nét bút thì thấy chữ đầu tiên là chữ "Võ", rồi đến chữ "lâm", tiếp tục hai mươi bốn chữ, chính là câu người đời thường truyền tụng:

Võ lâm chí tôn

Bảo đao Đồ Long

Hiệu lệnh thiên hạ

Mạc cảm bất tòng

Ý thiên bất xuất

Thùy dữ tranh phong

Dường như Trương Tam Phong đang tìm cách suy nghĩ cho ra thâm ý hai mươi bốn chữ này để biết vì cớ gì Du Đại Nham bị thương?

Việc này có liên hệ gì đến hai món thần binh lợi khí là Đồ Long và Ý Thiên?

Chỉ thấy ông viết một lần hai mươi bốn chữ, rồi viết lại lần nữa, mỗi nét bút mỗi lúc một dài, nhưng đưa tay mỗi lúc một chậm, đến về sau ngang dọc, đóng mở, chẳng khác gì thi triển quyền cước.

Trương Thúc Sơn ngưng thần theo dõi, trong lòng vừa mừng vừa sợ, hai mươi bốn chữ kia mà sư phụ vừa viết là một pho võ công thực cao minh, mỗi chữ bao gồm nhiều chiêu, mỗi chiêu lại bao gồm nhiều cách biến hóa.

Chữ "long" và chữ "phong" nhiều nét, chur đao chữ hạ ít nét. Thế nhưng nhiều nét mà không rườm rà, ít nét cũng không thô lậu, lúc thu vào như con sâu co mình, lúc bung ra như con thỏ vọt chạy, lâm li sắc khoái, cương kiện hùng hồn. Nét phóng dật thi vi vu nhẹ nhàng như tuyết rơi lả tả, nét nặng nề thì hậu trọng như voi đi, uy nghi như hổ bước.

Sau phút giây thăng thốt, Trương Thúy Sơn vội định thần chú tâm ghi nhớ. Hai mươi bốn chữ đó, bao gồm hai chữ "bất", hai chữ "thiên", thế nhưng những chữ đó viết ra hình giống nhau mà ý không đồng, khí tưởng giống mà thần không giống, biến hóa ảo diệu, quả thật là một công trình.

Phép viết đó, Trương Tam Phong diễn đi diễn lại, thoảng cái đã hơn hai tiếng đồng hồ, đến lúc trăng lên đến đỉnh đầu, ông hú lên một tiếng dài, tay phải quét từ trên thẳng xuống, như ánh kiếm vung ra, như mũi tên phóng tới, sấm chưa kịp rền, điện chưa kịp xẹt; chiêu đó chính là nét sổ sau cùng trong chữ "phong".

Trương Tam Phong ngẩng đầu nhìn trời hỏi:

- Thúy Sơn, đường thư pháp đó, con thấy sao?

Trương Thúy Sơn giật mình kinh hãi, không ngờ rằng mình ẩn sau cây cột, sư phụ tuy không quay đầu lại nhưng đã biết rồi, vội vàng chạy ra, nói:

- Đệ tử có phúc được coi lén tuyệt kĩ của sư phụ, thật là thỏa lòng. Để con gọi các vị sư ca ra để cùng ngưỡng mộ được không ?

Trương Tam Phong lắc đầu:

- Hứng của ta đã hết rồi, có diễn lại cũng không sao viết được đẹp như thế. Bọn Viễn Kiêu, Tùng Khê không biết thư pháp, dầu có được coi, cũng không hiểu biết bao nhiêu.

Nói xong, ông phất tay vào nội đường.

LẠM BÀN

(Võ công và thư pháp)

1. Ý thiên Đồ long công ra đời do ba nguyên nhân sau:

Một, Trương Tam Phong vốn là đại biểu cho phái Võ Đang, nhiệm vụ của ông phải không ngừng sáng tạo những pho võ công mới, chiêu thức mới cho môn phái.

Hai, Trương Tam Phong thông cả văn lẫn võ, ngâm thơ viết chữ đều thạo, nên ông đã dựa vào thư pháp, lấy hai mươi bốn chữ đang được lưu truyền trong giới võ lâm để sáng tạo Ý thiên Đồ long công, là điều hợp lí.

Ba, Du Đại Nham, cao đồ của Trương Tam Phong bị đánh trọng thương, khiến cho Trương Tam Phong uất hận, bi phẫn, ông cảm thông được tâm sự của Vương Hi Chi, thấu hiểu được "Tang loạn thiếp".

Từ chỗ uất hận, bi phẫn, cảm thông, Trương Tam Phong đã đem 24 chữ ra diễn thành võ công.

2. Trương Thúc Sơn, vốn là người đã học qua thư pháp, nay tâm trạng của Trương Thúc Sơn cũng không khác mấy tâm trạng của thầy là bi phẫn, uất ức, nên tâm ý thầy trò tương thông tình ý hợp nhất, lãnh hội được những tâm sự của thầy diễn qua thư pháp võ công.

3. Trương Tam Phong hiểu lòng Vương Hi Chi. Trương Thúc Sơn hiểu thâm ý của người xưa và lòng thầy, nhờ sự lãnh hội ấy mà Trương Thúc Sơn luyện rất thành công Ý thiên Đồ long công, thấy được những nét vươn ra, nắm bắt chẳng khác gì chim nhận tung bay, chim diều xoắn cánh, khi vươn cổ, lúc thu mình, thế như mây ban, toàn thân nhẹ nhàng lẳng đặng, chẳng khác gì đặng vân giá vũ.

4. Văn chương hoặc thư pháp từ tấm lòng đến tấm lòng, có tấm lòng mới hiểu nhau, trải qua cảnh ngộ mới hiểu được người khổ công sáng tạo.

Tương tự, võ cũng phải từ tấm lòng đi đến tấm lòng, cũng phải trải qua cảnh ngộ mới lãnh hội được những chiêu

thức kì tuyệt.

5. Trương Tam Phong chỉ truyền tâm cho Trương Thúc Sơn, ông không truyền cho các đệ khác, ông cho rằng, Bọn Viễn Kiều, Tùng Khê không biết thư pháp, dầu có được coi, cũng hiểu biết không bao nhiêu

## 12. KHI TẠ TỐN THI THƯ PHÁP VỚI TRƯƠNG THÚY SƠN

(Ỡ thiên Đồ long ký)

Tạ Tốn nói:

- Trên chốn giang hồ ai cũng khen ngợi Ngân Câu Thiết Hoạch Trương Thúc Sơn, hôm nay song đầu lang nha bổng của tôi hân hạnh được lĩnh giáo. Còn chiếc hồ đầu câu bằng bạc vụn đâu? Sao ngũ hiệp không lấy ra luôn thế?

Trương Thúc Sơn nói:

- Tôi không muốn tỉ thí binh khí với tiền bối, chỉ thi viết vài chữ thôi.

Nói xong, chàng chậm rãi đi đến gần vách đá nơi ngọn núi ở phía bên trái, hít một hơi dài, hai chân nhún một cái, phóng mình nhảy lên.

Võ công của phái Võ Dương vốn dĩ đứng vào bậc nhất thiên hạ, lúc này lại là lúc gặp phải hiểm nguy sống chết, lẽ nào lại không hết sức ra tay?

Thân hình tung lên khoảng hơn một trượng, lập tức chàng sử dụng công phu tuyệt kỹ "Thê vân túng", chân phải đạp vào vách núi một cái, mượn sức, lại vọt lên hai trượng nữa.

Phán quản bút trong tay nhắm thẳng vào mặt đá, xoẹt xoẹt xoẹt mấy tiếng, đã viết xong chữ "Võ".

Một chữ vừa viết xong, thân hình chàng như muốn rơi xuống.

Trương Thúc Sơn uốn mình tay trái vung chiếc ngân câu, đã trúng một chỗ nhô ra trên vách, chiếc móc chịu cả sức nặng đóng đưa.

Tay phải lại tiếp tục viết chữ "âm" .

Hai chữ này, mỗi nét mỗi gạch, đều do Trương Tam Phong đêm khuya suy nghĩ đắn đo mà sáng tạo ra, bên trong bao hàm cương nhu, âm dương, tinh thần khí thế, phải nói là đạt đến cao điểm công phu của phái Võ Đang.

Tuy Trương Thúc Sơn công lực còn non, nét bút hằn vào đá chưa sâu mấy nhưng hai chữ rồng bay phượng múa, bút lực hùng kiện, tưởng như dùng khoái kiếm trường thương đục thành.

Viết hai chữ xong, chàng viết tiếp chữ "chí", chữ "tôn".

Càng viết càng nhanh, chỉ thấy đá vụn lả tả rơi xuống, tưởng như linh xà uốn khúc, trông như mãnh thú vươn mình, khoảnh khắc đã xong hai mươi bốn chữ.

Việc khắc chữ lên vách đá có khác gì hình ảnh trong thơ Lý Bạch:

    Gió rít mưa sa rơi lộp bộp

    Hoa rơi tuyết thổi rét căm căm"

Trên vách viết ra không ngừng lại

Một hàng chữ to bằng cái đấu:

Bàng hoàng nghe tựa quỷ thần kinh

Đâu đâu cũng thấy rồng rắn lượn

Quét phải, uốn trái như sấm chớp

Khác gì Sở Hán đang giao tranh  
(Tiêu phong sậu vũ kinh tấp tấp  
Lạc hoa phi tuyết hà mang mang.  
Khởi lai hướng bích bất đình thủ  
Nhất hàng sổ tự đại như đầu  
Hoảng hoảng như văn quỷ thần kinh  
Thời thời chỉ kiến long xà tẩu  
Tả bàn hữu túc như kinh lôi  
Trạng đồng Sở Hán tương công chiến)

Trương Thúc Sơn viết đến nét cuối của chữ phong rồi, cả ngân câu lẫn thiết bút cùng đẩy mạnh vào vách núi, uốn mình rơi xuống đất, nhẹ nhàng khéo léo làm sao đứng ngay bên cạnh Ân Tố Tố.

Tạ Tốn chăm chăm nhìn ba hàng đại tự trên vách núi một lúc thật lâu, không nói một lời.

Sau cùng y thở dài một tiếng:

- Tôi không viết nổi, xin chịu thua.

Nên biết là từ "Võ lâm chí tôn" cho đến "Thùy dữ tranh phong" tổng cộng hai mươi bốn chữ, vốn do Trương Tam Phong ý đáo thần hội, suy đi nghĩ lại mà sáng chế ra, đều do ở bút ý.

Một nét ngang, một nét dọc, một cái chấm, một cái phẩy, đều là toàn do dung hợp những gì tinh diệu nhất của võ công.

Giá như chính Trương Tam Phong đến đây, nhưng trước chưa qua một đêm cùng cực suy nghĩ, ắt cũng không có được cái tâm cảnh như thế.

Ví dù có suy nghĩ hồi lâu, muốn viết hai mươi bốn chữ lên vách núi, cũng không thể nào đạt được trình độ xuất thần nhập hóa thế này.

Tạ Tốn có biết đâu nguyên do bên trong, tưởng rằng vì việc bảo đao Đồ Long trước mắt phát khởi tranh chấp, Trương Thúc Sơn lập tức tự ý viết ra ba hàng chữ mà từ lâu cố lão vẫn truyền.

Thực ra, ngoài hai mươi bốn chữ này nếu bảo Trương Thúc Sơn viết những chữ khác, so sánh nét bút yếu mạnh, nông sâu sẽ thấy khác xa ngay.

Ân Tố Tố mừng quá, vỗ tay reo:

- Thế là ông thua, phải giữ lời nhé.

Tạ Tốn nhìn Trương Thúc Sơn nói:

- Trương ngũ hiệp đem võ học lồng vào thư pháp, mở ra một con đường mới, khiến cho người người phải mở to mắt, bội phục, bội phục. Ngũ hiệp có điều gì sai bảo, mau nói ra đi.

LẠM BÀN

(Thư pháp, võ công và thơ Lí Bạch)

1 .Trương Thúc Sơn không thể tỉ võ cùng Tạ Tốn, trong lúc túng thế đã đem Đồ long công, tuyệt học của thầy truyền, để tỉ thí với Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn.

Bút pháp của Trương Thúy Sơn, một nét ngang, một nét dọc, một cái chấm, một cái phẩy, đều là toàn do dung hợp những gì tinh diệu nhất của võ công.

Tạ Tồn vốn rất kiêu ngạo, nhưng đã phải buột miệng khen: Trương ngũ hiệp đem võ học lồng vào thư pháp, mở ra một con đường mới, khiến cho người người phải mở to mắt, bội phục, bội phục.

Trương Thúy Sơn văn võ toàn tài, giỏi thư pháp. Tạ Tồn chỉ giỏi võ, không rành thư pháp, đành phải chịu thua.

2. Để khỏi trùng lặp với đoạn miêu tả Trương Tam Phong, Kim Dung đã thêm vào đoạn tả Trương Thúy Sơn bằng bài thơ của Lý Bạch, tạo thế : Võ công lồng thư pháp, võ công và thư pháp lồng thơ Lý Bạch, võ công, thư pháp và thơ Lý Bạch thành một thể thống nhất.

3. Bách hoa tá quyền, Kim Dung thể hiện từ võ đến văn, hoặc biến từ võ công thành nghệ thuật.

Ngược lại, Ý thiên Đồ long công, Kim Dung đi từ thư pháp sáng tạo võ công, hoặc biến nghệ thuật thành võ công.

### 13. KIM ĐỊCH TÚ TÀI

(Thư kiếm ân cừ lục)

Trần Gia Cách nói với Dư Ngư Đồng :

- Phiên thập tứ đệ thối lên một khúc tiêu.

Dư Ngư Đồng liền lấy ống tiêu và hỏi:

- Khúc nào ?



Trần Gia Cách suy nghĩ : Bá vương tuy dũng nhưng cuối cùng bỏ mình tại Ô giang.

Liền nói:

- Khúc "Thập diện lý phục".

Dư Ngự Đồng chẳng biết ắt giáp ra sao nhưng thấy tinh thần rất phấn chấn, liền đưa sáo lên miệng thổi.

Tiếng tiêu nổi lên rầm rập như tiếng giáp binh va chạm.

Trần Gia Cách cung hai tay thành tá chưởng và nói :

- Cao lên nữa đi !

Nói xong, hai chân di chuyển nhảy múa.

Trương Siêu Trọng thấy Trần Gia Cách sơ hở ngay giữa bụng, liền lấy trường kiếm xia thẳng một chiêu rất ác liệt.

Mọi người nhìn thấy chiêu kiếm lợi hại, thất kinh. Nhưng Trần Gia Cách nhảy vọt lên gần đến Dư Ngự Đồng. Dư Ngự Đồng thuận tay lấy tiêu đẩy trường kiếm Trương Siêu Trọng ra, rồi thôi tiếp.

Còn Trần Gia Cách vừa hạ sà thân xuống đất, dùng tả chưởng tung xuống bổ ngay đầu Trương Siêu Trọng, hữu chưởng liên tiếp ra ba chiêu.

Trương Siêu Trọng hơi hoảng hốt, nhưng chưởng lực của Trần Gia Cách không mạnh lắm, vốn là một cao thủ về nội công nên Trương Siêu Trọng trấn tĩnh lại ngay.

Lúc này, Trần Gia Cách nhảy múa hòa nhịp với tiếng tiêu Dư Ngự Đồng, trông thấy rất lạ lùng.

Tiêu Thanh Đồng vui vẻ, nói với Hương Hương công chúa :

- Đây là võ công mà anh ta mới học được trong sơn động đó.

Hương Hương công chúa, mặt tươi cười nói:

- Hèn chi ! Những điệu nhảy quen quen.

Tiếng tiêu Dư Ngư Đồng gấp hơn, như đội quân thiết kỵ đang xung trận, xen lẫn trong tiếng trống, tiếng chiêng.

Bước nhảy của Trần Gia Khác như mây trôi nước chảy, tới lui nhịp nhàng, trông rất đẹp mắt.

Sau một trăm chiêu, toàn thân Trương Siêu Trọng mồ hôi nhễ nhại, chống đỡ rất vất vả.

Đột nhiên, tiếng tiêu cất cao như xé không gian như sao xẹt, như mưa bay đầy trời, tiếng tiêu gấp, phụt. Trương Siêu Trọng bỗng hét lên đau đớn, lảo đảo buông kiếm, như người say rượu và khụy xuống.

Nhanh đến nỗi, không ai biết Trần Gia Cách đã tung chiêu như thế nào.

Dư Ngư Đồng. Dư có nghĩa là ta đang nhớ ai. Ngư là giống cá trong giòng nước chảy.

## LẠM BÀN

(Võ công với nhạc, nhạc khí và vũ đạo)

1. Dư Ngư Đồng có biệt danh là Kim Định tú tài, tức là chuyên dùng kim định làm vũ khí. Dư Ngư Đồng có mười khúc sáo rất tuyệt diệu, trong đó có khúc "Thập diện lý phục", lấy từ nguyên văn của câu "Tứ diện Sở ca".

2. Nguyên, Sở Bá vương có sức nhổ núi, khí thế vô địch nhưng bị Hán vương và các chư hầu vây hãm ở Cai Hạ, đêm nghe bốn phía đều có giọng ca ai oán của người Sở (Tứ diện Sở ca). Giọng ca ai oán tiếng Sở gợi cho quân Sở nhớ nhà và tìm cách đào ngũ, tinh thần chiến đấu tan rã.

Hạng vương biết tình hình không thể cứu vãn, đành tự sát ở Ô giang.

Trương Siêu Trọng vốn là cao thủ nhưng đang bị quần hùng vây hãm, không khác mấy tình cảnh của Hạng vương. Trần Gia Cách muốn dùng khúc tiêu "Thập diện lý phục" để trấn áp tinh thần của Trương Siêu Trọng.

3. Như trên đã nói, Trần Gia Cách thủ đắc "Bách hoa tá quyền" nhưng chưa đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật.

Sau khi đi vào hang động nước A Lý, Trần Gia Cách đã đọc được pho võ công kết hợp với tư tưởng của Trang tử trong Nam hoa kinh, tập luyện và đạt đến trình độ cao; phối hợp với tiếng địch của Dư Ngư Đồng, với vũ đạo để đánh bại Trương Siêu Trọng.

4. Kim Dung đã kết hợp giữa võ công, nhạc (khúc "Thập diện lý phục"), công cụ âm nhạc (kim địch), vũ điệu và âm hưởng văn chương (Nam hoa kinh) để hư cấu thành thành đoạn văn trên.

#### 14. THIẾT TRANH VÀ NGỌC TIÊU

(Xạ điêu anh hùng truyện)

Âu Dương Phong nói:

- Công phu của huynh đệ còn có chỗ chưa tới nơi tới chốn, xin Được huynh nhường cho ba phần.

Rồi ngồi xếp bằng lên một tảng đá lớn, nhắm mắt vận khí một lúc, năm ngón tay phải vung lên, tinh ! tinh ! tinh ! tinh ! đạo đàn. Thanh điệu đàn tranh vốn rất khích liệt, nhưng chiếc thiết tranh Tây Vực của y thì âm thanh lại càng lợi hại.

Quách Tĩnh không hiểu âm nhạc, nhưng mỗi tiếng thiết tranh vang lên đều khiến tim y giật thót một cái.

Mỗi tiếng đàn tranh vang lên, tim y lại đập mạnh một cái, tiếng đàn tranh nhanh dần, tim y cũng đập nhanh dần, chỉ cảm thấy trong ngực bình bình !, vô cùng khoan khoái.

Lại nghe thêm một lúc, quả tim tựa hồ muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, đột nhiên giật mình nghĩ ra:

- Nếu tiếng đàn của y mau hơn, mình há lại không vì tim đập nhanh hơn mà chết sao?

Vội vàng ngồi xuống, trấn định tâm thần, vận dụng nội công Đạo gia của phái Toàn Chân, tim dần dần đập chậm lại, không bao lâu tiếng đàn tranh đã không thể làm động tâm y nữa.

Chỉ nghe tiếng đàn tranh mau dần, tới đoạn cuối thì như chuông trống cùng khua, muôn ngựa cùng phi, chợt có tiếng êm ái chen vào, một tràng tiếng tiêu dừ dật chen vào giữa tiếng đàn tranh, Quách Tĩnh chỉ cảm thấy trong lòng phiêu diêu, trên mặt nóng bừng, vội vàng trấn nhiếp tâm thần.

Tiếng thiết tranh tuy vang dội nhưng thủy chung vẫn không át được tiếng tiêu, hai âm thanh chen lẫn vào nhau, âm điệu vô cùng quái dị.

Tiếng thiết tranh như vượn kêu trên núi, quỷ khóc nửa đêm, tiếng ngọc tiêu thì như phượng gáy đầu non, lời riêng trong phòng.

Một thì vô cùng thâm trầm, một thì rất mực nhu mỹ, bên lên bên xuống, kẻ tiến người thoái, không ai nhường ai. Hoàng Dung vốn cười hề hề nhìn hai người tấu nhạc, nhưng tới đoạn sau thấy hai người thần sắc nghiêm nghị, cha mình thì đứng lên, vừa đi vừa thối, chân đạp theo phương vị bát quái.

Nàng biết đây là tư thế cha mình thường làm khi luyện tập nội công thượng thặng hàng ngày, ắt đối thủ vô cùng lợi hại nên phải dốc toàn lực đối phó, lại nhìn tới Âu Dương Phong thì trên đỉnh đầu như có một cái nồi hấp, một làn nhiệt khí bốc lên trên khăn, hai tay gảy đàn, tay áo phất lên vù vù, xem dáng vẻ cũng không hề có chút khinh suất.

Quách Tĩnh trong rừng trúc nghe hai người hòa tấu nghĩ rằng giữa ngọc tiêu thiết tranh với võ công có gì quan hệ, sao trong hai điệu nhạc ấy lại có ma lực lớn, dẫn dụ người ta tâm thần bất định như thế.

Lúc ấy ngưng thủ tâm thần để không bị tiếng nhạc làm dao động, sau đó lắng nghe tiếng tiêu điệu đàn một lúc, chỉ thấy một nhu một cương xô đẩy lẫn nhau, hoặc gấp gáp sấn lên giữ thế, hoặc thông thả lui lại đón địch, đúng là như cao thủ tỷ võ, lại nghĩ thêm hồi lâu, cuối cùng sức hiểu:

- Phải rồi, Hoàng đảo chủ và Âu Dương Phong đang dùng nội công thượng thượng để tỷ thí.

Hiểu rõ chỗ then chốt ấy rồi, liền nhắm mắt nghe hai bên giao đấu.

Y vốn vận khí cùng lúc chống lại cả tiếng tiêu điệu đàn, cảm thấy rất mất sức, lúc ấy trong lòng lại không bị ách tắc, thân ở ngoài cuộc, lắng nghe đôi bên thắng bại, tiếng nhạc không hề có cảm ứng chút nào với tâm thần mà y lại thấy trong lòng hoàn toàn rỗng không, càng thấy rất rõ những chỗ dùi dặt tinh tế Chu Bá Thông dạy y bảy mươi hai lộ "Không minh quyền", yếu chỉ vốn là bốn chữ "Nhờ rỗng mà sáng".

Nếu đem quyền lý ấy giao đấu với Hoàng Dục Sư, Âu Dương Phong, nội công của y không bằng thì tự nhiên là thua, nhưng nếu tự thủ ngồi ngoài xem lại có thể nhận lúc trong lòng trống rỗng mà hiểu được yếu chỉ kỳ diệu, đó chính là cái ý đứng ngoài thì sáng.

Y vốn không biết nội lực của mình kém xa Chu Bá Thông thì làm sao lại chống được tiếng tiêu mạnh hơn y, chứ hoàn toàn không biết đêm ấy Chu Bá Thông là người trong cuộc, lại vì nhiều năm đã dính vào một đoạn tình nghiệt, mà từ tâm sinh, đến nỗi bị tiếng tiêu dắt díu chứ không phải chỉ do nội công cao thấp mà quyết thắng phụ.

Lúc ấy Quách Tĩnh chỉ nghe Âu Dương Phong lúc đầu dùng thế sấm sét ngàn cân áp đảo Hoàng Dục Sư.

Tiếng tiêu né trái tránh phải, chỉ cần tiếng đàn tranh hơi sơ hờ là lập tức xuyên vào.

Qua một lúc, tiếng đàn chậm dần, tiếng tiêu lại càng dàu dặt.

Quách Tĩnh chợt nghĩ tới hai câu yếu quyết trong "Không minh quyền" mà Chu Bá Thông bắt y phải học thuộc lòng: "Cương thì không lâu, nhu thì khó giữ." Nghĩ thầm: "Tiếng đàn tất có thể phản kích".

Quả nhiên lúc tiếng ngọc tiêu trời cao, tiếng đàn tranh cũng đột nhiên sầm sập vang bên, trùng chấn thanh uy.

Quách Tĩnh tuy học thuộc yếu quyết của "Không minh quyền" nhưng ngộ tính của y vốn thấp, Chu Bá Thông lại không giỏi giảng giải, nên hàm nghĩa bên trong mười phần chỉ hiểu được một, lúc ấy nghe Hoàng Dược Sư và Âu Dương Phong lấy tiếng nhạc tỷ võ đôi bên công thủ tiết thoát dường như có chỗ ám hợp với yếu quyết quyền lý mà y học thuộc, những chỗ vốn không hiểu qua mấy lần hai tiếng nhạc giao đấu cũng dần dần hiểu được một ít then chốt bên trong, không tìm được ngấm ngầm mừng rỡ.

Kế đó lại thấp thoáng thấy rằng trong "Cửu âm chân kinh" có những câu chữ dường như thông suốt với điệu đàn tiếng tiêu mà y đang nghe, nhưng kinh văn sâu sắc, lại chưa từng dốc lòng nghiền ngẫm, lúc này nghe thấy hai tiếng nhạc khí đánh nhau, y vừa nghĩ tới kinh văn, trong lòng hỗn loạn, biết nguy cơ trùng trùng, lập tức gác lại, không dám nghĩ gì tới ý nghĩa trong kinh văn nữa.

Lại nghe thêm một hồi, chợt thấy thế cục tiêu trường, đường lối công thủ của hai tiếng nhạc có rất nhiều chỗ khác hẳn với thấu quyết tu tập võ công của mình, trong lòng ngờ vực không hiểu vì sao.

Lại có mấy lần Hoàng Dược Sư rõ ràng đã có thể thủ thắng, chỉ cần tiếng tiêu chuyển chiết thêm vài lần nữa thì Âu Dương Phong thế ắt không

thể chống cự, nhưng Âu Dương Phong lại cũng bỏ qua mấy cơ hội có thể lợi dụng.

Quách Tĩnh vốn cho rằng đôi bên nhường nhịn lẫn nhau, lại nghe một lúc thì thấy không phải.

Y tư chất tuy ngu độn, nhưng nghe hai người tấu nhạc qua lại giao đấu nửa giờ đã hiểu rõ một số pháp môn công phạt chống đỡ trong điệu đàn tiếng tiêu. Lại nghe thêm một hồi, chợt nghĩ: Theo đạo lý quyền quyết của "Không minh quyền" thì trong việc công thủ của đôi bên dường như đều có chỗ sơ sót không đủ, chẳng lẽ khẩu quyết của Chu đại ca dạy cho mình còn lợi hại hơn võ công của Hoàng đảo chủ và Tây độc sao?

Lại xoay chuyển ý nghĩ, nghĩ thầm: "Nhất định không đúng. Nếu võ công của Chu đại ca cao hơn Hoàng đảo chủ, thì trong mười lăm năm nay hai người đã giao đấu với nhau không biết bao nhiêu lần, lẽ nào y vẫn phải bị khốn trong thạch động? "

Y gần ngơ suy nghĩ hồi lâu, chỉ nghe tiếng tiêu càng lúc càng trở cao, chỉ cần cao hơn một chút thì Âu Dương Phong không thua không được, nhưng tới chỗ cùng cực ấy thì làm thế nào cũng không cao hơn được, rốt lại đại ngộ, bất giác phì cười:" Mình đúng là ngu ngốc! Sức người có lúc phải cùng, những chuyện trong lòng mong muốn thì mười việc có tới chín là không làm được.

Mình biết nếu một quyền đánh ra có sức nặng vạn cân thì địch nhân nhất định phải tan xương nát thịt, nhưng trên tay quyền của mình lấy đâu ra lực đạo hàng vạn cân? Thất sư phụ thường nói: Thấy người ta khiêng vác không sao, mình khiêng vác thì gãy xương sống. Khiêng vác còn như thế huống chi là chuyện võ công cao thâm này".

Chỉ nghe tiếng nhạc của đôi bên càng lúc càng gấp, đã đến lúc binh khí ngấn chạm nhau, đao sắc kề sát da thịt, đấu thêm một lúc ắt sẽ phân cao thấp, đang lo lắng cho Hoàng Dực Sư thì đột nhiên trên mặt biển có một tiếng hú dài vắng tới. Hoàng Dực Sư và Âu Dương Phong trong lòng cùng rung động, tiếng tiêu tiếng đàn lập tức cùng chậm lại.

Tiếng hú ấy càng lúc càng tới gần, dường như có người cưỡi thuyền tới gần đảo. Âu Dương phong vung tay gảy đàn, tinh tinh hai tiếng vang như xé lụa tiếng hú xa xa đột nhiên trỗi cao lên giao đấu với y.

Qua không bao lâu, tiếng tiêu của Hoàng Dực Sư cũng gia nhập vòng chiến, tiếng tiêu có lúc chống lại tiếng hú, có lúc lại đấu với tiếng đàn, ba loại âm thanh lúc cao lúc thấp cùng đấu với nhau.

Quách Tĩnh từng cùng Chu Bá Thông chơi trò bốn người đánh nhau, về cục diện ba nước đánh nhau lộn bậy thế này hoàn toàn không lạ, biết ắt có một vị tiền bối võ công cực cao đang tới.

Lúc ấy người phát ra tiếng hú đã vào tới khu rừng cạnh y, tiếng hú chọt cao chọt thấp, lúc như rồng ngâm cộp rỗng, lúc như sói hú ừng kêu hoàn toàn không thua sút, ba loại âm thanh vặn vẹo vào nhau đấu tới lúc khó giải khó phân.

Quách Tĩnh nghe tới chỗ tinh diệu, bất giác không kìm được buột miệng kêu lớn:

- Hay quá!

Y vừa kêu một tiếng lập tức giật nảy mình, biết là không hay, đang định bỏ chạy, đột nhiên bóng áo xanh chớp lên, Hoàng Dực Sư đã đứng trước mặt. Lúc ấy ba loại âm thanh đều tắt, Hoàng Dực Sư hạ giọng nói:

-Tiểu tử giỏi lắm, đi theo ta.

Quách Tĩnh chỉ đành kêu lên.

- Hoàng đảo chủ.

Rồi mặt dày đi theo y bước vào trúc đình.



## LẠM BÀN

(Quách Tĩnh thẩm âm)

1. Đông Tà Hoàng Dược Sư cùng Tây Độc Âu Dương Phong dùng ngọc tiêu và thiết tranh để tỷ thí nội công.

Tiếng tiêu, một nhu một cương xô đẩy lẫn nhau, hoặc gấp gáp sấn lên giữ thế, hoặc thông thả lui lại đón địch, đúng là như cao thủ tỷ võ.

2. Hoàng Dược Sư, Âu Dương Phong là những người hòa tấu còn Quách Tĩnh là người thẩm âm.

Y tư chất tuy ngu độn, nhưng nghe hai người tấu nhạc qua lại giao đấu nửa giờ đã hiểu rõ một số pháp môn công phạt chống đỡ trong điệu đàn, tiếng tiêu.

Cũng qua cuộc tỷ thí này, Quách Tĩnh nhận lúc trong lòng trống rỗng mà hiểu được yếu chỉ kỳ diệu, đó chính là cái ý đứng ngoài thì sáng và bí quyết của "Không minh quyền": "Cương thì không lâu, nhu thì khó giữ".

3. Kim Dung miêu tả cuộc tỷ thí nội công hoặc tỷ võ qua cuộc tỷ thí âm nhạc, các loại nhạc cụ, trong nhạc có võ, trong võ có nhạc, giống mà không giống, không thật mà rất thật.

## 15. HÀNG LONG THẬP BÁT CHƯỞNG

(Xạ điêu anh hùng truyện)

1) Quách Tĩnh học Hàng long thập bát chương:

Hồng Thất công nhìn Quách Tĩnh nghiêm trang nói:

- Người quỳ xuống phát thế, nếu không được ta ưng thuận thì không được đem công phu của ta truyền cho người truyền lại cho người khác,

ngay cả con vợ quý quyết của người cũng thế.

Quách Tĩnh trong lòng thấy khó xử, nếu Hoàng Dung muốn mình truyền lại thì mình làm sao từ chối?

Bèn nói:

- Thất công, tôi không muốn học, để công phu của nàng cao hơn cũng được.

Hồng Thất công ngạc nhiên hỏi:

- Cái gì?

Quách Tĩnh nói:

- Nếu nàng muốn tôi dạy, tôi không dạy lại có lỗi với nàng, mà dạy lại có lỗi với người.

Hồng Thất công cười ha hả nói:

- Thăng tiểu tử ngốc này con mắt không sai, nói một là một. Thế này nhé, ta dạy người một chiêu Kháng long hữu hồi.

Ta nghĩ lão Hoàng Dưor Sư kia rất tự phụ, cho dù y có muốn cũng không thể lập tức học được bản lĩnh giữ nhà của ta đâu.

Vả lại lộ số võ học của y khác hẳn với ta, ta không thể học võ công của y, y cũng không thể học chiêu pháp của ta. Nói xong chân trái hơi khuỵu xuống, cánh tay phải cong vào trong, chưởng phải vạch ra một vòng tròn. ào một tiếng đẩy mạnh ra ngoài, tay chưởng quét tới một cây tùng phía trước, rắc một tiếng, cây tùng theo tay gãy đôi.

Quách Tĩnh giật nảy mình, quả thật không ngờ y trong một chiêu lại có được lực đạo mạnh mẽ như vậy. Hồng Thất công nói:

- Cái cây là vật chết, nếu là người sống dĩ nhiên sẽ lui lại.

Học chiêu này thì chỗ khó nhất là làm sao để đối phương lùi không lùi được, tránh không tránh được, người một chiêu đánh ra, chát một tiếng, địch nhân cũng ngã xuống như cây tùng, là thành công. Lúc ấy đem tư thế

biểu diễn lại hai lần, lại chỉ cách vận kinh, phát chiêu thu thế giải thích rõ ràng một lượt. Tuy chỉ dạy có một chiêu, nhưng cũng mất hơn một giờ. Quách Tĩnh tư chất ngu độn, nhưng nội công lại đã có căn cơ, học loại võ công chiêu thức đơn giản mà kinh lực tinh thâm thế này vô cùng thích hợp, lập tức ra sức tập luyện, sau hơn hai giờ đã hiểu được chỗ yếu quyết.

Hồng Thất công nói:

- Chưởng pháp của con nhóc kia hư chiêu nhiều gấp mấy lần thực chiêu, nếu người cứ xoay rồi lên theo y thị thì không xong, có mau cũng không mau được bằng y thị.

Người cứ nghĩ sau bấy nhiêu hư chiêu nhất định sẽ có một chưởng thật, y thị đánh bao nhiêu chiêu là giả, nhưng chiêu ấy nhìn là giả, y thị nhân lúc người không ngờ sẽ đánh ra thật đấy.

Quách Tĩnh gật gật đầu. Hồng Thất công nói:

- Vì vậy người muốn phá lộ chưởng pháp ấy của y thị thì cách duy nhất là cứ bất kể y thị phát chiêu thực hư thế nào, cứ đợi chưởng của y thị đánh tới, thật cũng được, giả cũng được, người chỉ đánh ra một chiêu Kháng long hữu hối này. Y thị thấy chiêu này của người lợi hại, không vùng chưởng ngăn chặn không được, thế là bị phá rồi đấy.

Quách Tĩnh hỏi:

- Sau đó thì sao?

Hồng Thất công sa sầm mặt nói:

- Sau đó thì sao à? Thằng tiểu tử ngốc, y thị có bao nhiêu bản lĩnh mà đỡ được một chiêu ta dạy cho người?

Quách Tĩnh rất lo lắng, nói:

- Nàng đỡ không được, há chẳng phải là đả thương nàng sao?

Hồng Thất công lắc đầu thở dài, nói:

- Chưởng lực này của ta nếu phát được không thu được, không thể nặng nhẹ cương nhu tùy ý thì sao đáng gọi là Hàng long thập bát chưởng vô song trên đời?

Quách Tĩnh líu ríu vâng dạ, trong lòng đã định chủ ý." Nếu mình không học được tới mức thu phát tùy ý thì quyết không dùng để thử với Dung nhi".

Hồng Thất công nói:

- Người không tin à, cứ thử thử xem sao?

Quách Tĩnh ra thế chọn một cây tùng nhỏ khác, làm theo tư thế của Hồng Thất công, nhằm thẳng vào thân cây.

Ào một tiếng đánh tới một chưởng. Cây tùng ấy lắc lư mấy cái nhưng không gãy.

Hồng Thất công mắng:

- Thằng tiểu tử ngốc, người rung cây làm gì thế? Để bắt sóc à? Hay để kiếm quả tùng ?

Quách Tĩnh bị y mắng đỏ cả mặt, mỉm cười ngượng nghịu. Hồng Thất công nói:

- Ta đã nói với người rồi, phải khiến đối phương lui không lui được, tránh không tránh được. Chưởng mới rồi của người kinh lực không kém, nhưng cây tùng chỉ rung có một cái đã hóa giải hết kinh lực của người.

Người trước tiên phải tập đánh làm sao cho cây tùng không lung lay, sau đó mới có thể một chưởng đánh gãy cây. Quách Tĩnh sức hiểu ra, mừng rỡ nói:

- Vậy thì phải sử kinh thật mau lẹ để đối phương không kịp đón đỡ.

Hồng Thất công trợn mắt nói:

- Chứ không phải thế sao? Cần gì phải nói nữa? Người luyện tập này giờ mặt mũi đầy mồ hôi, té ra ngay cả một chút đạo lý thô thiển ấy cũng mới nghĩ ra được. Đúng là mụ già ngu xuẩn.

Lại nói:

- Chiêu này gọi là Kháng long hữu hồi, chỗ tinh yếu của chương pháp không phải ở chữ "kháng" mà là ở chữ "hồi".

Nếu chỉ cần cương mãnh tàn độc mãnh liệt lợi hại thì ai có vài trăm cân sức lực lại không sử dụng được, làm sao khiến Hoàng Dược Sư phải khâm phục? Kháng long hữu hồi, đây không thể lâu, vì vậy có phát phải có thu.

Lực đạo đánh ra có mười phần thì lực đạo lưu lại phải có hai mươi phần. Ngày nào người lãnh hội được ý vị của chữ "hồi", thì một chiêu này kể như đã học được ba phần.

Cũng như rượu ngon lâu năm, uống vào miệng không cay, sau đó cổ họng lại thấy ngon ngọt vô cùng, đó chính là ở chữ "hồi" đấy.

Quách Tĩnh ngơ ngác không hiểu, chỉ cố gắng ghi nhớ lời y, để sau này thông thả suy nghĩ.

Cách học võ của y trước nay chỉ là người ta luyện một buổi thì mình luyện mười ngày, lập tức chuyên tâm chuyên ý luyện tập chương pháp, mấy mươi chương đầu tiên thì cây tùng vẫn còn lắc lư, về sau kinh lực càng lúc càng mạnh, cây tùng đã rung nhẹ hơn, tự biết công phu đã có tiến bộ, trong lòng rất mừng, lúc ấy tay chưởng đã một bên tím ngắt, một bên sưng vù, nhưng y vẫn không hề chán nản, tiếp tục khổ luyện.

Hồng Thất công đã phát chán, nằm lăn ra đất ngủ khò.

Quách Tĩnh luyện tới đoạn cuối, tâm ý dần dần thông suốt, phát kinh thu thế dần dần tới chỗ như ý, hít một hơi vào Đan điền, đánh mạnh một chương rồi lập tức thu kinh, cây tùng kia không hề động đậy.

Quách Tĩnh cả mừng, chưởng thứ hai theo cách thức ấy phát ra, nhưng lực ở cạnh chưởng, chỉ nghe rắc rắc mấy tiếng, cây tùng nhỏ đã bị y đánh gãy lìa.

Chợt nghe tiếng Hoàng Dung từ xa vang lên:

- Hay lắm !

Hôm sau trời vừa rạng sáng. Quách Tĩnh đã dậy vào rừng tùng tập luyện chiêu Kháng long hữu hối trong Hàng long thập bát chưởng, luyện hơn hai mươi lần, toàn thân đầm mồ hôi, đang mừng thầm là có tiến bộ, chợt nghe ngoài rừng có tiếng người trò chuyện.

Một người nói:

- Sư phụ, chúng ta đi một quãng dài thế này e cũng phải đến ba mươi dặm rồi.

Người kia nói:

- Cước lực của các người quả cũng có tiến bộ đôi chút đấy.

Quách Tĩnh nghe giọng nói rất quen, chỉ thấy ngoài rừng có bốn người tiến vào, người đi đầu bạch phát đồng nhan, chính là kẻ đối đầu lớn Sâm tiên lão quái Lương Tử Ông.

Quách Tĩnh kêu khổ trong lòng, quay đầu bỏ chạy. Lương Tử Ông cũng đã nhìn thấy y, quát lên:

- Chạy đi đâu?

Ba người đồ đệ sau lưng y thấy sư phụ đuổi địch nhân, lập tức chia ra ba phía chặn đường.

Quách Tĩnh nghĩ thầm:

- Chỉ cần chạy ra khỏi rừng tùng về tới gần khách điểm thì không còn sợ gì nữa...bèn sải chân chạy mau.

Đại đệ tử của Lương Tử Ông chặn ngang đường rút của y, song chưởng cùng vỗ ra, quát lớn:

- Thăng tiểu tặc, quỳ xuống mau !

Thi triển Đại lực cầm nã thủ pháp của sư môn ngoài cửa ải chụp vào giữa ngực.

Quách Tĩnh ngực trái hơi rút lại, tay phải co vào trong, chưởng phải vẽ một hình tròn, vù một tiếng đẩy ra, chính là chiêu Kháng long hữu hồi vừa học được.

Tên đại đệ tử kia nghe chưởng phong rít lên, buông tay rút về đón đỡ, chát một tiếng, cánh tay đã gãy, thân hình bắn ra sáu bảy thước, ngất luôn tại chỗ.

Quách Tĩnh không ngờ một chiêu này có oai lực mạnh mẽ như thế, sau khi sửng sốt, lại sãi chân chạy mau.

Lương Tử Ông vừa sợ vừa giận, vọt ra khỏi rừng, lướt vòng lên chặn trước mặt y. Quách Tĩnh vừa ra khỏi rừng tùng, chỉ thấy Lương Tử Ông đã chặn trước mặt, sau lúc hoảng sợ bèn khuỵu chân co tay, vung tay đẩy mau ra, vẫn là chiêu Kháng long hữu hồi.

Lương Tử Ông không biết chiêu này, nhưng thấy đòn tới lợi hại, khó lòng đón đỡ, đành lách người tránh qua. Quách Tĩnh thừa cơ lại chạy thực mạng.

## 2) Mười lăm chiêu Hàng long

Hoàng Dung nói:

- Hồng bang chủ võ công quả nhiên sâu không thấy đáy, nhưng dạy học trò thì cũng tầm thường chẳng có gì lạ.

Hồng Thất Công cười nói:

- Người bịa đặt lắm chuyện, lại tìm lời khích ta, chỉ có điều muốn ta dạy thêm các người vài chiêu công phu thì người hãy ngoan ngoãn nấu thêm vài món ăn ngon. Thất Công quyết không để các người chịu thiệt đâu.

Hoàng Dung cả mừng, kéo Hồng Thất Công lại chạy ra rừng tùng.

Hồng Thất Công đem chiêu thứ hai "Phi long tại thiên" trong "Hàng long thập bát chưởng" dạy cho Quách Tĩnh. Chiêu này vọt người lên không, từ trên đánh xuống, oai lực rất lớn. Quách Tĩnh mất ba ngày mới học được.

Trong ba ngày ấy. Hồng Thất Công lại ăn hơn mười mấy món trăn hào mỹ vị. Hoàng Dung cũng không đòi y dạy công phu gì, chỉ cần y chịu hết lòng truyền thụ cho Quách Tĩnh là nàng đã vô cùng thỏa mãn.

Như thế hơn một tháng. Hồng Thất Công đã dạy mười lăm chiêu trong Hàng long thập bát chưởng cho Quách Tĩnh, từ chiêu "Kháng long hữu hồi" tới chiêu "Long chiến ư dã".

## LẠM BÀN

(Hàng long thập bát chưởng và quẻ Càn- Kinh Dịch)

1. Hàng long thập bát chưởng này có thể nói là võ học tuyệt đỉnh trong võ công ngoại môn, đúng là không gì cứng không hất đi được, không gì bền không phá vỡ được tuy chiêu số có hạn nhưng mỗi chiêu lại có oai lực rất lớn.

Thời Bắc Tống, bang chủ cái bang Kiều Phong lấy đó kịch đấu với hảo hán anh hùng khắp thiên hạ, rất ít người có thể đỡ nổi ba chiêu hai thức, lừng lẫy trên đời, quần hào bó tay.

Chưởng pháp này truyền tới Hồng Thất Công, năm xưa y cùng bọn Vương Trùng Dương. Hoàng Dục Sư luận kiếm trên đỉnh Hoa Sơn đã thi triển, bọn Vương Trùng Dương đều vô cùng khen ngợi, y vốn muốn chỉ truyền hai ba chiêu cho Quách Tĩnh thì đã đủ bảo vệ mình, nào ngờ Hoàng Dung công phu nấu nướng quả thật rất cao minh, món ngon vật lạ một ngày lại thêm một tăng đưa ra không hết khiến y không sao bỏ đi, ngày qua ngày đã truyền thụ tới chiêu thứ mười lăm.



2. Quách Tĩnh tuy ngộ tính không cao nhưng chỉ cần học được một chút thì về sau có thể ngày đêm tập luyện, nhờ mười lăm chiêu chưởng pháp ấy trở thành đại hành gia, chỉ là hỏa hầu còn kém, nhưng trong vòng một tháng, võ công trước sau đã khác hẳn nhau.

3. Như đã nói, ngộ tính của Quách Tĩnh không cao, ngu độn, chậm chạp, đôi khi Hồng Thất công cũng phát chán, trách móc: Té ra ngay cả một chút đạo lý thô thiển ấy cũng mới nghĩ ra được. Đúng là mụ già ngu xuẩn !

Nhưng tính tình Quách Tĩnh thuần phác, thật thà đôn hậu. Còn Hàng Long thập bát chưởng, đơn giản, thâm áo, khí lực hồn hậu, không cần dùng các tiểu xảo biến hóa vẫn chế ngự được địch và trong ngoài hợp nhất.

Hồng Thất công truyền thụ 15 chiêu Hàng long thập bát chưởng cho Quách Tĩnh là dựa tính cách của Quách Tĩnh; tức bản chất võ công đồng nhất với cá tính của người luyện võ, thì võ công mới phát sinh được uy lực.

4. Tên những chiêu thức căn bản như "Kháng long hữu hồi", "Phi long tại thiên", "Long chiến vu dã", đều lấy ở các hào từ của quẻ Càn, là quẻ đầu tiên, căn bản nhất của kinh Dịch, từ đó hư cấu thành võ công.

## 16. ĐAO QUANG KIẾM ẢNH

(Thư kiếm ân cừ lục)

Trương Siêu Trọng vận kinh vào hữu chưởng xuất chiêu Cung vân thác nguyệt, bàn tay ngửa ra, khuỷu tay ở dưới xoay một vòng nhỏ, đánh lên cánh tay Trần Chính Đức.

Dưới ánh dương quang, họ Trương chợt thấy năm ngón tay của đối phương trông như bộ vuốt chim ưng chụp xuống tay mình, kinh hãi thu chiêu biến trở thành quyền, đánh vào cổ tay của lão.

Trần Chính Đức xuất trảo không trúng đích, cũng biến chiêu đâm xuống.

Hai quyền chạm nhau, hai người cùng bị chấn động, công lực không phân cao thấp.

Mỗi bên lui lại ba bước, trong lòng đều kinh ngạc, không ngờ giữa sa mạc này lại gặp đối thủ cao cường như thế.

Trương Siêu Trọng hét:

- Bằng hữu! Để tên tuổi lại đây !

Trần Chính Đức mắng luôn:

- Bản lãnh như ngươi mà xứng đáng làm bằng hữu của ta sao? Cuối cùng thì ngươi có chịu nghe lời Viên đại hiệp hay không?

Giao thủ một chiêu, Trương Triệu Trọng đã biết võ công ông lão này ngang ngửa với mình. Thế mà lão hể mở miệng là gọi ông lão áo tro kia bằng Viên đại hiệp, xem ra lão họ Viên còn có võ công cao hơn. Cao thủ nào họ Viên?

Nhất thời hăn không nhớ ra được, bèn nghĩ bụng:

- Trong võ lâm có rất nhiều kẻ hư danh, ta không nên mắc lừa. Nhưng bây giờ mà quật cường thì sáu người bọn chúng cùng lúc ra tay, bản thân mình lại đơn thương độc mã, khó mà chống đỡ.

Hăn bèn nói một câu vô thưởng vô phạt:

- Tại hạ đang muốn thỉnh giáo cao tánh đại danh của Viên đại hiệp. Nếu là cao nhân tiền bối, sẽ lập tức tuân mệnh ngay.

Viên Sĩ Tiêu nói:

-Hà hà! Thì ra ngươi muốn thử thách ông lão này hay sao? Suốt đời lão phu chỉ thử thách người khác, chưa từng bị hỏi han như vậy.

Ta hỏi ngươi, vừa rồi ngươi ra chiêu "Cung vân thác nguyệt", sau đó biến thành "Tuyết ủng lam quan". Nếu ta công vào bên trái bằng chiêu "Hạ sơn trảm hổ", tay trái điểm vào huyệt đạo, chân trái đá vào dưới đầu gối ngươi ba tấc, thì ngươi làm sao đối phó?

Trương Siêu Trọng giật mình đáp:

- Hạ bàn sử dụng "Bàng cung xạ điêu", hai tay dùng cầm nã thủ bắt ngược lại cổ tay đại hiệp.

Viên Sĩ Tiêu nói:

- Trong thủ có công, đúng là đệ tử của cao thủ Vô Đang rồi.

Trương Triệu Trọng lại giật mình cái nữa, nghĩ thầm:

- Ta chỉ đánh một chiêu với lão trọc kia, nói một câu với lão này, thế mà lão đã biết mình ở phái nào rồi.

Viên Sĩ Tiêu lại nói:

- Năm xưa ta có qua Hồ Bắc, từng ấn chứng võ công với Mã Chân đạo trưởng.

Lồng ngực Trương Siêu Trọng bỗng rung động một cái, sắc mặt thay đổi xám như tro tàn.

Viên Sĩ Tiêu lại nói:

- Tay phải ta dùng "Miên chưởng" để hóa giải cầm nã thủ của người, khuỷu tay bên trái đánh thẳng vào giữa ngực.

Trương Siêu Trọng cướp lời:

- Đó là "Thốn chùy" của "đại hồng quyền".

Viên Sĩ Tiêu gật đầu:

- Không sai! Nhưng "Thốn chùy" chỉ là hư chiêu. Đợi người hóp ngực vào lùi ra sau, tả chưởng của ta liền phát ra đánh vào mặt người.

Năm xưa, Mã Chân đạo trưởng không tránh được chiêu này, về sau ta mới nói cho ông ấy nghe cách hóa giải. Để xem người nghĩ ra hay không !

Trương Siêu Trọng tập trung suy nghĩ, hồi lâu mới nói:

- Nếu đại hiệp biến chiêu nhanh, dĩ nhiên tại hạ không kịp tránh né. Tại hạ phải sử dụng "Uyên ương thối" để tấn công sườn trái, buộc đại hiệp phải thu chiêu lui về.

Viên Sĩ Tiêu cười ha hả rồi nói:-

Chiêu này không tệ. Phái Võ Đang hiện nay, có thể coi người là số một.

Trương Siêu Trọng nói:

- Lúc đó tại hạ lập tức điểm vào huyệt Huyền cơ ở trước ngực đại hiệp.

Viên Sĩ Tiêu la lên:

- Hay, hay lắm! Thế công uyển chuyển như phi hồ, đáng gọi là cao thủ. Ta đập vào cung Quy muội ở tây bắc, tấn công vào hạ bàn của người.

Trương Siêu Trọng đáp:

-Tại hạ lùi về Tốn, tiến tới Vô vọng, điểm vào Thiên tuyệt.

Cố Kim Tiêu và Kha Hợp Đài nghe hai người nói chuyện đầy những chữ lạ tai, mù tịt chẳng hiểu gì cả. Kha Hợp Đài kéo áo Tất Nhất Lôi, khẽ hỏi:

- Họ nói loại ám ngữ gì vậy? Tất Nhất Lôi đáp:

- Không phải ám ngữ đâu. Đó là phương vị sáu mươi bốn quẻ của Phục Hy lẫn lộn với tên các huyệt đạo.

Hai người Cố, Kha bây giờ mới hiểu, thì ra hai bên đang tỉ võ bằng miệng.

Xưa nay chỉ nghe có người luận binh trên giấy, còn đánh nhau bằng miệng thì chưa thấy bao giờ. Lại nghe Viên Sĩ Tiêu nói:

- Bên phải tiến về Minh di, bắt lấy Kỳ môn.

Trương Triệu Trọng đáp:

- Lui về Trung phù, dùng Phụng nhân thủ hóa giải.

Viên Sĩ Tiêu nói:

- Tiến tới Ký Tế, điểm Hoàn khiêu, tả chưởng ấn vào Khúc hoành. Thần sắc

Trương Triệu Trọng lo lắng rõ ràng, dừng lại một chút mới nói:

- Lùi về Chấn, lùi tiếp về Phục, sau đó lại lùi về Vị Tế.

Kha Hợp Đài khẽ hỏi:- Sao hắn cứ lùi mãi vậy? Tất

Nhất Lôi vội ra hiệu đừng nói.

Hai đối thủ càng nói càng nhanh. Viên Sĩ Tiêu thì vui vẻ mỉm cười, còn mặt Trương Siêu Trọng thì mỗi lúc một đỏ.

Mỗi chiêu hắn phải suy nghĩ rất lâu rồi mới miễn cưỡng đưa ra cách hóa giải.

Quan Đông tam ma đều nghĩ:

- Nếu thật sự giao đấu thì người làm gì có thời gian để suy nghĩ?

Chậm một chút xíu là bị người ta đánh ngã rồi.

Hai người trao đổi mấy chiêu nữa. Trương Siêu Trọng nói:

- Dùng Tiểu suất thủ ở Trung văn.

Viên Sĩ Tiêu nói:

- Chiêu này không khá. Người thua rồi.

Trương Siêu Trọng chưa hiểu, bèn hỏi:- Xin thỉnh giáo?

Viên Sĩ Tiêu đáp:

- Ta tiến tới chiếm vị trí Phấn, chân đạp vào Âm thị, rồi điểm vào Thần phong. Người không thể giải nguy được nữa.

Trương Siêu Trọng cãi:

- Nói là nói vậy, nhưng đại hiệp đang ở vị trí Phấn, khuỷu tay không thể thúc tới huyết Thần phong của tại hạ.

Viên Sĩ Tiêu nói:

- Không phải dùng khuỷu tay. Người không tin thì ta phải thử xem. Cẩn thận! Ông xoay lưng lại, đạp ngược chân phải ra sau, thúc gót vào huyết

Âm thị ở cách đầu gối đối thủ ba tấc.

Trương Siêu Trọng tung người nhảy lùi ra, hô lớn:

- Làm sao mà ! Nói chưa dứt câu, tay phải Viên Sĩ Tiêu đã vung ngược qua vai, đầu ngón tay điểm trúng huyệt Thần phong ở trước ngực đối thủ.

Trương Siêu Trọng đau đớn kịch liệt, nổi cơn ho không ngớt. Hắn phải đưa tay xoa lên ngực để thôi cung quá huyệt, tiếng ho mới ngừng lại.

Viên Sĩ Tiêu mỉm cười hỏi:

- Thế nào? Mọi người thấy ông chỉ hơi nhúc nhích người một chút, đầu ngón tay trong chớp nhoáng đã vươn tới điểm trúng huyệt đạo đối phương, võ công thật sự cao siêu không thể lường được. Ai cũng phải kinh hãi.

Trương Siêu Trọng ra vẻ ủ rũ, không dám khoe mình tài giỏi nữa.

LẠM BÀN

(Võ công và kinh điển)

1. Cuộc đấu võ bằng miệng, Viên Sĩ Tiêu và Trương Siêu Trọng nêu ra 3 vấn đề chính:

Tên gọi các chiêu thức võ công như "Trung vân thác nguyệt", "Tuyệt ủng lam quan", "Hạ sơn trăm hổ", "Bàng cung xạ điêu", "Thốn chùy".

Các quẻ trong kinh Dịch, phương vị 64 quẻ Phục Hy như Quy muội, Vô vọng, Ký tế, Vị tế.

Các bộ vị, huyệt đạo trên cơ thể như Khúc hoành, Thần phong, Huyền cơ, Thiên tuyệt.

Chứng tỏ, hai cao thủ không chỉ giỏi võ công mà còn tinh thông Dịch lý và huyệt đạo, thông thạo kinh điển.

Chiêu cuối cùng mới thi triển võ công; kiến thức của Viên Sĩ Tiêu uyên bác hơn, tinh thông Dịch lý và huyết đạo hơn, tất nhiên võ công cao hơn, đánh thắng Trương Siêu Trọng.

2. Qua cuộc tử võ bằng miệng, tuy không có đao qua kiếm lại nhưng lại thấy thấp thoáng ánh chớp của đao, đường đi của kiếm (đao quang kiếm ảnh).

Người đọc bị lôi cuốn nhưng không phân biệt đâu là võ công, đâu là kinh điển, đâu là văn, đâu là võ.

## 17. ĐỘC CÔ CỬU KIẾM

(Tiểu ngạo giang hồ)

Một già một trẻ ở trên ngọn núi Sám hồi rèn luyện kiếm pháp tinh diệu về Độc cô cửu kiếm. Từ tổng quát thức, phá kiếm thức, phá đao thức, phá thương thức, phá tiên thức, phá sách thức, phá chưởng thức, phá tiến thức. Học mãi cho đến đệ cửu kiếm là phá khí thức. Trong phép phá thương thức bao quát cả việc phá giải trường thương, đại kích, tề mi côn, lang nha bổng, bạch lập hầu, thiên trượng, quyền trượng và tất cả những món binh khí về loại này. Phá tiên thức phá giải cương tiên, thiết giản, điểm huyết quyết quai tử, nga mi thích, trủy thủ, bản phủ, thiết bài, bát giác chùy, thiết chùy v.v.... Phá sách thức thì phá trường sách, nhuyễn tiên, tam tiết côn, cửu tiết côn, linh tử thương, thiết liễn, ngư bổng, lưu tinh chùy v.v. Tuy chỉ là một kiến thức nhưng nó biến hóa vô cùng.

Lệnh Hồ Xung học càng xuống dưới càng thấy những chiêu số dung hợp quán thông nhau và uy lực tăng lên rất nhiều.

Ba kiếm pháp sau cùng so với sáu kiếm pháp đầu càng khó học hơn.

Phá chưởng thức là công phu để phá giải quyền, cước, chỉ, chưởng. Đối phương dám để tay không địch với trường kiếm thì dĩ nhiên võ công họ

đã cao thâm ghê gớm. Đại phàm những tay cao thủ võ học, võ công đến mức thượng thặng thì trong tay có binh khí hay không cũng chẳng xa nhau là mấy. Những quyền pháp, chỉ pháp, chưởng pháp, cước pháp trong thiên hạ vô cùng phức tạp.

Nào trường quyền đoản đả, nào cầm nã điểm huyết, nào ưng trao hổ trao, nào thiết sa thần chưởng .v.v.đều thuộc loại này cả.Phá tiến thức thì trong chữ tiến gồm cả những môn ám khí. Muốn luyện môn kiếm này thì trước hết phải học nghe tiếng gió để phân biệt là ám khí gì ở phương nào bắn tới.

Chẳng những chỉ dùng trường kiếm để gạt mọi thứ ám khí của địch nhân bắn tới mà còn mượn sức của đối phương để phản kích lại, tức là dùng món ám khí của địch nhân bắn tới để bắn ngược lại địch nhân.

Đến môn thứ chín là Phá khí thức thì Phong Thanh Dương chỉ truyền thụ cách tụ tập khẩu quyết.

Lão nói:

- Chiêu thức này là để đối phó với những địch thủ có nội công đến bậc thượng thặng và nó phải phát xuất ra ở tinh thần. Ngày trước Độc Cô tiền bối nhờ thứ kiếm pháp này mà vẫy vùng khắp thiên hạ. Lão gia muốn cầu cho thua một lần không thể được vì môn kiếm pháp đó của lão đã tới trình độ xuất thần nhập hóa. Cũng là kiếm pháp phái Hoa Sơn, cùng một chiêu thức, thế mà mỗi người sử dụng lực mạnh yếu khác nhau xa thì Độc cô cửu kiếm cũng vậy.

Dù người có học được Độc cô cửu kiếm mà lúc sử dụng lại không thuần thục thì chẳng thể nào địch nổi những tay cao thủ thông thường hiện nay.Vậy bây giờ người đã học được đủ đường lối mà muốn thắng nhiều bại ít thì còn phải khổ công tu luyện 20 năm, may ra mới có thể so tài cao thấp với những anh hùng hảo hán trong thiên hạ được.



Lệnh Hồ Xung càng học nhiều càng cảm thấy chín kiếm pháp này biến hóa vô cùng, chẳng hiểu phải mất bao nhiêu ngày mới dò ra được toàn bộ ảo diệu bên trong.

Hắn nghe thái sư thúc tố bảo mình phải khổ luyện trong 20 năm chẳng lấy chi làm ngạc nhiên, sụp lạy nói:

- Nếu trong vòng 20 năm mà đồ tôn thông hiểu được tinh thần về cửu kiếm của Độc cô lão tiên bối đã sáng chế ra cũng lấy làm hân hạnh lắm rồi.

Phong Thanh Dương nói:

- Độc cô đại hiệp là người thông minh tuyệt đỉnh. Muốn học được kiếm pháp của lão gia, người phải nhớ luôn luôn đến hai chữ giác ngộ chứ không phải cứ thuộc lòng mà được.

Khi người đã thông hiểu tinh thần về cửu kiếm thì muốn thi triển thế nào cũng được, dù người có quên sạch mọi chiêu số biến hóa cũng không sao. Lúc lâm địch người không còn nhớ một chút gì nữa càng không bị ràng buộc bởi những kiếm pháp đã học.

Tư chất người hay lắm, đúng là tài liệu để luyện kiếm pháp này. Từ đây sắp tới, người ráng mà dụng công khổ luyện. Ta đi đây!

LẠM BÀN

(Độc Cô cửu kiếm với 64 quẻ Kinh Dịch và các phép tính tương sinh, tương khắc)

1. Yếu quyết của Độc Cô cửu kiếm được xây dựng trên bát quái, ngũ hành, các quẻ trong Kinh Dịch và sự phối hợp với thiên can, địa chi.

Bát quái là Càn, Khôn, Chấn, Đoài, Ly, Tốn . Ngũ hành là Thủy, Hỏa, Phong, Lôi Các quẻ trong Kinh Dịch, còn gọi là trùng quái, là Vô vọng, Đồng nhân, Qui muội, Đại hữu. Thiên can là Giáp, Bính, Canh, Quý. Địa chi là Ngọ, Mùi

2. Bát quái, ngũ hành, các quẻ (trùng quái), các thiên can, địa chi được sắp xếp theo tương sinh và tương khắc.

Phong Thanh Dương giải thích : Qui muội qua Vô vọng, Vô vọng tới Đồng nhân, Đồng nhân sang Đại hữu.

Giáp chuyển sang Bính, Bính chuyển sang Canh, Canh chuyển sang Quý. Tí Sửu giao nhau, Thìn Tỵ giao nhau, Ngọ Mùi giao nhau.

Phong Lô là một lần biến, Thủy Hỏa là một lần biến. Càn Khôn đối nhau, Chấn Đoài đối nhau, Ly Tốn đối nhau. Ba thêm thành năm, năm thêm thành chín .

3. Vì bát quái, các trùng quái, ngũ hành, thiên can, địa chi được sắp xếp theo nguyên lý tương sinh tương khắc nên cơ bản đã có 900 chữ, biến hóa đến 5.000 chữ.

Còn chiêu thức thì biến hóa vô cùng, vô tận, riêng trong chiêu thứ nhất đã có 360 lần biến hóa.

4. Như đã nói, Kinh Dịch là cuốn sách hàng đầu trong các kinh điển văn hóa Trung Hoa, nên Độc cô cửu kiếm tuy nói là có chín phép mà thực ra nó bao quát hết thủy võ học thiên hạ.

Nhưng tập trung cao nhất là chữ phá, lấy sự tương khắc của ngũ hành làm căn bản để kiểm chế các phái võ công khác như phá kiếm thức, phá đao thức, phá thương thức, phá tiên thức, phá sách thức, phá chưởng thức, phá tiến thức, phá khí thức.

5. Khi Thanh Phong Dương Nhất chỉ điểm kiếm pháp cho Lệnh Hồ Xung, ông nói : "Nhất thiết người nên thuận theo tự nhiên, chỗ nào không làm được thì đừng làm, chỗ nào thôi thì phải thôi ngay, nếu không thể cho

dính lại liền thành một xâu cũng bỏ quách. Tóm lại đừng có chút nào miễn cưỡng".

Lúc luyện Độc cô cửu kiếm, ông cũng dặn : " Lúc sử kiếm phải cho tâm hồn khoáng đạt, thuận theo tự nhiên".

Tức lúc tập luyện võ nói chung, luyện Độc Cô cửu kiếm nói riêng, nghiêm cẩn theo kinh điển Nho gia nhưng áp dụng, hành xử theo tinh thần Đạo gia.

## 18. TIÊU DAO DU QUYỀN PHÁP

(Anh hùng xạ điêu)

Hoàng Dung nói:

- Mới rồi con thấy y một chưởng đánh gãy cây tùng, bản lĩnh đã cao hơn con rồi.

Hồng Thất công lắc đầu nói:

- Công phu chưa được, chưa được phải một chưởng tiện ngang cây tùng như bị đao chặt ngang kia. Chứ đánh mà cây gãy lờm chờm, thì có ra bản lĩnh thối tha gì? Cây tùng này nhỏ như chiếc đũa, không phải, nhỏ như cái tăm xĩa răng, công phu còn kém lắm.

Hoàng Dung nói:

- Nhưng một chưởng ấy của y đánh ra, con đã không đỡ được rồi. Đều là người không tốt, sắp tới y khinh khi hà hiếp con, làm sao con chống được?

Hồng Thất công lúc ấy đang ra sức lấy lòng nàng, nghe nàng cường từ đoạt lý cũng chỉ còn cách nói xuôi theo:

- Thế theo người thì nên thế nào?

Hoàng Dung nói:- Người dạy con một chút bản lĩnh, phải hơn được y. Người dạy rồi, con sẽ nấu nướng cho người ăn.Hồng Thất công nói:

- Được thôi, y chỉ học được một chiêu, muốn thắng y có khó gì? Ta dạy người một bộ quyền pháp Tiêu dao du. Vừa dứt lời thân hình đã nhảy vọt lên, tay áo phất phơ, tiến đông lùi tây, thân pháp vô cùng khinh linh.

Hoàng Dung trong lòng ngấm ngấm ghi nhớ, khi Hồng Thất công đánh hết lộ quyền pháp thì nàng đã hiểu được một nửa, sau khi y chỉ điểm đường lối cách thức, không đầy hai giờ nàng đã hiểu hết ba mươi sáu chiêu quyền pháp Tiêu dao du.

Sau cùng nàng và Hồng Thất công đồng thời phát chiêu, hai người sóng vai cùng đứng, một người bên phải, một người bên trái, tiến lui lên xuống, quả thật như một con én ngọc, một con ưng lớn chấp chới bay liệng.

Đánh hết ba mươi sáu chiêu, hai người đồng thời rơi xuống đất, nhìn nhau bật cười.

Quách Tĩnh lớn tiếng khen hay.

Hồng Thất công nhìn Quách Tĩnh nói:

- Con nhóc này thông minh gấp trăm lần người.

Quách Tĩnh lắc đầu nói:

- Bấy nhiêu chiêu thức biến hóa phức tạp như thế mà nàng làm sao học ngay được, lại còn không quên nhỉ? Mới rồi tôi nhớ được chiêu thứ hai thì đã quên chiêu thứ nhất rồi.

Hồng Thất công ha hả cười lớn, nói:

- Bộ quyền pháp Tiêu dao du này người không học được, cho dù cố chết nhớ được thì đánh ra cũng không có chút gì là tiêu dao, mặt mày nhăn nhó, tay chân lóng ngóng, lại biến thành Khổ não quyền.

Quách Tĩnh cười nói:

- Chứ không phải sao?

Hồng Thất công nói:

- Bộ quyền Tiêu dao du này là công phu ta luyện thời trẻ, vì phù hợp với lộ số võ công vốn có của con nhóc này nên mới đem ra dạy y thị, chứ

thật ra đã không còn hợp với võ công của ta. Trong mấy mươi năm nay, chưa lần nào ta sử dụng qua. Ý ở ngoài lời, rõ ràng muốn nói oai lực của quyền pháp Tiêu dao du còn kém xa Hàng long thập bát chương. Hoàng Dung nghe thấy lại rất vui mừng, nói

- Thất công, con lại thắng y, y trong lòng nhất định sẽ không thích, người lại dạy cho y vài chiêu đi.

Nàng học võ chẳng qua chỉ là để dẫn dụ, chỉ muốn Hồng Thất công dạy cho Quách Tĩnh nhiều hơn, chứ nàng nếu thực sự muốn học, thì đã có cha ruột là bậc đại sư ở đó, muốn học cả đời cũng không hết.

Hồng Thất công nói:

- Thắng tiểu tử này gốc lắm, mới rồi ta dạy một chiêu y còn chưa học xong, nhưng tham ăn một chút không sao, chỉ cần người nấu thêm vài món thật ngon cho ta ăn thì ta có thể làm vừa ý người.

Hoàng Dung cười khẽ nói:

- Được con đi mua thức ăn đây.

Hồng Thất công ha hả cười lớn, quay trở về phòng.

Quách Tĩnh thì ở rừng tùng khổ luyện đến tối mịt mới về.

LẠM BÀN

(Võ công và Tiêu dao du -Nam hoa kinh)

1. Tiêu dao du, thành thơ tự tại, là tên một thiên trong Nam hoa kinh của Trang tử thuộc Đạo gia.

Qua Tiêu dao du, Trang tử quan niệm : " Phải thuận với thiên tính; không tùy thuộc vào cái gì, tức hoàn toàn tự do; vô vi, siêu thoát ra ngoài thế vật để không phụ thuộc vào thế vật; muốn đạt đến tuyệt đối tiêu dao phải hòa đồng với vạn vật; vô tài thì bảo toàn được chân mệnh; tiểu trí thì không hiểu được đại trí; khéo dùng vật thì vật nào cũng hữu dụng".

2. Từ tên của chương sách trong Nam hoa kinh của Trang tử, Hồng Thất Công đã sáng tạo ra bộ quyền Tiêu dao du, gồm 36 chiêu thức, phù hợp với tuổi trẻ, sự thông minh, hoạt bát vui tính.

Hồng Thất công cho rằng, chỉ có Hoàng Dung mới học được bộ quyền Tiêu dao du, Quách Tĩnh không thể học được, cho dù cố chết nhớ được thì đánh ra cũng không có chút gì là tiêu dao, mặt mày nhăn nhó, tay chân lóng ngóng, lại biến thành "Khổ não quyền."

Hồng Thất Công đã chọn lựa quyền pháp, chương pháp để truyền thụ phù hợp với cá tính của từng đệ tử.

3. Xét về thần, Kinh Dịch là bộ sách hàng đầu của các bộ sách kinh điển Trung Hoa, lại là một trong những kinh điển căn bản của Nho gia.

Đạo đức kinh của Lão tử, Nam hoa kinh của Trang tử là những bộ sách gối đầu giường của Đạo gia.

Hồng Thất Công thông thạo cả Nho gia và Đạo gia. Quách Tĩnh học Hàng long thập bát chương phát nguyên từ Nho gia, Hoàng Dung học Tiêu dao du, phát nguyên từ Đạo gia nhưng hai người là tình nhân, là vợ chồng.

### Chương ba : VÕ CÔNG VÀ HỌC THUẬT

#### 1. BÀO ĐÌNH GIẢI NGƯU CÔNG

(Bích huyết kiếm)

##### 1) Trần Gia Cách luyện võ công

Ba người đến thạch thất, đến nơi A Lý bị bạo chúa Sâm Trấp Ba giết lén năm xưa xem xét.

Bên cạnh bộ xương khô, có một cây cần câu. Trên cần câu còn nguyên vẹn hàng chữ son, một câu nói bất hủ của Trang Tử: "Người ta sống có giới hạn, mà biết thì vô cùng".

Bỏ cây trúc xuống, Trần Gia Cách lại giật mình khi thấy các lông trúc rời rạc cả ra, bên trong có những hàng chữ nhỏ li ti.

Chàng đọc kỹ, thấy đó là những lời trong Nam hoa kinh. Tiêu Thanh Đồng nói:

-Trong di thư của Mã Lan Hương có nói A Lý học trong một bộ sách võ công thượng thặng của người Hán, có thể dùng tay không mà chống vũ khí được. Không chừng là nó đây.

Trần Gia Cách nói:

-Trang tử dạy người phải biết nhìn xa, thuận lòng trời, hợp lòng người, liên quan gì đến võ công !

Cả ba người lại vào phòng nơi các bộ xương đứng như khoa chân múa tay.

Hương Hương công chúa nói:

-Trông thật là ngộ nghĩnh, vui mắt quá!

Tiêu Thanh Đồng nói:

-Họ đang dùng các thế võ công giết giặc đấy.

Nhìn những bộ xương người và nhớ lại câu nói của trang Tử, Trần Gia Cách bỗng tỉnh ngộ, vui mừng, lẩm bẩm: Thế này thì không cần binh khí ta cũng có thể giết Trương Siêu Trọng và đám Tam ma dễ dàng!

Sau đó, Trần Gia Cách chăm chú nhìn những bộ xương thật kỹ càng rồi tự nhiên cũng khoa chân múa tay. Tiêu Thanh Đồng nhìn một lúc liền hiểu ngay, bảo Kha Tư Lệ:

-Anh ấy đang luyện tập võ nghệ, chúng ta nên ra ngoài, đừng quấy rối.

Kha Tư Lệ chưa kịp trả lời, Tiêu Thanh Đồng đã dẫn nàng ra ngoài.

Ngồi xuống cạnh hồ phí thủy, Tiêu Thanh-Đồng giải thích:

-Anh ấy dựa vào những lời trong Nam hoa kinh mà nghiên cứu được nhiều điều mới lạ vào võ công nên đem ra thử mà áp dụng vào đó.

Hương Hương công chúa hỏi:

- Sao chị không tập luyện?

Tiêu Thanh Đồng đáp:

- Chỉ những người võ công thượng thặng mới hiểu được mà thôi. Cái mà anh ấy học được không phải là võ công, mà là cái lý để sử dụng nó, cũng như lời Trang tử nói: Sống có giới hạn, nhưng biết thì vô cùng.

2) Áp dụng võ công

Quần hùng Hồng Hoa Hội mừng rỡ kêu lên:

-Tổng đà chủ! Tổng đà chủ !

Thì ra hai người đang tỉ võ đó chính là Trương Siêu Trọng và Tổng đà chủ Hồng Hoa hội Trần Gia Cách.

Viên Sĩ Tiêu nhìn Trần Gia Cách ra chiêu đàn áp Trương Siêu Trọng thì gật đầu liên hồi, mặt tươi cười.

A Phàm cũng hết sức vui mừng nói:

- Đồ đệ của Viên đại ca chỉ đùa giỡn với tên Trương Siêu Trọng kia đó thôi, đệ cũng nhìn thấy được điều đó rồi. Chúc mừng đại ca có được một môn đồ cái thế anh hùng, là thiên hạ đệ nhất võ công!



Viên Sĩ Tiêu mỉm cười nói:

-Anh quá khen! Y sử dụng Bách hoa tá quyền còn tinh xảo hơn tất cả những gì tôi tưởng tượng nữa! Đúng thật là anh hùng hào kiệt xuất thiếu niên!

Bỗng nghe Trần Gia Cách quát lên một tiếng, kế đến là những tiếng loảng xoảng dưới đất rồi một tiếng bịch khô khan. Mọi người trở mắt nhìn chột thất kinh. Thanh kiếm của Trương Siêu Trọng nằm dưới đất, đồng thời Hỏa Thủ Phán Quan cũng nằm ngửa trên mặt đất đang cố gắng lồm cồm bò dậy, ngồi vịn công. Thì ra Trần Gia Cách ra chiêu quá mau lẹ, không ai nhìn thấy kịp.

Một quyền của chàng đánh trúng ngay cổ tay của Trương Siêu Trọng khiến y phải buông rời thanh kiếm ra. Trương Siêu Trọng chưa kịp trở tay thì đã lãnh ngay một chưởng vào hông bổ ngã ra đằng sau.

## LẠM BÀN

(Võ thuật, nghệ thuật và Đạo)

1. Thiên Dưỡng sinh chủ (Phép dưỡng sinh), Nam hoa kinh của Trang tử, kể : Một tên bếp của Văn Huệ, mổ bò, hai tay hấn nắm con vật, đưa vai ra thúc nó, rồi hai chân bấm vào đất, hai đầu gối ghì chặt nó. Hấn đưa lưỡi giao cắt xoẹt xoẹt, phát ra những âm thanh có tiết tấu y như vũ khúc Tang lâm và bản nhạc Kinh thủ.

Vua Văn Huệ khen :

- Giỏi ! Nghệ thuật của nhà ngươi sao cao tới mức đó được?

Hấn đặt lưỡi giao xuống, đáp :

- Thần nhờ thích cái Đạo, nên mới tiến được. Hồi còn mới học nghề mổ bò, thần chỉ thấy con bò thôi.

Ba năm sau, thần không thấy con bò nữa. Lúc ấy, thần dùng tinh thần hơn là nhiều hơn là dùng mắt. Cảm quan ngưng lại, chỉ còn tâm thần là hoạt động.

Thần biết, trong cơ cấu thiên nhiên của con bò, chỉ lách vào những chỗ kẽ trong thân thể nó, không đụng đến kinh lạc, gân, bắp thịt của nó, hướng hồ là tới xương lớn.

Một người đồ tể giỏi, một năm mới làm cùn con giao, vì chỉ cắt thịt mà thôi. Một đồ tể tầm thường, cứ mỗi tháng cùn một con giao, vì phải chặt vào xương.

Con giao này đây, thần đã dùng mười chín năm rồi, đã mổ mấy ngàn con bò mà lưỡi còn bén như mới mài. Khớp xương nào cũng có kẽ, mà lưỡi giao thì mỏng. Biết đưa lưỡi thật mỏng ấy vào những kẽ ấy, thì dễ dàng như đưa vào chỗ không. Vì vậy, dùng mười chín năm rồi, mà lưỡi giao của thần vẫn còn bén như mới mài.

Mỗi khi gặp những khớp xương, thần thấy khó khăn, thần nín thở, nhìn cho kĩ, chầm chậm đưa lưỡi giao thật nhẹ tay, khớp xương rời ra dễ dàng như bùn rơi xuống đất. Rồi cầm giao, ngừng lên, nhìn bốn bên, khoan khoái, chùi giao, nut nó vào vổ.

Vua Văn Huệ bảo:

- Lời tên bếp đó thật hay, nghe rồi ta hiểu được phép dưỡng sinh.

2. Tuy Trần Gia Cách đã luyện "Bách hoa tá quyền" đến trình độ cao, nhưng không thể dùng tay không đánh với cao thủ Trương Siêu Trọng.

Tương tự, Bào Đình mới học mổ bò, chấp nhất vào con bò, vào cây giao.

3. Lúc vào hang động, học được quyền pháp xuất phát từ Nam hoa kinh, Trần Gia Cách luyện "Bách hoa tá quyền" vượt đến mức cao hơn, từ kĩ thuật đến nghệ thuật, đỉnh cao của nghệ thuật là Đạo, Đạo thì thuận ứng với tự nhiên.

Tương tự, sau ba năm luyện tập Bào Đình không còn thấy con bò, vào cây giao, thuận ứng với kết cấu tự nhiên của con bò, thuận với Đạo.

Trần Gia Cách đã ứng dụng đạo lý này để giao đấu với Trương Siêu Trọng và thắng Trương Siêu Trọng.

4. Học võ cũng như học các môn học khác (hội họa, âm nhạc, thư pháp), không chỉ dừng ở kĩ thuật, kĩ xảo mà phải vươn đến đỉnh cao của nghệ thuật là Đạo.

## 2. KIM XÀ BÍ KÍP

(Bích huyết kiếm)

Thừa Chí đứng ở giữa, Ngũ lão vây xung quanh như bàn thạch, bên ngoài lại có thêm 16 người chạy đi chạy lại. Có một điều lạ nhất là không hề nghe thấy tiếng chân của bọn họ.

Dù là người giàu kiến thức, Hoàng Chân thấy tình thế này cũng phải sợ hãi. Hoàng Chân nghĩ thầm: Viên sư đệ rõ thật còn trẻ người non dạ thật!

Nếu y chỉ đấu riêng với Ngũ lão thôi, để lúc gặp nguy hiểm ta còn có thể xông vào cứu y được.

Bây giờ lại có thêm mười sáu người cản trở, mọi chỗ hổng đều bị họ bịt kín hết cả thế này, đến con ruồi con muỗi cũng không thể bay lọt vào được, huống chi là con người! Thừa Chí dùng ngón tay trở và ngón tay cái bên phải cầm chiếc ngọc trâm, còn tay trái phẩy một cái, co chân phải lên, lấy chân trái làm trục, người chàng bỗng quay đi bốn năm vòng.

Thấy chàng cử động, Ngũ lão họ Ôn lập tức thúc đẩy trận thế, và cũng chăm nhìn xem chàng cử động ra sao. Nhưng Thừa Chí chỉ chuyển động ở chỗ cũ thôi chớ không ra tay đánh.

Ngũ lão phải chờ cho chàng ra tay rồi mới thừa thế nhảy xô vào, nhưng thấy chàng quay càng chậm, không có vẻ gì là muốn tấn công cả. Sau cùng, chàng lại ngồi xuống, hai tay để lên trên đầu gối, mặt tươi tỉnh mỉm cười. Nhưng người đứng xem đều ngơ ngác không hiểu và nghĩ thầm rằng: Trước mặt kẻ địch sao chàng lại đùa giỡn như thế?

Nhưng họ có biết đâu đó là kế mọn quân của Thừa Chí, một mặt dụ địch tấn công, còn một mặt nữa là làm cho địch nóng lòng sốt ruột, không thể nào giữ sự trầm tĩnh được nữa.

Thấy chàng ngồi xuống, quả nhiên Ôn Minh Nghĩa không sao nhịn được liền vỗ tay một cái, định tấn công phía sau lưng chàng.

Ôn Minh Ngô vội cản lại:

- Nhị ca đừng làm loạn trận pháp!

Ôn Minh Nghĩa đành phải ngừng lại. Ngũ lão càng chạy càng nhanh cứ tiếp tục quay vòng quanh như trước, chỉ chờ chàng ra tay là họ cũng ủa vào ngay.

Vì khi tấn công, mục đích của mình chỉ chăm chú vào công việc kích đối phương, toàn thân sẽ có vô số chỗ để hở ngay.

Ngũ hành trận cần dùng một người hấp dẫn đối phương tấn công, bốn người kia thì nhắm chỗ hở của địch mà tập kích. Lý thuyết tương sinh tương khắc sự thật có ý nghĩa ấy.

Bây giờ Thừa Chí không động dậy gì cả, như vậy toàn thân chàng chỗ nào cũng phòng bị chu đáo, Ngũ lão đành chịu bó tay không làm gì nổi chàng. Lại qua một lát nữa, Thừa Chí bỗng ngáp ngủ, nằm ngửa xuống đất, lấy hai tay làm gối kê dưới đầu, dáng nằm trông rất khoan thai.

Mười sáu đệ tử giàn trận Bát quái bên ngoài, chạy vòng quanh đã nửa ngày, mà càng chạy càng phải nhanh hơn, nên tên nào hơi kém công lực một chút đã thấy mồ hôi đầy đầu đầy trán, hơi thở hồng hộc, Ngũ lão vẫn còn chịu đựng được, nên vẫn chưa muốn ra tay trước.

Thừa Chí nghĩ thầm:" Mấy tên già này kể cũng có tài nhẫn nại thật đấy!"

Chàng bỗng quay lưng lên trời, úp mặt vào trong lòng hai bàn tay, miệng ngáy khò khò.

Từ xưa có thể võ như chàng, nằm úp mình như vậy, có khác gì để cho người ta ta hồ tung xẻo mình hay không. Hy Mẫn, Tiểu Tuệ, Thanh Thanh và Ôn Nghi đều tức cười, nhưng lại lo ngại hộ cho chàng.

Hoàng Chân thấy chàng hết ngồi lại nằm như vậy đã hiểu ngay chánh sách đối địch của chàng. Ông ta chịu phục chàng thông minh và táo bạo. Nhưng đến khi thấy chàng nằm úp, không phòng bị như vậy, ông ta phải kêu thầm: Nguy to!

Vì ông ta nhận thấy, lúc này, trong Ngũ lão, bất cứ người nào ra tay, đột kích sau lưng chàng thì dù chàng là thần tiên trên trời cũng không sao tránh kịp.

Không chịu bỏ lỡ thời cơ, Ôn Minh Đạt liền ra hiệu, tay trái phẩy sang bên phải một cái, rồi lại chỉ xuống đất một cái.

Thế là bốn chiếc phi đao của Minh Thi nhắm giữa lưng Thừa Chí phóng xuống, đi nhanh như chớp.

Sự đột kích bất ngờ ngay giữa lưng Thừa Chí làm mọi người anh em đều khiếp sợ kêu lớn lên vì thấy bốn con phi đao đều cắm trúng vào lưng Thừa Chí.

Đau lòng và sợ hãi quá, Ôn Nghi quay đầu ôm mặt, không dám trông thấy thảm cảnh ấy nữa.

Các người bên phái Thạch Lương đều hoan hỉ reo mừng, ồn ào như tiếng sấm vang động. Trong số mười sáu người dàn trận Bát quái, đã có bảy, tám người ngừng bước.

Giữa lúc ấy, Thừa Chí bỗng nhòe mắt, bốn con dao trên lưng chàng đều bị rũ rơi xuống đất, người chàng tựa như mũi tên bắn vọt lên.

Chỉ nghe thấy Bộp ! một tiếng, Ôn Nam Dương đã bị chàng nện một quyền vào lưng, mồm phun máu tươi, còn người y thì bị chàng nhấc bổng lên, ném ra khỏi trận Ngũ hành.

Mọi người không thấy rõ Thừa Chí làm cách nào mà luôn ra khỏi trận Ngũ hành, chỉ thấy mười sáu tên đệ tử bên ngoài bị chàng lần lượt đâm đá, điểm huyết, và tung vào trận Ngũ hành.

Trong bọn đó, ông Cầm giỏi võ hơn cả cũng chỉ chịu nổi được hai ba miếng của chàng là bị đánh ngã liền.

Thế là Ngũ hành, Bát quái trận đại loạn, trong trận không thấy kẻ địch đâu, mà kẻ ra người vào toàn là người nhà cả.

Mọi người không ai ngờ Thừa Chí mặc chiếc áo cánh sợi vàng của Mộc Tang tặng cho, nên phi đao sao đâm thủng lưng chàng được. Lợi dụng sự bất ngờ đó chàng đã phá tan trận Bát quái rồi.

Năm anh em họ Ôn kêu rú luôn mồm và hai tay bận tíu tíu tiếp đỡ các đệ tử do Thừa Chí ném vào trận.

## LẠM BÀN

(Kim Xà Lang Quân và chiêu hậu phát chế nhân)

1. Trước kia Kim Xà Lang Quân (Hạ Tuyết Nghi) đánh với Ngũ lão không may thất thủ bị bắt. Sau khi trốn được về ở trong hang động trên đỉnh núi Hoa Sơn, chàng khổ công nghĩ ngợi rút cuộc đã khám phá được mọi bí quyết huyền ảo của trận Ngũ hành và nghiên cứu ra những chỗ kỳ diệu của trận đó là: Bất cứ kẻ địch xông xáo hay tấn công thế nào, năm anh em họ Ôn đều dùng những miếng võ rất lợi hại phản kích lại.

Một người ra tay đánh, bốn người kia liên tiếp đánh theo, cho tới khi nào kẻ địch bị bắt mới thôi. Tuy đã tìm kiếm ra mọi sự bí mật nhưng làm cách nào mà phá nổi trận thế? Hạ Tuyết Nghi vẫn chưa tìm được cách giải quyết.

Suốt mấy năm liền, ông ta đã nghĩ nát óc, nhưng kết quả chẳng tìm ra phương pháp nào có hiệu quả.

Trong một lần đi dạo núi ông bỗng gặp một con cạp nong (một loại rắn rất độc) đang bò ở trong đám cỏ. Trông thấy bóng người, nó quẩn tròn lại, ngừng đầu lên không hề cử động.

Sở dĩ Hạ Tuyết Nghi được người ta đặt cho biệt hiệu là Kim Xà Lang Quân cố nhiên bởi ngoài những hành động lạnh lẽo, hiểm độc, hung ác, ông ta thích nuôi rắn độc, để lấy nọc độc làm thuốc bôi trên đầu những ám khí.

Năm nọ, vợ Ôn Minh Lộc, em dâu của anh em họ Ôn bị trúng phải tên độc chết ngay tại chỗ. Thuốc độc trên đầu những mũi tên đó đều là nọc rắn độc cả.

Ông ta rất thạo thuộc tánh nết của các loại rắn, biết rằng khi rắn quay tròn ngừng đầu lên, là nó chờ đợi kẻ địch ra tay trước.

Khi kẻ địch tấn công, rắn nọ lập tức thực hư mà cản lại. Nếu địch đứng yên, nó ít khi tấn công trước. Vì chưa biết rõ thực hư của địch ra sao,

nếu tấn công trước, thường thường hay bị thiệt thòi.

Xúc động linh cơ, Hạ Tuyết Nghi nhìn qua, vừa nhảy vừa kêu la, lộn mấy vòng trên bãi cỏ. Chiến lược phá Ngũ hành trận được hết định ngay từ đấy.

Nghĩa là căn cứ bốn chữ: Hậu phát chế nhân (đánh sau nhưng lại kìm chế địch trước). Trong võ thuật, người ta chú trọng vào sức mạnh và sự nhanh nhẹn. Chính sách Hậu phát chế nhân của ông lại trái ngược hẳn. Đã có thủ đoạn để giải quyết vấn đề nên mọi việc đều thông suốt ngay.

Không đầy một tháng, ông ta đã sáng tạo xong toàn bộ phương pháp phá trận Ngũ hành.

Rồi ông ta ghi chép ngay vào trong cuốn Kim xà bí kíp. Ông ta còn hoài nghi, chưa chắc cuốn bí kíp đó đã có người tìm thấy!

Ví dụ có người kiếm được, chỉ sợ lúc đó đã qua hàng nghìn, hàng trăm năm sau và khi ấy, xác của anh em họ Ôn đã hóa ra cát bụi lâu rồi!

Tuy vậy, thù oán bị anh em họ Ôn cắt đứt mất gân chân, trở thành một phế nhân, ông ta đời nào chịu để yên.

Vả lại, ông ta nghĩ rằng: Dù anh em họ Ôn đã chết rồi, nhưng Ngũ hành trận của họ vẫn lưu truyền lại cho con cháu.

Sau này, nếu không phá nổi trận đó, có phải Thạch Lương được xưng hùng xưng bá ở thiên hạ không?

Cho nên, ông cất công viết hết cách phá trận vào trong bí kíp để nhờ người nhặt được cuốn bí kíp báo thù hộ cho. Mặc dù chuyện đó viễn vông thật, nhưng ông ta vẫn yên trí thế nào cũng sẽ được toại nguyện.

Thừa Chí đang sử dụng chánh sách Hậu phát chế nhân để phá Ngũ hành, Bát quái trận.



2. Kim xà bí kíp hoặc chiêu Hậu phát chế nhân do Kim Xà Lang Quân học từ loài rắn cạp nong, hành động của rắn là tư liệu, phát minh ra tình lý bên trong là cả quá trình suy nghĩ.

3. Cũng như những học thuật khác, võ công đều xuất phát từ những hiện tượng thực tế, từ nhu cầu của thực tiễn, được đúc kết thành lí luận và được đem ra ứng dụng.

### 3. HỒ GIA ĐẠO PHÁP

(Phi hồ ngoại truyện)

Đột nhiên y ngửa mặt hú lên một tiếng , nhảy ra ngoài cửa . Tay cầm thanh đao lên biểu diễn Hồ gia đao pháp .

Hồ Phi thấy bộ pháp vững vàng , đao phong nhảy múa .Có lúc khoan thai nhàn nhã , có khi cương mãnh thần tốc. Chiêu nào kinh phong cũng rít lên vù vù . Chàng còn nhận ra những chiêu số này đúng như đao phổ thông không thấy chỗ nào khác lạ . Có điều thế đao so với chàng , sự thông thả hơn nhiều

Chàng cho là y cố ý thi triển chậm chạp .Không ngờ Miêu Nhân Phượng đi hết đường đao pháp , cầm ngang thanh đao dừng lại nói:

- Tiểu huynh đệ . Đao pháp của huynh đệ thừa sức thẳng được Điền Quy Nông nhưng muốn giữ thế quân bình với ta thì chưa đủ

.Hồ Phi đáp :

- Dĩ nhiên là thế, văn bối đâu phải là địch thủ của Miêu đại hiệp

Miêu Nhân Phượng lắc đầu đáp :

- Nói thế là làm ! Ngày trước Hồ đại hiệp đã dùng đao pháp này cùng ta tỷ đấu bốn ngày , thủy chung vẫn không phân thắng bại . Y sử đao còn thông thả hơn ta nhiều

.Hồ Phỉ sững sốt hỏi :

- Té ra là thế ư ?

Miêu Nhân Phượng đáp :

- Phải rồi ! "Chủ khinh khách không phạm chủ. Non trẻ hơn già nua . Chậm chạp hơn cấp bách .Chủ khinh khách, khách phạm chủ đều là những thế đao . Dùng mũi đao đẩy khí giới bên địch là non trẻ . Đến gần để đẩy khí giới bên địch là già nua . Xuất chiêu thông thả là chậm chạp , dùng đao đón trước là cấp bách" .

Miêu Nhân Phượng thu đao về , cầm đũa và hai miếng cơm ăn rồi nói :

- Huynh đệ từ từ giác ngộ lý lẽ này thì ngày sau tất thành một bậc hào kiệt trong võ lâm , vùng vẫy khắp giang hồ .

Hồ Phỉ cầm đũa là không gấp, chàng mãi suy nghĩ về mấy câu đao quyết dùng đũa ở trên không . Trình Linh Tố khẽ gõ vào đũa của chàng cười hỏi :

- Không ăn cơm đi ư ?

Hồ Phỉ nghiền nghĩ đao quyết , bất giác kinh lực phát huy ra cánh tay mặt.

Đôi đũa của Trình Linh Tố gõ vào , một luồng nội lực phản chấn ở đôi đũa của chàng hất ra đánh chát một tiếng , làm gãy đũa của Trình Linh Tố ra bốn đoạn .Trình Linh Tố ủa ! lên một tiếng rồi cười hỏi :

- Khoa trương bản lĩnh ư ?

Hồ Phỉ vội cười đáp :

-Xin lỗi cô nương . Tại hạ ngẫm nghĩ mấy câu đao quyết của Miêu đại hiệp thành ra ngớ ngẩn .

Đoạn chàng đưa đôi đũa trong tay mình cho cô .Trình Linh Tố đón lấy tiếp tục ăn cơm .

Hồ Phỉ miệng lẩm bẩm :

- Non trẻ thẳng già nua, chậm chạp thẳng cấp bách , khách phạm chủ còn hơn chủ khinh khách

.Chàng ngừng đầu thấy Trình Linh Tố dùng đôi đũa của mình ăn cơm, bất giác đỏ mặt lên Chàng muốn lấy lại để lau chùi cho sạch thì đã không kịp nữa.

Hồ Phỉ và mấy miếng cơm ăn rồi thò đũa vào để gắp rau thì đũa của Miêu Nhân Phượng cũng thò ra khê đụng nhau một cái đẩy đũa của chàng đi .

Y nói :

- Đây là khẩu quyết về chữ Triệt .

Hồ Phỉ đáp

:- Đúng thế .

Chàng lại cầm đũa đưa vào nhưng đôi đũa của Miêu Nhân Phượng giữ rất nghiêm mật .Bất luận chàng giơ lên cao hay hạ xuống thấp cũng không thò đũa vào trong đĩa được .

Hồ Phỉ bụng bảo dạ : " Khi đụng đao kiếm tỷ đấu , tuy mắt chẳng nhìn thấy vật nhưng có thể nghe tiếng gió để phân biệt phương hướng . Bây giờ đôi đũa nhỏ bé này của ta đưa ra chẳng có phong thành mà sao y cũng phát giác được mới kỳ" .

Hai người tiến thoái công thủ mấy chiêu .Hồ Phỉ đột nhiên tỉnh ngộ .Những chiêu số của Miêu Nhân Phượng sử dụng toàn thuộc về kỹ thuật hậu phát chế nhân .Y chờ đũa của hai bên gắp đụng nhau rồi mới tùy cơ ứng biến .Đó là đạo lý làm khách thẳng chủ, chậm chạp thẳng cấp bách .Tâm tính giác ngộ của Hồ Phỉ rất cao. Chàng hiểu lý lẽ này rồi, không đưa đũa vào đoạt rau nữa, giơ đũa lên không, hai mắt chú ý nhìn đũa của Miêu Nhân

Phượng , đồng thời hạ đĩa mình xuống rất chậm chạp .Đĩa đặt xuống đĩa rau rồi , thủ pháp chàng biến thành mau lẹ vô cùng . Chàng gấp rau đưa vào miệng ăn . Miêu Nhân Phượng không ngó thấy đĩa chàng đưa lên hay đưa xuống dĩ nhiên không cản trở được . Y đặt đĩa xuống bàn cười ha hả Từ lúc Hồ Phi gấp được miếng rau ăn , mới chân chính đi vào ngưỡng cửa của những cao thủ bậc nhất.

Chàng nhớ lại vừa rồi mình phải mất nhiều khí lực mới thắng nổi Điền Quy Nông . Trong khoảng khắc này, lúc chàng hoan hỷ, lúc lại thẹn thùng . Trình Linh Tố thấy chàng đoạt được rau ăn , cười hích hích nhìn chàng . Trong lòng cô cũng cao hứng .

Miêu Nhân Phượng lên tiếng :

- Thế là từ nay Hồ gia đao pháp lại có truyền nhân rồi . Hồ đại ca hỡi Hồ đại ca !Y nói tới đây ngữ âm biến thành thâm trầm .

LẠM BÀN

(Hậu phát chế nhân, tùy cơ ứng biến)

1. Hồ Phi là truyền nhân của Hồ gia đao pháp, Hồ Phi chỉ dựa vào đồ hình của đao phổ để tự luyện, không hiểu đạo lí thâm sâu của đao pháp Hồ gia. Vì vậy, Hồ Phi phải mất nhiều khí lực mới thắng nổi Điền Quy Nông.

2. Lúc được Miêu Nhân Phượng chỉ ra bí quyết và ứng dụng qua việc đấu đĩa thì mới hiểu thấu bí quyết đao pháp Hồ gia.

Bí quyết thể hiện qua thế đao, mũi đao và xuất chiêu, diễn đạt bằng mấy chữ:"Chủ khinh khách không phạm chủ. Non trẻ hơn già nua. Chậm chạp hơn cấp bách". Miêu Nhân Phượng giải thích thêm : "Chủ khinh khách, khách phạm chủ đều là những thế đao. Dùng mũi đao đẩy khí giới bên địch là non trẻ. Đến gần để đẩy khí giới bên địch là già nua. Xuất chiêu thông thả là chậm chạp, dùng đao đón trước là cấp bách. Bí quyết hoặc đặc điểm đao

pháp của Hồ gia có thể tóm tắt lại mấy chữ là hậu phát chế nhân và tùy cơ ứng biến".

Miêu Nhân Phượng còn nhấn mạnh : " Huynh đệ từ từ giác ngộ lí lẽ này thì ngày sau tất thành một bậc hào kiệt trong võ lâm , vùng vẫy khắp giang hồ"

3. Học võ, luyện võ, tương tư học những môn học khác, không chỉ học, luyện theo sách vở, mà phải tìm ra bí quyết, học hỏi kinh nghiệm, tùy cơ ứng biến, mới có thể trở thành cao thủ.

#### 4. TRƯỜNG QUYỀN THẬP ĐOẠN CẨM

(Bích huyết kiếm)

Mục Nhân Thanh nói:

- Tuổi con còn nhỏ dù có học hiểu hết cũng không thể sử dụng như ý muốn được. Nay ta hãy dạy con thế Trường quyền thập đoạn cẩm trước đã.

- Thừa thầy, thế võ này Ngự thúc thúc đã dạy con rồi ạ.

- Thế võ con học của Ngự thúc thúc vừa múa cho thấy xem còn nhiều chỗ sai lầm lắm.

Nếu con thật hiểu hết sự tinh vi của thế Trường quyền thập đoạn cẩm thì trên chốn giang hồ sẽ ít có người địch nổi con. Nghe lời sư phụ dạy bảo, Thừa Chí không dám cãi lại, chỉ vâng vâng dạ dạ thôi.

Mục Nhân Thanh đem thế võ Thập đoạn cẩm ra biểu diễn cho Thừa Chí xem. Cậu thấy các đường quyền giống hệt Ngự Hạo dạy hồi nọ.

Cậu nghĩ thầm: "Thế này thì có gì đặc biệt đâu?"

Cậu đang nghi ngờ thì Mục Nhân Thanh lại nói:

- Chắc con tưởng sư phụ nói dối phải không? Bây giờ con thử lại đây xem con có thể nắm được áo của ta không? Con chỉ cần đung vào vạt áo

của ta, ta cũng cho con là tài ba lắm rồi.

Thừa Chí tưởng phải đối địch với sư phụ nên không dám, cứ đứng yên, nhe răng cười. Mục Nhân Thanh liền thúc giục:

- Con cứ lại đi! Như thế cũng như ta dạy con luyện võ đấy mà!

Thấy nói là dạy võ, Thừa Chí liền xông ngay lại, giơ tay định nắm lấy tà áo của Nhân Thanh.

Nhưng tay cậu vừa sắp trở tới thì tà áo đó bỗng rụt lại, chỉ cách xa đầu ngón tay Thừa Chí độ hai, ba tấc thôi. Thấy vậy, cậu tiến lên một bước đủ vừa nắm lấy tà áo.

Ngờ đâu, cậu chẳng thấy sư phụ đâu nữa, chỉ thấy có tay người vỗ sau gáy cậu một cái, và có tiếng gọi:

- Ta ở đây mà!

Thừa Chí quay mình định hai tay ôm choàng lấy sư phụ ngờ đâu ông ta đã biến mất. Cậu vội quay lại thấy sư phụ đứng cách xa tới hai, ba trượng.

Tính hiếu thắng của trẻ con thúc đẩy, cậu nghĩ thầm: "Thế nào ta cũng phải bắt cho được mới thôi!" Nghĩ đoạn, cậu nhảy xổ lại nắm lấy tay áo của sư phụ. Mục Nhân Thanh chỉ phẩy tay áo một cái, ông ta nhảy ra tận đằng xa rồi, Thừa Chí vừa cười vừa đuổi theo.

Đang lúc đó cậu thấy chàng Cầm chỉ tay ra hiệu, bảo cậu nên chú ý. Thừa Chí sực nghĩ: Quả nhiên sư phụ dùng thân pháp trong thế võ "Thập đoạn cầm" thôi, nhưng tại sao ông ta lại nhanh nhẹn đến thế?

Nghĩ đoạn, cậu vừa đuổi vừa ghi nhớ lối sử dụng thân pháp của sư phụ. Cậu vốn dĩ đã thuần thục thế võ Thập đoạn cầm nhưng vì Mục Nhân Thanh tiến thoái lẩn tránh nhanh nhẹn quá và trong lúc vận dụng thế võ, lại khôn khéo vô cùng.

Thừa Chí thông minh lạ thường, một mắt đuổi bắt, một mắt nhớ kỹ thân pháp của sư phụ. Sau cùng, cậu vừa đuổi vừa vận dụng thân pháp một cách khôn khéo, quả nhiên thấy nhanh nhẹn gấp trước mấy lần.

Mục Nhân Thanh thầm gật đầu khen thầm: "Thằng bé này thông minh đấy!" Lúc ấy Thừa Chí đuổi càng nhanh bao nhiêu, Mục Nhân Thanh càng tránh lẹ bấy nhiêu.

Hai người chạy đuổi càng ngày càng nhanh, đến nỗi chỉ thấy có hai cái bóng người bay múa đó đây.

Bỗng thấy Mục Nhân Thanh cất tiếng cười ồ, rồi ôm lấy Thừa Chí, vừa cười vừa nói:

- Đồ đệ tài giỏi, đứa trẻ ngoan ngoãn đáng yêu của thầy!

Thừa Chí thấy trong "Thập đoạn cầm" có nhiều miếng huyền ảo như vậy trong lòng hớn hởi vô cùng.

Mục Nhân Thanh lại nói:

- Thôi bấy nhiêu cũng đủ cho con tập luyện rồi.

Nói xong, ông ta đặt Thừa Chí xuống đất dặn tiểu đồ đệ hãy ở lại luyện tập thêm vài lần nữa rồi đi vào gia trang.

Thừa Chí luyện tập từ đầu chí cuối, lại tập thêm hơn mười lần nữa.

Ngoài những thân pháp của sư phụ mà cậu học được, cậu còn biến chế thêm vài mảnh lối riêng biệt nữa.

Tối hôm đó, cậu sung sướng quá, chỉ gãi đầu gãi tai, trần trọc suốt đêm không sao ngủ được. Đến khi mệt quá thiếp đi cậu vẫn nghĩ tới sự luyện võ trong giấc mơ. Vừa tảng sáng, sợ quên những miếng võ hôm qua đã học được cậu vội ra ngay sân ôn luyện lại, càng tập càng thêm hăng hái.

LẠM BÀN

(Dạy và học võ công)

1. "Bát đoạn cầm", tức 8 động tác rất đẹp dùng để luyện thân thể, là một môn võ dưỡng sinh; chắc "Trường quyền thập đoạn cầm" ít nhiều ảnh hưởng Bát đoạn cầm.

2. Viên Thừa Chí, chỉ là đứa bé, đã được các sư thúc dạy cho nhiều công phu võ công như "Phục hổ chưởng", "Trường quyền thập đoạn cầm".

Riêng "Trường quyền thập đoạn cầm" do thúc thúc Ngụy Hạo đã chỉ dạy, nay nghe sư phụ Mục Nhân Thanh bắt luyện lại thì cảm thấy không hứng thú chút nào, sợ sư phụ nên miễn cưỡng nghe theo.

3. Nhưng qua thi triển thân pháp của sư phụ, Thừa Chí thấy trong "Thập đoạn cầm" có nhiều miếng huyền ảo.

Từ đó, cậu cảm thấy thích thú, trằn trọc suốt đêm không sao ngủ được; đến khi mệt quá thiếp đi cậu vẫn nghĩ tới sự luyện võ trong giấc mơ.

Vừa tảng sáng, sợ quên những miếng võ hôm qua đã học được cậu vội ra ngay sân ôn luyện lại, càng tập càng thêm hăng hái.

4. Như bao môn học khác, người thầy võ phải chỉ ra được cái ảo diệu trong các chiêu pháp, khiến học trò cảm thấy thích thú, hăng hái tập luyện, càng tập càng thêm hăng hái, là một trong những phương pháp đưa học trò đến thành công.

## 5. NHẤT CHỈ THIỀN

(Bích huyết kiếm)

Mọi người đều chăm chú nhìn vào đôi Thừa Chí, Hoàng Chân đổi tay trái cầm bàn tính chỉ chờ đợi Lã Nhị điểm ngã sư đệ là lập tức ra tay trợ cứu và tấn công kẻ địch liền.

Thấy chân Thừa Chí sắp đá tới, Lã Nhị tiên sinh chìa điều cày ra, nhanh như chớp nhoáng, điểm thẳng vào đùi kẻ địch.

Ngờ đâu, cái đá đó là cái đá hờ, thấy vai Lã Nhị vừa cử động, Thừa Chí đã rút ngay chân lại. Lã Nhị tiên sinh điểm hụt, liền đưa luôn cái túi



đựng thuốc đeo trên ống điếu, định điểm vào chỗ huyết khác của kẻ địch.

Chân phải của Thừa Chí quay nửa vòng nhỏ, vừa vặn tránh khỏi cái túi thuốc và tiện thể khê khều một cái, thoi vàng bị hất tung ra ngoài. Chân chàng vẫn chưa ngừng, tiếp tục quét ngang cái nữa.

Lã Nhị tiên sinh cũng rất lợi hại, hất luôn túi thuốc đánh mạnh vào sau lưng chàng.

Vội cúi mình cong lưng, Thừa Chí tựa như cái tên bắn chệch sang bên phải, tay trái vỗ thoi vàng mà chàng vừa hất tung lên, cho bay treo sang bên phải. Đồng thời chàng dùng chân trái đá hai thoi vàng dưới chân Lã Nhị, cả hai thoi vàng đều tung lên cao cùng một lúc, chỉ thấy chàng giơ tay phải ba lần, cả ba thoi vàng cùng rơi cả vào trong tay áo.

Rồi chàng ung dung đứng yên, hỏi băng quơ:

-Thế là tất cả các thoi vàng ở đây thuộc về tôi hết đấy nhé? Chẳng hay lời nói của Lã lão tiên bối có đủ thẩm quyền hay không?

Mấy cử động vừa rồi của Thừa Chí nhanh nhẹn quá, mọi người chỉ thấy hoa mắt rối rít. Chờ tới lúc hai người chia rẽ sang hai bên thì Thừa Chí đã hứng trọn ba thoi vàng vào trong tay áo rồi.

Hết thấy mọi người, cả phái Thạch Lương lẫn bang Long Du đều phải khen ngợi chàng.

Mặt đỏ bừng như son, không nói năng nửa lời, Lã Nhị giơ bàn tay trái bổ luôn vào đầu Thừa Chí. Đồng thời chân phải y quay nửa vòng dùng gót chân đá hậu và đập luôn vào cổ chân của đối phương.

Đây là miếng quái chiêu trong thế võ "Hạc hình quyền". Hai bàn tay tượng trưng đôi cánh hạc dùng để bổ và đập đối phương. Còn hai chân một thẳng một co lại, bỗng dài bỗng ngắn, tựa như bạch hạc lúc tranh đấu đá và đập vậy.

Chưa từng thấy qua miếng quái quyền đó, Thừa Chí không dám tới gần, chỉ lượn quanh bên ngoài Lã Nhị thôi. Chàng càng chạy càng nhanh.

Thấy không dám tới gần, Lã Nhị tưởng chàng chỉ nhanh nhẹn thôi, chớ võ nghệ rất kém. Y liền tỏ vẻ khinh địch, cười ha hả, ngâm điếu cày hút

một hơi thuốc, rồi thở khói trắng ra.

Chạy quanh mấy vòng, Thừa Chí đã hơi hiểu biết đường lối chưởng pháp của y ra sao rồi. Thấy y hút thuốc thở khói tỏ vẻ kiêu ngạo, rất hợp ý mình. Thừa Chí bỗng nhảy vọt lên giơ quyền nhắm sống mũi Lã Nhị đâm luôn.

Giật mình kinh hãi, Lã Nhị không ngờ chàng lại táo gan đến thế! Y sẵn lại, giơ điều cày ra đỡ, Thừa Chí đổi quyền ra chưởng, bắt lấy điều cày, rồi dùng hai tay giật mạnh, Lã Nhị cũng dùng sức kéo trở lại.

Đoán trước y sẽ phải hành động như vậy, Thừa Chí nhân lúc y đang mãi miết kéo, để hở mạng mỡ bên phải, liền đâm ngón tay vào huyết Thiên Phủ của y, Lã Nhị cảm thấy nửa người bên phải như tê liệt hẳn, đành phải buông rơi chiếc điều cày. Thừa Chí liếc mắt thấy Thanh Thanh đang hân hoan nhìn mình tỏ vẻ mừng rỡ, liền nghĩ thầm: Đã vậy, ta làm cách này cho nàng càng thấy thích thú hơn nữa! Nghĩ đoạn, chàng quay điều cày lại, dí luôn chỗ thuốc đang cháy vào râu Lã Nhị. Vì Lã Nhị vừa hút thêm một hơi nên chỗ tàn thuốc vẫn còn đỏ hồng. Chàng vừa dí vào là râu kẻ địch đã cháy xèo xèo ngay, khói xanh bốc lên khét lèn lẹt.

Hoàng Chân lên tiếng gọi:

- Sư đệ chớ nên đùa giỡn như thế!

Thừa Chí để miệng vào đầu điều cày, thổi mạnh một cái thế là tàn thuốc, sợi thuốc như sao lửa bay ra, dính vào đầu mặt Lã Nhị.

Hoàng Chân vừa tức vừa buồn cười, nhảy lại giải huyết cho Lã Nhị tiên sinh và tiện tay giật lấy ống điều nhét trả vào tay Lã Nhị.

Đang đứng ngẩn người, Lã Nhị thấy mọi người đều nhin cười nhìn thẳng vào mặt mình, liền vứt ngay ống điều xuống đất, quay mình bỏ chạy. Vinh Thái đuổi theo, kéo tay áo y lại bị y hất mạnh một cái, loạng choạng suýt ngã. Chỉ trong chớp mắt, Lã Nhị đã chạy mất dạng.

Các người trong phái Thạch Lương đã được thấy qua tài nghệ của Thừa Chí, nên không đến nổi ngạc nhiên lắm.

Riêng có bọn của bang Long Du xưa nay vẫn phục Lã Nhị tiên sinh như vị thiên thần, bây giờ bỗng thấy một thằng nhỏ tuổi như vậy, chỉ dùng có một hai miếng võ đã đánh ông ta bỏ chạy tơi bời.

Vì vậy, cả bọn của bang Long Du đều sợ đến toát mồ hôi lạnh. Tất cả mọi người có mặt tại đây đều ngạc nhiên.

## LẠM BÀN

(Thừa Chí thi triển tuyệt kỹ)

1. Chân phải của Thừa Chí quay nửa vòng nhỏ, vừa vặn tránh khỏi cái túi thuốc và tiện thể khẽ khều một cái, thoi vàng bị hất tung ra ngoài. Chân chàng vẫn chưa ngừng, tiếp tục quét ngang cái nữa.

"Nhất chỉ thiên" món tuyệt kỹ của phái Hoa Sơn, Thừa Chí để điểm huyết Lã Nhị thì không lấy gì làm lạ.

2. Riêng thế võ chạy vòng quanh và giơ tay áo đón tiếp các thoi vàng không phải của phái Hoa Sơn! Chỉ thấy hai người chạy loanh quanh mấy vòng, rồi thấy Lã Nhị bị thua bỏ chạy.

3. Dù miếng võ của môn phái hoặc ngoài môn phái, nếu luyện tập công phu, đến mức tuyệt kỹ có thể đánh thắng cao thủ.

## 6.THÁI TỔ TRƯỜNG QUYỀN

(Lục mạch thần kiếm)

Huyền Nạn từ từ bước ra khẽ phất tay áo rộng thùng thình, quyền lực phát ra vù vù nhằm Kiều Phong phóng tới.

Đây là một trong bảy mươi hai môn tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm mệnh danh là "Tụ lý càn khôn".

Khi phất tay áo kinh lực ở canh tay phất ra nhờ tay áo che đi mà đối phương không thể trông thấy thế quyền đánh về phía nào đừng biết đường

ra tay đón đỡ cho kịp.

Đối phương không biết trong tay áo che dấu một sức mạnh cùng chiêu thức cực kỳ lợi hại, nhưng nếu đối phương để hết tinh thần và chú ý nhìn xem hiểu biết được thể quyền giấu trong tay áo này thì chuyển được địa vị ngược lại đang làm khách hoá làm chủ mà đánh bại người ra đòn.

Kiều Phong vừa thấy đòn đánh tới, hai luồng kinh phong từ trong tay áo rộng lòng thùng của nhà sư phóng tới, tựa hồ như thuyền buồm thuận gió, uy thế cực kỳ mãnh liệt, bất giác lớn tiếng la lên:

- Môn Tụ lý càn khôn quả là ghê gớm.

Vừa hô vừa phóng chưởng nhằm đánh vào tay áo nhà sư. Quyền lực của Huyền Nạn từ tay áo phát ra uy thế rất rộng. Trái lại chưởng lực của Kiêu Phong ngưng tụ theo một đường phóng ra veo véo. Kinh lực hai bên chạm nhau vang lên.

Đột nhiên trong nhà đại sảnh, dường như có đến mấy chục con bướm đen bay lượn trên không.

Quần hùng cả kinh, chú ý nhìn kỹ thì những hình ảnh bướm đen phát phối đó là những mảnh tay áo Huyền Nạn bị rách bay tung lên.

Ai nấy nhìn vào nhà sư thì thấy hai cánh tay lão đã trần như nhộng, để lộ những ống xương gầy guộc dài ngoẵng, trông rất khó coi.

Nguyên kinh lực đôi bên chạm nhau, tay áo nhà sư chống sao ổn với chưởng lực đối phương, nên lập tức bị rách tướp. Huyền Nạn đại sư bị rách hết tay áo, chiêu "Tụ lý càn khôn" tự nhiên không thể thi thố được nữa. Nhà sư giận muốn phát điên, sắc mặt xám xanh.

Thế là môn tuyệt kỹ nhà sư nhờ nó mà nổi tiếng, đã bị Kiêu Phong phá tan tành. Huyền Nạn đại sư phải võ này thì cay quá, thà rằng bị đánh chết còn đỡ nhục hơn, liền múa tít song quyền, kinh lực phóng ra như gió thổi ào ào đánh đến tới tấp. Mọi người nhìn xem thì đó là thế "Thái Tổ

trường quyền" một thế quyền lưu truyền rất sâu rộng trong giang hồ. Nguyên Tổng Thái Tổ Triệu Khuông Dận nhờ đôi quyền và một cây bổng mà thu phục được giang sơn gấm vóc về nhà Đại Tống.

Sau khi mở tiệc thái bình, các tướng không còn quyền thống lĩnh ba quân, triều nhà Tống từ đó suy yếu đi.

Song các vị anh hùng hảo hán trên chốn giang hồ đều ngưỡng mộ oai thần dũng của Tống Thái Tổ.

Những môn Thái Tổ trường quyền và Thái Tổ bổng là những thế võ được lưu hành sâu rộng trong giới võ lâm thời bấy giờ. Cả người không biết xử những thế này nhưng vừa trông thấy đã biết ngay.

Quần hùng thấy vị cao tăng chùa Thiếu Lâm nổi tiếng khắp thiên hạ lại sử dụng thứ quyền pháp rất thông thường chẳng có chi kỳ dị thì đều lấy làm ngạc nhiên.

Nhưng khi xem nhà sư mới đánh ba quyền, ai nấy đều phải khen thâm, lẩm bẩm: "Phái Thiếu Lâm nổi tiếng quả nhiên không phải kiêu hãnh mà được. Chiêu Hoá sơn đồ kỳ dưới tay nhà sư uy lực mạnh đến thế!"

Quần hùng khâm phục Huyền Nạn hết chỗ nói.

Nhà sư khoác áo mất tay kể ra thực đáng buồn cười. Nhưng mỗi chiêu nhà sư đánh ra khiến cho mọi người đều hoan hô cổ vũ. Một chốc người vây đánh Kiều Phong thấy Huyền Nạn ra tay, không tiện giáp công tự nhiên lùi ra, chỉ bao vây trùng điệp để đề phòng Kiều Phong tẩu thoát và chăm chú theo dõi hai bên quyết chiến.

Kiều Phong thấy mọi người lùi ra, chợt nhớ tới một điều, vừa hô vừa phóng ra chiêu Xung trận trăm tướng cũng là một chiêu trong môn Thái Tổ trường quyền.

Chiêu thức này coi rất nhẹ nhàng ung dung mà kinh lực gồm đủ cả nhu lẫn cương. Thế đánh này được tất cả những tay cao thủ võ lâm rất hi vọng đạt tới chỗ hoàn mỹ về quyền thuật.

Chiêu thức biểu lộ một cách rất hoàn bị, quần hùng đến Tụ hiền trang dự yến đều là những tay bản lĩnh tuyệt cao hay ít ra cũng là những nhân vật kiến thức rất phong phú, chỗ tinh diệu về môn Thái Tổ quyền pháp không phải ai là người không biết.

Kiều Phong vừa ra chiêu, mọi người bất giác bật lên tiếng reo hò khen ngợi.

Sau khi buột miệng hoan hô, nhiều người cảm thấy hối hận vì nhớ ra Kiêu Phong là một kẻ đại địch.

Reo hò như họ như thế là cổ vũ chí khí cho đối phương và tiêu diệt oai phong của bên mình. Tiếng reo vừa ngớt, Kiêu Phong ra chiêu thứ hai là chiêu Hà sóc lập oai lại cũng tinh diệu đến chỗ cùng cực. So với chiêu đầu, thực khó mà phân biệt được chiêu này diệu hơn chiêu trước ở chỗ nào.

Trong nhà đại sảnh vẫn còn một số đông lớn tiếng reo hò. Có người vừa cất tiếng, chợt nhớ ra là vô ý thức, vội ngậm miệng lại, nên tiếng reo chiêu sau này không vang dội như chiêu trước.

Tuy nhiên nhiều tiếng ủa ! a ha ! úi cha! mấp máy trong cửa miệng để ngấm ngấm tán tụng, khâm phục vị tất đã kém hào hứng những tiếng hoan hô vang dội.

Ban đầu Kiêu Phong cùng mọi người tranh đấu hùng hổ, bên quần hùng chỉ chuyên tâm vào việc chống đỡ, sợ ông đánh đòn hung mãnh.

Lúc này tạm thời dừng lại bàng quan mới nhận rõ ra võ công ông có nhiều điểm hơn người.

Kiều Phong cùng Huyền Nạn đánh nhau mới bảy tám hiệp đã phân cao thấp, kể ra thì chiêu thức cả hai bên cũng tương tự như nhau không có gì kỳ dị. Song chiêu nào Kiêu Phong cũng nhường cho đối phương ra trước.

Huyền Nạn ra chiêu rồi, Kiều Phong mới ra, không hiểu vì ông tuổi trẻ sức mạnh, hay vì chiêu thức mau lẹ gấp bội, mà chiêu nào ra sau cũng đến trước.

Môn Thái Tổ trường quyền gồm bảy mươi hai chiêu, nhưng mỗi chiêu đều có chỗ xung khắc của nó. Kiều Phong nhận rõ quyền pháp của đối phương rồi mới ra chiêu áp đảo thì làm gì mà Huyền nạn chẳng thua?

Ai cũng hiểu rằng lối đánh ra đòn sau sao mà đến trước là chỗ ảo diệu dị thường trong võ thuật. Huyền Tịch thấy Huyền Nạn che tả đờ hữu thế không địch nổi đã rõ ràng, liền quát mắng:

- Mi là giống chó má Khiết Đan. Những thủ pháp của mi thật là hèn mạt!

Kiều Phong cả cười nói móc:

- Quyền pháp tôi sử đây là môn chính tông của Đức Thái Tổ bản triều, sao dám bảo là hèn mạt?

Quần hùng vừa nghe Kiều Phong nói đã biết ngay cái dụng ý của ông vì sao mà chỉ sử dụng môn Thái Tổ trường quyền.

Giả tử ông dùng quyền pháp nào khác để đánh bại Thái Tổ trường quyền thì e rằng có người chưa hiểu bản lãnh ông ghê gớm, sẽ thoá mạ ông cố ý vũ nhục võ công của đấng tổ tông bản triều lúc ra mở nước.

Thế là ông giữ kẽ cùng những kẻ mặt sát về chủng tộc giữa man di và Trung Quốc, giữa dòng giống kẻ Hán người Hồ.

LẠM BÀN

(Chỗ tinh diệu và ảo diệu của Thái Tổ trường quyền)

1. Ban đầu, quần hùng thấy vị cao tăng chùa Thiếu Lâm nổi tiếng khắp thiên hạ lại sử dụng Thái tổ quyền pháp, thứ quyền pháp rất thông

thường chẳng có chi kỳ dị thì đều lấy làm ngạc nhiên. Kiều Phong cũng dùng Thái tổ quyền pháp chống trả, cũng không có chi là lạ.

Nhưng đến lúc Kiều Phong ra chiêu "Xung trận trăm tướng" cũng là một chiêu trong môn Thái Tổ trường quyền, chiêu thức này coi rất nhẹ nhàng ung dung mà kinh lực gồm đủ cả nhu lẫn cương, đạt tới chỗ hoàn mỹ về quyền thuật.

Môn Thái Tổ trường quyền gồm bảy mươi hai chiêu, nhưng mỗi chiêu đều có chỗ xung khắc của nó, lối đánh ra đòn sau sao mà đến trước là chỗ ảo diệu dị thường trong võ thuật.

2. Tuy Thái Tổ trường quyền không có chi kì dị, tức là mộc mạc, chân chất, thông dụng, thông thường, nhưng khi đã luyện đạt đến trình độ hoàn mỹ và nắm được quyền lí thì ảo diệu dị thường.

3. Huyền Nạn, Huyền Tịch học Thái tổ trường quyền chỉ dừng lại sự chất phác, chưa luyện được đến chỗ hoàn mỹ, chưa hiểu hết quyền lí nên phải bại dưới tay Kiều Phong.

4. Trong võ học hoặc văn chương và các ngành nghệ thuật khác, sự đẽo gọt, kĩ xảo thường mất đi cái chất phác, nhưng cái chất phác đạt đến trình độ cao chính là nghệ thuật đích thực.

5. Nguyên tắc này gọi là "sự nòng hậu có sau đậm nhạt", cái "kĩ xảo có sau cái thuần phác" (nòng hậu chi khi đậm, xảo hậu chi phác). Quá chú ý đến kĩ xảo là sáo rỗng, quá chú trọng đến chất phác thì quê mùa.

## 7. THÁI CỰC KIỂM PHÁP

(Ỡ thiên Đồ long kí)

1) Trương Tam Phong truyền thụ Thái cực kiếm pháp:

Triệu Mẫn nói :



-Ta không bảo công tử tự sát, cũng không bảo công tử làm heo làm chó, nhưng đã nhận lời thì sau đừng có chối.

Trương Vô Kỵ nó

- Cô nói cho tôi nghe trước đi, nếu như không vi phạm đạo hiệp nghĩa, mà tôi có thể làm được, thì tôi sẽ làm cho cô nương.

Triệu Mẫn đang toan trả lời, nhìn qua bỗng thấy trên mái tóc của Tiểu Siêu có dính một bông hoa kết bằng ngọc trai, chính là đóa hoa nàng tặng cho Trương Vô Kỵ, lập tức nổi giận, lại thấy Tiểu Siêu mắt sáng miệng tươi, mặt mày rạng rỡ, tuổi tuy còn nhỏ nhưng đã mơn mớn như một đóa phù dung, thật là dễ thương, trong bụng càng bức bối, liền nghiêng răng nói với A Đại:

- Ra chém đứt hai cánh tay tiểu tử họ Trương cho ta.

A Đại đáp lời:

- Vâng !

Tay cầm kiếm Ý Thiên tiến lên một bước, nói:

- Trương giáo chủ, chủ nhân ra lệnh, sai tại hạ chém hai cánh tay của giáo chủ đó.

Chu Điền trong bụng ấm ức đã lâu, lúc này không nhịn nổi, ngoác mồm chửi ngay:

- Con mẹ mày nói nghe thôi quá, sao người không chém chính tay mình đi có được không?

A Đại mặt mày sầm khỗ, nhăn nhó nói:

- Nói thế cũng hợp lý lắm.

Chu Điền nghe thế như mở cờ trong bụng, lớn tiếng nói:

- Thế thì mau chặt tay đi.

A Đại đáp:

- Chẳng đi đâu mà vội.

Trương Vô Ky thấy hơi lo, thanh kiếm Ý Thiên sắc bén dị thường, binh khí nào đụng phải cũng gãy ngay, chỉ còn một nước dùng "Càn khôn đại na di" tay không đoạt binh khí của y, thế nhưng khi đưa tay vào gân thanh kiếm nếu như kiếm chiêu của y kỳ lạ, biến hóa không lường được, tay chàng dù chỗ nào đụng phải cũng sẽ đứt ngay.

Chàng chưa biết phải đối địch cách nào, còn đang trù trừ, bỗng nghe Trương Tam Phong nói:

- Vô Ky, ta sáng tạo ra Thái cực quyền con đã học rồi, còn một pho Thái cực kiếm, để ta truyền cho con luôn, để dùng quá chiêu với vị thí chủ này.

Trương Vô Ky mừng rỡ đáp:

- Đa tạ thái sư phụ.

Chàng quay sang nói với A Đại:

- Vị tiền bối kia, tôi kiếm thuật không tinh xảo, cần được thái sư phụ chỉ điểm thêm, sau đó sẽ đấu với ông.

A Đại vốn có lòng e ngại Trương Vô Ky, tuy có bảo kiếm trong tay chiếm được ưu thế, nhưng thắng được không cũng chưa biết, nghe chàng muốn học chiêu thức mới, thật mừng hết cỡ, nghĩ thầm kiếm chiêu mới học dù có tinh diệu đến đâu, không khỏi ngượng nghịu.

Trong đạo kiếm, cốt nhất là nhẹ nhàng linh động, ít nhất cũng phải luyện một hai chục năm, khi lâm địch mới lòng muốn sao tay ra chiêu như thế, thuần thục tự nhiên.

Y liền gật đầu, nói:

- Người đi học chiêu, ta ở đây chờ. Học hai giờ liệu có đủ chưa?

Trương Tam Phong nói:

- Chẳng cần phải đi đâu xa, ta dạy ngay tại đây, Vô Kỵ học ngay ở đây, hàng mới ra lò nóng hổi. Chẳng đến nửa giờ là dạy xong pho Thái cực kiếm.

Ông nói câu đó, ngoại trừ Trương Vô Kỵ ra, ai nấy kinh hãi, tưởng như không tin vào tai mình, nghĩ thầm: Dù cho Thái cực kiếm pháp của phái Võ Đường áo diêu thần kỳ đến đâu, nhưng ở đây công nhiên dạy kiếm thuật, địch nhân nhìn thấy rõ ràng, thì còn gì gọi là bí áo nữa?.

A Đại đáp:

- Thế cũng được, vậy ta ra ngoài điện đứng chờ.

Y chứng tỏ mình không muốn được lợi thế, dầu là phận đầy tớ, nhưng hành vi chẳng khác gì một bậc tông sư trong võ lâm.

Trương Tam Phong nói:

- Không cần phải vậy, pho kiếm pháp này ta mới sáng tạo ra, chẳng biết có dùng được không? Các hạ là danh gia kiếm thuật, chính mong được các hạ nhìn xem, chỉ cho những chỗ sơ hở, khiếm khuyết.

Lúc ấy Dương Tiêu bỗng chợt nghĩ ra, lớn tiếng hỏi:

- Thì ra các hạ chính là Bát tí thần kiếm Phương trưởng lão. Các hạ đường đường đứng đầu trong các trưởng lão Cái bang, sao lại cam chịu làm đầy tớ cho người khác?

Quần hào Minh giáo nghe nói thế, ai nấy đều kinh hãi.

Chu Diên hỏi:

- Người chẳng phải đã chết rồi sao? Sao lại sống đây. .. cái đó. .. cái đó sao lại thế được?

A Đại thở dài một tiếng, cúi đầu nói:

- Lão hủ trăm lần chết cũng chưa đủ, chuyện đã qua chẳng nói làm gì nữa. Tại hạ không còn là trưởng lão Cái bang từ lâu rồi. Những người lớn tuổi một chút ai cũng biết Bát Tí Thần Kiếm Phương Đông Bạch là người đứng đầu trong tứ đại trưởng lão của Cái bang, kiếm thuật tinh kỳ, danh vang thiên hạ, nổi tiếng là xuất kiếm cực nhanh chẳng khác nào có bảy tám

cánh tay nên được cái danh hiệu đó. Hơn mười năm trước, người ta nghe y bị bệnh nặng chết đi, khi đó ai cũng lấy làm tiếc, đâu ngờ vẫn còn sống đến ngày nay.

Trương Tam Phong nói:

- Pho Thái cực kiếm của lão đạo nếu được Bát tí thần kiếm chỉ điểm cho vài chiêu thì thật là vinh hạnh. Vô Kỵ, con có mang kiếm không?

Tiểu Siêu liền tiến lên mấy bước, đưa cho ông thanh kiếm Ý Thiên giả bằng gỗ Trương Vô Kỵ lấy được của Triệu Mẫn.

Trương Tam Phong cầm lên cười nói:

- Kiếm gỗ à? Lão đạo có vẽ bùa bắt quyết, trừ tà tróc quỷ đâu?

Ông đứng lên, tay trái cầm kiếm, tay phải thành hình kiếm quyết, hai tay ôm thành vòng tròn, từ từ đưa lên, đó là "Khởi thủ thức", tiếp theo là "Tam hoàn sáo nguyệt", "Đại khôì tinh", "Yến tử sao thủy", "Tả lan tảo", "Hữu lan tảo" ... từng chiêu một diễn ra, đến thế thứ năm mươi ba

Chỉ nam châm, hai tay cùng vẽ thành hình tròn, vòng trở lại thành thức thứ năm mươi bốn Trì kiếm qui nguyên. Trương Vô Kỵ không ghi nhớ chiêu thức, chỉ nhìn kỹ những yếu chỉ thần tại kiếm tiên, miên miên bất tuyệt trong kiếm chiêu mà thôi.

Trương Tam Phong sử xong pho kiếm pháp, chẳng thấy một ai reo hò, người nào cũng đều thất vọng: Thứ kiếm pháp chậm như rùa, mềm như bún thế này làm thế nào có thể dùng để ra chiêu đối địch? Nhưng lại nghĩ ngay : Chắc là Trương chân nhân cố ý múa kiếm thật chậm, cốt để cho giáo chủ có thể nhìn cho rõ.

Trương Tam Phong hỏi:

- Hải nhi, con có nhìn ra không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Con nhìn ra rồi. Trương

Tam Phong hỏi tiếp:

- Có nhớ được chăng?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đã quên gần một nửa rồi.

Trương Tam Phong nói:

- Hay lắm, cũng thật khó cho con. Con tự mình suy nghĩ thêm đi. Trương Vô Kỵ cúi đầu trầm tư, một lúc sau, Trương Tam Phong hỏi lại:

- Bây giờ ra sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đã quên mất quá nửa rồi.

Chu Điên thất thanh kêu lên:

- Ôi chao, càng lúc càng quên nhiều hơn. Trương chân nhân, lộ kiếm pháp này thâm áo quá, xem một lần làm sao nhớ được? Xin ngài diễn thêm một lần nữa cho giáo chủ chúng tôi xem lại.

Trương Tam Phong mỉm cười:

- Được, để ta biểu diễn lại một lần nữa.

Ông cầm kiếm ra chiêu, diễn lại lần thứ hai. Mọi người mới coi vài chiêu, trong bụng ai cũng lạ lùng, lần này không chiêu nào giống lần trước.

Chu Điên kêu lên:

- Ôi chao, ôi chao, thế này thì càng làm cho người ta thêm rối trí.

Trương Tam Phong vạch kiếm thành vòng tròn, hỏi:

- Hải nhi, thấy thế nào?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Còn ba chiêu chưa quên được.

Trương Tam Phong gật đầu, quay về chỗ ngồi.

Trương Vô Kỵ đi chậm chậm vòng quanh trong điện, trầm tư hồi lâu, lại đi thêm nửa vòng nữa, ngừng đầu lên, mặt rạng rỡ, kêu lên:

- Con đã quên hết rồi, quên không còn chút nào nữa rồi.

Trương Tam Phong nói:

- Khá lắm, khá lắm. Quên nhanh như thế, con có thể mời Bát Tí Thần Kiếm chỉ giáo được rồi.

Nói xong đưa thanh kiếm gỗ trong tay cho chàng.

2) Trương Vô Kỵ ứng dụng Thái cực kiếm pháp

Trương Vô Kỵ khom mình tiếp lấy, quay lại nói với Phương Đông Bạch:

- Xin mời Phương tiên bối.

Chu Diên vò đầu bứt tai, cực kỳ lo lắng. Phương Đông Bạch vươn mình dậm ra nói:

- Xin mạo muội !

Chỉ thấy ánh sáng xanh lấp lánh, nghe vù một tiếng, nội lực mạnh chẳng kém gã A Nhị chút nào.

Ai nấy rùng mình kinh hãi, nghĩ thầm dầu y chỉ cầm một thanh đồng nát sắt rỉ, với nội lực như thế uy lực cũng không gì đương cự nổi, huống chi lại cầm bảo kiếm Ý Thiên sắc bén cắt vàng chặt ngọc. Hai chữ Thần kiếm quả nhiên danh bất hư truyền. Trương Vô Kỵ tay trái để xéo kiếm quyết, một kiếm đưa ngang qua, vạch thành nửa vòng tròn, đề luôn lên trên sống kiếm Ý Thiên, kinh lực truyền vào, thanh bảo kiếm lập tức bị chìm xuống.

Phương Đông Bạch khen:

- Hảo kiếm pháp.

Y lật cổ tay hất thanh kiếm, mũi kiếm liền ngóc lên đâm thẳng vào sườn bên trái của đối phương.

Trương Vô Kỵ liền quay kiếm vòng về, nghe cách một tiếng, hai thanh kiếm đụng nhau, cả hai đều phi thân lùi ra ngoài.

Thanh kiếm Ý Thiên trong tay Phương Đông Bạch rung động không ngừng, nghe tiếng u u hồi lâu chưa hết. Hai thứ binh khí, một đẳng là bảo

kiếm, một đằng là kiếm gỗ, thế nhưng khi chạm vào nhau, hai bên không bên nào hơn bên nào.

Chiêu đó của Trương Vô Kỵ đã dùng cái cùn nhut của mình, đụng vào chỗ không sắc bén của địch chính là tinh áo của Thái cực quyền.

Nên biết Trương Tam Phong truyền cho chàng là truyền Kiếm ý , không phải Kiếm chiêu, cho nên bao nhiêu kiếm chiêu chàng quên hết, chính là đã đạt được cốt tủy của kiếm pháp, đến khi lâm địch dùng ý mà ra chiêu, thiên biến vạn hóa, vô cùng vô tận.

Nếu như còn một hai chiêu không quên được, trong lòng sẽ vướng mắc, kiếm pháp sẽ không thể nào tinh thuần. Nguyên lý đó những cao thủ như Dương Tiêu, Ân Thiên Chính lẽ mờ hiểu được, còn Chu Điền đầu sao cũng kém một mức, khiến y phải lo lắng một hồi lâu.

Khi đó tiếng vi vút trong điện càng lúc càng mạnh, kiếm chiêu của Phương Đông Bạch lợi hại ghê gớm, lại thêm nội lực vô cùng hồn hậu, thanh kiếm cực kỳ sắc bén, ra chiêu thật là tinh diệu, ánh sáng xanh lập lòe, kiếm khí bao phủ, người trong điện tưởng như một khối tuyết đang di động trước mắt, tỏa ra một làn hơi lạnh thấu xương.

Thanh kiếm gỗ của Vô Kỵ trong vòng hàn khí đó vạch thành vòng tròn, chiêu nào cũng thành vòng cung đâm ra, lại theo hình vòng cung thu về, trong lòng chàng không mấy may vướng vẩn, chỉ lấy ý mà vận dụng thanh kiếm, thanh kiếm gỗ tung ra chẳng khác nào một sợi tơ mỏng manh, quấn lấy thanh Ý Thiên kiếm.

Thế nhưng sợi tơ ấy mỗi lúc một dày, tưởng chừng biến thành một khối bông, bao chặt lấy thanh bảo kiếm.

Hai người đấu đến quá hai trăm chiêu, Phương Đông Bạch kiếm chiêu mỗi lúc một thêm trì trệ, thanh kiếm trong tay càng lúc càng nặng, từ năm cân, thành sáu cân, bảy cân. .. mười cân, hai chục cân. .. thỉnh thoảng vận kiếm tung ra không đủ kinh lực, lại bị kiếm gỗ lôi đi mấy vòng.



Phương Đông Bạch càng đấu càng hoảng sợ, đến ba trăm chiêu mà hai lưỡi kiếm không đụng vào nhau, trong đời y chưa từng gặp phải bao giờ. Đối phương tưởng như tung ra một cái lưới lớn, thắt mình vào giữa.

Phương Đông Bạch liên tiếp thay đổi đến sáu, bảy kiếm thuật khác nhau, tung hoành biến hóa, huyền ảo vô cùng người chung quanh ai cũng phải hoa cả mắt.

Còn Trương Vô Kỵ trước sau cũng chỉ vạch kiếm thành vòng tròn, người ngoài trừ Trương Tam Phong ra, không biết chàng ra chiêu đó là công hay thủ.

Lộ Thái cực kiếm pháp này chỉ có đủ các loại vòng, cái to cái nhỏ, cái ngược, cái xuôi, cái thẳng, cái xéo, nếu nói là chiêu số, có thể nói chỉ có một chiêu, nhưng chiêu đó biến hóa khôn cùng.

Chỉ nghe Phương Đông Bạch hú lên một tiếng dài, râu tóc dựng đứng, kiệt tận toàn lực bình sinh nhằm thẳng trung cung đâm tới.

Trương Vô Kỵ thấy thế đâm tới ác liệt thu kiếm về gạt, Phương Đông Bạch cổ tay hơi lắc, thanh kiếm Ý Thiên liền ngóc lên, nghe cách một tiếng nhỏ, mũi kiếm gỗ đã gãy một khúc chừng sáu tấc.

Thanh kiếm Ý Thiên không còn gì ngăn chặn đâm thẳng vào ngực Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ kinh hãi, kiếm quyết tay trái vung ra, hai ngón tay trở và giữa kẹp ngay vào thân thanh Ý Thiên kiếm, nửa thanh kiếm gỗ bên tay phải chém luôn xuống tay phải Phương Đông Bạch.

Tuy chỉ là thanh kiếm gỗ, nhưng với Cửu dương thần công vận vào cũng chẳng khác gì cương đao.

Phương Đông Bạch vận lực vào cánh tay gạt về, nhưng kiếm Ý Thiên đã bị đối phương kẹp chặt, như trong một chiếc kìm sắt không lay chuyển gì được.

Trong tình cảnh đó, ngoại trừ buông kiếm nhảy vọt về sau, không còn cách nào khác.

Chỉ thấy Trương Vô Kỵ quát lên:

- Rút tay mau.

Phương Đông Bạch nghiêng rằng, không chịu buông, chỉ như một ánh chớp lóe lên, nghe chát một tiếng, một cánh tay của y đã bị thanh kiếm gỗ chặt đứt, không khác gì một thanh kiếm sắc bén.

Phương Đông Bạch không chịu buông ra là đã có ý hi sinh cánh tay để bảo vệ binh khí, tay trái liền vươn ra chụp ngay không để thanh kiếm rơi xuống. Cánh tay đứt kia đã rời ra rồi, năm ngón tay vẫn khư khư giữ chặt thanh kiếm Ý Thiên. Trương Vô Kỵ thấy y dũng cảm như thế, bụng hơi ái ngại, lòng thấy ăn năn, không còn muốn tranh đoạt thanh kiếm của y nữa.

Phương Đông Bạch đi đến trước mặt Triệu Mẫn, khom lưng nói:

- Chủ nhân, tiểu nhân vô năng, cam chịu trách phạt.

Triệu Mẫn không nhìn đến y, lạnh lùng nói:

- Hôm nay ta nể mặt Trương giáo chủ của Minh giáo, tha cho phái Võ Đang.

Nàng phất tay một cái, ra lệnh:

- Thôi đi!

LẠM BÀN

(Thái cực kiếm- kiếm chiêu và kiếm ý)

1. Theo lý thì Trương Vô Kỵ có nhiều bất lợi trong việc đấu kiếm với Phương Đông Bạch:

Một, tuy Vô Kỵ biết nhiều loại võ học công phu như "Thất thương quyền", "Cửu âm chân kinh", "Càn khôn đại na di", nhưng kiếm pháp thì rất tầm thường không đủ tầm để đấu với Phương Đông Bạch.

Giới võ lâm thường cho rằng, học đao trong 10 ngày, học kiếm phải trong 100 ngày, học kiếm phải công phu, khổ luyện trong nhiều năm; nay,

tình hình cấp bách, không thể không học, tức là đem sở đoản chọi với sở trường.

Hai, về kiếm, kiếm phải sắc bén, kiếm Ý Thiên là danh kiếm lợi hại nổi danh thiên hạ, trong lúc học kiếm Trương Vô Kỵ lại dùng kiếm gỗ.

Ba, về học tập, thường lấy trí nhớ từng chiêu, từng thức làm căn bản, nhưng Trương Vô Kỵ càng học lại càng quên.

## 2. Tình hình ngược lại, Trương Vô Kỵ đã thắng Phương Đông Bạch:

Một, Trương Tam Phong truyền kiếm là truyền kiếm ý, không truyền kiếm chiêu, trong lúc cấp bách và với ngộ tính cao, Trương Vô Kỵ quên hết kiếm chiêu nhưng lại nhập tâm kiếm ý, ý đến thì kiếm đi.

Người xưa cho rằng đây là cách được ý quên hình; Trang tử thì cho rằng, thường thức văn chương, nên được cá quên nơm, được thỏ quên giò, được ý quên lời.

Hai, Phương Đông Bạch liên tiếp thay đổi đến sáu, bảy kiếm thuật khác nhau, tung hoành biến hóa, huyền ảo vô cùng người chung quanh ai cũng phải hoa cả mắt.

Kinh Dịch viết :

Thái cực sinh lưỡng nghi

Lưỡng nghi sinh tứ tượng

Tứ tượng sinh bát quái

Bát quái sinh vạn vật

Thái cực kiếm lấy vòng tròn Thái cực làm căn bản, trong vòng Thái cực hỗn độn, âm dương chuyển hóa, bao gồm cả trời đất.

Vì vậy, lộ Thái cực kiếm pháp này chỉ có đủ các loại vòng, cái to cái nhỏ, cái ngược, cái xuôi, cái thẳng, cái xéo, nếu nói là chiêu số, có thể nói chỉ có một chiêu, nhưng chiêu đó biến hóa khôn cùng.

Ba, Tiếng vi vút trong điện càng lúc càng mạnh, kiếm chiêu của Phương Đông Bạch lợi hại ghê gớm, lại thêm nội lực vô cùng hồn hậu, thanh kiếm cực kì sắc bén, ra chiêu thật là tinh diệu, ánh sáng xanh lập lòe, kiếm khí bao phủ, người trong điện tưởng như một khối tuyết đang di động trước mắt, tỏa ra một làn hơi lạnh thấu xương.

Thanh kiếm gỗ của Vô Kỵ trong vòng hàn khí đó vạch thành vòng tròn, chiêu nào cũng thành vòng cung đâm ra, lại theo hình vòng cung thu về, trong lòng chàng không mảy may vương vấn, chỉ lấy ý mà vận dụng thanh kiếm, thanh kiếm gỗ tung ra chẳng khác nào một sợi tơ mỏng manh, quấn lấy thanh Y Thiên kiếm. Thế nhưng sợi tơ ấy mỗi lúc một dày, tưởng chừng biến thành một khối bông, bao chặt lấy thanh bảo kiếm.

Kiếm của Trương Vô Kỵ là kiếm gỗ, kiếm của Đông Phương Bạch là bảo kiếm nhưng là kiếm sắt; theo nguyên tắc ngũ hành là kim khắc mộc nhưng biến hóa không ngừng mộc có thể chế ngự được kim, kiếm gỗ có thể thắng bảo kiếm.

Trương Vô Kỵ đã dùng cái cùn nhụt của mình, đụng vào chỗ không sắc bén của địch chính là tinh áo của Thái cực quyền.

3. Nói chung, Trương Tam Phong là người có học thuật uyên thâm, giỏi kinh Dịch, mới sáng tạo Thái cực kiếm.

Phương pháp truyền thụ kiếm thuật hoặc phương pháp giáo dục của ông cũng rất mới mẻ, chỉ các chiêu thức rất mạch lạc, để truyền đạt kiếm ý.

4. Chính học thuật uyên thâm của nhân vật trong thế giới võ lâm, của người sáng tạo ra nhân vật đã tạo nên sức hấp dẫn của tiểu thuyết võ hiệp.

## 8. KHÍ TÔNG VÀ KIẾM TÔNG

(Tiểu ngạo giang hồ)

Nhạc Bất Quần nói:

- Bốn mươi năm trước, công phu bản môn chia làm hai ngả chính tà.

Bọn Lệnh Hồ Xung trong lòng rất lấy làm kỳ. Ai nấy tự hỏi:

- Phái Hoa Sơn có võ công bản phái, sao còn chia làm hai nẻo chính tà? Trước nay sao chưa từng nghe thấy sư phụ nói tới chuyện này.

Nhạc Linh San hỏi:

- Gia gia! Công phu mà chúng ta luyện đây dĩ nhiên là công phu chính phái không?

Nhạc Bất Quần đáp:

- Cái đó đã hẵn. Chẳng lẽ biết là võ công của bàng môn tả đạo mà còn rèn luyện hay sao? Nhưng một nhóm đi vào tà đạo cũng tự nhận là chính tông. họ lại bảo mình là phe tà đạo. Lâu ngày chính tà phân biệt, phe bàng môn tả đạo thành khói bốc mây tan. Đã bốn chục năm nay không còn tồn tại ở thế gian nữa.

Nhạc Linh San nói:

- Thảo nào hài nhi không nghe ai nói đến bao giờ! Gia gia ơi! Phe bàng môn tả đạo đó đã tiêu diệt rồi thì bất tất đề cập đến làm chi nữa?

Nhạc Bất Quần nói:

- Người biết gì mà nói? Tuy gọi là bàng môn tả đạo nhưng chẳng phải là tà ma ngoại đạo mà là họ luyện công phu bản môn khác nhau ở điểm chủ chốt. Công phu mà ta truyền thụ cho các người đây, trước hết là ta dạy cái gì?

Lão vừa nói vừa đưa mắt nhìn Lệnh Hồ Xung chăm chú.

Lệnh Hồ Xung đáp:

- Trước hết sư phụ truyền thụ khẩu quyết về cách vận khí rồi bắt đầu luyện nội công.

Nhạc Bất Quần nói:

- Đúng thế! Yếu điểm về võ công phái Hoa Sơn là ở chữ "khí".

Khi nội công đã thành tựu thì bất luận sử quyền cước hay động đao kiếm đều giỏi. Chẳng có điều gì là bất lợi. Chính tông của bản phái luyện công là ở chỗ đó. Nhưng trong các bậc tiền bối chúng ta còn có một số nhân vật lại nhận định võ công bản môn lấy kiếm làm chủ chốt. Họ cho rằng kiếm thuật đã thành tựu thì nội công bình thường cũng có thể khắc địch thủ thắng. Hai nẻo chính tà chia rẽ chỉ có như vậy mà thôi.

Nhạc Linh San nói:

- Gia gia ơi! Hải nhi nói câu này gia gia đừng nổi dóa.

Nhạc Bất Quần hỏi:

- Người muốn nói gì? Nhạc Linh San đáp:

- Hải nhi nghĩ rằng nội công là tối cần cho võ công của bản môn, nhưng cũng chẳng thể coi thường kiếm thuật được. Nếu chỉ có nội công thâm hậu mà kiếm thuật tầm thường thì võ công bản môn không nổi danh được.

Nhạc Bất Quần hừ một tiếng hỏi ngay:

- Ai bảo kiếm thuật không quan hệ? Nhưng yếu điểm khác nhau là ở chỗ lấy nội công thâm hậu mà kiếm thuật tầm thường làm chủ mà thôi.

Nhạc Linh San nói:

- Hay hơn hết là cả nội công lẫn kiếm thuật đều làm chủ.

Nhạc Bất Quần tức giận nói:

- Chỉ một câu này cũng đủ chứng tỏ người sắp đi vào ma đạo rồi đó. Người bảo cả hai đều làm chủ thì có gì khác cả hai đều không phải là chủ?

Ngày xưa trong bản môn hai phe chỉ vì tranh biện chính tà mà gây ra những cuộc đấu long trời lở đất. Giả tỷ bốn chục năm trước mà người nói câu này thì e rằng không đầy nửa ngày người đã đầu một nơi mình một nẻo rồi đó.

Nhạc Linh San thè lưỡi ra nói:

- Một câu nói lầm lỡ mà đã khiến cho người ta phải rơi đầu thì thật là cường hung bá đạo.

Nhạc Bất Quần nói:

- Ngày ta còn nhỏ tuổi, hai phe trong bản môn tranh giành kiếm với khí chưa quyết thắng bại mà nói một câu ngu ngốc như người thì phe khí dĩ nhiên hạ sát ta mà phe kiếm cũng chẳng dung tha. Người bảo nội công dùng kiếm thuật cả hai thứ quan trọng ngang hàng nhau không hơn không kém thì phe khí cố nhiên bảo người đề cao địa vị kiếm tông. Thế là đại nghịch vô đạo.

Phe kiếm lại tưởng người đề cao khí tông và cũng khép người vào tội đại nghịch.

Nhạc Linh San hỏi:

- Ai phải ai quấy việc gì phải tranh biện? Cứ đem nhau ra tỷ đấu có phải phân rõ ngay được bên nào đúng bên nào trật không?

Nhạc Bất Quần buông tiếng thở dài đáp:

- Bốn chục năm trước phe khí tông chúng ta thiếu số còn phe kiếm tông của các vị sư bá, sư thúc chiếm đại đa số. Hơn nữa công phu kiếm tông mau thành tựu hơn, hiệu nghiệm rất chóng, sau mười năm luyện tập, nhất định phe kiếm tông chiếm được thượng phong. Nhưng luyện đến hai chục năm thì hai phe không phân hơn kém nữa.

Ngoài 20 năm, phe khí tông mới dần dần mạnh hơn. Đến 30 năm thì phe kiếm tông kém xa lắm rồi. Nhưng sau hơn 20 năm mới phân cao thấp, thì trong khoảng thời gian đó hai bên tranh đấu kịch liệt thế nào, không cần nói nghĩ ra cũng biết.

Nhạc Linh San hỏi:

- Về sau có phải kiếm tông biết mình lầm lẫn mà chịu thua không?

Nhạc Bất Quần lắc đầu lẳng lẳng hồi lâu mới nói:

- Bọn họ cương ngạnh đến cùng, thủy chung vẫn không chịu phục. Tuy cuộc tỷ đấu trên Ngọc Nữ phong bị thua liểng xiểng, nhưng hết thấy mọi người phe kia đều đâm cổ tự vẫn.

Lệnh Hồ Xung nghe Nhạc Linh San khẽ la lên một tiếng:

-Trời ơi! Nhạc Linh San hỏi:

- Cùng là sư huynh sư đệ trong nhà thì cuộc tỷ kiếm thắng hay bại có gì quan hệ? Sao các vị lại không đạt lý đến thế? Nhạc Bất Quần nói:

- Đây không phải là cuộc tỷ kiếm giữa sư huynh, sư đệ thông thường. Ngày ấy Ngũ nhạc kiếm phái tranh đoạt ngôi minh chủ, kể về nhân tài và về võ công thì bản phái đứng đầu. Nhưng sau cuộc nội tranh kịch liệt trên núi Ngọc Nữ, phái ta chết mất mười mấy vị cao thủ tiền bối thành ra ngôi minh chủ bị phái Tung Sơn cướp mất. Xét đến căn nguyên mỗi họa này là do sự phân tranh kiếm khí gây nên.

Bọn Lệnh Hồ Xung gật đầu lia lịa.

Nhạc Bất Quần lại nói:

-Bản phái chẳng làm minh chủ Ngũ nhạc kiếm phái thì thôi, oai danh phái Hoa Sơn có bị tổn thương cũng bỏ đi không cần nói tới.

Sự quan hệ trọng đại là sư huynh, sư đệ đồng môn tranh chấp nhau, tàn sát nhau mới thật thảm khốc hết chỗ nói!

Ngày nay nhớ lại tình trạng mọi người ai cũng nơm nớp lo âu mà giật mình kinh hãi.

Lão vừa nói vừa đưa mắt nhìn vào mặt Nhạc phu nhân. Lệnh Hồ Xung thấy sư nương da mặt nhăn nhó, biết bà đang nhớ lại các vị cao thủ bản phái tàn sát nhau rùng rợn khiến cho bà hồn vía kinh hoàng.



Nhạc Bất Quần từ từ cởi khuy áo mở hở trước ngực ra. Nhạc Linh San hốt hoảng la lên:

- Trời ơi! Gia gia!... Gia gia!.

Trước ngực lão còn in vết thương dài đến hai thước từ vai bên trái chéo xuống cạnh sườn bên phải. Vết thương tuy khỏi đã lâu mà vẫn còn in màu hồng lợt.

Nàng nghĩ tới lúc gia gia bị thương cực kỳ thâm trọng cơ hồ bỏ mạng mà hoảng hồn.

Lệnh Hồ Xung cùng Nhạc Linh San từ nhỏ đến lớn quanh bên mình Nhạc Bất Quần cho tới ngày nay hai người vẫn chưa biết trong mình lão có vết thương này.

Nhạc Bất Quần đắp vạt áo cài khuy lại rồi nói:

- Ngày trước trong cuộc tỷ đấu trên Ngọc Nữ phong, ta bị một vị sư thúc bản môn chém trúng một kiếm lặn ra ngắt đi. Y tưởng ta chết rồi chẳng thèm ngó tới nữa. Bằng không y tiện tay bồi thêm nhát nữa. Ha ha!

Nhạc Linh San cười nói:

- Cố nhiên là gia gia bỏ mạng. Nhạc Linh San này không biết còn ở đâu.

Nhạc Bất Quần cũng cười theo rồi trở lại nét mặt trịnh trọng nói:

- Đây là những điều tuyệt đối bí mật của bản môn. Bất luận là ai cũng không được tiết lộ ra ngoài. Nhân sĩ phái khác tuy có biết việc trong một ngày mười mấy tay cao thủ phái Hoa Sơn bị uống mạng song chẳng một ai hay nguyên nhân chính.

Tiền nhân hậu quả vụ đó bữa nay chẳng thể không nói rõ cho các người hay, nhưng các người nên nhớ đây là một chuyện quan hệ cực kỳ trọng đại.

Nếu Xung nhi cứ theo con đường trước mắt mà tiến thêm thì không đầy ba năm nữa cũng lâm vào tình trạng coi kiếm trọng hơn khí, thật là nguy hiểm vô cùng! Chẳng những làm uổng công của bao nhiêu tiền bồi đã hy sinh tính mạng cho võ học chính tông bản môn, có khi cả phái Hoa Sơn cũng sẽ hủy diệt vì người nữa.

Lệnh Hồ Xung nghe nói sợ toát mồ hôi cúi đầu xuống bầm:

- Đệ tử phạm vào tội lớn, tùy sư phụ cùng sư nương phạt nặng đến đâu đệ tử cũng cam tâm thọ lãnh.

Nhạc Bất Quần thở dài nói:

- Đây là người vô tâm phạm lỗi. Kẻ không biết là không có tội. Ta nghĩ lại thì các vị sư bá, sư thúc phe kiếm tông ngày trước cũng vì lòng hảo tâm muốn đem võ học tuyệt đỉnh làm rạng rỡ môn hộ. Chẳng may các vị đi lâm vào đường rẽ, chìm đắm đã sâu khó mà rút ra được. Bữa nay nếu ta không ngăn trở kịp thì tư chất và tính tình người rất dễ đi vào nẻo tà của phe kiếm tông để mong thành tựu nhanh chóng.

Lệnh Hồ Xung đáp:

- Dạ!

Nhạc phu nhân hỏi:

- Xung nhi! Vừa rồi người nghĩ thế nào mà lại dùng võ kiếm ra chiêu để đoạt trường kiếm của ta.

Lệnh Hồ Xung bẽn lẽn đáp:

- Đệ tử chỉ cần sao ngăn được một đòn mãnh liệt của sư nương. Không ngờ... không ngờ...

Nhạc phu nhân nói:

- Thế thì phải rồi! Kiếm tông cùng khí tông ai hơn ai kém bây giờ người đã thấy rõ. Chiêu thức của người cố nhiên xảo diệu, nhưng gặp phải

nội công thượng thừa của sư phụ thì chiêu số có xảo diệu đến đâu cũng bằng vô dụng.

Cuộc tỷ kiếm khốc liệt trên Ngọc nữ phong ngày trước, những tay cao thủ phe kiếm tông phát huy kiếm khí ảo diệu vô cùng, kiếm chiêu biến hóa khôn lường, nhưng sư tổ người luyện thành Tử hà công đem cái vụng ra để thắng cái khéo, lấy cái tĩnh để chế cái động, đã bại hơn 50 vị cao thủ kiếm tông và ấn định môn võ học chính tông cho bản phái với một cơ sở vững chắc ngàn năm không lay chuyển.

Bữa nay sư phụ truyền dạy các người phải nghĩ kỹ để mà lĩnh hội. Công phu của bản môn lấy khí làm thể, lấy "kiếm" làm diệu dụng. "Khí" là chủ mà "kiếm" là tùy tùng. Nếu luyện khí không thành thì kiếm thuật có cao cường đến đâu cũng bằng vô dụng.

Bọn Lệnh Hồ Xung, Lao Đức Nặc đều kính cẩn nghe lời dạy bảo. Nhạc Bất Quần nói:

- Xung nhi! Ta đã tính bữa nay truyền thụ khẩu quyết nhập môn về Tử hà công cho người, đoạn dẫn người xuống núi đi giết tên ác tặc Điền Bá Quang, song hiện thời hãy tạm gác việc đó lại.

Trong hai tháng đầu, người cần luyện tập lại công phu luyện khí mà ta đã truyền cho người để người quên hết thứ kiếm pháp cổ quái bàng môn tả đạo kia đã đi vào. Người hãy chờ ta xét nghiệm lại xem có tiến bộ không đã.

Lão nói tới đây đột nhiên trở giọng nghiêm trọng tiếp:

- Nếu người vẫn u mê không tỉnh, tiếp tục đi vào nẻo tà của kiếm tông thì nặng ra là người phải mất mạng, mà nhẹ cũng bị phế bỏ võ công toàn thân, đuổi ra khỏi môn trường. Khi đó người có năn nỉ kêu ca cũng muộn quá rồi và đừng trách ta không báo trước.

Lệnh Hồ Xung nói:

- Dạ! Đệ tử quyết không bao giờ tái phạm.

Nhạc Bất Quần quay lại bảo con gái:

- San nhi! Người cùng Lục Đại Hữu đều cấp tính. Lời ta dạy đại sư ca đây, hai người nên ghi nhớ vào lòng.

Lục Đại Hữu chỉ dạ một tiếng, còn Nhạc Linh San nói:

- Hải nhi cùng Lục sư ca dù có cấp tính nhưng không thông minh bằng đại sư ca thì cũng chẳng tự mình sáng chế ra được kiếm chiêu. Vậy gia gia bất tất phải quan tâm.

Nhạc Bất Quần hắng dặng một tiếng rồi hỏi:

- Người không sáng chế được kiếm chiêu ư? Thế thì sao người cùng Xung nhi toan lập ra Xung Linh kiếm pháp? Lệnh Hồ Xung cùng Nhạc Linh San đều thẹn đỏ mặt lên. Lệnh Hồ Xung nói:

- Đó là đệ tử nói giỡn.

Nhạc Linh San cười nói:

- Đây là chuyện đã lâu lắm rồi. Khi đó hải nhi còn nhỏ tuổi chả hiểu chi hết mới cùng đại sư ca đùa giỡn như vậy. Sao gia gia lại biết chuyện này?

Nhạc Bất Quần đáp:

- Đệ tử dưới trướng muốn sáng chế ra kiếm pháp, tự mình lập môn hộ để làm chương môn một phái mà mình cũng không biết, há chẳng hồ đồ lắm ư?

Nhạc Linh San kéo tay phụ thân cười nói:

- Gia gia! Gia gia lại nói giỡn người ta rồi.

Lệnh Hồ Xung thấy sư phụ từ khí sắc cho đến giọng nói tuyệt không tỏ vẻ đùa cợt thì trong lòng không khỏi sợ run.

Nhạc Bất Quần đứng lên nói:

- Công phu bản môn mà luyện đến chỗ tinh thâm, thì hoa bay lá rụng đều có thể giết người được. Người ngoài bảo phái Hoa Sơn chỉ sở trường về kiếm thuật là họ coi thường mình quá.

Lão nói xong vung tay áo trái một cái. Luồng kinh lực xô tới khiến cho thanh trường kiếm sau lưng Lục Đại Hữu cũng vọt ra khỏi vỏ. Nhạc Bất Quần lại phất tay áo bên phải quét vào thân kiếm. Mấy tiếng rắc rắc vang lên, thanh trường kiếm này liền gãy làm mấy đoạn. Bọn Lệnh Hồ Xung thấy thế ai cũng kinh hãi.

Nhạc phu nhân tuy sớm tối ở với trượng phu mình mà cũng không biết nội công lão cao thâm đến thế. Bà ngó Nhạc Bất Quần bằng con mắt đầy thán phục.

Nhạc Bất Quần nói:

- Đi thôi!

Rồi cùng Nhạc phu nhân đi trước xuống núi. Lao Đức Nặc theo sau.

**LẠM BÀN**

(Lệnh Hồ Xung phân vân hai nẻo chính - tà)

1. Thế giới tiểu thuyết Kim Dung hoặc thế giới võ lâm phân ra hai con đường chính và tà, chính là người thiện, người tốt, tà là kẻ ác, kẻ phá hoại.

Chính và tà không chỉ thể hiện qua tính cách, phẩm chất của con người mà còn thể hiện ở quan niệm về võ học, thể hiện ở võ công.

Đôi khi ranh giới hai con đường này không rõ ràng, chằng chịt, đan ngang, chéo dọc như mê hồn trận; có lúc các nhân vật võ lâm mất phương hướng, không tìm được lối ra.

Chính lợi dụng tà, tà lợi dụng chính, mang tiếng tà nhưng hành động chính nhân quân tử, dưới danh nghĩa là chính nhưng hành động theo lối bàng môn tả đạo.

Chính tà không đội trời chung, không muốn cùng đứng trên cùng thế giới, cho nên phe này phải đuổi cùng, giết tận phái kia, giữa chính và tà không có tình bạn, không có tình yêu.

Trong cuộc tranh hùng giữa chính và tà, không biết bao nhiêu pho võ công đã ra đời, tên gọi cũng đã gọi lên sự căm hận vô biên, ví dụ phe chính thì dùng "Tịch tà kiếm pháp" để diệt tà, phe tà thì dùng "Hấp tinh đại pháp" để hút tinh lực, tinh khí của phe chính.

Tất nhiên, phe chính không bao giờ thừa nhận sự sáng tạo, cống hiến của những pho võ công của phe tà, nếu có học cũng học lén lút; ngược lại, phe tà cũng khó dung nạp những thành tựu của phe chính; hai bên cách nhau một bức tường dày đặc thiên kiến.

2. Cùng một phe chính, do khác nhau về quan niệm võ học, về các luyện tập, sinh ra tranh cãi lâu dài ngót mấy chục năm, rồi đánh nhau kịch liệt, kẻ thắng thế xưng là chính, gọi kẻ bại là tà. Đó là kết quả cuộc tranh tài trên ngọn Ngọc Nữ phong.

Nhạc Bất Quần kể: "Bốn chục năm trước phe khí tông chúng ta thiếu số, còn phe kiếm tông của các vị sư bá, sư thúc chiếm đại đa số.

Hơn nữa công phu kiếm tông mau thành tựu hơn, hiệu nghiệm rất chóng, sau mười năm luyện tập, nhất định phe kiếm tông chiếm được thượng phong.

Nhưng luyện đến hai chục năm thì hai phe không phân hơn kém nữa.

Ngoài 20 năm, phe khí tông mới dần dần mạnh hơn.

Đến 30 năm thì phe kiếm tông kém xa lắm rồi.

Nhưng sau hơn 20 năm mới phân cao thấp, thì trong khoảng thời gian đó hai bên tranh đấu kịch liệt thế nào, không cần nói nghĩ ra cũng biết".

3. Thấy phân biệt giữa khí và kiếm, giữa chính và tá quá phức tạp, Nhạc Linh San đề xướng : " Hay hơn hết là cả nội công lẫn kiếm thuật đều làm chủ".

Nhạc Bất Quần tức giận, bắt bẻ : " Chỉ một câu này cũng đủ chứng tỏ người sắp đi vào ma đạo rồi đó. Người bảo cả hai đều làm chủ thì có gì khác cả hai đều không phải là chủ?

Ngày ta còn nhỏ tuổi, hai phe trong bản môn tranh giành kiếm với khí chưa quyết thắng bại mà nói một câu ngu ngốc như người thì phe" khí " dĩ nhiên hạ sát, ta mà phe "kiếm" cũng chẳng dung tha".

4. Thực chất việc luận chính tà của Nhạc Bất Quần là ông đã trực giác những chiêu thức kì lạ, mang hơi hướm tà khí ở Lệnh Hồ Xung; ông muốn răn đe Lệnh Hồ Xung. Không những vậy, ông còn thi triển công phu của bản môn để uy hiếp những đệ tử sắp sa vào nẻo đường tà :

Lão vung tay áo trái một cái. Luồng kinh lực xô tới khiến cho thanh trường kiếm sau lưng Lục Đại Hữu cũng vọt ra khỏi vỏ. Nhạc Bất Quần lại phất tay áo bên phải quét vào thân kiếm. Mấy tiếng rắc rắc vang lên, thanh trường kiếm này liền gãy làm mấy đoạn. Bọn Lệnh Hồ Xung thấy thế ai cũng kinh hãi.

5. Có lần, Phong Thanh Dương đã nói : " Thăng nhỏ Nhạc Bất Quần thật là ngu như chó, chẳng hiểu gì hết. Người có tư chất đặc biệt, song bị huấn luyện cho thành ra ngựa gỗ trâu đá".

Nhạc Bất Quần không chỉ muốn huấn luyện Lệnh Hồ Xung thành trâu gỗ, ngựa đá về võ công, mà còn muốn huấn luyện Lệnh Hồ Xung trở thành một người chấp chất, câu nệ, thiên kiến, mất đi tư chất đặc biệt, mất sự sáng

tạo, ông ta muốn Lệnh Hồ Xung thành một cỗ máy, là công cụ phục vụ đắc lực cho mưu đồ của ông.

6. Nhạc Bất Quần tự xưng là chính nhưng thực chất là tà, lúc nào cũng ung dung đỉnh đạc, miệng nói lời đạo nghĩa, nhưng trong bụng mưu mẹo sâu xa, âm mưu bước lên đỉnh cao của Ngũ Nhạc kiếm phái. Võ lâm gọi Nhạc Bất Quần là Ngụy Quân tử.

7. Sau khi thấy thầy thuyết giảng về chính tà và thi triển võ công, Lệnh Hồ Xung ngó hai thanh kiếm gãy, trong lòng vừa kinh hãi vừa hoan hỉ, bụng bảo dạ: "Té ra võ học bản môn lợi hại đến thế! Sư phụ đã thi triển chiêu kiếm pháp nào thì bất cứ là ai cũng không phá giải được" Hắn lại nghĩ thầm: "Những đồ hình khắc trên vách đá hậu động đã chưa rõ hết thấy những tuyệt chiêu Ngũ nhạc kiếm phái đều bị người phá giải.

Nhưng Ngũ nhạc kiếm phái vẫn nổi tiếng cho đến ngày nay và thủy chung giữ được địa vị cao ngất võ lâm, té ra vì kiếm phái này có căn bản thượng thừa về khí công".

Bữa nay sư phụ chưa truyền thụ Tử hà công và cũng không một lời hứa gả Nhạc Linh San cho hắn mà hắn cũng không tỏ vẻ buồn rầu, vì hắn phục hồi lòng tin tưởng về võ công bản phái. Tinh thần hắn phấn khởi, khi nghĩ tới nửa tháng nay trong lòng say mê mơ tưởng chỉ mong sư phụ sư nương hứa gả con gái cho mình, bất giác mặt hắn đỏ bừng, ngấm ngấm tự thẹn rồi tự nhủ: "May mà sư phụ ngăn trở kịp thời ta mới không đến nỗi lạc vào đường rẽ để biến thành tội nhân của bản phái. Thật là một phen hú vía!"

Lệnh Hồ Xung lại nhớ tới bị sư phụ đánh mấy cái tát nóng cả mặt mày đau đớn khó chịu. Hắn cho đó là còn nhẹ. Rồi hắn đè nén lòng hờn ý vượn không suy nghĩ vấn vợ nữa, ngồi tĩnh tọa luyện công.



Sau đó hai ngày, Lệnh Hồ Xung luyện nội công rất chuyên cần. Hắn lấp lỗ hổng thông vào hậu động. Chẳng những hắn không vào coi đồ hình trên vách đá nữa mà cả khi nào chợt nghĩ tới đó, hắn liền lập tức xua đuổi ý nghĩ này cho lẹ.

7. Trong việc đổi mới suy nghĩ, học thuật, lối sống của con người thật khó khăn, có bao nhiêu thế lực giằng xé : đạo nghĩa thầy trò, lý thuyết và kỷ luật của môn phái, giáo huấn của bản môn, kể cả người yêu và tình yêu và thành kiến của chính mình.

8. Nhưng Lệnh Hồ Xung không dám bước qua ngưỡng cửa môn phái, vượt qua thành kiến, thì khó thấy được chân trời rộng mở trong thế giới võ lâm.

## 9. KIỂM MỘ

(Thần điêu hiệp lữ)

### 1) Kiểm mộ:

Một hôm thấy phía sau hang đá cỏ cây tươi tốt, không khí trong lành, chàng bèn thả bộ dạo chơi ngắm cảnh, đi hơn một dặm, thì gặp một vách núi dựng đứng, như một tấm bình phong khổng lồ vươn lên trời.

Trên vách núi, cách mặt đất hơn hai chục trượng, có một phiến đá vuông rộng ba, bốn trượng chìa ra như một cái sân, trên đó hình như có khắc chữ.

Chàng căng mắt nhìn, đọc được hai chữ "Kiểm mộ" rất lớn, thì lấy làm lạ: Kiểm mà cũng có mộ chôn ư? Chẳng lẽ Độc Cô lão tiên bối bẻ gãy ái kiếm, rồi đem chôn trên đó?

Chàng lại gần vách núi, thấy vách núi bằng phẳng, không có cỏ cây, không một chỗ đặt chân, không biết người ta làm cách nào leo lên trên kia.

Chàng nhìn thật kỹ, nghĩ bụng người ta cũng là người như mình, leo lên được trên kia hẳn phải có diệu pháp, nếu chỉ dựa vào võ công thì thật khó mà tưởng tượng.

Nhìn kỹ một hồi, thấy trên vách núi cứ cách vài thước lại có một đám rêu xanh, mấy chục đám rêu thẳng hàng từ dưới lên trên.

Chàng tung mình nhảy lên, tóm thử đám rêu xanh thấp nhất, lôi ra một vốc bùn đen, quả nhiên đó là một cái lỗ nhỏ, chắc là năm xưa Độc Cô Cầu Bại dùng vật sắc nhọn khoét vào vách núi, lâu ngày lỗ khoét tích bùn, mọc lên đám rêu xanh. Chàng nghĩ đang nhàn rồi, thử lên Kiểm mộ xem thế nào, leo vách núi không được thì tụt xuống, nơi đây có ai nhìn thấy đâu mà ngại, thế là chàng siết chặt dây lưng, hít một hơi dài, vọt lên cao vài thước, chân trái đạp vào lỗ thấp nhất, chân phải nhắm đám rêu xanh thứ hai mà đạp vào, quả nhiên chỗ ấy cũng là một cái lỗ vừa để đặt chân.

Lần thứ nhất chàng leo lên hơn mười trượng thì đã mệt, bèn từ từ trở xuống, nghĩ: Đã có hơn hai mươi chỗ đặt chân, lần thứ hai leo lên sẽ dễ hơn.

Chàng ngồi dưới đất vận công điều tức, thế là leo một mạch lên đến cái sân nọ. Chàng thấy tuy chỉ còn một tay, nhưng khinh công không hề suy giảm, cũng tự an ủi.

Chàng thấy trên phiến đá lớn, bên cạnh hai chữ Kiểm mộ, còn có hai hàng chữ khắc vào đá:

Kiểm Ma Độc Cô Cầu Bại vô địch thiên hạ, chôn kiểm chốn này

Ô hô! Quần hùng thúc thủ, trường kiếm dầu sắc, còn có ích chi?

Dương Quá kinh ngạc và nể phục, cảm thấy vị tiền bối ấy tính nết có nhiều điểm giống mình, ngạo đời khinh vật, một mình lang bạt giang hồ, nhưng nói về tài năng vô địch trong thiên hạ, thì chàng chẳng thể sánh. Hiện thời lại chỉ còn một cánh tay, dầu nhất thời chưa chết, cũng không còn hi vọng gì nữa.

Chàng nhìn hai hàng chữ khắc một hồi, rồi thấy có nhiều hòn đá chất đống như một nấm mộ, lưng tựa vào sơn cốc, mặt hướng ra không gian rộng lớn, chưa nói bản thân Kiểm Ma Độc Cô Cầu Bại anh hùng thế nào, chỉ riêng chỗ chôn kiểm cũng đã có hình thế hùng vĩ thiết tưởng người ấy

văn võ toàn tài, hoài bão phi thường, tiếc rằng mình sinh ra quá muộn, không có duyên kiến diện vị anh hùng tiền bối.

Dương Quá đứng bên mộ kiếm, ngửa mặt hú một tiếng dài, trong giây lát tứ phía hồi âm bất tuyệt, nghĩ đến tiếng nhạc trầm hùng mà Hoàng Dược Sư từng nói, chàng cảm thấy âm thanh nơi đây còn mang hào khí hơn nhiều.

Chàng rất muốn biết ngôi mộ chôn những thứ binh khí sắc bén như thế nào, nhưng không dám mạo phạm tiền bối, bèn ngồi bó gối, ngẩng mặt đón gió, cảm thấy lồng ngực tràn ngập không khí trong lành, lâng lâng như muốn bay lên theo gió. Bỗng nghe vách núi có tiếng chim điêu gọi oắc oắc, chàng cúi xuống, thấy thần điêu đang thoăn thoắt leo vách núi giống như chàng. Thân hình nó tuy nặng, nhưng bộ vuốt của nó quả nhiên vô cùng lợi hại, chẳng mấy chốc thần điêu đã leo đến chỗ chàng. Thần điêu nhìn Dương Quá gật gật đầu, kêu vài tiếng rất lạ.

Dương Quá cười, nói:

- Điêu huynh, chỉ tiếc tiểu đệ không nghe hiểu tiếng chim, nếu không đã được nghe điêu huynh kể cho nghe chuyện bình sinh của vị Độc Cô tiền bối.

Thần điêu lại kêu khê vài tiếng, dùng hai chân bới các tảng đá trên mộ kiếm sang một bên. Dương Quá chợt nghĩ: Kiếm Ma Độc Cô Cầu Bại võ công tuyệt thế, không chừng lưu lại kiếm kinh kiếm phổ gì chăng?

Chỉ thấy thần điêu hai chân chuyển đá không ngừng, để lộ ra một dãy ba thanh kiếm, giữa thanh kiếm thứ nhất và thanh kiếm thứ hai có một phiến đá dài.

Ba thanh kiếm và phiến đá được đặt trên một tảng đá lớn màu xanh.

Dương Quá nhắc thanh kiếm thứ nhất lên, thấy dưới bề mặt tảng đá có khắc hai hàng chữ nhỏ:

Cương mãnh lợi hại, cứng mấy cũng xuyên

Thời trẻ dùng để tranh đấu với quần hùng

Nhìn lại thanh kiếm, thấy dài chừng bốn thước, thanh quang lấp lánh, đích thị là kiếm sắc. Chàng đặt thanh kiếm ấy xuống chỗ cũ, cầm phiến đá lên, thấy dưới bề mặt tảng đá xanh cũng có khắc hai hàng chữ nhỏ:

Tử Vi nhuyển kiếm, dùng trước ba mươi tuổi

Lỡ tay đả thương nghĩa sĩ, bèn vứt xuống vực sâu

Dương Quá nghĩ: Chỗ này thiếu một thanh kiếm, thì ra đã bị lão tiên bối ném xuống vực, không hiểu đã lỡ tay đả thương nghĩa sĩ như thế nào, chuyện đó chắc là vĩnh viễn không ai biết được.

Chàng xuất thần một hồi, nhắc thanh kiếm thứ hai lên, được vài thước thì keng một tiếng, thanh kiếm tuột tay rơi xuống đá, lửa bắn tung toé, bất giác chàng giật mình.

Nguyên thanh kiếm đen trũi này trông không có gì lạ, song cực nặng, đốc kiếm dài hơn ba thước, nặng không dưới bảy, tám chục cân, gấp vài lần thứ binh khí nặng nhất trong chiến trận. Dương Quá lúc cầm lên không ngờ nó nặng đến thế, nên đánh rơi nó xuống.

Chàng cúi nhắc nó lên, lần này có phòng bị, dĩ nhiên cũng nhắc được, không mấy khó khăn.

Chàng thấy kiếm không có lưỡi sắc, mũi kiếm thì tròn như hình bán cầu, nghĩ bụng: Thanh kiếm đã nặng, sử dụng bất tiện, lại không có lưỡi sắc và mũi nhọn, kỳ lạ thật!

Nhìn dưới bề mặt tảng đá, thấy có khắc hai hàng chữ nhỏ:

Trọng kiếm thô sơ, không hề gia công

Trước bốn mươi tuổi, tung hoành thiên hạ

Dương Quá lẩm bẩm tám chữ "Trọng kiếm thô sơ, không hề gia công", tựa hồ đã hiểu ra, nhưng nghĩ kiếm thuật trên

thế gian, bất kể các môn phái biến hóa như thế nào, trước hết cũng phải coi trọng việc sử dụng linh hoạt thuận tiện, còn

thanh kiếm này quá nặng, không biết sử dụng ra sao, chàng cứ ngẩn người suy nghĩ.

Một hồi sau, chàng mới đặt thanh kiếm nặng đó xuống, nhấc thanh kiếm thứ ba lên, lần này chàng lại bị lằm.

Chàng cứ tưởng thanh kiếm này phải nặng hơn thanh kiếm vừa rồi, nên vận lực ra cánh tay. Nào ngờ nó nhẹ tênh như không, chàng ngưng thần xem kỹ, hóa ra đó là một thanh kiếm gỗ, chôn dưới đá lâu năm, thân và cán kiếm đều đã bị mục, dọc dưới mặt đá có khắc dòng chữ:

Sau bốn mươi tuổi, không mang binh khí

Thảo mộc trúc thạch đều có thể dùng làm kiếm

Cứ thể tinh tu, đạt tới cảnh giới vô kiếm thắng hữu kiếm

Chàng cung kính đặt thanh kiếm gỗ xuống chỗ cũ, thở dài, nói:

- Thần kỹ của tiền bối, khiến người ta khó bề tưởng tượng.

Chàng nghĩ không biết bên dưới tảng đá xanh có bản kiếm phổ hay chẳng, bèn lật tảng đá lên, nhưng bên dưới là nền đá cứng, không có vật gì khác, thì không khỏi thất vọng.

2) Dương Quá luyện kiếm ma:

Con thần điêu kêu "oắc!" một tiếng, cúi đầu, dùng mỏ quặp thanh kiếm nặng, đặt vào tay Dương Quá, lại kêu oắc! một tiếng, đột nhiên dùng cánh chim bên trái vỗ kinh phong xuống đầu chàng. Dương Quá lập tức cảm thấy khó thở, cánh chim tới cách đỉnh đầu chàng chừng một thước thì dừng lại bất động, thần điêu lại kêu "oắc! oắc!" hai tiếng. Dương Quá cười, nói:

- Điêu huynh muốn thử võ công của tiểu đệ phải không? Không có việc gì, tiểu đệ chơi đùa với điêu huynh một lát vậy. Nhưng thanh kiếm nặng bảy, tám chục cân làm sao tiện sử dụng, chàng bèn đặt nó xuống, nhấc

thanh kiếm thứ nhất lên. Thần điêu bỗng cup cánh lại, ngoảnh đi không thèm nhìn chàng, rõ ràng tỏ vẻ khó chịu.

Dương Quá liền hiểu ý, cười, nói:

- Điêu huynh muốn tiểu đệ sử dụng thanh kiếm nặng chứ gì? Nhưng tiểu đệ võ công tầm thường, đấu với điêu huynh chốn này quyết không phải là đối thủ, mong điêu huynh lưu tình cho đôi chút.

Đoạn chàng cầm thanh kiếm nặng lên, vận khí đan điền, dồn lực ra cánh tay, thông thả đâm ra một nhát. Thần điêu không ngoảnh đầu, cánh bên trái quạt ra phía sau, đập vào thanh kiếm.

Dương Quá chỉ cảm thấy một luồng đại lực truyền qua thanh kiếm, đè chàng không thở nổi, vội vận khí kháng cự, bụp một tiếng, thân kiếm chao đảo, Dương Quá thấy trước mắt tối sầm, lập tức ngất đi. Cũng không biết bao lâu sau chàng mới tỉnh lại, chỉ cảm thấy miệng đắng ngắt, đồng thời có thứ nước đắng gì đó đang chảy xuống cổ họng.

Chàng mở mắt nhìn, thấy thần điêu ngậm một cái bóng tròn màu tím sẫm mà dốc ngược vào miệng chàng. Dương Quá ngửi thấy mùi tanh lợm giọng, song nghĩ thần điêu thông linh, thứ nước nó cho chàng uống hẳn là rất có ích, bèn há miệng nuốt xuống. Cái bọc kia liền vỡ ra, nước đắng ngập miệng.

Thứ nước ấy vừa đắng vừa tanh kinh khủng. Dương Quá chỉ muốn nhổ ra, nhưng không nỡ làm trái mỹ ý của thần điêu, nên cố nuốt xuống bụng.

Lát sau chàng hơi vận khí, thấy hít thở nhẹ nhõm, đứng dậy giơ tay đá chân không thấy mỏi mệt, tinh thần thì phấn chấn, hơn hẳn lúc bình thường.

Chàng thầm lấy làm lạ, theo lý mà nói, sau khi bị đánh mạnh, tức thở ngất đi, dù không bị trọng thương, cũng ê ẩm toàn thân, không lẽ cái bọc màu tím kia lại đựng linh dược trị thương hay sao?

Chàng cúi xuống nhắc thanh kiếm nặng lên, hình như nó nhẹ đi vài phần. Lúc ấy thần điêu lại kêu một tiếng, vỗ cánh đánh tới. Dương Quá không dám tiếp đòn, nghiêng mình tránh né.

Thần điêu sấn tới một bước, hai cánh cùng vỗ, uy thế cực mạnh. Dương Quá biết thần điêu hoàn toàn không có ác ý đối với chàng, nhưng dù nó thông linh đến mấy, cũng vẫn là súc sinh, nó có thần lực, khi vỗ cánh làm sao nó có thể điều khiển kinh lực nặng nhẹ?

Nếu để cánh chim từ trên cao vỗ xuống, còn gì mạng sống?

Thấy hai cánh chim ập tới, chàng vội lùi hai bước, chân trái đã đạp tới mép tảng đá chìa ra. Thần điêu hóa ra không một chút dung tình, cái đầu trụ lông thò ra thụt vào nhanh như chớp, cái mỏ khoằm và nhọn mỗ thẳng tới ngực chàng.

Dương Quá muốn lùi chẳng còn chỗ, đành giơ kiếm chống đỡ, thần điêu mổ luôn một cái trúng thanh kiếm. Dương Quá cảm thấy cánh tay chấn động mạnh, thanh kiếm nặng muốn văng khỏi tay, thần điêu lại xòe cánh bên phải quạt ngang tới đùi chàng.

Chàng vội tung mình nhảy qua đầu thần điêu, vào giữa sân, sợ thần điêu thuận thế công kích, chàng chém một kiếm về phía sau, bộp một tiếng, thần điêu lại mổ một cái trúng thanh kiếm.

Dương Quá sợ toát mồ hôi lạnh, nói:

- Điêu huynh, huynh chớ coi tiểu đệ như Độc Cô đại hiệp!

Hai chân bủn rủn, chàng ngã phệt xuống đá. Thần điêu kêu oắc oắc hai tiếng, không tấn công nữa.

Dương Quá vô tình thốt ra câu huynh chớ coi tiểu đệ như Độc Cô đại hiệp!

Chàng nghĩ: Thần điêu kết bạn lâu năm với Độc Cô tiền bối, nhìn cung cách tấn công của nó, lời mờ ẩn hiện gia số võ học, chắc là Độc Cô tiền bối ẩn cư chốn hoang cốc, lúc nhàn rỗi đã cùng thần điêu giao đấu cho vui. Độc Cô tiền bối giờ chỉ còn là năm xương tàn, võ công tuyệt thế mất đi

theo, nhưng qua thần điêu, vẫn có thể nhận biết đôi điều về phong cách của bậc đại sư tiền bối.

Nghĩ thế, chàng trở nên vui mừng, đứng dậy, nói:

- Điêu huynh, tiếp chiêu này!

Thanh kiếm nặng đâm nhanh tới ức thần điêu. Con chim xòe cánh trái chặn lại, cánh bên phải thì đánh tới. Thần điêu sức lực quá mạnh, khi nó xòe cánh, kinh lực tưởng như mấy vị cao thủ nhất tề tung chưởng, thanh kiếm trong tay Dương Quá lại quá nặng, các môn kiếm pháp sở học bình sinh như "Toàn Chân kiếm pháp", "Ngọc nữ kiếm pháp", đều không thi triển ra được, khi thủ chỉ có khôn khéo né tránh, lúc công thì đâm đâm chém chém cứng đờ.

Đấu một hồi, Dương Quá thấm mệt, liền ngồi phệt để nghỉ. Hễ thấy chàng ngồi phệt xuống, thần điêu lại lùi xa hai bước.

Đấu chơi như thế hơn một canh giờ, một người một chim rời mảnh sân này, trở lại hang đá.

Sáng hôm sau tỉnh dậy, thần điêu đã mang đến đặt bên chàng ba cái bọc tròn tròn màu tím sẫm tanh hôi. Dương Quá ngẫm kỹ, thì ra đó là túi mật của cầm thú.

Nhớ lúc chàng gặp thần điêu lần đầu, thấy thần điêu đánh nhau với rắn độc và mãng xà, ăn thịt rắn độc, chàng đoán đây là mật rắn. Lại nghĩ không biết mật rắn có độc hay không, mà hôm qua nuốt xong, chàng thấy tinh thần sáng khoái, sức lực đại tăng.

Chàng cũng chẳng nghĩ rằng trong người mình có chất độc của "hoa Tình" và của "Băng phách ngân châm", chàng nuốt luôn ba cái túi mật rắn kia, tỉnh tóa điều tức.

Đột nhiên chàng cảm thấy khí huyết lưu thông dễ chịu hơn hẳn mọi khi, thì cả mừng, reo to:

- Hay lắm!



Khi tĩnh tọa tu luyện nội công, tối kỵ nghĩ ngợi chuyện khác, quá vui quá buồn lại càng nguy hiểm. Vậy mà lúc này chàng reo lên mừng rỡ lại chẳng sao cả.

Dương Quá bật dậy, cầm thanh kiếm nặng, ra bên ngoài hang, lại luyện kiếm với thần điêu. Bây giờ chàng đã bớt sợ vài phần, tuy vẫn tránh nhiều, đỡ ít, song cũng đôi khi có thể đánh trả thần điêu.

Cứ thế luyện kiếm mấy ngày, Dương Quá cầm thanh kiếm đã thấy bớt nặng, đâm chém đỡ gạt dần dần đắc tâm ứng thủ. Đồng thời càng lúc càng cảm thấy kiếm thuật sở học biến hóa quá rắc rối, quá nhiều hoa mỹ, nghĩ đến câu Trọng kiếm để thô, không lưỡi không mũi nhọn mà Độc Cô Cầu Bại khắc trên đá xem ra còn hơn các thứ kiếm chiêu xảo diệu nhất trong thiên hạ.

Chàng vừa đấu với thần điêu, vừa suy nghĩ đến khứ thể hồi lộ của kiếm chiêu, có cảm giác rằng kiếm chiêu càng đơn giản vô kỳ, thì đối phương càng khó chống đỡ.

Tỷ như khi đâm kiếm thẳng, chỉ cần kinh lực cương mãnh, uy lực sẽ hơn hẳn kiếm chiêu biến ảo kỳ diệu của "Ngọc nữ kiếm pháp".

Hiện thời chàng chỉ có một cánh tay trái, nhưng mỗi ngày được uống thứ mật rắn (không biết thần điêu lấy từ đâu về), lực cánh tay cứ mạnh dần lúc nào không hay.

Một lần ra ngoài tản bộ, chàng thấy có ba con độc xà to nằm chết dưới đất, bụng bị phanh ra, chân rắn có nhiều vết cào máu me, chàng biết thứ chàng uống đúng là mật rắn.

Mấy con rắn kia xác có ánh kim lóng lánh, chàng chưa từng gặp, không biết là loài rắn gì, nghĩ: "Thần điêu có sức mạnh như thế, chắc là nhờ nó nuốt nhiều túi mật của lũ quái xà".

Hơn một tháng sau, Dương Quá hầu như đã có sức ngang ngửa với thần điêu, cầm thanh kiếm nặng múa tít, bất giác cũng như được an ủi lớn.

Võ công tới bước này, giống như lên đỉnh Thái Sơn thấy thiên hạ nhỏ bé, nghĩ đến sở học trước đây, thật không có gì đáng nói.

Nhưng lại nghĩ, nếu không có căn cơ trước đây, hôm nay đâu có kỳ ngộ, cũng chẳng thể nào đạt tới cảnh giới này.

Thần điêu đầu gù cũng là con vật không biết nói, không biết chỉ giáo, huống hồ nó cũng không có môn võ công gì cả, chẳng qua trời phú cho nó thần lực kinh nhân, lại được sống nhiều năm bên Độc Cô Cầu Bại, thường ngày giao đấu, nên nhớ được một số cách tiến thoái mà thôi.

## LẠM BÀN

(Những thanh kiếm và sự trải nghiệm của một đời người)

1. Những người luyện đao, luyện kiếm thường ao ước có một thanh bảo đao hoặc bảo kiếm, đao kiếm luôn gắn liền với tài năng, cuộc sống, sinh mệnh của người luyện võ; đôi khi đao, kiếm còn đưa người luyện võ công lên đỉnh cao chí tôn trong rừng võ.

Suốt đời luyện kiếm, Độc Cô Cầu Bại đã nâng niu quý trọng ba thanh kiếm còn lại là kiếm sắc, Trọng kiếm và Thanh kiếm gỗ. Riêng thanh kiếm Tử Vi đã bị ném xuống vực sâu.

2. Sau 30 năm sống chung với kiếm, lúc lui về ẩn cư, lo phần mộ cho mình, ông cũng đã lo phần mộ cho kiếm, lo khắc những dòng chữ cho mình thì cũng lo khắc những dòng chữ cho kiếm :

Kiếm Ma Độc Cô Cầu Bại vô địch thiên hạ, chôn kiếm chốn này

Ô hô! Quần hùng thúc thủ, trường kiếm dầu sắc, còn có ích chi!

Đời người vang danh, kiếm cũng lẫy lừng; người lui về quy ẩn thì kiếm cũng bật tăm; sinh mệnh người gắn liền với sinh mệnh kiếm, sinh mệnh người chôn vùi trong mộ, sinh mệnh kiếm vùi sâu trong lòng đất.

3. Qua những dòng chữ khắc trên kiếm, Độc Cô Cầu Bại hình như không nói đến sự bí quyết sử dụng kiếm, chỉ nói đến công dụng của kiếm,

khí chất của người dùng kiếm trong từng độ tuổi và cuộc hành trình của một đời người.

a) Thời trẻ, tức là khoảng trước hai mươi tuổi, khí chất con người mạnh mẽ, chí khí tranh đấu mãnh liệt, thì dùng kiếm loại kiếm dũng mãnh, sắc nhọn.

b) Gần vào tuổi ba mươi, khí chất con người phát triển khá toàn diện, nhũn nhặn không còn quá dũng mãnh, hiếu thắng như tuổi hai mươi, thì dùng Tử vi nhuần kiếm, nhuần là mềm mại, là nhũn nhặn cũng là trí xảo, kĩ xảo trong đối xử và sử dụng kiếm pháp.

Tính khí tuy nhũn nhặn nhưng cũng không khỏi mắc sai lầm trong việc dùng kiếm, lỡ tay đả thương nghĩa sĩ, đành phải vất kiếm xuống vực sâu.

Từ biệt Tử vi nhuần kiếm cũng là điều chỉnh lại những sai lầm của độ tuổi ba mươi.

c) Ở độ tuổi sau ba mươi, dưới bốn mươi, con người như bột sắn nhặn, bản tính chân chất như sắp hồi sinh, thì dùng Trọng kiếm, sức nặng ngàn cân của kiếm cũng là sức nặng của con người gánh vác bao chuyện trên đời.

Có thể, lúc này sự nhu nhuần, kĩ xảo đã đạt đến đỉnh cao là thô sơ, chân chất, không cần phải gia công, gia sức, đẽo gọt kiếm pháp.

d) Sau bốn mươi tuổi, tính khí cũng đã trở về với bản tính ban đầu của con người, kiếm pháp cũng đã đạt đến đỉnh cao, chỉ dùng kiếm gỗ hoặc không mang kiếm, dùng vô kiếm thắng hữu kiếm.

e) Hành trình của đời người là cuộc tìm kiếm bản lai diện mục của chính mình, đi tìm lại bản chất của mình.

Từ con người tuổi hai mươi dũng mãnh, sắc nhọn; tuổi ba mươi, nhũn nhặn đầy kĩ xảo, đôi lúc sai lầm; đến tuổi bốn mươi, bị đời mài dũa cho hết sắc, hết nhọn, trở nên cùn mẫn, lúc ấy mới thấy thanh kiếm trên vai nặng đến ngàn cân; vào tuổi 50, hiểu được thiên mệnh (tri thiên mệnh), buông luôn thanh kiếm cùn, cầm lấy thanh kiếm gỗ hoặc không cần kiếm nữa.

4. Cuộc hành trình của Độc Cô Cầu Bại, gắn liền với những thanh kiếm, sau ba mươi năm tranh hùng, tung hoành thiên hạ, ông mới đốn ngộ được cảnh giới vô kiếm thắng hữu kiếm, mới tìm ra được bản lai diện mục và chân tính.

5. Trong thế gian có vô số sách viết về các môn học thuật, riêng cuốn sách thuật sống, hành trình tìm bản lai diện mục, chỉ được viết sau khi đã trải nghiệm, trả giá cả một đời người.

6. Thần điều luyện kiếm cho Dương Quá, tạo nên màu sắc thần kì cho tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung.

## 10. PHÉP LUYỆN TRỌNG KIẾM

(Thần điều hiệp lữ)

Sáng nay vừa ngủ dậy, trời đầy mây đen, rồi mưa như trút.

Dương Quá nhìn thần điều, nói:

- Điều huynh, mưa lớn thế này, chúng ta có luyện võ hay không?

Thần điều ngậm vạt áo chàng đi mấy bước về phía đông bắc, sau đó nó nhả ra, phóng đi như bay. Dương Quá nghĩ: "Không lẽ phía đó có vật gì lạ lắm sao?"

Chàng vác kiếm, gọi mưa chạy theo sau.

Đi mấy dặm, càng lúc càng nghe tiếng sầm sầm, rõ ràng là tiếng nước đổ. Dương Quá nghĩ: "Mưa lớn thế này, nước lũ dâng nhanh, phải cẩn thận

mới được!"

Vòng qua một hẻm núi, tiếng nước vang rất cả tai, thấy có một thác nước từ trên cao đổ xuống, trông như một con đại bạch long, chảy theo một dòng suối, chảy xiết dị thường, sôi lên sùng sục, cuốn theo cành cây tảng đá mà tuôn đi ào ào. Mưa lớn, quần áo ướt sũng, Dương Quá nhìn quanh, thấy nước lũ trong núi quá mạnh, hơi có ý sợ. Thần điêu dùng mỏ kéo vạt áo chàng tới mép suối tựa hồ bảo chàng nhảy xuống suối.

Dương Quá lấy làm lạ, nói:

- Điêu huynh, xuống suối làm gì? Nước chảy xiết thế kia, e đứng không vững đâu.

Thần điêu nhả vạt áo ra, nhảy xuống, đứng trên một tảng đá lớn giữa suối, giơ cánh bên trái hất một tảng đá đang trôi xuôi bắn ngược lên. Tảng đá mấy lần trôi xuống, lại bị cánh chim điêu hất ngược lên, không thể trôi qua chỗ thần điêu.

Đến lần thứ bảy, thần điêu dùng cánh hất mạnh hòn đá lên bờ, rồi nó cũng bay lên đậu bên cạnh Dương Quá.

Dương Quá hiểu ý, biết năm xưa mỗi khi trời mưa lớn, Độc Cô Cầu Bại lại ra dòng lũ luyện kiếm, chàng nghĩ mình không đủ công lực, không dám làm như vậy, còn đang lưỡng lự, thì thần điêu giơ cánh đẩy vào hông chàng một cái. Dương Quá bị bất ngờ, bay luôn xuống suối, chàng vội thi triển thủ pháp "Thiên cân trụ", đáp xuống tảng đá lớn giữa suối mà thần điêu đã đứng ban nãy.

Hai chân chàng ngập trong nước, dòng nước lũ chảy xiết đẩy mạnh, khiến chàng khó đứng vững. Dương Quá nghĩ: "Độc Cô là người, mình cũng là người, Độc Cô tiên bối đã đứng vững, tại sao mình không thể?"

Bèn vận sức chống lại dòng chảy. Chàng định dùng kiếm gạt ngược một hòn đá đang trôi xuống, nhưng không đủ sức. Chừng tàn một nén

nhang thì chàng đã hết sức, bèn đẩy kiếm vào tảng đá mà nhảy lên bờ. Mới nghỉ được một lát, thần điêu đã giơ cánh hất, lần này chàng có phòng bị, nên chủ động tự nhảy xuống giữa suối nghĩ: "Vị điêu huynh này đúng là một ông thầy nghiêm khắc, bắt buộc mình luyện công, không cho lơ là chút nào. Điêu huynh đã có mỹ ý như thế, chẳng lẽ mình không có chí tiến thủ?"

Thế là chàng vận khí xuống hạ bàn, đứng vững hồi lâu, hiểu dần ra cách ngưng khí vận lực.

Dòng nước lũ tuy lớn dần, đã ngập tới ngang thắt lưng, song chàng có thể đứng vững hơn cả lúc trước. Khi nước ngập đến ngực, đến cằm, Dương Quá nghĩ: "Mình có thể đứng vững, nhưng không thể để nước dìm chết!" Bèn nhảy lên bờ. Ai ngờ thần điêu đứng sẵn trên bờ, thấy chàng nhảy lên, chân chưa chạm đất, nó đã dùng cánh hất chàng xuống suối. Dương Quá vùng kiếm chống đỡ cũng không được, ụp một tiếng, lại rơi tòm xuống nước. Khi hai chân chàng đặt trên tảng đá, thì nước đã dâng ngập đầu, một ngụm nước xộc vào miệng. Nếu vận khí phun nước ra, thì nội tức thăng lên, hai chân sẽ hẫng, chàng bèn ngưng khí thủ trung, hai chân trụ vững, nín thở, một lát sau nhún hai chân vọt người lên không trung, phun nước trong miệng ra, lại đáp xuống suối, để cho dòng nước ào ào tràn qua trên đầu, thân hình đứng thẳng như cây cột giữa dòng.

Dương Quá nghĩ bụng: "Điêu huynh bảo ta đứng dưới dòng lũ, nếu ta không sử kiếm hất đá, chẳng hóa thần điêu sẽ chê cười ta hay sao?"

Tính chàng vốn hiếu thắng, dù là trước mặt con vật, chàng cũng không muốn mất thể diện, thế là thấy cành cây hay hòn đá nào trôi xuôi, chàng lại dùng kiếm hất ngược lên.

Đá trong nước đã nhẹ đi nhiều, thanh kiếm nặng tuy bị nước đẩy, cũng không nặng như ở trên bờ, chàng sử dụng khá tiện lợi. Chàng cứ thế luyện kiếm dưới nước, đến khi mỏi mệt mới nhảy lên bờ.

Chàng sợ thần điêu lại buộc chàng nhảy xuống dòng lũ, lúc này đã kiệt sức, nếu không nghỉ một lát sẽ không có sức trụ vững; quả nhiên thần điêu không cho chàng nghỉ, vừa thấy chàng nhảy lên, lại xòe cánh hất xuống. Dương Quá kêu to:- Điêu huynh, huynh không định lấy mạng tiểu đệ đây chứ? Chàng đứng dưới suối một lát, thực không thể chịu thêm, cuối cùng vọt lên bờ, thấy thần điêu vỗ cánh, song chàng không muốn nhận thua, bèn vùng kiếm đâm thẳng, sau vài chiêu, thần điêu bị chàng buộc phải lùi một bước.

Dương Quá nói:

- Đắc tội này!

Chàng lại đâm mạnh một kiếm, thần điêu không dám đỡ, phải nhảy tránh. Dương Quá biết nửa ngày luyện kiếm trong dòng nước lũ, kinh lực đã tiến xa, vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, tự nhủ kinh lực tăng tiến hẳn không phải là nhờ tu luyện mười bữa nửa tháng, hoặc luyện tập nửa ngày dưới nước, mà hẳn là nhờ công hiệu kỳ diệu cường gân hoạt cốt của mật rắn. Nội lực đại tăng lúc nào không biết, đến khi nguy cấp mới bộc lộ ra.

Chàng ngồi tĩnh tọa một lát trên bờ suối, khí lực phục hồi, không cần thần điêu bức bách, tự nhảy xuống dòng lũ mà luyện kiếm.

Lần sau nhảy lên bờ, chàng thấy thần điêu không biết đã đi đâu rồi, nhìn mưa sắp tạnh, nghĩ bụng nước lũ đang mạnh, ngày mai sẽ hết lũ, nên thừa dịp này mà luyện tập, thế là chàng lại nhảy xuống suối. Lần sau nhảy trở lên, chàng thấy trên bờ đặt sẵn hai cái mật rắn, thầm cảm kích ơn đức của thần điêu, liền nuốt mật, rồi lại nhảy xuống suối luyện tập. Luyện tập đến đêm khuya, dòng nước lũ chảy yếu dần.

Đêm ấy cuối cùng Dương Quá không ngủ, trong dòng nước lũ ngộ ra rất nhiều kiếm lý, như đâm thuận, thúc ngược, phạt ngang, chém chéo, bây giờ mới đại ngộ, chẳng trách sử kiếm hà tất phải dùng kiếm có lưỡi, có mũi nhọn? Một thanh kiếm sắc thông thường, chàng chỉ cần cầm trong tay rung nhẹ, kinh lực chưa phát, chắc kiếm đã gãy luôn.

Lúc này mưa tạnh, trời trong, trăng sáng, ngân quang chiếu xuống mặt suối giữa rừng. Dương Quá nhìn dòng chảy, tâm thông kiếm lý, tay thạo kiếm thuật, biết kiếm pháp sử dụng thanh kiếm nặng là như thế, không cần luyện thêm, thì Kiếm ma có phục sinh, truyền thụ kiếm thuật cho chàng cũng chỉ vậy thôi.

## LẠM BÀN

(Trọng kiếm và những gánh nặng ở đời)

1. Tuy Độc Cô Cầu Bại không để lại bí kíp nhưng qua Thần điêu Dương Quá đã học được cách sử dụng Trọng kiếm kiếm pháp.

2. Tương lai nội lực tăng dần, sử kiếm sẽ ngày càng nhẹ, cuối cùng sử kiếm gỗ cũng sẽ không khác gì sử thanh kiếm nặng này, tất cả là do công lực từ nông đến sâu, chứ về kiếm thuật, thì đây đã là cảnh giới tối cao.

3. Chàng đi đi lại lại trên bờ suối, ngẩng nhìn trăng sáng, nghĩ thầm, nếu Độc Cô không lưu lại thanh kiếm nặng này, thần điêu không chỉ dẫn, cho chàng uống mật rắn giúp nội lực tăng tiến, thì pho kiếm thuật này chẳng thể tái hiện trên thế gian.

Lại nghĩ Độc Cô Cầu Bại không dựa vào ai, tự thực hành mà ngộ ra được kiếm lý thần diệu, quả thật thông minh hơn chàng gấp trăm lần.

4. Dương Quá nhìn dòng chảy, tâm thông kiếm lý, tay thạo kiếm thuật, biết kiếm pháp sử dụng thanh kiếm nặng, không cần luyện thêm, thì Kiếm Ma có phục sinh, truyền thụ kiếm thuật cho chàng cũng chỉ vậy thôi.

5. Dương Quá chỉ luyện kiếm nặng, không luyện kiếm gỗ, chưa đạt đến cảnh giới vô kiếm thắng hữu kiếm, vì trên vai Dương Quá còn quá nhiều gánh nặng : Mối tình với Tiểu Long Nữ, nỗi hận Quách Phù chặt đứt cánh tay, mối thù Quách Tĩnh giết cha chàng, phải xiển dương kiếm thuật của Độc Cô Cầu Bại, cũng phải làm như Độc Cô tiên bối, dùng kiếm thuật này đánh cho quần hùng thiên hạ thức thủ, mới cam lòng chết đi.



6. Dương Quá giắt thanh kiếm nặng nếu giắt bên hông, sẽ làm đứt dây lưng, bèn lấy ba sợi dây mây song già tết lại, buộc thanh kiếm, đeo sau lưng, rồi thi triển khinh công chạy ra khỏi hang động.

Kiểm Ma, Trọng kiếm phục sinh, gánh nặng đè lên vai Dương Quá nhưng anh ta vẫn cảm thấy nhẹ tênh. Phải chăng là một trong những đoạn đường ai cũng phải trải qua ?

## 12. NỬA BỘ CỬU CHÂN KINH

(Anh hùng xạ điêu)

Hàn Bảo Câu vừa thấy thiết trượng bay thẳng vào đại ca mà Kha Trấn Ác vẫn như không biết, vô cùng hoảng sợ ngọn Kim long tiên bay ra cuốn lấy ngọn thiết trượng.

Trần Huyền Phong kêu lên:

- Bây giờ ta sẽ lấy cái mạng chó của thằng lùn nhà ngươi

Rồi nhắc chân phóng qua y, đột nhiên thấy chân vướng một cái như là thân người, khom người xuống mò một cái thấy người ấy vừa nhỏ vừa nhẹ; chính là Quách Tĩnh.

Quách Tĩnh kêu lớn:

- Buông ta ra!

Trần Huyền Phong hừ một tiếng, lúc ấy ánh chớp lại lóe lên.

Quách Tĩnh chỉ thấy người túm mình sắc mặt vàng sẫm, hai mắt lóe hung quang vô cùng dữ tợn, qua cơn hoảng sợ lại thuận tay rút ngọn chủy thủ trong lưng ra đâm vào y, nhát kiếm ấy đâm ngập vào rốn Trần Huyền Phong, ngọn chủy thủ dài tám tấc ngập tới tận cán. Trần Huyền Phong điên cuồng kêu lên một tiếng ngã vật về phía sau.

Công phu hoành luyện của y thì luyện môn đứng giữa rốn, đừng nói là thanh chủy thủ sắc bén vô cùng, chỉ cần đao kiếm tầm thường đâm trúng vào luyện môn cũng phải chết ngay lập tức

Lúc đối phó với cao thủ, y bảo vệ luyện môn rất kín đáo, quyết không để quyền cước binh khí của đối phương chạm vào bụng dưới, nhưng lúc ấy chụp một đứa trẻ con, không hề có ý đề phòng, huống chi trước đó đã tóm lấy nó, biết nó hoàn toàn không biết võ công, không hề biết đạo lý kẻ bơi giỏi chết đuối, đất bằng làm lật xe.

Trần Huyền Phong võ công rất cao cường lại chết dưới tay một đứa trẻ con hoàn toàn không biết võ công.

Quách Tĩnh một nhát chuỷ thủ đâm ngã người ta đã hoảng sợ tới mức lục thần vô chủ, điếng người đứng ngẩn ra một bên, mở miệng định khóc nhưng khóc không ra tiếng. Mai Siêu Phong nghe tiếng gào thảm của chồng, vợ chồng tình sâu, từ đỉnh núi xông mau xuống, hệt chân lộn đi mấy vòng. Y thị rơi xuống cạnh chồng, kêu lên:

- Thằng chồng giặc, người .. người sao rồi?

Trần Huyền Phong yếu ớt đáp:

- Không xong rồi, mụ.. mụ vợ ác.. chạy mau đi!

Mai Siêu Phong nghiến răng nghiến lợi nói:

- Ta sẽ trả thù cho người!

Trần Huyền Phong nói:

- Bộ kinh ấy ấy.. đốt đi cho ta, còn bí quyết ở bụng ta.

Hơi thở không tiếp nối được nữa, chết ngay đương trường. Mai Siêu Phong trong lòng đau xót, lập tức vươn tay mò vào ngực y tìm bộ Cửu âm chân kinh.

## LẠM BÀN

(Cửu âm chân kinh và Hắc Phong song sát)

1. Trần Huyền Phong và Mai Siêu Phong là sư huynh sư muội đồng môn, hai người đều là đệ tử của Đào Hoa đảo chủ Hoàng Dực Sư ngoài Đông Hải.

Trần Huyền Phong và Mai Siêu Phong học nghệ chưa thành nhưng ngầm tư thông với nhau, biết là nếu bị sư phụ phát hiện thì không những không giữ được tính mạng mà trước khi chết còn phải chịu hình phạt rất thảm khốc, hai người lén bàn bạc với nhau, càng nghĩ càng sợ, cuối cùng chọn một đêm tối trời lặng gió cưỡi thuyền nhỏ lén trốn tới Hoàn đảo phía Đông rồi chuyển vào Ninh Ba Chiết Giang.

Trần Huyền Phong lúc chạy trốn biết võ công của mình trên giang hồ thì phòng thân có thừa nhưng thành danh thì không đủ, nên một là không làm, hai là làm thì không thôi, bèn lén vào mật thất của sư phụ lấy trộm nửa bộ Cửu âm chân kinh mà Hoàng Dực Sư quý báu nhất trốn đi.

2. Hắc Phong song sát lần ấy làm liên lụy tất cả các đồng môn phải chịu tai họa oan ức, nhưng vẫn theo bí truyền trong bộ Cửu âm chân kinh luyện tập, cuối cùng luyện thành một thần công phu ít thấy trong võ lâm.

3. Hôm ấy vợ chồng Trần Mai luyện Cửu âm bạch cốt trảo trên núi hoang, đem chín cái đầu lâu chất thành đống vừa khéo đụng phải anh em Kha (Tịch Tà và Trấn Ác).

Thấy vợ chồng y tàn hại người vô cớ bèn ra mặt can thiệp, đôi bên động thủ.

Phi thiên thần long Kha Tịch Tà chết dưới chưởng của Trần Huyền Phong.

May mà lúc ấy "Cửu âm bạch cốt trảo" của hai người Trần Mai còn chưa luyện thành nên Kha Trấn Ác mới chạy thoát được, nhưng đôi mắt đã

bị họ đánh mù.

4. Hai vợ chồng Trần Mai vừa luyện được thần công, qua lại giang hồ không có địch thủ, loại võ sư tầm thường cố nhiên là thấy mặt bỏ chạy, nhưng ngay các nhân vật anh hùng thành danh chết dưới tay vợ chồng họ cũng không biết bao nhiêu mà kể, nên hai vợ chồng được cái ngoại hiệu là Hắc Phong song sát.

5. "Cửu âm chân kinh" vốn là vốn ghi chép những võ học chính phái thượng thừa của Đạo gia, nhưng vợ chồng Trần Mai chỉ trộm được nửa bộ dưới, không học được tâm pháp nội công thượng thừa của nửa bộ trên mà đảo Đào Hoa của Hoàng Dược Sư lại là một chi phái tự mình sáng lập trong võ học, khác hẳn công phu nội công của Đạo gia. Hắc Phong song sát tính tình tàn nhẫn, chỉ hiểu được một nửa cũng đã thỏa mãn, học bữa tập ầu, toàn luyện những võ công âm độc đem tai họa khôn lường cho võ lâm; tính tình kì quái, tàn nhẫn của hai vợ chồng cũng là một trong những biến tướng của tẩu hỏa nhập ma.

6. Không chỉ võ công mà những môn học thuật chính phái khác, khi học không đến nơi đến chốn, học một nửa, hiểu một nửa, học bữa, tập ầu, sẽ trở thành tà phái, tà đạo.

## 12. KIM CƯƠNG PHỤC MA KHUYÊN

(Ỗ thiên Đồ long ký)

Hôm nay chàng muốn nhường cho Chu Chỉ Nhược được nổi danh, để tiếng đánh bại Thiếu Lâm tam tăng đều do chưởng môn phái Nga Mi, còn mình chỉ cốt sao cứu được nghĩa phụ nên toàn sử dụng võ công Ba Tư, lăn qua đông một cái, nhào qua tây một cái, đã khó coi lại càng thêm bệ rạc nhưng nếu muốn độc địa thì cũng thật độc địa.

Những người đứng coi tuy không ít người đã từng được coi những chiêu thức trác tuyệt thế nhưng lộ võ công này quá cổ quái, người Trung thổ lại chưa ai sử dụng bao giờ, huống chi hôm qua Trương Vô Kỵ bị thương ai cũng chứng kiến nên lúc đầu không ai thấy được sự thực.

Những kẻ thù với Minh giáo thì mừng thầm, còn phe bạn của Minh giáo thì ai cũng ưu tư e ngại chàng hôm nay sẽ bỏ mạng nơi đây.

Hai bên trao đổi đến vài chục chiêu rồi, Chu Chỉ Nhược thân hình khi lên cao khi xuống thấp, phiêu hốt hết sức còn Trương Vô Kỵ càng lúc càng thêm tươi tắn, chân tay luống cuống, vụng về xem ra chưa bằng một kẻ mới học võ, thế nhưng tình thế dù hung hiểm cách nào chàng cũng thoát khỏi sát thủ của đối phương trong đường tơ kẽ tóc.

Những người tâm cơ khôn ngoan liền hiểu ngay bên trong có điều gì bất thường, đoán chừng võ công chàng sử dụng cũng một kiểu như Túy bát tiên, trông thì loạn choạng chẳng đâu vào đâu nhưng thực ra bên trong có những biến hóa kỳ lạ, loại võ công này so với chính lộ còn khó học hơn nhiều.

Lộ võ công Ba Tư cổ này cực kỳ ghê gớm nếu như lấy một chọi một, đấu với bất cứ người nào trong ba vị lão tăng ấy cũng khiến cho đối phương chân tay loạc choạc chẳng khác nào lần đầu tiên Trương Vô Kỵ gặp Phong Vân ba sứ giả.

Thế nhưng ba vị cao tăng tu tập khô thiên đã mấy chục năm, tâm ý tương thông, một trong ba người có sơ hở thì hai người kia lập tức trám vào ngay.

Thân pháp chiêu số quái dị của Trương Vô Kỵ đúng ra chỉ một đòn đã làm cho địch nhân hoa cả mắt, tưởng bên trái mà hóa ra bên phải, tưởng phía trước mà lại ở sau lưng, không sao nhận thức được, thế nhưng ba nhà sư tâm động đầu roi theo đó, những biến hóa của chàng nhìn mà không thấy, coi như không.

Quái chiêu của Trương Vô Kỵ tưởng như không bao giờ hết nhưng đến bảy tám mươi chiêu vẫn không làm tổn hại đến một cái lông của ba lão tăng.

Đấu đến trăm chiêu, chàng thấy uy lực của ba sợi dây càng lúc càng mạnh, còn thân pháp của mình thì dần dần trì trệ, không còn linh động biến ảo như lúc đầu. Chàng có biết đâu võ công mình đang sử dụng gần một nửa là ma đạo, mà Kim cương phục ma khuyển của ba nhà sư chính là đại pháp tinh diệu nhất của nhà Phật để hàng phục tà ma.

Người ngoài đứng xem thấy chàng càng đấu càng lên tinh thần, thực ra trong lòng chàng ma đầu mỗi lúc một bành trướng, chỉ cần thêm một trăm chiêu nữa, sẽ bị võ công Phật môn thượng thừa của tam tăng khống chế, lúc đó sẽ nhảy múa lung tung không tự chủ được nữa, ba cao tăng chẳng cần ra tay, chỉ cần để chàng tự mình kết liễu đời mình cũng xong.

Minh Giáo bị người đời gọi là Ma giáo, vốn cũng không phải là không nguyên do, nhưng lộ võ công này khởi thủy do Sơn Trung Lão nhân, là một ác nhân giết người không chớp mắt sáng chế.

Trương Vô Kỵ chẳng biết chuyện đó nhưng bây giờ gặp phải cường địch mới phát huy đến chỗ tinh vi áo diệu của pho võ công này, tâm linh càng lúc càng cảm ứng, đột nhiên ngửa cổ cười ha hả ba tiếng, trong âm thanh đầy gian trá tà ma.

Ba tiếng cười của chàng vừa dứt, bỗng nghe giữa ba cây tùng có tiếng người từ nơi địa lao truyền lên, chính là nghĩa phụ Tạ Tốn đang tụng kinh.

## LẠM BÀN

(Kim cương phục ma khuyển)

1. Tu Bồ Đề trong kinh là một trưởng lão ở nước Xá Vệ bên Tây Trúc nghe Thích Già Mâu Ni giảng kinh Kim Cương. Trong mấy tháng qua Tạ Tốn bị giam tại chùa Thiếu Lâm, ngày đêm nghe ba nhà sư tụng kinh Kim Cương, nghĩa lý trong kinh cũng hiểu biết ít nhiều, lúc này nghe thấy tiếng cười của Trương Vô Kỵ quái dị, dường như ma tâm đang nổi lên dần dần đi vào chỗ nguy hiểm, liền lên tiếng tụng kinh Kim Cương để giúp chàng thoát ra khỏi những ma chướng đang uất kết trong lòng.

2." Kim cương phục ma khuyển" của ba nhà sư lấy tinh nghĩa yếu chỉ từ kinh Kim Cương, điểm tối hậu mong đạt đến là "vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sinh tướng, vô thọ giả tướng", khiến cho không còn phân biệt ta với người, sống với chết, mọi sự đều là không huyễn cả.

3. Lại nghe Tạ Tốn tiếp tục tụng niệm:" Phật bảo Tu Bồ Đề: Chính thế đó! Chính thế đó! Nếu có ai nghe được kinh này, không kinh, không khiếp, không sợ, quả thực thật hiếm có trên thế gian .

Ta trước đây vì vua Ca Lợi mà cắt thân thể, nay ta cũng vì người, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sinh tướng, vô thọ giả tướng.

Vì sao thế ? Ta đã từng bị chặt đứt ra thành từng khúc từng khúc, nếu như có ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng, ắt sẽ nổi lòng giận dữ thù hận.

Hỡi Bồ Đề người nên rời xa những tướng đó?"

4. Trương Vô Kỵ một mặt nghe Tạ Tốn tụng niệm Phật kinh, chiêu số trên tay vẫn không ngừng lại, trong đầu nghĩ đến nghĩa lí lồng trong kinh văn, ma lực trong tâm từ từ tiêu giảm, pho võ công Ba Tư cổ quái kia không còn liên lạc với nhau, nghe vút một tiếng, sợi dây của Độ Kiếp đã nhằm đánh vào vai bên trái.

Trương Vô Kỵ hạ vai xuống tránh, sử dụng "Càn khôn đại na di tâm pháp", phối hợp với "Cửu dương thần công" lập tức chế ngự ngay được kình lực đánh tới, trong lòng hơi động

5. Trương Vô Kỵ thi triển những lộ võ công Ba Tư cổ quái ác tà nổi lên, nhưng nghe Tạ Tốn đọc kinh Kim cương y liền thay đổi, dùng "Càn khôn đại na di tâm pháp", "Cửu dương thần công" là những võ công của chính giáo.

6. Chính – tà, thiện – ác cách nhau một sợi chỉ mong manh, sự đồn ngộ giúp Trương Vô Kỵ thoát khỏi ma chướng.

### 13. BÀI THƠ HIỆP KHÁCH HÀNH CỦA LÝ BẠCH

(Hiệp khách hành)

1) Long, Mộc đảo chủ nghiên cứu bí quyết võ công

Long đảo chúa tể mỉm cười, gật đầu nói:

- Lời nói vừa rồi của Giải anh hùng quả đúng đó. Hòn hoang đảo vô danh ghi trên địa đồ chính là đảo Long Mộc mà hiện chúng ta đang ngồi đây.

Có điều cái tên Long Mộc là sau khi tại hạ và Mộc huynh đệ lên đây rồi mới đặt ra.

Như vậy bọn tại hạ không khỏi có lỗi ngông cuồng và tiệm vị, thật lấy làm sợ hãi. Bọn tại hạ theo chỉ thị trong địa đồ đi tìm kiếm trên đảo mất mười tám ngày mới thấy võ công bí quyết. Té ra bí lục này chỉ là một bài thơ cổ, nghĩa lý rất sâu xa và phức tạp. Hai anh em tại hạ mừng quá liền theo bức đồ giải mà luyện tập.

Hỡi ơi ! Ai có ngờ đâu được phúc mà thành họa.

Sau mấy năm nghiên cứu luyện tập, đột nhiên hai anh em xảy chuyện bất đồng ý kiến về những chỉ thị võ công trong bức đồ giải.

Tại hạ bảo phải luyện như tại hạ mới đúng, mà Mộc huynh đệ lại cho là tại hạ hiểu lầm phải luyện thế kia mới được. Hai người tranh luận mấy ngày trời.

Rút cục chẳng ai chịu ai, sau đi đến chỗ quyết định: Người nào luyện theo ý kiến của người ấy. Bao giờ luyện được thành công rồi sẽ cùng nhau chứng nghiệm, ai phải ai trật đến bấy giờ sẽ rõ.

Sau khi luyện được quá nửa năm, hai anh em liền động thủ để giải thích. Hai anh em mới qua lại mấy chiêu, bất giác đột nhiên thất sắc.



Lão nói tới đây, vẻ mặt buồn rầu, ngừng lại không nói nữa. Mộc đảo chúa cũng ra chiều uất ức. Qua một lúc lâu, Long đảo chúa lại nói tiếp:

-Té ra hai anh em tại hạ đều luyện trật.

Quần hùng nghe nói tâm thần chấn động, vì Long, Mộc cả hai vị đảo chúa đều là những tay võ công quán thế thì dĩ nhiên là đã luyện tập những môn quyền cước phi thường và môn nội công tối cao. Nếu luyện trật nội công tất nhiên tẩu hỏa nhập ma nhẹ là trọng thương, người thành tàn phế mà nặng thì đến chết người.

Bỗng nghe Long đảo chúa nói tiếp:

-Anh em tại hạ khi phát giác ra là luyện trật, liền lập tức đình lại, để cùng nhau phân tích và nghiên cứu cho ra lý lẽ.

Nhưng cả hai anh em đều tư chất tầm thường mà lời chỉ thị trong đồ giải lại rất sâu xa mầu nhiệm.

Sau mấy tháng nghiên cứu vẫn không hiểu được những chỗ ngờ vực khó khăn, khi ấy bỗng một chiếc thuyền của bọn cướp biển trôi dạt vào đảo.

Hai anh em tại hạ giết mấy tên cầm đầu và bắt bọn đồng lõa đem ra thẩm vấn. Những tên nào hành vi tàn ác đều bị xử tử. Những kẻ được tha chết phải ở lại trên đảo. Hai anh em bàn nhau : Sở dĩ những chỗ trong cổ thi đồ giải mà nghiên cứu không thông được có thể là vì bọn tại hạ đã luyện nhiều năm võ công. Những cái gì đã ăn nhập vào trước làm chủ thể hành động đưa cách luyện công vào đường lối sai trật. Chi bằng thu nạp mấy tên đệ tử cho chúng suy nghĩ về bài cổ thi đồ giải.

Thế rồi bọn tại hạ lựa trong bọn cướp đó lấy sáu tên biết chữ khá nhiều lại có óc thông minh, chia làm hai tốp đồ đệ, nhưng không truyền thụ nội công cho chúng mà chỉ dạy một ít quyết thuật cùng kiếm pháp, rồi để chúng nghiên cứu đồ giải.

Ngờ đâu, cách nghiên cứu của ba tên đồ đệ tại hạ không giống như cách giải thích của ba tên đệ tử dưới trướng Mộc huynh đệ.

Thậm chí giữa ba tên đồ đệ tại hạ đã hiểu khác nhau rồi và giữa ba tên đồ đệ của Mộc huynh đệ cũng vậy. Hai anh em lại thương nghị: Phần đồ giải này là một bài thơ cổ của Lý Thái Bạch mà chúng ta lại là hạng võ biên thô lỗ, tuy biết được một chút một chút chữ nghĩa, nhưng không bằng các nhà văn nho tinh thông thi lý. Xem chừng không phải là kẻ sĩ tài kiêm văn võ thì khó lòng hiểu rõ được đồ giải.

## 2) Nho sinh chú giải

Thế rồi tại hạ cùng Mộc huynh đệ chia đường vào Trung nguyên.

Hẹn nhau một năm, mỗi người thu lấy bốn tên đồ đệ phải là hạng nho sinh đầy bụng kinh luân, không thì cũng là những tay danh sĩ văn tài mẫn tiệp. Lão giờ tay trở vào bảy tám tên đệ tử mặc áo vàng và xanh nói tiếp:

- Chẳng dám dấu gì liệt vị, mấy tên đệ tử này giả tử vào thi thì giật giải tiến sĩ hàn lâm dễ như trở bàn tay. Ban đầu chúng đến đảo Long Mộc chưa chắc đã chịu cam tâm.

Nhưng sau chúng vừa học võ công vừa nghiên cứu đồ giải rồi ai nấy đều tình nguyện sống chết ở đảo vì họ hiểu rằng học võ luyện công thú hơn đọc sách làm quan.

Quần hùng nghe Long đảo chúa nói học võ luyện công thú hơn đọc sách làm quan đều lấy làm vừa lòng. Nhiều người bất giác gật đầu khen phải.

Long đảo chúa nói tiếp:

- Nhưng tám tên đệ tử nguyên là danh sĩ xuất thân này nghiên cứu đồ giải xong mỗi người hiểu một cách, chẳng những không làm cho Mộc huynh đệ hiểu thêm được điều gì mà còn khiến cho hai anh em tại hạ cùng đi vào chỗ hồ đồ.

Bọn tại hạ không biết làm thế nào, trong lòng rất là phiền muộn. Nếu bỏ đi cũng không đành lòng.

### 3) Thiếu Lâm và Võ Đang bất đồng trong việc chú giải

Một hôm, Mộc huynh đệ bảo tại hạ:

- Hiện nay những bậc tinh thâm về võ học không ai hơn được Diêu Đế đại sư, một vị cao tăng chùa Thiếu Lâm. Chúng ta sao không mời lão nhân gia tới đây để chỉ giáo cho một chuyến.

Tại hạ nói:

- Diêu Đế đại sư ẩn cư hơn hai chục năm, không màng gì đến thế sự, e rằng mời lão nhân gia không chịu đến. Mộc huynh đệ liền bảo:

- Thế thì chúng ta sao không chép thêm một bài đưa đến chùa Thiếu Lâm để nhờ lão nhân gia coi cho ?

Nếu Diêu Đế đại sư không nói gì để thì e rằng đồ giải này có chỗ nào lệch lạc, hai chúng ta chẳng hơi đâu mà nghiên cứu thêm cho mệt. Tại hạ liền vỗ tay khen:

- Kế ấy rất diệu !

Chúng ta có thể chép thêm một bản nữa đưa cho Ngu Trà đạo trưởng phái Võ Đang, võ công phái Thiếu Lâm và Võ Đang nổi tiếng nhất trên chốn giang hồ. Hai vị cao nhân đó nhất định có kiến thức siêu việt. Chúng tôi liền sao đồ giải rất kỹ, cả nét vẽ lẫn chữ viết không sai một chút nào. Đồng thời chúng tôi nghiên cứu lại rồi mừng rỡ như phát điên vì nghĩ rằng : Cứ theo đồ giải mà luyện tập thì võ công mình sẽ tới chỗ khắp thiên hạ không có người thứ ba nào bì kịp. Nhưng càng luyện tập lại càng đi sâu vào chỗ nghi ngờ khó hiểu.

Lúc chúng tôi đi lên chùa Thiếu Lâm thì không muốn giấu diếm nữa, chỉ mong sao có người giải khai được mối nghi ngờ đã nằm chết trong lòng bấy lâu nay thì dù có phải đem đồ giải công bố thiên hạ cũng chẳng có chi đáng tiếc.

Hai anh em tại hạ vào chùa Thiếu Lâm rồi bỏ đồ giải vào trong bao thơ nhờ Tri Khách Tăng đệ lên cho Diêu Đế đại sư.

Ban đầu Tri Khách Tăng không chịu, y nói là Diệu Đế đại sư đã đóng cửa ẩn cư lâu năm, không giao thiệp với người ngoài từ lâu rồi.

Hai anh em tại hạ liền lấy mỗi người một chiếc bồ đoàn ngồi giữa cổng chùa Thiếu Lâm suốt bảy ngày đêm khiến cho sư sãi trong chùa không có lối ra vào. Tri Khách tăng không sao được đành đem phong thư đệ trình đại sư. Quần hùng đều nghĩ bụng:

-Tuy miệng lão chỉ nói hời hợt là ngồi chặn cổng chùa Thiếu Lâm, nhưng thực ra câu chuyện đâu có dễ dàng thế được ?

Trong thời gian này chắc đã xảy ra nhiều cuộc rông tranh hổ đấu, rồi quần tăng chùa Thiếu Lâm không có cách nào đuổi được hai lão này đi, mới chịu đưa thư vào. Long đảo chúa lại nói tiếp: -Tri Khách tăng chịu cầm thư rồi, anh em tại hạ mới đứng lên ra khỏi cổng chùa Thiếu Lâm, xuống chân núi Thiếu Thất chờ đợi.

Chờ chừng nửa giờ thì thấy Diệu Đế đại sư đi ra và chỉ hỏi cộc lốc một câu:

- Đâu rồi ?

Mộc huynh đệ liền hỏi lại:

- Phải chăng còn đi mời một vị nữa ?

Diệu Đế đại sư đáp:

- Phải rồi ! Đi mời Ngu Trà !

Ba người lên đến núi Võ Đang. Diệu Đế đại sư nói:

- Lão tăng là Diệu Đế ở chùa Thiếu Lâm muốn ra mắt Ngu Trà ! Rồi đại sư không chờ thông báo đi thẳng vào trong. Diệu Đế đại sư chùa Thiếu Lâm là một nhân vật lừng danh võ lâm, bọn đệ tử phái Võ Đang không ai dám cản trở. Anh em tại hạ cũng theo vào. Diệu Đế đại sư vào trại phòng chỗ thanh tu của Ngu Trà đạo trưởng vừa kinh hãi vừa mừng thầm.

Lão cũng không hỏi lại, đi theo Diêu Đế đại sư lên đảo Long Mộc. Diêu Đế đại sư tinh thông tuyệt nghệ của phái Thiếu Lâm, còn Ngu Trà đạo trưởng kiêm pháp thông thần. Hai vị đều là nhân vật tuyệt đỉnh mà võ lâm đều công nhận. Hai vị tới đảo Long Mộc rồi liền lập tức rèn luyện đồ giải.

Trong tháng đầu ý kiến hai lão gia gần giống nhau, chỉ bất đồng một vài điểm nhỏ nhặt. Từ tháng thứ hai ý kiến chia rẽ nảy nở khá nhiều.

Đến tháng thứ ba hai vị không muốn giữ tư cách cao nhân ngoài cõi đời nữa.

Chỉ vì cách giải thích đồ giải mỗi người một lối, không hợp nhau mà sinh ra tranh chấp kịch liệt. Thậm chí ... Hời ôi! Hai vị xảy cuộc động thủ. Quần hào kinh ngạc vô cùng.

Có người hỏi lại:

- Cuộc tỷ võ giữa hai vị cao nhân này đưa đến chỗ ai thắng ai bại?

Long đảo chúa nói:

- Diêu Đế đại sư cùng Ngu Trà đạo trưởng đều đem những công phu nghiên cứu trong đồ giải ra thực hành thì trong vòng năm chiêu hai vị đó thấy kết quả giống nhau nên vui vẻ tươi cười không cần tỷ đấu.

Nhưng từ lúc bắt đầu nghiên cứu chiêu thứ sáu hai vị đã có chỗ bất đồng ý kiến, song còn có lúc tỷ đấu, có lúc bỏ qua. Trong vòng mấy tháng trời kết quả cuộc nghiên cứu của hai vị rút cục những chỗ giống nhau thì ít mà những chỗ khác nhau lại nhiều. Có điều muốn so bì ai hơn ai kém thì khó mà biết được.

Tại hạ cùng Mộc huynh liền thương nghị với nhau đều cho là bản đồ giải vừa bao la vừa huyền diệu quá chừng!

Đến Diêu Đế đại sư cùng Ngu Trà đạo trưởng là những cao nhân quán thế mà cũng chỉ lĩnh hội được từng phần nhỏ.

4) Quần hùng võ lâm chú giải

Nếu muốn thông suốt được toàn thể bản đồ giải thì chỉ có cách mở rộng cuộc nghiên cứu để nhiều người tham gia, chứ không còn cách nào

khác, ý kiến của nhiều người góp lại còn hơn ý kiến của một bậc đại tài.

Vậy chúng ta phải mời những bậc kỳ năng dị sĩ khắp thiên hạ lên đảo này đem hết tâm lực ra mà nghiên cứu. Long đảo chúa ngừng lại một lúc rồi nói tiếp:

- May vừa gặp hồi Đoạn trường thực cốt hủ tâm thảo nở hoa. Thử cỏ này đem phối hợp với mấy vị thuốc có liên quan đem nấu cháo thì chúng ta là những nhà luyện võ ăn vào rất có lợi.

Thế rồi hai chúng tôi cho sứ giả đi mời các vị chưởng môn những phái lớn, các giáo chủ, các bang chúa, đến tề đảo dự yến Lạp bát. Ăn cháo xong sẽ mời quần hùng tham dự công cuộc nghiên cứu đồ giải.

#### 5) Vừa chú giải vừa thực hành

Vừa vào cửa, chàng đã thấy kiếm khí tung hoành. Bảy cặp đều dùng trường kiếm đang tỷ đấu. Tiếng kiếm chạm nhau choang choảng chói tai không ngớt.

Những người sử kiếm toàn lạ mặt chứ không phải bọn người vừa ở nhà đại sảnh cùng đi phó yến với chàng. Chàng chắc đây đều là những tay cao thủ võ lâm đã đến đảo Long Mộc từ trước.

Xem kiếm pháp những người này đều không giống nhau, biến ảo ly kỳ, toàn là kiếm thuật cực kỳ tinh diệu. Bỗng thấy hai người qua lại mấy chiêu rồi như người qua lại mấy chiêu rồi như ngừng cuộc đấu.

Một lão già tóc bạc nói:

- Lão đệ ! Nhất kiếm vừa rồi của lão đệ kể ra cũng ly kỳ. Nhưng lão đệ nên nhớ kiếm pháp đó chủ chốt ở năm chữ: "Ngô câu sương tuyết minh" Ngô câu là lưỡi đao. Vậy lúc ra kiếm chiêu phải nhớ luôn luôn hai chữ " loan đao".

Nếu không thì mất hết bản ý của nó. Dùng đao pháp để vận kiếm thì chẳng khó gì, nhưng sử kiếm như loan đao thành ra trong chỗ thẳng có chỗ cong, trong chỗ cong có chỗ thẳng, có thể mới đúng tôn chỉ của tám chữ Ngô câu sương tuyết minh.

Lão già râu đen lắc đầu đáp:

- Đại ca! Đại ca chỉ chú trọng về một phương diện mà lại quên mất yếu điểm khác. Đại ca hãy coi lại bài chú giải trên vách. Trong bài Bảo chiếu nhạc phủ có câu: "Cầm đối bội ngô câu". Bài thơ của Lý Hạ cũng có câu: "Nam nhi hà bất đối ngô câu". Vậy chữ "bội" và chữ "đối" là mấu chốt khâu yếu trong câu thơ. Ngô câu tuy là lưỡi "loan đao" nhưng chỉ đeo vào mình, chứ không phải đem ra mà sử dụng.

Theo ý kiến của tiểu đệ thì trong kiếm pháp có ẩn giấu "ngô câu", tức là chuyển động theo đường vòng tròn chứ không phải là cong lưỡi đao cong thật sự.

Thạch Phá Thiên không muốn nghe hai người tranh chấp nữa lại đi tới chỗ cặp khác. Cặp này tỷ đấu mau lẹ, một người ra kiếm chiêu cực kỳ lợi hại tấn công rất rát, còn người kia chỉ cầm trường kiếm không ngớt vạch những đường vòng tròn mà gạt hết được những chiêu kiếm của đối phương. Bất thành linh đánh choang ! một tiếng vang lên, cả đôi kiếm gãy. Hai người đều nhảy vọt ra. Hán tử da đen thân hình cao lớn nói:

- Hứa đạo hữu! Lời chú giảng trên vách nói thơ Bạch Cư Dị có câu: "Vật khinh trực chiết kiếm", do thẳng khúc toàn câu thì rõ lối đánh thẳng của tại hạ đúng với ý bài chú giải.

Lão kia là một đạo sĩ, trong tay cầm nửa thanh kiếm gãy lắc đầu nói:

- "Ngô câu sương tuyết minh" là chủ. Còn "Do thẳng khúc toàn câu" là khách. Để khách đoạt chủ là không phải lối.

Thạch Phá Thiên nghe hai người tranh biện về hai chữ "chủ khách" hàng giờ, không ai chịu ai, mỗi lúc một to tiếng mà chàng chẳng hiểu gì ráo.

Chàng đưa mắt nhìn qua mé tây thấy một đôi nam nữ đang tỷ kiếm. Họ tỷ qua lại một chiêu.

Có lúc người đàn ông ngoẹo đầu suy nghĩ. Có lúc người đàn bà sử đi sử lại một chiêu kiếm đến tám chín lần.

Xem chừng hai người này nếu không phải là vợ chồng thì cũng là anh em hay bạn đồng môn, vì họ có vẻ thân tình với nhau lắm.

Họ đồng tâm hiệp lực để nghiên cứu võ học tuyệt không tranh chấp nhau nửa câu. Thạch Phá Thiên bụng bảo dạ: "Học kiếm pháp theo hai người này chắc có thể đi đến chỗ vi diệu được". Chàng liền từ từ tiến lại gần.

Bỗng thấy người đàn ông phóng kiếm chệnh chếch đi, nhưng mới phóng ra nửa vờ lại thu về, lắc đầu mấy cái, tỏ vẻ chán nản rồi thở dài nói:

- Rút cục vẫn không đúng.

Người đàn bà liền an ủi gã, nói:

-Viên ca! So với năm tháng trước đây, chiêu này viên ca đã tiến bộ rất nhiều. Chúng ta thử nghĩ lại lời chú thích này: Ngô câu là thanh bảo đao của Ngô Vương Hạp Lư.

Tại sao thanh bảo đao của Ngô Vương Hạp Lư lại có chỗ dị đồng với bảo đao của người khác. Gã đàn ông thu trường kiếm về, đọc bài chú giải trên vách:

- Sách Ngô Việt Xuân Thu chép rằng: Hạp Lư đã bán thanh kiếm Mạc tà còn ra lệnh cho người trong nước đánh câu (gươm) vàng. Ai làm câu tốt được thưởng trăm lạng vàng.

Người Ngô làm câu rất nhiều. Có kẻ tham được nhà vua trọng thưởng giết hai con lấy máu pha vô vàng, y làm được đôi câu dâng Hạp Lư.



Thiên muội! Câu chuyện cũ này thật là tàn nhẫn! Ai đời vì tham trăm lạng vàng thưởng mà giết hai con của mình bao giờ?

Người đàn bà đáp:

- Hai chữ tàn nhẫn dường như là yếu quyết của chiêu này, tức là phải hạ thủ một cách quyết liệt, dù chính con mình sinh ra cũng phải giết chết. Nếu không thế thì bài chú thích trên vách dẫn tích này vào làm chi?

Thạch Phá Thiên thấy người đàn bà này cỡ ngoài bốn chục tuổi, dung mạo rất xinh tươi, mà nói đến chuyện người giết con, mặt vẫn tươi như đá, không tỏ vẻ cảm động chút nào, nên chàng chán ghét không muốn nghe nữa.

6) Thạch Phá Thiên luyện kiếm pháp theo hình vẽ

Chàng ngẩng lên nhìn vách đá thấy khắc đầy văn tự mà chàng lại không biết chữ, nên chẳng để ý làm chi.

Nhưng giữa đám văn tự chi chít này có khắc cả hai, ba chục thanh kiếm. Chỗ thanh kiếm này đủ hiểu: dài có, ngắn có. Thanh thì mũi chổng ngược lên, thanh thì mũi chúc xuống. Có thanh thì nằm nghiêng như muốn bay lên, có thanh xiên ngang như sắp rớt xuống.

Thạch Phá Thiên bắt đầu ngắm nghía từng thanh một.

Khi chàng coi đến thanh kiếm thứ mười hai thì đột nhiên huyết Cự cốt ở vai bên phải nóng ran. Một luồng nhiệt khí rần rần như muốn phát động. Chàng coi sang thanh kiếm thứ mười ba, luồng nhiệt khí thuận đường kính mạch chuyển tới huyết Ngũ lý. Chàng coi đến thanh thứ mười bốn, luồng nhiệt khí chuyển vào huyết Khúc trì. Luồng nhiệt khí mỗi lúc một lên cao độ, từ huyết Đan điền bốc lên không ngớt. Thạch Phá Thiên rất lấy làm kỳ, bụng bảo dạ: " Trước kia, mình luyện theo kinh mạch tượng gỗ Thập bát La hán thần công nội lực tăng tiến rất mau, nhưng không cảm thấy cấp bách như lần này. Chẳng hiểu đây là họa hay là phúc. Ruột nóng như nước sôi

thể này, không chừng chất độc trong cháo Lạp bát đã bắt đầu phát tác cũng nên".

Chàng nghĩ tới món cháo kịch độc đó thì không khỏi bỏ vía, nhưng cứ tiếp tục xem những hình kiếm vẽ, nội lực cũng theo đó mà chuyển vận. Luồng nhiệt khí trong bụng từ từ chuyển vận đến các huyết đạo trong người chàng. Thạch Phá Thiên coi lại từ thanh kiếm thứ nhất rồi tuần tự coi tiếp xuống dưới. Luồng nội lực ào ạt như nước sông thuận đường mà chuyển vận. Chàng coi từ đầu cho đến thanh kiếm thứ hai mươi bốn thì luồng nội lực đi từ huyết Nghinh hương vận hành cho đến huyết Thương dương.

Thạch Phá Thiên bụng bảo dạ: "Té ra những hình kiếm này có liên quan cả đến việc tụ tập nội lực. Có điều đáng tiếc là mình không hiểu văn tự trên vách. Nếu biết thì cứ theo đúng phép mà luyện tập lo gì chẳng học được một môn kiếm pháp ra trò. Ấu là ta trở về phòng đầu, kiếm Bạch gia để xin người cắt nghĩa cao minh nghe".

Chàng vào phòng thứ hai coi hai mươi bốn thứ đồ hình các thanh kiếm chàng phát giác ra phương vị, hình trạng các thanh trường kiếm ám hợp với những vị trí và những đường lối vận chuyển các kinh mạch trong thân thể chàng. Bức đồ hình thứ nhất vẽ một chàng thanh niên thư sinh ngoài ra không có gì nữa. Chàng coi một lúc phát giác ra người đồ hình đang phô diễn tư thế phát tay áo bên phải coi rất ung dung đẹp mắt. Bất giác chàng coi lại mấy lần. Đột nhiên chàng phát giác ra huyết Uyên mạch ở cạnh sườn bên phải mình chuyển động. Một luồng nhiệt khí đi theo tức thiếu dương đờm kinh vào hai huyết Nhật nguyệt và Kinh môn.

Thạch Phá Thiên trong bụng mừng thầm. Chàng xem kỹ lại thì những đường dây cấu tạo nên y phục, nét mặt và cây quạt của người trong đồ hình, nét nào cũng liên lạc với nhau. Chàng liền thuận chiều xem mãi xuống, thì

quả nội lực trong người cũng chuyển vận theo những đường dây đó. Chàng liền bụng bảo dạ: "Bút pháp trong họa đồ phù hợp với những kinh mạch trong thân thể người chẳng qua là những lý lẽ rất thô sơ, ai ai cũng có thể hiểu được. Có điều những võ học cao thâm mình không lĩnh hội được."

Ngày trước nhằm những lúc rảnh việc, mình đã đem những pho tượng gỗ ra luyện công theo nét vẽ trên tường, thì bây giờ ở đây, mình cũng theo đồ hình luyện lấy chút công phu thô thiển, mà chơi để chờ gia gia lĩnh hội được võ công thượng thừa rồi sẽ cùng nhau rời đảo trở về. Nghĩ vậy, chàng liền tìm đến chỗ bắt đầu nét bút rồi cứ luyện theo thứ tự."

Nguyên bút pháp đồ hình này rất kỳ quái. Có lúc đi từ dưới lên trên, lại có lúc đi từ trái sang khác hẳn với nét bút thông thường hoặc viết hoặc vẽ trong các sách vở cùng họa đồ. May ở chỗ Thạch Phá Thiên trước nay chưa học viết chữ bao giờ. Ta nên biết rằng bất luận viết chữ hay họa đồ thì bao giờ, nét bút cũng đưa từ trên xuống dưới, từ tả sang hữu.

Vì thế mà gặp những chỗ bút pháp trái ngược, chàng chẳng lấy thế làm quái lạ, cứ theo đúng đồ hình mà luyện.

Giả tỷ vào đại vị một người dù là trẻ nít đã học đã viết qua mấy bữa thì quyết không thể theo đường lối nét bút quái dị này.

## 7) Thạch Phá Thiên học Thiên thái huyền kinh

Thạch Phá Thiên bấm đốt tay tính ra đã ở đảo Long Mộc hơn hai chục ngày. Chỉ còn mấy bữa nữa, không ra về không được chàng bụng bảo dạ: "Trong hai mươi bốn căn thạch thất, ta đã qua được hai mươi ba rồi. Còn phòng chót mình thử vào coi một hai ngày nữa. Nếu gia gia nhất định không đi thì ta cũng phải về trước đem tình hình trên đảo nói cho sử bà bà cùng mọi người biết để họ vững tâm".

Nghĩ vậy, chàng liền tìm đến căn phòng số hai mươi bốn. Vừa bước chân vào đã thấy Long, Mộc đảo chúa đang ngồi xếp bằng trên đệm gấm quay mặt vào đá, ngưng thần suy nghĩ ra chiều cực nhọc. Thạch Phá Thiên rất tôn kính hai lão này. Chàng đứng tận xa không dám tới gần. Dương mắt lên nhìn vách đá, chàng càng thất vọng.

Nguyên hai mươi ba căn thạch thất kia đều có đồ hình trên vách đá. Chỉ riêng phòng sau chót này toàn khắc văn tự chứ không có họa đồ. Thạch Phá Thiên nghĩ bụng: " Trong này đã không có đồ hình thì còn coi cái gì? Âu là ta đi nói với gia gia, bữa nay ra ra về quách".

Chàng nghĩ tới sau mấy ngày sống chung cùng bọn A Tú, Thạch Thanh, Mẫn Nhu, mà lòng chàng mừng khôn tả. Chàng liền khom lưng hướng về Long, Mộc đảo chúa lạy mấy lạy rồi nói:

- Được hai vị đảo chúa khoan đãi, lại cho coi võ công trên vách đá dựng mở rộng kiến thức, tiểu nhân cảm tạ vô cùng. Bữa nay tiểu nhân xin cáo từ.

Long, Mộc hai vị đảo chúa ngơ ngác ngưng thần nhìn lên vách đá, dường như chẳng nghe thấy chàng nói gì?

Thạch Phá Thiên liền hướng mục quang nhìn lên vách đá . Đột nhiên chàng thấy văn tự trên vách dường như đang nhảy múa quay cuồng, bất giác chàng cảm thấy óc mê loạn.

Thạch Phá Thiên ráng trấn tĩnh tâm thần những chữ trên vách đá thì lại thấy vánh óc. Chàng liền nhìn ra chỗ khác, tự hỏi: " Chữ gì mà kỳ vậy? Hễ nhìn vào lại choáng váng đầu óc là nghĩa làm sao?"

Chàng động tính hiếu kì, không dẫn lòng được, lại quay vào dương mắt lên để ý nhìn thì thấy bao nhiêu nét bút tựa hồ đều biến thành những con nòng nọc lại đứng yên không cử động. Thạch Phá Thiên thở nhỏ tấm thân cô độc ở chốn hoang sơn, cứ đến mùa xuân là chàng thường vào khe

núi bắt rất nhiều nòng nọc, rồi lại lấy đá xếp thành vũng bỏ vào đồ nuôi để coi chúng rụng đuôi, mọc chân biến thành ếch, nhảy ra ngoài vũng kêu ồm ộp, inh ỏi cả một vùng sơn cước cho đỡ tịch mịch. Lúc này chàng tưởng chừng như được gặp bạn trong hồi thơ ấu thì mừng rỡ vô cùng. Chàng chú ý nhìn kỹ thái độ của một con nòng nọc.

Hồi lâu chàng thấy huyết Chí Dương ở sau lưng nẩy lên thì bụng bảo dạ: 'Mình tưởng con nòng nọc này dường như đang vụng vầy chơi lượn mà thực ra là nó có liên quan đến nội khí của mình'. Chàng lại coi đến con nòng nọc thứ hai thì huyết Huyền Khu ở sau lưng lại nẩy lên. Nhưng bỗng nội khí từ huyết Chí Dương đến huyết Huyền Khu không thông nhau nữa. Chàng liền đảo mắt coi sang con thứ ba mà lâu lắm luồng nội khí không thấy động tĩnh gì.

Đột nhiên chàng thấy bên mình có giọng khàn khàn lên tiếng.

- Thạch bang chúa chăm chú đọc Thái huyền kinh . Té ra tôn gia là một nhà học vấn thâm uyên, tinh thông cả khoa đầu văn (lối chữ đối thượng cổ giống như con nòng nọc).

Thạch Phá Thiên ngoảnh đầu lại coi thì thấy cặp mắt sáng như điện của Mộc đảo chúa đang chăm chú nhìn mình. Chàng không khỏi nóng cả mặt mày, vội đáp:

- Tiểu nhân không biết một chữ nào cả, Vì vậy những con nòng nọc này hay hay, nên muốn coi chơi một lúc mà thôi. Mộc đảo chúa gật đầu nói:

- Thế thì phải rồi! Thái huyền kinh này viết bằng lối cổ tự gọi là khoa đầu văn. Tại hạ đang lấy làm kỳ, Thạch bang chúa còn nhỏ tuổi, nếu hiểu biết lối chữ cổ quái này thì thật là một bậc kỳ tài.

Thạch Phá Thiên bẽn lẽn đáp:

- Nếu vậy tiểu nhân xin rút lui, không dám quấy nhiễu hai vị đảo chúa nữa.

Mộc đảo chúa nói:

- Tôn giáo bất tất phải đi đâu, cứ ở đây coi nữa cũng chẳng hề chi, không bận rộn gì đến chúng ta đâu.

Lão nói xong nhắm mắt lại. Thạch Phá Thiên cũng muốn bỏ đi nhưng lại e làm mịch lòng Mộc đảo chúa. Chàng định coi một lúc nữa rồi hãy đi ra.

Ngờ đâu chàng vừa ngó lên đầu nòng nọc trên vách đá thì huyết Trung chú ở bụng dưới đã nẩy lên kịch liệt làm cho toàn thân chấn động.

Chàng lăm bắm: " Những con nòng nọc này thật là cổ quái! Chưa biến thành ếch đã nhảy lên lao xao."

Bất giác tính tình trẻ nít lại rạo rực, chàng lần lượt ngắm nghía từng con nòng nọc một. Đồng thời những huyết đạo trong người chàng xúc động mãnh liệt, chàng cảm thấy rất thích thú.

Trên vách đá kể có đến hàng ngàn, hàng vạn con nòng nọc nhỏ, có lúc luồng nội khí trong hai đường huyết đạo thông liền vào một thì toàn thân chàng cảm thấy rất khoan khoái.

Chàng coi thích thú quá quên cả những câu Mộc đảo chúa vừa nói, liền đi tìm những con nòng nọc thích hợp khiến cho những luồng nội khí huyết đạo mỗi nơi liên lạc với nhau.

Nhưng ở trên vách đá không biết bao nhiêu là nòng nọc, mà muốn cho mấy trăm chỗ huyết đạo thông suốt liền với nhau thành một luồng nội khí thì đâu phải chuyện dễ dàng?

Trong thạch thất không nhìn thấy ánh mặt trời, dĩ nhiên chẳng biết ngày đêm là gì, chỉ khi nào thấy bụng đói thì lấy cơm lấy bánh mà ăn.

Thạch Phá Thiên từ lúc vào phòng hai mươi bốn này đã ăn đến mười tám, mười chín bữa, nhưng đường huyết đạo trong người thông suốt nhau đã được khá nhiều.

Chàng tưởng chừng như những con nòng nọc nhỏ xíu kia cứ từng con nòng nọc một di chuyển dần vào các đường huyết mạch trong người chàng, lại tựa hồ chúng đã biến thành những con ếch nhỏ đang nhảy nhót trong mình. Thạch Phá Thiên vừa cảm thấy thích thú lại vừa cảm thấy kinh hãi. Chỉ những chỗ huyết đạo nào đã thông liền nhau thì luồng nội khí mới yên tĩnh lại một chút. Nhưng huyết đạo này vừa bình tĩnh lại, thì huyết đạo khác lại xôn xao. Chàng như người đang mơ ngủ hay người bị hồn ma ám ảnh, cứ ngưng thần nhìn vào văn tự trên vách đá. Chỉ khi nào mỗi một quá không chịu được nữa, chàng mới tựa lưng vào vách đá mà ngủ thiếp đi.

Khi tỉnh dậy cặp mắt chàng bị hàng vạn con nòng nọc trên vách thu hút. Chẳng hiểu đã coi văn tự trên vách đá mất bao nhiêu thời gian, Thạch Phá Thiên đột nhiên cảm thấy luồng nội khí trong người rạo rực, bành trướng, rồi xung phá bảy tám chỗ còn bị tắc nghẽn.

Sau cùng nội khí trong người chàng chẳng khác một con sông lớn, nước chảy cuồn cuộn từ huyết Đan điền lên đỉnh đầu lại từ đỉnh đầu xuống huyết Đan điền, càng chảy càng mau. Thạch Phá Thiên vừa kinh hãi vừa mừng thầm. Trong lúc hồi hộp, chàng không có chú ý, chẳng biết làm thế nào cho được. Chàng cảm thấy khắp mọi chỗ trong người, khí lực rần rần không nơi phát tiết. Tiện tay chàng sử chưởng pháp "Sự liễu phát y khứ" (việc xong dữ áo ra đi). Chưởng lực phóng ra rồi tinh lực lại càng đầy rẫy. Tay phải chàng cầm thanh kiếm vô hình sử kiếm pháp "Thập bộ sát nhất nhân". Tuy trong tay không có kiếm mà khí lạnh dàn dụa khắp gian phòng.

Thạch Phá Thiên chưa sử xong kiếm pháp thập bộ sát nhất nhân thì da thịt toàn thân chàng bành trướng, căng thẳng tưởng chừng như muốn nổ xé tung ra.

Chàng không tự chủ được nữa thì bỗng luồng nội khí vận chuyển theo đường kinh mạch trên bức đồ phổ U Triệu khách mạn hồ anh. Đồng thời chàng khoa chân múa tay tựa người vui mừng quá đỗi, lại giống kẻ đau khổ điên khùng. Thạch Phá Thiên liền vận khí theo bức đồ Triệu khách mạn hồ anh xong, tiếp tục chuyển sang đồ phổ Ngô câu sương tuyết minh .

Rồi chàng không cần nghĩ ngợi gì nữa mà những bức đồ phổ trên vách đá tự nhiên lần lượt xuất hiện ra trong đầu óc chàng từ bức Ngân yên chiếu bạch mi cho đến bức số hai mươi ba Thuỳ năng thư các hạ, chàng cứ thuộc lòng biểu diễn. Lúc này bất luận là kiếm pháp hay chưởng pháp, nội công hay khinh công đều hoà hợp vào nhau thành một khối, không còn phân biệt được đâu là chưởng pháp, đâu là kiếm pháp.

Thạch Phá Thiên diễn công phu xuôi xuống cho tới bức đồ phổ thứ hai mươi ba U thuỳ năng thư các hạ vừa xong thì lập tức cảm thấy luồng nội khí vận ngược lên, cho nên đi vào đồ phổ số hai mươi hai Bất tâm thế thượng anh ngược lên cho tới đồ phổ số một Triệu khách mạn hồ anh. Bất giác chàng hú lên một tiếng dài. Chỉ trong khoảng khắc, bao nhiêu những công phu học ngày trước, bất luận là Âm chưởng của mẫu thân, hay Viêm công của Tạ Yên Khách truyền thụ hoặc lực mà chàng tự tập ở mười tám pho tượng La Hán, hoặc Cầm nã thủ của Đinh Đang truyền thụ, hoặc kiếm pháp của bọn tử phái Tuyết Sơn rèn luyện cho nhau mà chàng trông thấy hoá Thượng Thanh kiếm pháp mà vợ chồng Thạch Thanh truyền thụ, hoặc quyền pháp, chưởng pháp của Đinh Bất Tứ dạy cho, hoặc đao pháp học được ở Sử bà bà, hoặc đao kiếm hợp nhất tự chàng sáng chế ra, đều dần kéo đến đảo lộn trong đầu óc chàng tay chàng cũng múa lên từng bùng. Bây giờ không theo một thứ tự nào nữa. Bất chấp là công phu Tương chả đạm Chu hợi hay Thoát kiếm tất tiên hoành chàng muốn thi triển môn gì tùy ý, đã không cần nghĩ tới nội khí, cũng chẳng cần nhớ chiêu số. Hàng ngàn hàng



vạn châu thức trên vách đá cứ tự nhiên trong lòng phát ra không ngớt. Thạch Phá Thiên càng biểu diễn càng cảm thấy trong lòng vui sướng.

Sau chàng không nhìn được nữa bật lên chàng cười ha hả, buột miệng la:

- Thật là tuyệt diệu!

Đột nhiên chàng nghe thấy hai người hoan hô!

- Quả nhiên tuyệt diệu!

Thạch phá Thiên giật mình, dừng tay thu chiêu lại. Chàng thấy Long, Mộc hai vị đạo chúa đứng trong góc nhà, lộ vẻ vừa kinh hãi, vừa vui mừng đang chăm chú nhìn chàng.

Chàng vội nói:

- Tiểu nhân phá quấy, xin hai vị miễn trách.

Chàng thấy hai đạo chúa trán toát mồ hôi đầm đìa, quần áo cũng ướt hết, chỗ góc nhà hai lão đứng đều có nước lênh láng. Long đạo chúa nói:

- Thạch Bang chúa được trời ban cho kỳ tài. Thiệt là đáng mừng. Xin nhận của lão phu một lạy này.

Lão nói xong phục xuống lạy. Mộc đạo chúa cũng sụp lạy theo.

LẠM BÀN

(Nạn giải thích bí quyết)

1. Hiệp khách hành là bài thơ của Lý Bạch, gồm 24 câu :

Khánh Triệu mũ buộc rối

Móc Ngô sương tuyết soi

Yên vàng ánh ngựa bạch

Vun vệt như sao trôi

Mười bước giết một mạng

Ngàn dặm không bóng người

Việc xong phải áo cút

Giấu mình chẳng biết ai

Rồi qua Tín Lãng uống

Tuốt kiếm gác ngang đui

Chả mời Chu Hối chén

Rượu ép Hầu Doanh xơi

Ba chén nặng gấn bó

Ngũ nhạc nhẹ coi chơi

Tai mắt đã bốc nóng

Ý khí dọc ngang trời

Chùy vàng vung cứu Triệu

Quân Hàm Đan rụng rời

Nghìn thu hai trắng sãi

Khiến thành Lương sáng ngời

Người khuất xương thơm mãi

Chẳng thẹn bậc anh tài

Kinh Thái huyền chi bõ

Gác sách chịu bạc đầu

(Hoàng Tạo dịch)

Long đảo chủ và Mộc đảo chủ cho rằng trong bài thơ ẩn chứa có bí quyết võ công, nên chuyên tâm nghiên cứu, phân tích, chú thích và luyện

tập.

Sau một thời gian tập luyện, Long đảo chủ và Mộc đảo chủ bất đồng trong việc phân tích, chú giải, nên nhờ hạng Nho sinh đầy bụng kinh luân, nghiên cứu, phân tích chú giải.

Nhưng rồi, đám Nho sinh tranh luận, sư nói sư phải, vãi nói vãi hay, chẳng ai chịu ai.

Long đảo chủ và Mộc đảo chủ lại mời cao tăng phái Thiếu Lâm, phái Thiếu Lâm lại mời đạo sĩ phái Võ Đang.

Cuộc tranh luận tuy không động đến quyền cước nhưng cũng chẳng đi đến đâu.

Cuối cùng, Long đảo chủ và Mộc đảo chủ phải mời quần hùng võ lâm trong thiên hạ đến, cùng nghiên cứu, tranh luận, vừa tập luyện ở trong 24 phòng.

Mỗi phòng là một câu thơ, có chữ, có hình; quần hùng ai muốn hiểu sao cứ hiểu, tập sao thì cứ tập, học sao thì học, thật tự do thoải mái.

Bài thơ Hiệp khách hành của Lý Bạch có 24 câu, gần hai, ba trăm đại cao thủ võ lâm thuộc các phái, say sưa phân tích, tranh luận, chú giải, gần 30 năm cũng chưa ai tìm ra được bí quyết võ công ?

Sách Tả thị Xuân thu cho rằng, ba học phái (những học thuyết triết học Trung Quốc thời cổ), tranh luận với nhau suốt hai ngàn năm.

Việc tranh cãi về bài thơ Hiệp khách hành mới 30 năm thì cũng không phải là dài nhưng tốn biết bao công phu, giấy mực và nước bọt.

Nguyên nhân của việc tranh cãi lâu dài vì mỗi người đều phân tích, chú thích theo sự hiểu biết chủ quan của mình, môn phái nào cũng suy diễn theo cách của mình.

2. Tai họa của thế giới võ lâm là tìm từng câu từng chữ để tìm bí quyết, lâu dần thành ra mê loạn, thấy thú hơn cả đọc sách và làm quan.

Đại họa của thế giới học thuật, văn chương là tầm chương, trích cú, sùng bái kinh điển, chú thích theo ý đồ của mình, lâu dần cũng thành nghiện như con mọt sách.

Khi đã nghiện thì ở không yên, ăn không ngon, mặc cho con đói, vợ mè nheo, hàng xóm chê cười.

Kết quả của mọt sách là hại mệnh, không gặp thời thì nhà trơ cả bốn vách. Nhà thơ Cù Hựu, đời Minh, viết :

Học trò nghiện sách, sách quấy cho

Ở chẳng được yên, ăn chẳng no

Ngâm ngợi nhỏ to, ừ sướt miệng

Con gào, vợ trách, xóm giềng la

(Thư sinh thị thư bị thư náo

Cư bất cầu ăn thực vong bảo

Vì ngâm lằng tằng vô liễu kì

Thê oán nhi đề lân lí tiệu)

Hoặc

Tự cổ văn chương thường hại mệnh

Thông minh vị tất thắng ngu đần

Hoa vương đấu bút tim thêu gấm

Lợi lộc, Tương Như bốn vách trơ

(Tự cổ văn chương ách mệnh cùng

Thông minh vị tất thẳng ngu mê

Bút đoan hoa dữ hung trung cầm

Khiêm đặc Tương Như tứ bích không)

3. Những người phân tích, chú giải, trước đó và quần hùng đến dự hội ở đảo Long Mộc, ai cũng thông kim bác cổ, thuộc lầu kinh điển, dẫn chứng kinh sách để bác bỏ đối phương.

Riêng, Thạch Phá Thiên không biết viết, không biết nét ngang, nét dọc nhưng có hình vẽ, xem hình mà luyện tập.

Khi đến phòng hai mươi bốn, không có hình vẽ, gặp lối viết chữ khoa đầu (hình dạng như con nòng nọc) thì mù mịt. Nhưng qua đồ hình và những con nòng nọc Thạch Phá Thiên đã tìm ra được bí quyết của võ công.

Cù Hựu nói có lý : Thông minh vị tất thẳng ngu mê. Người thông minh, trí xảo, khôn lanh uyên bác thường suy diễn quá sâu xa, nếu chưa tự tin thì tra cứu kinh sách, tìm dẫn chứng, nếu dẫn được lời của thánh nhân càng tốt, để làm cây gậy chống đỡ cho ý kiến của mình, tức là phức tạp hóa vấn đề vốn đơn giản.

Người ngu mê, chất phác, mộc mạc, không biết chữ nghĩa, chẳng thông thạo kinh sách, thấy chữ khoa đầu thì nghĩ, đó chẳng qua là những con nòng nọc, con lớn, con nhỏ ... tức là đơn giản hóa vấn đề, mộc mạc, chất phác, dễ hiểu, ứng dụng.

4. Lão tử chủ trương : Dứt thánh bỏ trí, dân lợi trăm phần (Tuyệt thánh khí trí, dân lợi bách bội).

Khi dùng trí hoặc trí thuật để hành xử, thì trên dưới dòm ngó nhau, dùng trí mưu ghìm giữ nhau, nhân đó mà trá ngụy sinh trá ngụy, thiên hạ thành đa đoan, đa sự.

Bài thơ trở nên đa đoan, vô lâm đa sự vì ai cũng dùng trí, không tìm ra chân lí.

Lão tử quan niệm :

Đạo mà ta đã gọi được không phải là Đạo thường

Danh mà ta gọi được, không phải là Danh thường

(Đạo khả Đạo, phi thường Đạo.

Danh khả Danh, phi thường Danh)

Suy ra, văn tự, ngôn ngữ là cái có thể chuyên chở chân lí , không phải là chân lí , là ngón tay dùng để chỉ mặt trăng, không phải là mặt trăng.

Nói như Trang tử, cái nơm để bắt cá, cái giỏ để bắt thỏ, nơm không phải là cá, giỏ không phải là thỏ, cho nên được ý phải quên lời.

Trang tử còn nặng lời hơn khi nói về kinh điển, đó chỉ là cặn bã của thánh nhân, đọc sách là nhai cặn bã của thánh nhân.

Thạch Phá Thiên không dùng trí, không biết lời, chỉ hiểu ý, không chấp nhất, không sa vào đồng cặn bã (chữ nghĩa, kinh sách) của thánh nhân, giác ngộ được chân lí của thánh nhân.

5. Việc phá các phòng, các đồ phổ của Long đảo chủ, Mộc đảo cũng là thể hiện tư tưởng tuyệt thánh, khí trí của Lão tử; trừ bỏ tai họa sùng bái kinh điển và nạn tầm chương trích cú.

Có phá bỏ được những căn phòng đầy những lời giải thích kinh điển bằng trí xảo, chủ quan, thiên kiến, mới đạt đến chân tài, thực học.

6. Kim Dung đã dùng ngụ ngôn thể hiện tư tưởng của Đạo gia qua nhân vật Thạch Phá Thiên.

14. KIẾM MA

(Thần điêu hiệp lữ)

Chàng ngẩng đầu, thấy trên vách hang hình như có khắc chữ, nhưng bị rêu phủ, không thể nhìn rõ trong bóng tối.

Dương Quá đốt một cành củi khô, xoa xoa lớp rêu, quả nhiên hiện ra ba hàng chữ khắc sâu vào đá bằng vũ khí nhọn.

Ba dòng chữ viết:

Tung hoành giang hồ hơn ba chục năm, giết sạch cừu khấu, đánh bại mọi anh hùng, thiên hạ không có đối thủ

Chẳng còn cách nào khác, đành ẩn cư thâm cốc làm bạn với chim điêu

Ô hô ! bình sinh chỉ mong có một địch thủ mà không được, thật đáng buồn

Kiểm ma Độc Cô Cầu Bại

Dương Quá đọc đi đọc lại ba dòng chữ mấy lần, vừa ngạc nhiên vừa thán phục, cũng cảm nhận được nỗi buồn cô đơn của vị kỳ nhân tiền bối không tìm được đối thủ kia, người đành vào thâm cốc ẩn cư, không hiểu võ công cao siêu bậc nào mà được người đời gọi là Kiểm Ma.

Ngoại hiệu Cầu Bại ắt là đi khắp thiên hạ tìm người có thể đánh thắng mình mà không tìm được, cuối cùng về nhắm mắt xuôi tay chốn này, kết thúc một đời oanh liệt.

Chàng cúi đầu hồi lâu, rồi giơ que củi cháy quan sát trong hang một lát, không tìm thấy di tích nào khác, trên nắm mộ cũng không có vật gì biểu thị, chàng đoán rằng sau khi vị kỳ nhân qua đời, con chim điêu đã lấy đá đắp lên trên thế này.

Chàng cảm thấy kính ngưỡng vị dị nhân tiền bối, bèn sụp xuống trước mộ vái bốn cái. Con chim điêu thấy chàng có lễ giáo với mộ phần, dường như rất vui, nó giơ cánh đập nhẹ vài lần vào vai chàng.

Dương Quá nghĩ: "Vị Độc Cô tiền bối trong di ngôn gọi chim điêu là bạn, chú thần điêu này tuy là giống vật, song là tiền bối của mình, mình gọi chim điêu là huynh quả là phải phép"

Bèn nói:

- Điêu huynh, hai ta giải cấu tương phùng, cũng là có duyên. Tại hạ xin từ biệt, điêu huynh ở lại làm bạn với mộ phần của Độc Cô tiền bối, hay là đi theo tại hạ nào?

Thần điêu kêu mấy tiếng, coi như trả lời. Dương Quá không hiểu ý, chỉ thấy nó đậu bên cạnh ngôi mộ đá không đi theo.

Chàng nghĩ: "Các vị tiền bối võ lâm chưa hề nhắc đến Độc Cô Cầu Bại, vậy thì người ấy phải là nhân vật sống bảy, tám chục năm về trước. Thần điêu sống ở đây lâu như thế, lưu luyến đất này, tất sẽ không đi theo ta".

Chàng đưa tay ôm cổ chim điêu, vỗ về thân thiết một hồi, rồi mới ra khỏi hang.

Bình sinh ngoài tình lưu luyến với Tiểu Long Nữ, chàng chưa từng có một ai tri kỷ, hữu hảo, đêm nay gặp chim điêu, tuy một người một chim, nhưng sau khi ở trong hang với nhau lại lưu luyến không rời, đi vài bước lại quay đầu nhìn.

Mỗi lần chàng quay đầu lại, chim điêu kêu lên một tiếng, đôi bên đã cách nhau mấy chục trượng, trong bóng tối chim điêu vẫn nhìn rõ như thường, mỗi lần Dương Quá quay đầu lại, chim điêu lại kêu lên một tiếng.

Dương Quá bỗng thấy nhiệt huyết trào dâng, liền nói to:

- Điêu huynh hỡi điêu huynh, tại hạ còn sống chẳng được mấy ngày nữa, chờ xong việc đưa bé của Quách bá bá, sau khi vĩnh biệt cô cô, tại hạ sẽ trở lại đây, nằm xuống bên cạnh mộ Độc Cô đại hiệp, coi như không uống tấm thân.

Đoạn chàng chấp tay vái dài, rồi rảo bước.



## LẠM BÀN

(Nỗi buồn của Kiếm Ma)

1. Trong thế giới võ lâm, ai cũng muốn thủ đắc những môn võ công tuyệt kỹ vô địch thiên hạ, lấy đó làm nấc thang leo lên địa vị cao nhất trong môn phái, hoặc chiếm vị cao nhất trong giới võ lâm, đó là mục đích, là lí tưởng của một đời luyện võ. Riêng Độc Cô Cầu Bại :

Tung hoành giang hồ hơn ba chục năm, giết sạch cừu khấu, đánh bại mọi anh hùng, thiên hạ không có đối thủ

Chẳng còn cách nào khác, đành ẩn cư thâm cốc làm bạn với chim điêu

Ô hô ! bình sinh chỉ mong có một địch thủ mà không được, thật đáng buồn!

Những dòng chữ thảng ngày mờ rêu trên vách đá, còn thấm nỗi cô đơn của người đạt đến đỉnh cao của võ học, nỗi buồn của người không tìm ra đối thủ, đành thoái ẩn, về làm bạn với chim điêu, cây cỏ, nhắm mắt xuôi tay nơi hang đá tĩnh, lạnh.

Ngay cái tên và hiệu Độc Cô Cầu Bại cũng đã gợi lên nỗi sầu mênh mang da diết.

2. Thực sự, Độc Cô là Kiếm gia, có lẽ trong thiên hạ không ai địch lại ông, không hiểu được ông, đố kỵ tài năng, sinh ra ác cảm, gọi ông là Kiếm Ma, ông cũng đành tâm nhận lấy danh hiệu này.

3. Xưa nay, thế giới nghệ thuật, có những nghệ sĩ đạt đến đỉnh cao sáng tạo nhưng người đời chưa hiểu, sinh ghẻ lạnh, ruồng rẫy, không có người để truyền lại.

Sau khi, họ đã chết, hậu thế mới tìm ra, hiểu ra và ngưỡng mộ, đó cũng là bị kịch của một số thiên tài, bị kịch của Độc Cô Cầu Bại.

## Chương bốn: VÕ CÔNG VÀ THÀNH TÀI

### 1. CHU BÁ THÔNG VÀ LƯU TRÙNG DƯƠNG

(Anh hùng xạ điêu)

Khi Chu Bá Thông kể chuyện

Chu Bá Thông nói:- Nói ra dài lắm, để ta thông thả kể cho người nghe. Người biết chuyện năm người Đông tà, Tây độc, Nam đế, Bắc cái, Trung Thần thông luận kiếm so tài trên đỉnh Hoa sơn không?

Quách Tĩnh gật gật đầu nói:

- Huynh đệ từng nghe người ta nói tới.

Chu Bá Thông nói:

- Lúc ấy đang cuối đông, trời rét, trên đỉnh Hoa sơn tuyết lớn rơi kín núi.

Năm người bọn họ miệng thì bàn luận, tay thì ra chiêu, đánh suốt bảy ngày bảy đêm giữa tuyết lớn, Đông tà, Tây độc Nam đế, Bắc cái bốn người đều khâm phục Vương Trùng Dương sư ca ta là thiên hạ đệ nhất.

Người có biết vì sao năm người ấy lại luận kiếm ở Hoa sơn không?

Quách Tĩnh nói:

- Chuyện đó thì huynh đệ chưa từng nghe.

Chu Bá Thông nói:

- Đó là vì một bộ kinh văn.

Quách Tĩnh ngắt lời nói ngay:

- Là Cửu âm chân kinh.

Chu Bá Thông nói:

- Phải rồi! Huynh đệ ngươi tuy còn nhỏ tuổi, nhưng đã biết được không ít chuyện trong võ lâm. Nhưng ngươi có biết lai lịch của bộ Cửu âm chân kinh ấy không?

Quách Tĩnh nói:

- Chuyện đó thì ta không biết.

Chu Bá Thông kéo kéo mớ tóc dài cạnh tai, dáng vẻ vô cùng đắc ý, nói:

- Mới rồi ngươi nói là sẽ kể cho ta một câu chuyện cổ rất hay, bây giờ !

Quách Tĩnh ngắt lời:

- Ta nói đều là chuyện thật, không phải chuyện cổ.

Chu Bá Thông nói:

- Có gì khác nhau đâu, chỉ cần hay là được. Có người cả đời chỉ biết ăn uống, ỉa đái, nghỉ ngơi, nếu kể tất cả những chuyện lông gà vỏ quít của y cho ta nghe, thì Lão ngoan đồng cũng buồn chán mà chết mất thôi.

Quách Tĩnh gật đầu nói:

- Nói thế cũng đúng, vậy xin đại ca kể chuyện Cửu âm chân kinh cho huynh đệ nghe đi.

Chu Bá Thông nói:

- Vào năm Chính Hòa thứ năm đời Huy tông, Hoàng đế ra lệnh sưu tập hết sách vở của Đạo gia trong thiên hạ, khắc bản ấn hành, tất cả năm ngàn bốn trăm tám mươi một quyển, gọi là vạn thọ đạo tạng. Người mà hoàng đế ủy nhiệm khắc in bộ sách ấy tên Hoàng Thường.

Quách Tĩnh nói:

- Té ra y cũng họ Hoàng.

Chu Bá Thông nói:

- Phì ! Cái gì mà cũng họ Hoàng? Họ Hoàng ấy không có liên quan gì tới Hoàng lão tà Hoàng Dược Sư này cả, người

đừng có nghĩ bậy. Họ Hoàng trong thiên hạ rất đông, hoàng cầu cũng họ Hoàng, hoàng miêu cũng họ Hoàng.

Quách Tĩnh nghĩ chó vàng mèo vàng chưa chắc là họ Hoàng nhưng không muốn tranh cãi với y, chỉ nghe y nói tiếp - Gã Hoàng lão tà này không có liên quan gì với Hoàng Thường, là một người rất thông minh.

Quách Tĩnh nghĩ:

- Té ra y cũng là một người rất thông minh.

Nhưng câu nói ra tới miệng lại nuốt trở vào.

Chu Bá Thông nói:

- Y sợ bộ kinh đạo tạng ấy khắc chữ bị sai, Hoàng đế phát giác ra không khỏi sẽ bị chặt đầu, vì vậy dốc lòng hiệu chỉnh từng quyển từng quyển, không ngờ đọc bấy nhiêu năm lại trở nên tinh thâm Đạo học, lại nhờ đó ngộ được đạo lý cao thâm trong võ công. Y không có thầy mà tự học hỏi tu tập nội công ngoại công, trở thành một đại cao thủ võ công.

Huynh đệ, lão Hoàng Thường ấy thông minh hơn người rất nhiều. Ta không có bản lĩnh của y, nhưng chắc người cũng không có.

Quách Tĩnh nói:

- Cái đó tự nhiên. Nếu bảo ta đọc từ đầu tới cuối hơn năm ngàn quyển sách thì ta đọc suốt đời cũng không xong, nói gì tới chuyện lãnh hội võ công.

Chu Bá Thông thở dài một tiếng, nói:

- Trên đời vốn cũng có nhiều người thông minh, có điều nếu người gặp phải loại người như thế thì ắt quá nửa là kẻ đại ác.

Quách Tĩnh lại thầm không cho đó là đúng, nghĩ:

- Dung nhi rất thông minh, ta gặp được chính là phúc to bằng trời, tại sao lại bảo là độc ác?

Chỉ là y vốn không thích tranh cãi với người ta, lúc ấy cũng không nói gì.

Chu Bá Thông nói

- Hoàng Thường luyện thành một thân võ công vẫn còn làm quan. Có một năm chỗ y trị nhậm chợt xuất hiện một môn phái ly kỳ cổ quái gọi là Minh giáo gì đó, nghe nói là do người Hồ ở Ba Tư bên Tây Vực truyền tới.

Giáo đồ của Minh giáo một là không thờ Thái thượng Lão quân, hai là không thờ Chí thánh tiên sư, ba là không thờ Như Lai Phật tổ, cứ vái lạy lão ma nước ngoài, nhưng lại không ăn thịt, chỉ ăn rau.

Huy tông Hoàng đế chỉ tin Đạo giáo, khi biết tin bèn hạ một đạo thánh chỉ sai Hoàng Thường đem quân tới tiêu diệt bọn tà ma ngoại đạo ấy.

Không ngờ trong giáo đồ của Minh giáo lại có không ít cao thủ võ công, các giáo đồ đánh nhau lại đều không sợ chết, không vô dụng như bọn quan binh, đánh nhau mấy trận, quan binh Hoàng Thường mang theo đại bại.

Y trong lòng bất nhẫn, đích thân tới khiêu chiến với các cao thủ Minh giáo, giết luôn một mạch mấy pháp vương, sứ giả gì đó.

Nào ngờ trong những người y giết lại có mấy người là đệ tử các môn phái lớn trong võ lâm. Lúc ấy sư bá, sư thúc, sư huynh, sư đệ, sư tỷ, sư muội, sư cô, sư di, sư can gia, sư can má của họ cả lò cả ổ đổ ra, lại hẹn rất nhiều hảo thủ các phái khác, tới làm khó y, chửi y hành sự không theo quy củ võ lâm.

Hoàng Thường nói:

- Ta là người làm quan, không phải là người trong võ lâm, làm sao biết được quy củ võ lâm các người ra sao?

Đối phương dì má can gia mồm năm miệng mười chửi ầm lên, nói:

- Người không phải là người võ lâm, sao lại biết võ nghệ ? Chẳng lẽ sư phụ người dạy võ công cho người lại không dạy quy củ võ lâm cho người à ?

Hoàng Thường bèn nói:

- Ta không có sư phụ.

Đám người kia có chết cũng không tin, ầm ầm một hồi, người nói về sau ra sao nào ?

Quách Tĩnh nói:

- Nhất định là động thủ đánh nhau rồi.

Chu Bá Thông nói:

- Chứ không phải sao ?

Vừa động thủ, võ công của Hoàng Thường vô cùng cổ quái, đối phương đều chưa nhìn thấy qua, lúc ấy bị y đánh chết luôn mấy người, nhưng y ít không chống được nhiều, cũng bị trọng thương, liều mạng bỏ chạy.

Đám người kia giận quá, giết sạch tất cả cha mẹ vợ con của y.

Quách Tĩnh nghe tới đó thở dài một tiếng, cảm thấy nói tới chuyện luyện võ, rốt lại cũng không khỏi phải giết người, thậm thấy nếu Hoàng Thường không luyện võ công thì quá nửa là không có chuyện thâm thảm ấy.

Chu Bá Thông nói tiếp:

- Hoàng Thường chạy trốn, vào ẩn náu trong chốn cùng hoang tuyệt địa.

Nhưng võ công của mấy mươi cao thủ kia y đều nhớ hết từng chiêu từng thức, lúc ấy bèn vắt vả nghĩ cách làm sao

phá giải, y muốn nghĩ được cách phá giải rồi đi tìm giết họ để trả thù.

Cũng không biết qua bao lâu, sau cùng các chiêu số mà mỗi địch nhân sử dụng y đều nghĩ ra cách phá giải.

Y vô cùng vui vẻ, lại nghĩ tới bấy nhiêu địch nhân cho dù cùng xông lên một lúc, thì một mình y cũng đối phó được, lúc ấy y ra được là ra, đi báo thù rửa hận, không ngờ không gặp được một ai. Người đoán là vì sao nào?

Quách Tĩnh nói:

- Nhất định là đám địch nhân ấy biết được rằng y võ công tiến bộ rất nhiều, sợ gặp y nên đều ẩn náu hết.

Chu Bá Thông lắc đầu nói:

- Không phải, không phải ! Năm ấy sư ca ta kể lại câu chuyện này cho ta nghe, cũng bảo ta đoán. Ta đoán bảy tám lần đều không đúng, người đoán nữa đi

.Quách Tĩnh nói:

- Đại ca đã đoán bảy tám lần mà không đúng, thì ta cũng không cần đoán nữa, chỉ sợ đoán bảy tám chục lần vẫn không đúng đâu

.Chu Bá Thông hô hô cười lớn nói:

- Không ra sao, không ra sao ! Được rồi, người đã nhận thua thì ta cũng không bắt người đoán nữa. Té ra mấy chục kẻ thù của y đều đã chết cả.

Quách Tĩnh ủa một tiếng, nói:

- Chuyện này lạ thật. Chẳng lẽ là bạn bè hay đệ tử của y trả thù thay y, giết sạch hết kẻ thù sao?

Chu Bá Thông lắc đầu nói:

- Không phải, không phải sai tới mười vạn tám ngàn dặm. Y không có đệ tử. Y là quan văn, bạn bè cũng đều là văn nhân học sĩ, làm sao giết người trả thù giùm y được?

Quách Tĩnh lắc lắc đầu nói:

- Chẳng lẽ đột nhiên lại có ôn dịch, tất cả kẻ thù của y đều mắc bệnh dịch mà chết à? Chu Bá Thông nói:- Cũng không phải ! Kẻ thù của y người ở Sơn Đông, người ở Hồ Quảng, người ở Hà Bắc, Lương Chiết, lẽ nào tất cả đều bị bệnh dịch mà chết sao?

A, phải rồi, phải rồi! Đúng rồi, có một trận ôn dịch, đúng là người nào cũng mắc bệnh, bất kể người chạy tới chân trời góc biển cũng tránh không được.

Người đoán đó là bệnh dịch gì?

Quách Tĩnh đoán ra năm sáu bệnh như thương hàn, đậu mùa, kiết lỵ, Chu Bá Thông vẫn lắc đầu, sau cùng Quách Tĩnh nói:

- Là dịch lở miệng long móng!:

Vừa nói ra đã biết ngay là sai, vội bịt miệng lại cười phá lên, tay trái đập đập lên đầu mình cười nói:

- Ta thật là hồ đồ, dịch lở miệng long móng là bệnh của trâu dê ở Mông Cổ, người ta không thể bị nhiễm được.

Chu Bá Thông hô hô cười rộ, nói:

- Người càng đoán càng nói bậy. Hoàng Thường tìm khắp bốn phương, rốt lại tìm được một kẻ thù của y, người này là đàn bà, năm động thủ với y chỉ mới là một cô nương mười sáu tuổi, nhưng lúc Hoàng Thường tìm được thì y thị đã thành lão bà bà sáu mươi.

Quách Tĩnh rất ngạc nhiên, nói:

- Đây mới thật là chuyện lạ. A phải rồi, là bà ta cải trang, giả dạng làm lão thái bà để tránh bị Hoàng Thường



nhận ra. Chu Bá Thông nói:

- Không phải là cải trang giả dạng. Người nghĩ xem mấy mươi kẻ thù của Hoàng Thường ai cũng là hảo thủ, võ công gồm đủ cả các môn phái thì cao thâm tới mức nào, phức tạp tới mức nào? Y muốn phá giải tuyệt chiêu của mỗi người thì phải mất bao nhiêu thời gian tâm huyết?

Té ra y một mình ẩn núp trong núi nghiên cứu võ công, ngày đêm chỉ nghĩ tới võ công chứ không nghĩ gì tới chuyện khác, bất tri bất giác đã qua hơn bốn mươi năm.

Quách Tĩnh giật mình nói:

- Qua hơn bốn mươi năm à?

Chu Bá Thông nói:

- Phải đấy, chuyên tâm nghiên cứu võ công thì bốn mươi năm cũng dễ trôi qua thôi. Ta ở đây đã mười lăm năm cũng chẳng việc gì. Hoàng Thường thấy cô nương nhỏ kia đã biến thành lão thái bà, trong lòng rất cảm khái, chỉ thấy lão bà bà ấy gầy quắt, nằm trên giường thở khò khè, cũng không cần động thủ với bà ta. Qua mấy ngày, thì bà ta đã tự mình chết rồi.

Y mấy mươi năm ôm mối thâm cừ đại hận trong lòng, đột nhiên tiêu tan không còn bóng hình.

Huynh đệ ! ai cũng đều phải chết, ta nói đó là bệnh dịch không ai tránh được, đến khi đại hận tới rồi, ai cũng khó trốn thoát.

Quách Tĩnh im lặng gật đầu.

Chu Bá Thông lại nói:

- Sư ca ta hàng ngày giảng dạy cho bảy đệ tử cách tu tâm dưỡng sinh, nhưng chẳng lẽ có thể tu thành một thân thần tiên bất tử thật sao? Vì vậy ta không làm đạo sĩ mãi trâu.

Quách Tĩnh ngơ ngẩn xuất thần.Chu Bá Thông nói:

- Kẻ thù của y vốn đều đã bốn năm mươi tuổi, lại qua hơn bốn mươi năm, lúc ấy há chẳng phải đều chết cả rồi sao?

Hô hô, hô hô ! Thật ra y không cần phí tâm nghĩ cách hóa giải gì, nghiền ngẫm võ công gì cả, chỉ cần tỷ thí công phu dưỡng sinh với kẻ thù thôi, sau bốn mươi năm tỷ thí rồi, ông trời tự nhiên sẽ thu thập đám kẻ thù kia cho y.

Quách Tĩnh gật gù, nghĩ thầm:

- Vậy mình muốn tìm Hoàn Nhan Hồng Liệt báo thù cho cha thì có đúng không?

Chu Bá Thông lại nói:

- Có điều nếu nói lại thì tự việc nghiền cứu võ công cũng có lạc thú vô cùng, một người sinh ra trên đời nếu không nghiền cứu võ công thì còn có gì vui thú hơn nữa?

Trên đời tuy có nhiều trò vui nhưng chơi mãi cũng chán. Chỉ có võ công mới càng chơi càng thú. Huynh đệ, người thấy đúng không?

Quách Tĩnh ờ một tiếng, không trả lời thẳng là đúng hay không, y lại không thấy luyện võ có gì vui thú, bình sinh luyện võ đã nếm đủ mùi đau khổ, chỉ là từ nhỏ đã cần răng chịu khổ, trước nay không chịu lười biếng mà thôi.

Chu Bá Thông thấy y không đáp, nói:

- Sao người không hỏi ta về sau thế nào ?

Quách Tĩnh nói:

- Đúng thế, về sau thế nào?

Chu Bá Thông nói:

- Nếu người không hỏi về sau thế nào thì ta kể chuyện cũng không hứng thú.

Quách Tĩnh nói:

- Phải phải, đại ca, về sau thế nào?

Chu Bá Thông nói:

- Hoàng Thường nghĩ thầm: "Té ra mình cũng đã già, cũng chẳng còn sống bao nhiêu năm nữa. Y mất mấy mươi năm tâm huyết, nghĩ ra công phu võ học bao gồm tất cả các môn các phái dưới gầm trời, qua được mấy năm cũng mắc phải bệnh dịch không ai thoát được kia, phen tâm huyết ấy há chẳng phải là mất toi sao? Lúc ấy y đem những pháp môn nghĩ ra được viết thành hai quyển sách, là cái gì nào?"

Quách Tĩnh nói:

- Là cái gì?

Chu Bá Thông nói:

- Ờ, chẳng lẽ ngay chuyện này mà người cũng không đoán được à?

Quách Tĩnh nghĩ một lúc, hỏi:

- Có phải là Cửu âm chân kinh không?

Chu Bá Thông nói:

- Chúng ta nói chuyện suốt nửa ngày là nói về lai lịch Cửu âm chân kinh, người còn hỏi à?

Quách Tĩnh cười nói:

- Huynh đừng sợ đoán sai thôi.

Chu Bá Thông nói:

- Nguyên do soạn thuật sách Cửu âm chân kinh thì Hoàng Thường đã viết trong bài tựa phần kinh thư, nhờ thế Sư ca ta biết được.

Hoàng Thường đem kinh thư giấu ở một nơi cực kỳ bí mật, mấy mươi năm nay chưa ai thấy được, một năm nọ không biết thế nào mà bộ kinh này đột nhiên xuất hiện trên đời, người học võ trong thiên hạ tự nhiên ai cũng muốn có, mọi người kẻ tranh người đoạt gây ra một trường hồ đồ, sư ca ta nói những anh hùng hảo hán mất mạng vì tranh cướp bộ kinh thư này trước sau đã có hơn trăm người.

Phàm những người đoạt được đều muốn luyện tập những võ công ghi chép trong đó, nhưng không đầy sáu tháng một năm lại bị người ta phát giác đuổi theo cướp đoạt, đoạt đi cướp lại không biết lại chết thêm bao nhiêu người.

Kẻ được sách thì tìm trăm phương ngàn kế để giấu diếm, nhưng những người đuổi theo để cướp đoạt thì có rất nhiều, rốt lại không chịu tha y.

Thật cũng không biết bao nhiêu âm mưu quỷ kế cướp đoạt lừa gạt đã giở ra vì bộ kinh thư này.

Quách Tĩnh nói:

- Nói thế thì bộ kinh thư này là vật hại người nhất thiên hạ. Trần Huyền Phong nếu không được kinh thư thì cứ cùng Mai Siêu Phong ẩn tích mai danh ở nhà quê, khoái lạc cho qua một đời, Hoàng đảo chủ cũng chưa chắc đã tìm được y. Nếu Mai Siêu Phong không được kinh thư thì cũng không gặp phải chuyện hôm nay.

Chu Bá Thông nói

- Huynh đệ, sao ngươi lại suy nghĩ không ra gì như thế. Những võ công ghi chép trong Cửu âm chân kinh vô cùng kỳ ảo huyền bí, vô cùng thần diệu.

Người học võ chỉ cần học được một chiêu nửa thức trong đó há lại không thần hồn điên đảo sao? Cho dù vì thế mà rước cái họa sát thân thì tính ra cũng có đáng gì?

Vừa rồi chúng ta đã không nói qua rồi sao, trên đời ai lại không chết?

Quách Tĩnh nói:

- Đại ca, vậy thì ngươi luyện võ tới mức ngày ngốc rồi.

Chu Ba Thông cười nói:

- Cần gì phải nói? Tập võ luyện công mùi vị vô cùng. Người đời rất ngu xuẩn, có kẻ thích đọc sách làm quan, có kẻ thích vàng bạc châu báu, lại có kẻ thích mỹ nữ tuyệt sắc, nhưng lạc thú trong những cái đó làm sao bằng một trong vạn phần so với lạc thú tập võ luyện công chứ?

Quách Tĩnh nói:

- Huynh đệ tuy cũng luyện một chút công phu thô thiển, nhưng lại không lãnh hội được lạc thú vô cùng trong đó.

Chu Bá Thông thở dài nói:

- Tiểu tử ngốc, tiểu tử ngốc, vậy ngươi luyện võ làm gì?

Quách Tĩnh nói:

- Sư phụ muốn ta luyện thì ta luyện thôi.

Chu Bá Thông lắc đầu nói:

- Người quả thật vô cùng ngu ngốc. Ta nói với người nhé, một người cơm có thể không ăn, mạng có thể không cần chứ võ công thì không thể không luyện.

Quách Tĩnh dạ dạ, nghĩ thầm:- Ông anh này của mình quá nửa là vì mê võ thành nghiện mới trở thành điên điên khùng khùng như thế. Bèn nói:

- Ta thấy võ công mà Hắc phong song sát luyện theo Cửu âm chân kinh mười phần âm độc tà ác, cái đó thì muôn ngàn lần không nên luyện.

Chu Bá Thông lắc đầu nói:

- Vậy thì nhất định Hắc Phong song sát đã luyện sai rồi. Cửu âm chân kinh chính đại quang minh, sao lại âm độc tà ác? Quách Tĩnh từng nhìn thấy võ công của Mai Siêu Phong nên y nói thế nào cũng không tin.

Chu Bá Thông hỏi:

- Mới rồi chúng ta nói chuyện cổ tới đâu rồi?

Quách Tĩnh nói:

- Người nói tới đoạn anh hùng thiên hạ đều muốn tranh đoạt Cửu âm chân kinh.

Chu Bá Thông nói:

- Không sai, về sau sự tình càng lúc càng lớn, ngay cả giáo chủ Toàn Chân giáo, Đào Hoa đảo chủ Hoàng Lão tà, Hồng bang chủ của Cái bang mấy đại cao thủ ấy cũng xen vào.

Năm người bọn họ hẹn nhau luận kiếm ở Hoa sơn, ai võ công là thiên hạ đệ nhất thì bộ kinh để người ấy giữ.

Quách Tĩnh nói:

- Vậy thì rốt lại kinh thư đã lọt vào tay sư ca người rồi.

Chu Bá Thông mặt mày hớn hởi, nói:

- Phải rồi. Ta và vương sư ca giao tình rất hậu, lúc y chưa xuất gia bọn ta đã là bạn tốt với nhau, về sau y dạy cho ta võ nghệ.

Y nói ta học võ phát si, quá ư chấp nhất, không phải đạo lý thanh tĩnh vô vi của Đạo gia, vì vậy tuy ta là người phái Toàn Chân nhưng sư ca lại bảo ta không được làm đạo sĩ. Ta lại chính là mong còn không được.

Trong bảy sư diệt của ta thì Khưu Xứ Cơ công phu cao nhất, nhưng sư ca ta lại rất chê y, nói y say mê nghiên cứu võ học, bỏ phế công phu của Đạo gia, nói nào là học võ phải khổ luyện để tiến bộ, học đạo phải đạm bạc để nén lòng, hai cái đó quả thật không hợp nhau.

Mã Ngọc được khuôn phép của sư ca ta, nhưng võ công thì không bằng Khưu Xứ Cơ và Vương Xứ Nhất.

Quách Tĩnh nói:

- Vậy sao Toàn Chân giáo chủ vương chân nhân đã làm chân nhân Đạo gia mà lại là đại sư võ học?

Chu Bá Thông nói:

- Y trời sinh hơn người, rất nhiều đạo lý trong võ học tự nhiên nhi nhiên mà hiểu được, không phải như ta cứ hì hục chịu khổ luyện công. Mới rồi chúng ta kể chuyện cũ tới đâu rồi? Tại sao người không nói câu giáo đầu?

Quách Tĩnh cười nói:

- Người đang nói tới đoạn sư ca người lấy được Cửu âm chân kinh.

Chu Bá Thông nói:

- Không sai, sau khi y lấy được kinh thư lại không luyện công phu trong đó mà cất vào một cái hộp đá, đặt dưới tấm thạch bản dưới tấm bồ đoàn mà y vẫn ngồi luyện công.

Ta rất kỳ quái hỏi lý do, y chỉ mỉm cười không nói. Ta càng sốt ruột hỏi, y bảo ta tự nghĩ xem.

Người đoán thử xem là vì sao nào?

Quách Tĩnh nói:

- Là y sợ người ta tới cướp phải không?

Chu Bá Thông lắc đầu lia lịa, nói:

- Không phải, không phải? Ai dám tới trộm cướp vật của giáo chủ phái Toàn Chân? Bộ y chán sống rồi chắc!

Quách Tĩnh trầm ngâm một lúc, chợt nháy lên nói:

- Phải rồi! Đúng là phải cất kỹ nhưng thật ra đốt đi là hay nhất.

Chu Bá Thông giật mình, nhìn Quách Tĩnh chăm chăm nói:

- Sư ca ta năm ấy cũng nói thế, chỉ là y nói mấy lần muốn hủy nhưng rốt lại vẫn không thể ra tay. Huynh đệ, người ngốc lắm nhưng sao lại đoán được thế?

Quách Tĩnh đỏ mặt nói:

- Ta nghĩ võ công của vương chân nhân đã là thiên hạ đệ nhất thì có luyện võ công cao cường hơn bất quá cũng chỉ là thiên hạ đệ nhất.

Ta lại nghĩ ông ở Hoa sơn luận kiếm cũng không phải để tranh giành danh hiệu thiên hạ đệ nhất mà thật là muốn lấy được bộ Cửu âm chân kinh kia, ông cần kinh thư cũng không phải để luyện võ công trong đó mà là để cứu anh hùng hào kiệt trong thiên hạ, cho họ khỏi chém giết lẫn nhau, không ai được chết yên lành.

Chu Bá Thông ngẩng đầu lên trời nghĩ ngợi xuất thần hồi lâu không nói gì.

Quách Tĩnh rất lo lắng, chỉ sợ đã nói sai, đắc tội với vị nghĩa huynh tính tình cổ quái này.

Chu Bá Thông thở ra một hơi, nói:



- Sao người nghĩ được ra đạo lý ấy?

Quách Tĩnh lắc đầu nói:

- Ta cũng không biết. Ta chỉ nghĩ bộ kinh thư ấy đã hại chết rất nhiều người thì có quý hơn cũng nên hủy đi mới đúng.

Chu Bá Thông nói:

-Đạo lý ấy vốn rất rõ ràng, nhưng ta vẫn nghĩ không ra, sư ca năm ấy nói ta có thiên tư học võ, lại thích thú không chán, nhưng một là quá say mê vào đó, hai là thiếu tấm lòng cứu nhân độ thế nên cho dù suốt đời chuyên cần khổ luyện cũng không đạt được tới chỗ tuyệt đỉnh.

Lúc ấy ta không tin, nghĩ rằng học võ thì lo học võ, đó là công phu trên quyền cước binh khí, có quan hệ gì với khí độ kiến thức đâu?

Hơn mười năm nay ta lại bất giác không thể không tin. Huynh đệ, người tâm địa trung hậu, lòng dạ rộng rãi, chỉ tiếc là sư ca ta đã qua đời, nếu không y gặp người nhất định sẽ rất vui mừng, một thân võ công cái thế của y nhất định có thể truyền lại hết cho người. Nếu sư ca không chết há chẳng hay sao?

Y nghĩ tới sư huynh, đột nhiên lăn lộn xuống đất kêu khóc.

Quách Tĩnh không hiểu lời y lắm nhưng thấy y khóc lóc rất thảm thiết, bất giác cũng thấy mũi lòng.

Chu Bá Thông khóc một lúc, chợt ngẩng đầu nói:

- À chúng ta chưa nói hết chuyện cũ, nói xong rồi sẽ khóc cũng không muộn.

Chúng ta nói tới đâu rồi hả? Tại sao người không khuyên ta đừng khóc?

Quách Tĩnh cười nói:

- Người nói tới đoạn vương chân nhân cất chân kinh trong hộp đá dưới tấm thạch bản.

Chu Bá Thông vỗ đùi một cái nói:

-Phải rồi. Y đề kinh văn dưới tấm thạch bản, ta nói có thể cho ta xem không nhưng bị y làm mặt lạnh dạy dỗ cho một trận, từ đó ta cũng không dám nói tới nữa, trong võ lâm rốt lại cũng được yên ổn một thời gian, về sau sư ca qua đời, trước khi y lâm chung lại xảy ra một trường sóng gió.

Quách Tĩnh nghe giọng y gấp gáp, biết trường sóng gió ấy không nhỏ, liền ngưng thần lắng nghe. Chỉ nghe y nói:

- Sư ca biết đã sắp chết, căn bệnh ôn dịch không ai thoát được ấy rốt lại đã lây tới y, lúc ấy y an bài chuyện lớn trong môn phái xong, sai ta lấy Cửu âm chân kinh đốt đi, nhưng lúc sắp ném chân kinh vào lửa lại vuốt ve hồi lâu, thở dài một tiếng, nói:

- Tâm huyết một đời của tiền bối há lại có thể hủy diệt trong tay ta? Nước có thể chở thuyền, cũng có thể làm lật thuyền, phải xem người sau dùng bộ kinh này thế nào cho hay.

Nhưng phàm là môn hạ của ta thì quyết không được luyện tập võ công trong kinh để người ngoài khỏi nói rằng ta đoạt kinh là có ý riêng tư. Y nói xong mấy câu ấy thì nhắm mắt qua đời.

Đêm ấy chưa tới canh ba, trong đạo quán quán quan tài đã xảy ra chuyện.Quách Tĩnh" a!" một tiếng.

Chu Bá Thông nói:

- Đêm ấy ta cùng bảy đại đệ tử phái Toàn Chân canh giữ quan tài.

Nửa đêm đột nhiên dịch nhân kéo tới đánh, toàn là cao thủ.

Toàn Chân thất tử lập tức chia nhau nghênh địch.

Bảy người sợ địch nhân làm tổn thương tới di thể của sư phụ, bên dẫn dụ đối phương ra ngoài đạo quán đánh nhau, chỉ còn một mình ta giữ trước linh sàng của sư ca, đột nhiên ngoài đạo quán có người quát:

- Mau đưa Cửu âm chân kinh ra đây, nếu không ta sẽ đốt trụ đạo quán Toàn Chân các ngươi.

Ta đưa mắt nhìn ra ngoài bất giác lạnh buốt cả người, chỉ thấy một người đứng ở đầu cành cây, đang đưa lên xuống theo cành cây, khinh công như thế quả thật không kém, lúc ấy ta nghĩ mình không biết môn khinh công này, nếu y chịu dạy thì lấy y làm sư phụ cũng được.

Nhưng lại xoay chuyển ý nghĩ: "Không được, không được, người này muốn tới cướp Cửu âm chân kinh, không những không thể bái y làm sư phụ mà không đánh nhau không xong".

Biết rõ là không thể thắng cũng phải đánh nhau với y một trận. Ta phi thân ra đánh nhau với y trên cành cây ba bốn mươi chiêu, càng đánh càng hoảng sợ, địch nhân còn nhỏ hơn ta vài tuổi nhưng xuất thủ vô cùng tàn độc, ta chẳng thẩn đốn đỡ, rốt lại còn kém một bậc, bị y đánh trúng một chưởng vào vai ngã lăn xuống đất.

Quách Tĩnh ngạc nhiên nói:

- Võ công cao cường như ngươi mà cũng không thắng được y, vậy y là ai?

Chu Bá Thông lại hỏi:

- Ngươi đoán là ai?

Quách Tĩnh trầm ngâm hồi lâu rồi nói:

- Tây độc!

Chu Bá Thông ngạc nhiên nói:

- Ô, sao ngươi lại đoán được thế?

Quách Tĩnh nói:

- Huynh đệ nghĩ trên đời chỉ có năm người luận kiếm ở Hoa sơn là có võ công cao hơn đại ca. Hồng ân sư là người quang minh lỗi lạc. Đoàn Hoàng gia là hoàng đế thì không thể không nghĩ tới thân phận của mình. Hoàng đảo chủ là loại người thế nào thì huynh đệ không rõ nhưng y là kẻ rất có khí khái, quyết không phải là loại tiểu nhân vô sỉ nhân lúc người ta nguy cấp đâu!

Ngoài khóm cây hoa đột nhiên có người quát:

- Thằng tiểu súc sinh cũng có mắt đấy.

Quách Tĩnh nhảy vọt lên đuổi tới phía có tiếng người, chỉ thấy người ấy thân pháp rất mau lẹ, trong chớp mắt đã không thấy bóng dáng đâu nữa, chỉ thấy mấy cành hoa đột nhiên lay động, cánh hoa lả tả rơi xuống. Chu Bá Thông kêu lên.

- Huynh đệ quay lại đi, đó là Hoàng lão tà, y đã đi xa rồi. Quách Tĩnh quay lại trước cửa động.

Chu Bá Thông nói:

- Hoàng lão tà giỏi thuật kỳ môn ngũ hành, đám cây hoa này của y đều là trồng theo Bát trạch đồ của Gia Cát Lượng ngày xưa.

Quách Tĩnh hoảng sợ nói:

- Là binh pháp của Gia Cát Lượng để lại à?

Chu Bá Thông thở dài nói:

- Phải đấy. Hoàng lão tà rất thông minh, cầm kỳ thư họa, y bốc tinh tướng, cho tới việc ruộng nương thủy lợi, kinh tế binh pháp không gì không biết, không gì không giỏi, chỉ đáng tiếc là cứ lằng nhằng với Lão ngoan đồng ta, ta lại không thắng được y. Y cứ lách đông luồn tây trong đám cây hoa này, người khác cũng tìm không được y.

Quách Tĩnh im lặng hồi lâu không nói, nghĩ tới Hoàng Dược Sư một thân bản lĩnh, bất giác ngưng thần hồi lâu mới nói:

- Đại ca, người bị Tây độc đánh rơi khỏi cành cây, về sau thế nào?

Chu Bá Thông vỗ đùi nói:

- Đúng rồi, lần này thì người không quên nhắc ta kể chuyện cũ. Ta bị trúng một chưởng của Âu Dương Phong đau thấu tim gan, hồi lâu không động đậy gì được, chợt thấy y phi thân vào linh đường, cũng bất kể là mình đã bị thương, liều mạng đuổi theo, chỉ thấy y sấn tới trước linh sàng của sư ca, vươn tay ra chụp lấy bộ kinh thư trên bàn thờ.

Ta thâm kêu khổ, mình thì không chống nổi y, các sư diệt thì đang cự địch chưa kịp trở về, đúng lúc khẩn cấp ấy chợt nghe một tiếng chát rất to, nắp quan tài vỡ một lỗ lớn, gỗ vụn bay tung tóe.

Quách Tĩnh ngạc nhiên nói:

- Âu Dương Phong dùng chưởng lực đánh vỡ linh cữu Vương chân nhân à?

Chu Bá Thông nói:

- Không phải, không phải! Sư ca ta dùng chưởng lực đánh vỡ nắp quan tài.

Quách Tĩnh nghe tới chỗ hoang đường kỳ quái ấy chỉ tròn mắt nhìn, không nói nên lời.

LẠM BÀN

(Tài, đức và nhân tài)

1. Anh hùng xạ điêu là cuốn tiểu thuyết tập trung năm cao thủ bậc nhất, gọi là ngũ tuyệt : Đông tà, Tây độc, Nam đế, Bắc cái, Trung Thần thông.

Đông tà thì khinh thế ngạo vật, đã giận lên thì xem mạng người như cỏ rác, nên còn là tà hoặc lão tà. Tây độc quỷ kế đa đoan, độc ác gọi là độc ...

Mỗi người một cá tính, mỗi người mỗi tật, có tài nhưng thiếu đức hoặc đức chưa hoàn toàn, chỉ có Lưu Trùng Dương được mọi người khâm phục, phong là đệ nhất trong ngũ tuyệt và trong thiên hạ.

Tương tự lãnh vực khác, võ lâm cũng lấy quy phạm tài đức để đánh giá nhân tài.

2. Truyện cổ kể :

Một tên thợ may bày trò bịp bợm, hãnh cho rằng, người không thông minh sẽ không thấy bộ áo quần đẹp của nhà vua. Quần thần ai cũng sợ nhà vua chê mình kém thông minh, hùa nhau khen áo quần nhà vua đẹp.

Ông vua bị bịp, bị che mắt, cỡi truồng dạo khắp kinh thành bộ áo quần độc đáo, có một không hai.

Một chú bé thấy vậy, la lên là nhà vua ở truồng ! Ông vua tỉnh ngộ.

3. Tương tự, tâm lý thông thường của đệ tử các võ phái cho sư tổ mình là đệ nhất, thầy mình là đệ nhất, sư huynh là đệ nhất, tung hô theo

cách ăn cây nào rào cây ấy; từ sư tổ, sư phụ, sư huynh bị bịp lúc nào không hay.

Chu Bá Thông có biệt danh là Lão ngoan đồng, dù đã già nhưng tính tình y như trẻ nít, tức là vô tư, hồn nhiên, trong sáng.

Chu Bá Thông đề cao đức tài Lưu Trùng Dương, với cái tâm trong sáng, vô tư và hồn nhiên, nên rất đáng tin.

4. Chu Bá Thông nói : Thật ra y (Hoàng Thường) không cần phí tâm nghĩ cách hóa giải gì, nghiền ngẫm võ công gì cả, chỉ cần tỷ thí công phu dưỡng sinh với kẻ thù thôi, sau bốn mươi năm tỷ thí rồi, ông trời tự nhiên sẽ thu thập đám kẻ thù kia cho y. Theo Đạo gia, sinh mệnh con người là quý nhất, phải bảo toàn sinh mệnh, cần học phép dưỡng sinh, tỷ thí công phu dưỡng sinh là hay nhất.

Kể cả mình và kẻ thù, ai cũng qua cửa tử, lúc đó gặp nhau, quên cả mưu toan hại nhau và thù hận.

## 2. TRƯỞNG TAM PHONG VÀ THIÊN ỨNG GIÁO

(Ỗ thiên Đồ long ký)

Mấy ngày sau đã đến ngày mồng tám tháng tư. Trương Tam Phong nghĩ đến ngày mai là ngày mình được đúng một trăm tuổi, các học trò ắt hẳn sẽ làm rầm rộ, tuy Du Đại Nham tàn phế, Trương Thúy Sơn mất tích, dường như mỹ trung bất túc, nhưng trong đời sống đến một trăm năm, quả thật rất hiếm, lại mới bề quan nghĩ ngợi về môn Thái cực công đến mức tinh áo cao thâm, từ nay phái Võ Đang sẽ ngày càng sáng chói trong võ lâm, không kém gì phái Thiếu Lâm do Đạt Ma tổ sư truyền từ Thiên Trúc sang.

Buổi sáng sớm hôm đó, ông sẽ mở cửa để ra ngoài.

Ông hú lên một tiếng, hai tay áo đẩy ra, nghe kệt một tiếng, cánh cửa đạo quan lập tức mở rộng.

Người đầu tiên Trương Tam Phong nhìn thấy nào có ai khác, chính là Trương Thúy Sơn, đứa học trò mười năm nay ông thương nhớ.

Ông đưa tay dụi mắt, tưởng mình nhìn lầm. Trương Thúy Sơn đã nhảy vào lòng ông, nghẹn ngào kêu lên:

- Sư phụ!

Tâm tình khích động chàng quên cả quì xuống lạy thầy.

Ông Viễn Kiều cả bọn năm người cùng reo lên:

- Sư phụ đại hỉ, ngũ đệ đã về rồi.

Trương Tam Phong sống đã một trăm tuổi, tu luyện cũng hơn tám chục năm trời, trong lòng đã đến mức trống không, quên hết vạn vật, nhưng đối với bảy đứa học trò tình như cha con, đột nhiên gặp lại Trương Thúy Sơn, nhin không nổi ôm chặt vào lòng, vui sướng đến nước mắt lã chã.

Tất cả các học trò liền phục thị sư phụ chải đầu, tắm rửa, thay đổi áo khăn.

Trương Thúy Sơn chưa tiện bẩm cáo những chuyện phiền não, chỉ đem những kỳ tình dị vật trên Băng Hỏa đảo kể lại.

Trương Tam Phong nghe nói chàng đã có vợ, lại càng vui mừng nói:

- Vợ của con đâu? Mau gọi cô ấy ra gặp ta.

Trương Thúy Sơn quì hai gối, thưa:

- Sư phụ, đệ tử lớn mật, khi lấy vợ chưa bẩm cho lão nhân gia trước.

Trương Tam Phong cười đáp:

- Con ở trên Băng Hỏa đảo mười năm không về được, chẳng lẽ lại đợi mười năm, nói cho ta nghe rồi mới lấy vợ? Nực cười, nực cười. Mau đứng dậy, khỏi phải kể tội, Trương Tam Phong đâu lại có đứa học trò hủ lậu chấp nê đến thế? Trương Thúy Sơn vẫn quỳ nói tiếp:

- Thế nhưng vợ của đệ tử lai lịch bất chính. Nàng nàng là con gái của Ân giáo chủ Thiên Ưng giáo.



Trương Tam Phong lại vuốt râu cười:

- Thế thì đã sao nào? Chỉ cần cô ta nhân phẩm không kém, là được rồi. Mà dầu nhân phẩm có không tốt, về đến núi này, không lẽ không thể thay đổi sửa sang cho cô ấy hay sao? Thiên Ưng giáo thì đã sao? Thúy Sơn! Làm người bụng dạ không nên hẹp hòi, đừng có cho là mình danh môn chính phái, coi người khác đều chẳng ra gì.

Hai chữ chính tà, thực ra rất khó phân biệt. Đệ tử chính phái mà tâm thuật bất chính, cũng là tà đồ. Người trong tà phái nhưng nhất tâm hướng thiện, cũng là chính nhân quân tử.

Trương Thúy Sơn mừng lắm, không ngờ cái tâm sự canh cánh mười năm qua, chỉ hai câu của sư phụ đã xóa hẳn, lập tức mặt tươi như hoa, đứng ngay dậy.

Trương Tam Phong lại nói tiếp:

- Nhạc phụ con Ân giáo chủ ta cũng đã nghe tiếng từ lâu, rất bội phục ông ta võ công cao cường, là một kỳ nam tử khảng khái lỗi lạc, tuy tính tình có khác thường, hành sự không giống chúng ta, nhưng không phải là kẻ dễ tiện tiểu nhân, bọn chúng ta có thể kết giao với ông ta được lắm.

Anh em Tống Viễn Kiều đều nghĩ thầm: "Sư phụ quả thực thương yêu ngũ đệ thật, đúng là yêu ai yêu cả đường đi, ngay cả một đại ma đầu như nhạc phụ của y, sư phụ cũng bằng lòng hạ mình kết giao".

Vừa tới đây, một tên đạo đồng tiến vào bẩm:

- Ân giáo chủ của Thiên Ưng giáo sai người đem đồ lễ đến biếu Trương ngũ sư thúc.

Trương Tam Phong cười đáp:

- Nhạc phụ cho quà kìa. Thúy Sơn, con mau ra ngoài nghinh tiếp tân khách.

## LẠM BÀN

(Nhận định chính tà)

1. Như đã nói, thế giới võ lâm chia làm hai phe rất rõ rệt là chính và tà, đôi khi chính tà không đội trời chung (bất cộng đái thiên), không cùng đứng trên cùng mặt đất (bất lưỡng lập).

Một số môn phái, gọi là chính phái, thì không bạn bè, không giao thiệp, không học võ nghệ của tà phái.

Ví dụ, Nhạc Bất Quần phái Hoa sơn chỉ thấy quyền cước, kiếm pháp Lệnh Hồ Xung có chút hơi hướng tà phái hoặc không phải võ công của bản môn, đã vội răn đe.

Nếu phát hiện đệ tử luyện võ công không phải của bản môn hoặc tà phái thì bị liệt vào loại phản đồ, kinh sư, diệt tổ; nhẹ thì bị trục xuất, nặng thì giết chết; huống chi đến chuyện kết bạn, kết lương duyên với con gái bọn tà phái, xếp con gái của tà phái vào loại lai lịch không rõ ràng ?

2. Trương Thúy Sơn canh cánh bên lòng hai chuyện: Một, lấy vợ không bấm báo với sư phụ. Hai, vợ thuộc lai lịch bất chính, là con gái Ân giáo chủ Thiên Ưng giáo.

Nhưng khi nghe thầy nói : Con ở trên Băng Hỏa đảo mười năm không về được, chẳng lẽ lại đợi mười năm, nói cho ta nghe rồi mới lấy vợ? Nực cười, nực cười.

Mau đứng dậy, khỏi phải kể tội, Trương Tam Phong đâu lại có đưa học trò hủ lậu chấp nê đến thế? Chỉ cần cô ta nhân phẩm không kém, là được rồi. Mà dẫu nhân phẩm có không tốt, về đến núi này, không lẽ không thể thay đổi sửa sang cho cô ấy hay sao? Thiên Ưng giáo thì đã sao?

Thúy Sơn nghe thầy nói, nhẹ nhõm cả người.

3. Trương Tam Phong còn giáo huấn : Làm người bụng dạ không nên hẹp hòi, đừng có cho là mình danh môn chính phái, coi người khác đều chẳng ra gì.

Hai chữ chính tà, thực ra rất khó phân biệt. Đệ tử chính phái mà tâm thuật bất chính, cũng là tà đồ. Người trong tà phái nhưng nhất tâm hướng thiện, cũng là chính nhân quân tử.

Ông cũng đã nói : Đệ tử chính phái mà tâm thuật bất chính, cũng là tà đồ. Người trong tà phái nhưng nhất tâm hướng thiện, cũng là chính nhân quân tử.

4. Không phải chỉ có cái nhìn khách quan, rộng rãi với Thiên Ưng giáo, Trương Tam Phong cũng rất coi trọng các môn phái khác.

Chẳng hạn, Thiếu Lâm tự đã từng đánh đuổi ông, trục xuất ông nhưng lúc nào ông cũng kính trọng các cao tăng Thiếu Lâm tự.

Ông thường gọi các vị sư cao thủ Thiếu Lâm là thần tăng, thần là tiếng tôn xưng, kính trọng tài năng đạt đến mức xuất thần nhập hóa.

5. Trên con thuyền ra Bàng Đảo, nhìn bể rộng mênh mông, Trương Thúc Sơn đã đọc mấy câu trong thiên Thu thủy, Nam hoa kinh cho Hân Tố Tố nghe: Nay anh đã ra khỏi lòng sông, thấy biển cả mà nhận ra rằng mình tầm thường, thì ta có thể giảng cái chân lý lớn cho anh nghe được. Nước trong thiên hạ, không đâu rộng bằng biển, vạn con sông đổ hoà vào đó, mà nó cũng không hề vơi.

Chắc Trương Thúc Sơn được nghe thầy Trương Tam Phong giảng về đức khiêm tốn nên đã thuộc nằm lòng.

biết được lòng sư phụ rộng rãi, khoan dung nên mới dám dẫn cô vợ lai lịch bất chính (?) về ra mắt sư phụ.

6. Trương Tam Phong bụng dạ rộng rãi, nhân từ, khoáng đạt khiêm tốn, được xem là kì tài trong lịch sử võ học Trung Hoa.

Hoặc, muốn trở thành nhân tài, kì tài, phải tấm lòng rộng rãi, khoáng đạt, nhân từ, khoan dung, khiêm tốn.

### 3. DƯƠNG QUÁ THI THỐ ĐẢ CẦU BỔNG

(Thần điều hiệp lữ)

Hoàng Dung thấy Dương Quá sử dụng đúng là Đả cầu bổng pháp, nhưng chiêu số chưa nhuần nhuyễn, tư thế xuất chiêu cũng không chuẩn xác, biết là binh khí trong tay chàng không phù hợp, bèn tới gần một chút, giơ cây gậy trúc vào khoảng giữa hai người, nói

- Quá nhi, đánh chó thì phải dùng cầu bổng. Ta cho người mượn cây cầu bổng này của Lỗ bang chủ, đánh xong ác cầu, phải trả lại liền.

Đả cầu bổng là tín vật của bang chủ Cái bang, nên cần nói rõ rằng đây chỉ là cho mượn. Dương Quá cả mừng, nhận lấy cây gậy trúc.

Hoàng Dung nói nhỏ bên tai chàng:

- Hãy buộc hăn phải trao thuốc giải.

Nói xong nàng nhảy về chỗ ngồi.

Dương Quá ban nãy không để ý đến chuyện Chu Tử Liễu bị trúng ám khí, không hiểu thuốc giải cái gì, hơi ngần người, thì chương của Hoắc Đô đã đánh tới.

Dương Quá giơ Đả cầu bổng chọc tới bụng dưới của Hoắc Đô.

Cây gậy trúc này có độ dài ngắn nhẹ thật vừa tay, lại vừa chắc vừa dẻo, dùng để thi triển Đả cầu bổng pháp, tất nhiên uy lực gia tăng hẳn lên.

Hoắc Đô đang đánh một chương tới cổ Dương Quá, thấy cây gậy trúc chọc tới huyết Quan nguyên ở dưới rốn ba tấc, là yếu huyết của mạch Nhâm.

Tên tiểu tử kia nhận huyết quả là chuẩn xác, hăn nghĩ và giật mình. Ban nãy hăn cứ tưởng Dương Quá chẳng qua là một gã thiếu niên có thân thủ nhanh nhẹn, được cao nhân chỉ điểm; bây giờ nhìn một chiêu điểm huyết của chàng, mới thấy chàng quả là một đối thủ đáng gờm, không thể coi thường, vội thu chưởng về, lấy cây quạt che ngực.

Người xem thấy hăn lui về thế thủ, chứng tỏ ngán ngại Dương Quá, thì họ càng kinh ngạc.

Dương Quá nói:

- Hãy khoan, tên nhãi ranh quyết không đấu không với người, đã đấu thì phải đánh cuộc.

Hoắc Đô nói:

- Được, người thua sẽ phải rập đầu ba cái, gọi ta là gia gia.

Dương Quá lại giở trò chơi đánh lừa của trẻ con Giang Nam, giả vờ nghe chưa rõ, hỏi:

- Gọi thế nào?

Trò chơi này bất ngờ, đối phương rất dễ bị lừa. Hoắc Đô sống ở Mông Cổ, thường ngày giao tiếp toàn với những người chất phác thực thà, làm sao hiểu nổi trò ma mãnh của trẻ con Giang Nam, liền trả lời luôn:

- Gia gia!

Dương Quá đáp:

- Cha nghe thấy rồi, con ngoan, gọi lần nữa đi!

Mọi người cười phá lên, Hoắc Đô biết mình mắc lừa, nghiêng răng, cây quạt tay phải, tay trái tung chưởng, tấn công tới tấp như cuồng phong bạo vũ.

Dương Quá vừa chống đỡ, vừa nói:

- Nếu người thua, thì phải đưa thuốc giải cho ta.

Hoắc Đô giận, nói: - Ta mà thua người ư? Đừng có nằm mơ, tên súc sinh!

Dương Quá giơ cây bông, quát:

- Ai chữi là tên súc sinh?

Hoắc Đô suýt nữa thì lại mắc lừa, may mà sức nhớ, nuốt luôn chữ "Ta chữi"... vào bụng.

Dương Quá cười, nói:

- Tiểu phiên vương kia, từ rày thì nhớ nhá!

Chàng nói nghe ngon lành, nhưng tay chân xem chừng mỗi lúc một lúng túng hơn.

Hoắc Đô là đệ tử đặc ý của Kim Luân pháp vương, đã nắm vững tinh yếu của võ công Tây Tạng, đã đấu ngót ngàn chiêu với đệ tử giỏi nhất của Nhất Đăng đại sư là Chu Tử Liễu, nội công thâm hậu, Dương Quá không thể sánh nổi.

Dương Quá thoát đầu khích cho hấn tức giận, thừa cơ chiếm tiện nghi; hấn cũng chưa dốc toàn lực, bây giờ hấn mới đấu thật sự, sau hơn hai mươi chiêu, Dương Quá đã lộ rõ chỗ non kém. Quần hùng thấy chàng nhỏ tuổi, cầm cự lâu được như thế, đã là đáng khen, đều nói:

- Hài tử này giỏi thật!

Họ bàn tán, không biết chàng là môn hạ của ai.

Hoắc Đô thấy đối phương núng thế, càng gia tăng cường lực.

Môn Đả cầu bổng pháp mà Dương Quá sử dụng thần diệu khôn lường, vốn lợi hại hơn phiến pháp (cách dùng quạt) và chưởng pháp của Hoắc Đô, nhưng Hồng Thất Công chỉ truyền thụ cho chàng chiêu số, còn bí ẩn khẩu quyết thì chàng nghe lỏm được từ miệng Hoàng Dung, chỉ nhờ trí thông minh mới đem phối hợp hai thứ với nhau, ngay lập tức chưa thể phát huy uy lực; đấu thêm một lát nữa, Dương Quá toàn phải tránh né, đã khó chống trả. Dương Quá biết cứ đấu kiểu này, nội trong mười chiêu nữa sẽ bị đối phương đánh gục.

Nhác thấy Tiểu Long Nữ tuy vẫn ngồi ở chân cột, nhưng đã không tựa lưng vào cột nữa, vẻ mặt chăm chú, sẵn sàng bật dậy tiếp cứu, chàng chột

nảy ra một kế, đột nhiên quật ngang cây bổng, phi thân chéch qua bên chân Tiểu Long Nữ. Hoắc Đô quát:

- Chạy đằng trời!

Hắn lập tức đuổi theo.

Tiểu Long Nữ hơi nâng hai chân lên, mũi chân trái chọc vào huyết Côn Luân ở bên trên mắt cá chân phải của Hoắc Đô; mũi chân phải thì chọc vào huyết Dũng tuyến ở lòng bàn chân trái.

Phải nói là Hoắc Đô võ công rất tinh cường, thoáng nhìn đã biết, biến hóa mau lẹ, Tiểu Long Nữ vừa nhấc hai chân lên, nhiều người không để ý, song Hoắc Đô đã biết là thiếu nữ này dùng chiêu số lợi hại trợ giúp cho Dương Quá, hắn vội sử dụng "Uyên ương liên hoàn thoái", hai chân liên tiếp đập như trong không trung, mới tránh được đòn điểm huyết lai vô ảnh khứ vô tung của nàng.

Dương Quá vọt qua bên chân Tiểu Long Nữ rồi, đoán sự việc tiếp theo sẽ như thế, không đợi Hoắc Đô đặt chân xuống đất, đã quật cây bổng lại phía sau lưng mình.

Hoắc Đô dùng cây quạt đề gạt cây bổng, mượn sức bay người chéch ra ngoài, xa hẳn chỗ Tiểu Long Nữ, bất giác nhìn nàng, nghĩ thầm: Trung Nguyên quả nhiên lắm nhân tài, đôi thiếu niên nam nữ này mới mười mấy tuổi, mà đã tài ba như thế! Dương Quá được lợi một chiêu, thừa thế dùng bổng pháp tấn công mạnh. Hoắc Đô phải dốc toàn lực chống đỡ.

Nhưng chỉ vài chiêu sau thì Dương Quá không thể công kích được nữa, bị Hoắc Đô phản kích, lại lâm vào thế bí. Người xem không hiểu bổng pháp thì thôi, chứ Hoàng Dung thì luôn miệng thốt lên tiếc rẻ.

Cuối cùng nàng không nhịn được, liền nhắc:

Khéo léo quét ngang cây gậy sát đất

Đánh hai con chó, không thu về  
(Bồng hời lược địa thi diệu thủ  
Hoành đả song ngao mạc hời đầu)  
Đó chính là quyết khiêu Đả cầu bồng pháp.

Dương Quá tuy biết chiêu số ca quyết, song chưa biết chiêu này sử dụng lúc nào; nghe Hoàng Dung nhắc, liền giơ cây bồng đâm thẳng, không thu về. Đòn bồng pháp này thế rất cổ quái, Dương Quá tuy sử dụng, song chưa biết công hiệu của nó ra sao, ai dè cây bồng đánh ra đúng lúc cây quạt của đối phương đâm chếch tới.

Hoắc Đô chưa sử xong chiêu đó, đã biết nguy rồi, vội nhảy lên cao né tránh.

Hoàng Dung lại nói:

Chó nhảy vội lên cao, phải đánh sao?  
Mau mau quất mạnh mõng, đuôi chó  
(Cầu cấp khiêu tường như hà đả ?  
Khoái kích cầu đôn phách cầu vi)

Lộ bồng pháp này truyền đời trong Cái bang, người ngoài nghe cứ tưởng Hoàng Dung xuất ngôn chế giễu kẻ địch là chó, không biết rằng nàng đang mách nước cho Dương Quá.

Đả cầu bồng pháp vốn chỉ bang chủ Cái bang mới được truyền thụ, người khác nhất quyết không được biết, nhưng một là Dương Quá đã tự học được, hai là cuộc tỷ võ này có quan hệ trọng đại bên mình phải thắng, thế nên Hoàng Dung bất chấp sự hạn chế của bang qui, căn cứ tình hình công thủ tiến thoái của hai người, mà lên tiếng mách nước cho Dương Quá. Mỗi câu nhắc của Hoàng Dung đều là quyết yếu.



Dương Quá lại hết sức thông minh, sau vài lần đắc thủ, không đợi Hoàng Dung đọc hết câu ca quyết, chỉ nghe vài chữ đầu, chàng đã có thể thi triển, Đả cầu bổng pháp quả nhiên uy lực mạnh mẽ lạ thường.

Hoắc Đô võ công đầy mình mà vẫn cứ bị cây gậy trúc buộc phải di chuyển loạn cả lên, không còn dịp đánh trả.

Thấy chỉ vài chiêu nữa, gã vương tử Mông Cổ võ công cao cường sẽ bị lạc bại, quần hùng vui mừng hân lên trong đại sảnh. Hoắc Đô vung cây quạt đánh rát hai chiêu, buộc Dương Quá lùi vài bước, nói:

- Hãy khoan!

Dương Quá cười hỏi:

- Cái gì? Người nhận thua gia gia rồi phải không?

Hoắc Đô sầm mặt, nói:

- Người bảo người đấu thay sư phụ người tranh chức vị minh chủ, sao người lại sử dụng võ công của Hồng Thất Công? Nói về việc Hồng Thất Công tranh chức vị minh chủ, thì hai trận đấu ban nãy đã xong rồi. Rốt cuộc các người định thế nào đây?

LẠM BÀN

(Cá tính, võ công và vũ khí)

1. Do phải tranh tài tranh chức minh chủ, cực chẳng đã Hoàng Dung mới truyền thụ cho Lỗ Hữu Cước.

Hoàng Dung đã tốn ngót một tháng truyền thụ chiêu số cho Lỗ Hữu Cước, sau đó mới đem khẩu quyết và tâm pháp biến hóa đọc vài lần cho Lỗ Hữu Cước ghi nhớ thật kĩ.

2. Trên đỉnh Hoa Sơn Dương Quá đã được Hồng Thất công truyền thụ chiêu số Đả cầu bổng pháp.

Hắn từng biểu diễn cho Âu Dương Phong thấy mấy ngày liền, những chỗ huyền diệu khúc chiết nhất của chiêu số. Dương Quá lại dòm lén nghe Hoàng Dung truyền thụ khẩu quyết và cách biến hóa cho Lỗ Hữu Cước, lúc giao đấu với Hoắc Đô hắn đem hai thứ phối hợp với nhau, dĩ nhiên xuất chiêu cũng đâu ra đấy.

Nhưng vì cái thiết tương quá nặng, lại gãy một nửa, sử dụng rất bất tiện, nên chỉ sau mười chiêu đã bị cây quạt của Hoắc Đô khống chế, khó bề thi triển. Lúc Hoàng Dung đưa gậy đánh chó, thì Dương Quá mới phát triển hết cái kì ảo của Đả cầu bổng pháp.

3. Hoàng Dung nói với Quách Phù : " Chỉ học chiêu số mà không biết khẩu quyết, thì cũng hoàn toàn vô dụng. Dù người có thông minh tuyệt đỉnh, cũng khó lòng tự nghĩ ra nổi một câu khẩu quyết để phối hợp với chiêu số."

Trong quá trình học tập Đả cầu bổng pháp có những nhân tố liên lạc mật thiết với nhau là chiêu pháp, khẩu quyết, vũ khí, thực hành và biến hóa.

Có chiêu pháp mà không có khẩu quyết là chưa đủ, có chiêu pháp, khẩu quyết nhưng thiếu vũ khí (phương tiện) thì không thi triển hết tác dụng, có chiêu số, khẩu quyết, có vũ khí nhưng không thực hành biến hóa thì không thủ thắng.

4. Nói về việc lĩnh hội thấu triệt tới mức nào là tùy ở tư chất và ngộ tính của mỗi người, cái đó thì sư phụ không thể truyền thụ được.

Lỗ Hữu Cước tuy được Hoàng Dung chỉ dạy rất tận tâm nhưng Lỗ Hữu Cước tư chất không được thông minh, tuổi đã già; trí nhớ sút kém, mỗi khẩu quyết phải học cả canh giờ.

Lúc đem ra ứng dụng, thiếu biến hóa đã bị Hoắc Đô bị đánh gãy xương ống chân, miệng học ra một ngụm máu tươi, ngã sấp mặt xuống đất.

Quách Phù và anh em nhà họ Võ, cũng mù mịt trước tám khẩu quyết như Bạt, Phách, Triền, Tài, Khiêu, Dẫn, Phong, Chuyển.

Riêng Dương Quá tư chất thông minh, ngộ tính cao, hiểu được cách truyền thụ tâm pháp của Hoàng Dung nên ứng dụng biến hóa thành công Đả cầu bổng pháp.

5. Phương pháp truyền thụ võ công của Hoàng Dung cũng rất tinh tế, tùy tính cách đồ đệ mà chọn phương pháp :

Lỗ Hữu Cước chậm hiểu, trí nhớ kém, phải kiên nhẫn, dạy cặn kẽ. Đối với Dương Quá, đã biết chiêu số, khẩu quyết, chỉ cần đưa thêm đả cầu bổng và truyền tâm về biến hóa chiêu thức.

6. Quan niệm tùy tính cách chọn phương pháp hoặc võ công thể hiện tính cách, khá phổ biến trong giới võ lâm, ví dụ Hoàng Thất Công dạy Hàng long thập bát chương cho Quách Tĩnh, vì Quách Tĩnh chậm mà chắc, dạy Tiêu dao du cho Hoàng Dung, vì Hoàng Dung hiểu nhanh và linh hoạt.

7. Quan niệm tùy tính cách chọn phương pháp hoặc võ công thể hiện phong cách, mang tính chất tương đối, vì tính cách con người theo thời gian, lứa tuổi, sự từng trải.

Chẳng hạn, Dương Quá thuộc phái Cổ Mộ, võ công của phái này mang tính cách nữ tính, tĩnh (tĩnh), yếu (nhu), hư (hư), thiếu sự dũng mãnh (cương).

Nhưng dần dần, Dương Quá sáng tạo và học thêm những loại võ công khác, đã chuyển hóa tĩnh thành linh hoạt (hoạt), nhu thành linh động (linh), cải biến hư thành nhẹ nhàng phiêu diêu (phiêu), đôi lúc rất dũng mãnh.

#### 4. VIÊM VIÊM CÔNG

(Hiệp khách hành)

Bối Hải Thạch để ý nhìn kỹ lại thì thấy áo quần trên mình Thạch bang chúa rách tả tơi, vì bị hai tay y cào vào, cả da thịt cũng đầy vết máu. Trên đầu Thạch bang chúa đang bốc ra một làn mù trắng dày đặc, ngưng tụ lại mà không tan đi.

Bối Hải Thạch tự hỏi: "Thạch bang chúa về chiêu số võ công tuy biến ảo khôn lường, nhưng về nội lực thì trước nay không lấy gì làm thâm hậu cho lắm. Thế mà bây giờ trên đỉnh đầu y đã bốc hơi trắng thì công lực này phải cao thâm đến tột độ. Có lý đâu trong vòng nửa năm trời mà công lực lão gia lại tiến bộ thần tốc đến thế được ? Như vậy công phu mà Bang chúa đang luyện đây thiệt không phải tầm thường".

Bối Hải Thạch còn đang ngần ngừ chưa biết làm thế nào thì đột nhiên người thấy mùi khét lẹt. Trên vai áo bên phải Thạch Bang Chúa lại có một luồng khói trắng bốc lên. Đó chính là hiện tượng của lúc luyện công đi vào chỗ tê liệt và người luyện sẽ bị chết trong chớp mắt. Bối Hải Thạch cực kỳ kinh hãi, y không dám ngần ngừ nữa, đưa tay ra nắm lấy huyết Thanh lãnh uyên. Phương sách này ít ra là tạm thời khiến cho đối phương yên tĩnh trở lại một chút.

Ngờ đâu, ngón tay y vừa đụng vào khuỷu tay Thạch Bang Chúa thì chẳng khác nào sờ phải cục băng lạnh. Y run bắn người lên. Bối Hải Thạch không dám vận nội lực để chống lại, vội rút tay về tự hỏi: "Đây là môn nội công gì ? Tại sao nửa người đã lạnh thấu xương còn nửa người lại nóng như than hồng".

Bối Hải Thạch chưa biết làm thế nào thì đột nhiên người Thạch Bang Chúa co rúm lại tròn ửng, nằm lăn lộn trên phiến đá. Gã giãy đành đạch mấy cái, rồi ôm đầu nằm yên không nhúc nhích nữa. Y sờ lên mũi đối phương thì thấy hầy còn hô hấp, nhưng hơi thở rất yếu ớt chỉ còn thoi thóp một chút và không biết sẽ tắt lúc nào.

LẠM BÀN

( Khi thầy hại trò)

1. Tạ Yên Khách coi đến 18 cái hình tượng đất, cái thì họa Thủ thái âm phế kinh, cái thì vẽ Thủ dương minh đại trường kinh, cái thì Túc Dương minh vị kinh, hay Túc thái âm tỳ kinh, hoặc Thủ thiếu âm tâm kinh, Thủ thái dương tiểu trường kinh, Túc thái dương bàng quang kinh, Túc thiếu âm thận kinh, Thủ quyết kinh, Tâm bào kinh, Thủ thiếu dương tam tiêu kinh, Túc thiếu dương đờm kinh, Túc quyết âm can kinh. Đó là chính kinh về 12 mạch.

Ngoài ra còn có 6 hình tượng thì vẽ Nhâm mạch, Đốc mạch, Âm duy, Dương duy, Âm lục mạch và Dương lục mạch. Trong kỳ kinh bát mạch thì chỗ phức tạp khó hiểu nhất là hai đường Xung mạch và Đối mạch đi tới Khuyết như.

Rồi lão bắt đầu bằng khẩu quyết về phép Viêm viêm công, truyền dạy từng câu một cho cậu bé. Lão không biết, bên trong tượng gỗ còn một lớp nữa.

2. Nguyên Tạ Yên Khách muốn Thạch Phá Thiên chết cho rảnh nợ, lão đã dạy Thạch Phá Thiên Hàm ý miên chương, nay lại dạy Viêm viêm công, hai loại này đối kháng nhau tạo thể thủy hỏa tương tranh, long tranh hổ đấu, làm cho cậu bé nóng lạnh bất thường, nguy hiểm đến tính mạng.

3.Theo y học Trung Hoa, mục đích và căn bản việc luyện nội công để trị liệu bệnh tật hoặc giữ gìn sức khỏe hoặc luyện để học võ công là làm kinh lạc thông thuận, cho âm dương điều hòa, thủy hỏa tương tế.

Vận khí hoặc dẫn ý niệm theo thứ tự theo các đường sau : Thiếu âm – Thiếu dương – Quyết âm – Dương minh – Thái âm – Thái dương – Âm duy - Dương duy – Âm nghiêu – Dương nghiêu. Tiếp đó, mới luyện thông âm dương ở hai mạch Nhâm và mạch Đốc.

Luyện tập theo thứ tự như trên, làm cho âm dương hòa hợp, trước dễ sau khó, tuần tự nhi tiến.

4. Thầy không nắm được cốt lõi vấn đề, hiểu sai còn cố ý dạy sai, giết tâm hồn học trò, hại thể chất đệ tử, tội nặng tương tự bọn sát nhân (?)

## 5. TRƯỞNG TAM PHONG VÀ PHÁI VÕ ĐANG

(Ý thiên đồ long kí)

Trưởng Quân Bảo chợt quay đầu, thấy sau gốc cây có bóng người thấp thoáng, nhưng cũng kịp nhìn thấy một góc áo cà sa màu vàng. Y giật mình kinh hãi, quát lớn:

- Ai đó?

Chỉ thấy một lão tăng gầy cao từ sau gốc cây bước ra, chính là thủ tọa La Hán Đường Vô Sắc thiền sư.

Quách Tương vừa mừng vừa lo, hỏi:

- Đại hòa thượng, sao ông nhất định không bỏ cuộc, đuổi tới tận đây? Chẳng lẽ không bắt thầy trò y về chùa không được hay sao?

Vô Sắc nói:

- Thiện tai, thiện tai! Lão tăng biết lẽ phải trái, đâu phải là người chấp nhặt cái quy luật cũ từ đời nào đời nao? Lão tăng đến đây từ lúc nửa đêm, nếu như muốn động thủ, đâu có chờ đến bây giờ.

Giác Viễn sư đệ, Vô Tướng sư đệ chỉ huy tăng chúng trong Đạt Ma Đường đang tìm ở hướng đông, các người mau nhắm thẳng hướng tây mà chạy

Chỉ thấy Giác Viễn vẫn cúi đầu nhắm mắt, dường như chưa tỉnh. Trưởng Quân Bảo tiến lên thưa:

- Sư phụ tỉnh dậy đi, thủ tọa La Hán Đường đang nói chuyện với sư phụ đó.

Giác Viễn vẫn không động dậy.

Trương Quân Bảo kinh hoàng chạy tới, giơ tay sờ vào trán ông ta, thấy lạnh ngắt, hóa ra đã viên tịch từ lâu rồi.

Trương Quân Bảo đau đớn quá, phục xuống kêu lên:

- Sư phụ, sư phụ! Thế nhưng ông ta làm sao có thể sống lại được.

Vô Sắc thiền sư chấp tay hành lễ, đọc một bài kệ:

Bốn phương không mây phủ

Mọi mặt đều sáng trong

Gió nhẹ đưa hương tới

Tĩnh lặng núi thình không

Hôm nay thật hoan hỉ

Cởi được thân mong manh

Không giận cũng không lo

Lẽ đâu không chúc khánh

(Chư phương vô vân ế

Tứ diện giai thanh minh

Vì phong suy hương khí

Chúng sơn tĩnh vô thanh

Kim nhật đại hoan hỉ

Xá khước nguy thúy thân

Vô sân diệc vô ưu

Ninh bất đương hân khánh)

Tụng xong ông lặng lẽ bỏ đi. Trương Quân Bảo khóc lóc một hồi, Quách Tương cũng sụt sùi mãi.

Tăng chúng chùa Thiếu Lâm khi viên tịch đều hỏa hóa. Cho nên hai người đi kiếm càn khôn thiêu pháp thân của Giác Viễn.

Quách Tương nói:

- Trương huynh đệ, tăng chúng chùa Thiếu Lâm chắc chưa bỏ qua cho người đâu, người nên hết sức cẩn thận. Chúng ta từ biệt nhau nơi này, sau này có lúc gặp lại.

Trương Quân Bảo gạt lệ đáp

- Quách cô nương, cô đi đâu? Cho tôi đi theo với được không?

Quách Tương thấy y hỏi mình đi đâu, trong lòng chua chát, nói:

- Ta chân trời góc biển, hành tung không nhất định, chính mình cũng chưa biết đi đâu. Trương huynh đệ, người tuổi còn nhỏ, lại không có chút lịch duyệt giang hồ nào, tăng chúng chùa Thiếu Lâm đang đi tìm bắt người ở hướng đông, chỉ biết thế.

Nàng tháo chiếc vòng đeo tay đưa cho y, nói:

- Người đem chiếc vòng này đến thành Tương Dương kiếm cha mẹ ta, hai ông bà ắt sẽ đổi đãi với người tử tế.

Chỉ cần người ở với cha mẹ ta thì dù tăng chúng chùa Thiếu Lâm có hung ác đến đâu, cũng không dám đến tìm người làm khó dễ.

Trương Quân Bảo nuốt lệ nhận chiếc vòng.

Quách Tương lại nói tiếp:

- Người nói với cha mẹ ta rằng, ta vẫn khỏe mạnh, ông bà đừng mong đợi. Cha ta rất yêu kẻ thiếu niên anh hùng, thấy người là một nhân tài thế này, không chừng sẽ thu người làm đồ đệ. Em trai ta trung hậu thật thà, chắc sẽ thân thiết với người lắm đấy.

Chỉ có chị ta tính tình hơi nóng, mỗi khi không vừa ý, ắt nói chẳng nề nang ai.

Chỉ cần người ngoan ngoãn vâng lời, thì không sao cả.

Nói xong nàng quay đầu đi thẳng.

Trương Quân Bảo thấy trời đất mênh mông nhưng sao không có chỗ nào cho mình an thân, đứng trước đồng tro hỏa táng sư phụ trầm ngâm cả



nửa ngày, mới ra đi.

Đi được một quãng, chợt quay đầu, gánh đôi thùng sắt sứ phụ để lại, thất thểu bước đi.

Trong núi rừng hoang vu, một thiếu niên gầy gò lạng lẽ theo hướng tây mà đi, lòng buồn rười rượi, nói sao cho xiết cái cảnh thân cô chiếc bóng, lênh đênh không nhà.

Đi được nửa tháng, đã đến cảnh giới tỉnh Hồ Bắc, không còn cách thành Tương Dương bao xa.

Các nhà sư chùa Thiếu Lâm trước sau vẫn không đuổi kịp y, chính vì Vô Sắc thiền sư có lòng che chở, cố ý dẫn tăng chúng theo hướng đông mà tìm, thành ra hai bên càng lúc càng xa hơn.

Xế trưa hôm đó y đến trước một ngọn núi lớn, thấy cây cối rậm rạp um tùm, sơn thế cực kỳ hùng vĩ.

Hỏi thăm những người dân quanh đó, mới biết núi này tên gọi là Võ Dương.

Y ngồi dưới chân núi, tựa lưng vào một hòn đá mà nghỉ, bỗng thấy một đôi nam nữ nhà quê từ con đường nhỏ bên núi đi tới.

Hai người sánh vai mà đi, trông thật thân mật, rõ ràng là một đôi vợ chồng trẻ.

Người đàn bà vừa đi vừa liến thoắng luôn mồm phiến trách anh chồng.

Người đàn ông thì chỉ cúi đầu, lặng thinh không đáp. Bỗng nghe người vợ nói với chồng:

- Anh là một nam tử hán, đại trượng phu, lại không chịu tự mình làm ăn riêng, lại đến ăn nhờ ở đậu chị và anh rể, nếu không đâu đến nỗi bị nhục nhã như thế. Vợ chồng mình còn mạnh chân khỏe tay, tay làm hàm nhai, dù

rau dưa cà muối, cơm cháo qua ngày cũng được, có phải thành thói không? Chứ anh không dám tự lập ở riêng, sinh ra trên đời này cũng uổng.

Người đàn ông ậm ừ mấy tiếng, người đàn bà lại tiếp:

- Người đời có nói rằng, ngoài cái chết ra chẳng có cái gì gọi là lớn hết, chẳng lẽ không nhờ vả người khác không sống được hay sao?

Người chồng nghe vợ dồn cho một trận không dám mở lời đáp lại, cái mặt bành bạnh bây giờ tím lại. Những câu nói của người vợ từng chữ len vào tim Trương Quân Bảo: "Anh là một nam tử hán, đại trượng phu, lại không chịu tự mình làm ăn riêng nếu không đâu đến nỗi bị nhục nhã như thế !

Người đời có nói rằng, ngoài cái chết ra chẳng có cái gì gọi là lớn hết, chẳng lẽ không nhờ vả người khác không sống được hay sao?"

Y nhìn theo đôi vợ chồng nhà quê, đứng ngơ ngẩn một hồi, trong lòng trần qua trở lại, nghĩ đến những câu của người đàn bà.

Chỉ thấy người đàn ông đứng thẳng người lên, không biết nói mấy câu gì với vợ, mà nghe hai người cười rộ lên, tựa hồ người chồng đã quyết chí tự lập, nên cả hai đều sung sướng.

Trương Quân Bảo lại nghĩ tiếp: "Quách cô nương có nói rằng, bà chị cô ta tính tình nóng nảy, ăn nói không nề mặt ai nên muốn ta chiều lòng bà ấy.

Ta đường đường là một người đàn ông, đâu lẽ phải hạ mình quỵ lụy người khác, cong lưng uốn gối mong được yên thân.

Đến như hai người nhà quê kia còn dám hiên ngang đứng ra ở riêng, ta Trương Quân Bảo lẽ nào lại phải nép mình trong hàng rào nhà người ta, chờ người ta sai bảo?" Y nghĩ tới đó, trong lòng đã quyết nên gánh đôi thùng sắt, trèo lên núi Võ Đang, kiếm một cái hang, khát thì tìm suối, đói

ăn trái hoang, chăm chỉ tập luyện Cửu dương chân kinh mà Giác Viễn đã truyền cho.

Vài năm sau, bỗng dưng hiểu ra: Đạt Ma tổ sư là người Thiên Trúc, đâu có biết viết chữ Trung Hoa, thì văn lý cũng thô sơ. Bộ Cửu dương chân kinh này văn chương kỳ diệu khúc chiết, người nước khác nhất định không sao viết ra được, hẳn là nhân sĩ Trung thổ đời sau sáng tác.

Có lẽ là tăng lữ của chùa Thiếu Lâm, giả thác tên tuổi Đạt Ma tổ sư, viết trong những mép lề cuốn kinh Lăng già? Cái đạo lý đó, người vốn dĩ tin tưởng hoàn toàn vào kinh điển, không dám thay đổi biến hóa như Giác Viễn không sao hiểu được. Có điều lý lẽ không có gì để chứng minh.

Trương Quân Bảo lúc đó tuổi còn nhỏ, cũng không biết chắc là suy định của mình có đúng hay không. Y được Giác Viễn dạy dỗ đã lâu, bộ Cửu dương chân kinh này mười phần cũng biết được năm sáu, trong mười năm sau nội lực lại càng tiến bộ.

Về sau y lại đọc kỹ Đạo tạng, tâm đắc được phép luyện khí của Đạo gia.

Một ngày kia, y tại trong núi nhàn du, ngừng lên xem mây bay, nhìn xuống ngắm nước chảy, cảm thấy sở ngộ nên trở về động suy nghĩ liên tiếp bảy ngày bảy đêm, bỗng nhiên quán thông được cái lẽ nhu khắc cương trong võ học, vui sướng quá, ngẩng mặt lên cười một hồi dài. Chính tiếng cười đó đã khai sinh ra một vị đại tông sư trước chưa có ai mà sau cũng không ai theo kịp.

Những gì y tự mình tìm ra, cộng thêm với lẽ xung hư viên thông của Đạo gia, và nội công của pho Cửu dương chân kinh đã khai sáng ra nền tảng cho võ công của phái Võ Dương mà nghìn năm sau vẫn còn chói lọi.

Về sau y du ngoạn phương Bắc đến vùng Bảo Minh, nhìn thấy ba ngọn núi tú lệ hùng vĩ, vươn lên đâm vào mây, lại nhân đã sở ngộ về võ học

nên tự đặt cho mình tên hiệu Tam Phong.

## LẠM BÀN

(Danh môn và cao đồ)

1. Một số tiểu thuyết võ hiệp thường viết theo công thức : Một người nào đó, có mối thù sâu nặng, tìm cách lên núi tìm danh môn, danh sư học võ, sau khi thành tài thì xuống núi tìm kẻ thù và báo thù, gọi là lên núi học nghề, xuống núi báo thù (thượng sơn học nghệ, hạ sơn báo cừu), báo thù được xem như hoàn thành tâm nguyện, là thành tài.

Riêng tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung thể hiện đa dạng hơn :

1) Lên núi học nghề thành tài thì xuống núi như Viên Thừa Chí.

2) Lên núi nhưng không thành tài, phải học thêm từ những môn phái khác, mà danh môn liệt vào hàng tà phái, rồi lên núi lại, mới thành tài như Lệnh Hồ Xung lên Hoa Sơn luận kiếm, gọi là thành nghề thì lên núi (nghệ thành thượng sơn).

3) Tuy thủ đắc được tài nghệ của danh gia nhưng chưa thực sự thành tài, phải trải qua con đường thử nghiệm thì tài năng mới lên đến đỉnh cao, như Hồ Phi.

4) Hoặc đã trở thành cao thủ nhưng chưa đạt được cái Đạo, chưa chuyển hóa tài nghệ thành nghệ thuật, phải học thêm ở phái khác, như Trần Gia Lạc.

2. Ngoài ra, một số tiểu thuyết võ hiệp khác thường theo công thức : Danh môn tất xuất cao đồ, môn phái nổi tiếng thì đào tạo những nhân tài nổi tiếng, theo các nói của trường học, với suy luận thẳng băng là trường nổi tiếng thì có trò giỏi, thầy giỏi sẽ có trò giỏi ?

Riêng tiêu thuyết Kim Dung đặt vấn đề "nói vậy nhưng không phải vậy !" như trường hợp Trương Quân Bảo.

3. Thiếu Lâm là một chính phái lớn có độ dày về lịch sử, có nhiều pho kinh điển võ học nổi tiếng, có nhiều cao tăng và nhiều người theo học, giới võ lâm thường gọi Thiếu Lâm danh bất hư truyền.

Nhưng theo tiền lệ, Thiếu Lâm chỉ truyền thụ võ học cho lớp chư tăng nào đó, không dạy võ cho những người thối lửa, nấu cơm, gánh nước, giữ Tàng kinh các.

Sau biến cố, từ đời nào đời nào, có một người lén học võ Thiếu Lâm, trở thành cao thủ nổi loạn, thì Thiếu Lâm ra quy luật cấm học lén võ Thiếu Lâm bất cứ dưới hình thức nào.

Sư Giác Viễn và Trương Quân Bảo là những người ham học võ, có năng khiếu nhưng không được học võ đành phải học lén qua kinh điển và học với những người khác.

Tuy Giác Viễn và Trương Quân Bảo có công đánh thắng kẻ đến thách đấu với Thiếu Lâm, gỡ danh dự cho môn phái, nhưng các cao tăng vẫn gán vào tội phạm quy luật của bản môn và đánh đuổi Giác Viễn và Trương Quân Bảo.

Các cao tăng Thiếu Lâm, thuộc kinh như cháo, chữ "đại từ, đại bi, hỷ xả, thiện tai" luôn ở đầu môi, nhưng lúc cần tay lần tràng hạt, tay xách thiền trượng hoặc vác giới đao rượt đuổi những kẻ mà họ cho là phản đồ chạy bán sống bán chết, chạy đến thâm sơn cùng cốc.

Hiếm có cao tăng lòng dạ rộng rãi như Vô Sắc, ông nói với Quân Bảo: "Thiện tai, thiện tai! Lão tăng biết lẽ phải trái, đâu phải là người chấp nhặt cái qui luật cũ từ đời nào đời nào?"

4. Trên đường chạy trốn, Trương Quân Bảo đã học được tinh thần tự lập của đôi vợ chồng nhà quê, lui vào hang ở núi Võ Đang, là một cách thoát để tiến, an tĩnh để suy tư và sở ngộ.

Trương Quân Bảo được Giác Viễn dạy dỗ đã lâu, bộ Cửu dương chân kinh này mười phần cũng biết được năm sáu, trong mười năm sau nội lực lại càng tiến bộ.

Về sau, y lại đọc kỹ Đạo tạng, tâm đắc được phép luyện khí của Đạo gia.

Một ngày kia, y tại trong núi nhàn du, ngừng lên xem mây bay, nhìn xuống ngắm nước chảy, cảm thấy sở ngộ nên trở về động suy nghĩ liên tiếp bảy ngày bảy đêm, bỗng nhiên quán thông được cái lẽ nhu khắc cương trong võ học, vui sướng quá, ngẩng mặt lên cười một hồi dài. Chính tiếng cười đó đã khai sinh ra một vị đại tông sư trước chưa có ai mà sau cũng không ai theo kịp.

5. Trương Tam Phong trở thành kỳ nhân trong lịch sử võ học của Trung Quốc, vì cái học của ông không chỉ dựa vào danh tiếng của môn phái (Thiếu Lâm), dựa vào thầy Giác Viễn, dựa vào những cái đã học (Cửu dương chân kinh), mà chính là sự nghiên ngắm, an tĩnh suy tư biết chọn lọc, biết kết hợp và cao nhất là sự sở ngộ.

6. Quê Càn, Kinh Dịch, cho rằng : "Người quân tử phải tự cường không ngừng nghỉ" (Quân tử dĩ tự cường bất tức). Trương Tam Phong thành công cũng là dựa vào tính tính tự cường.

## 6.VIÊN THỪA CHÍ HỌC LÊN KIM XÀ BÍ KÍP

(Bích huyết kiếm)

1) Viên Thừa Chí học chính phái

Mộc Tang nói với Nhân Thanh :

- Quyền pháp và kiếm pháp của chú trong thiên hạ đã khét tiếng là một không hai rồi, ngay như lão đây cũng xin bái phục. Thằng bé này tuy chỉ học được hai, ba phần của chú, nhưng ở chốn giang hồ cũng khó gặp người địch thủ rồi, nhưng nói tới ám khí và khinh công thì phải nhường cho lão đạo này đôi chút.

- Vâng, ai mà chẳng biết bản lãnh xuất quỷ nhập thần của Quỷ Ảnh Tử, cái đó không cần huynh phải tự khen nữa.

- Chú cứ tưởng đã là môn phái tôn sư thì cái gì cũng cần phải quang minh chính đại, còn khinh công và ám khí thì không cần để ý tới! Nếu vậy chú cứ để cho cháu nó mỗi ngày đánh với tôi hai ván cờ.

Nếu tôi thắng nó thì thôi, nhược bằng nó thắng tôi một ván, tôi sẽ dạy nó một món khinh công. Nó được tôi liền hai ván, thì ngoài món khinh công, tôi còn dạy thêm nó một môn ám khí nữa. Chú xem như vậy có công bằng không? Nhân Thanh nghĩ thầm:" Lão đạo sĩ này cũng ưa châm biếm hài hước thật! Nhưng cứ biết, y đã nói thì không khi nào thay đổi".Nghĩ đoạn, Nhân Thanh nói:

- Được. Xin cứ theo những lời huynh mà thi hành. Chính ra tôi không sợ Thừa Chí mãi đánh cờ mà lỡ hết sự tập luyện võ nghệ.

Nhưng bây giờ đã có dịp như vậy thì mỗi ngày huynh muốn đánh mười ván hay tám ván cũng mặc.

Mộc Tang và Thừa Chí nghe nói đều hớn hờ vô cùng. Tiếp theo đó, hai người lại ngồi vào đánh cờ.

## 2) Học ám khí và kiếm pháp của tà phái

Viên Thừa Chí nghĩ thầm: Năm 12 tuổi, vô hình chung mình đã tìm thấy cái hộp sắt nọ rồi tám năm qua, ta đã quên hẳn câu chuyện đó.

Nay thấy người gầy gò và ba vị hòa thượng đã giết lẫn nhau tranh giành cuốn Kim Xà bí kíp, thì chắc hẳn cuốn sách đó phải chứa đựng sự gì bí mật hoặc rất quan trọng! Nhưng không hiểu trong cuốn sách đó viết những gì?

Nghĩ tới đó, chàng không thể nén nổi sự tò mò, liền chui vào gầm giường, lôi cái hộp nhỏ phủ đầy mạng rêu ra.

Chàng mở hộp sắt, lấy cuốn Kim Xà bí kíp thật để trên bàn, rồi giờ từng tờ ra đọc.

Những trang đầu dạy về bí quyết luyện công và tâm pháp ném ám khí, không khác gì mấy với những phương pháp của Mục Nhân Thanh và Mộc Tang đạo nhân.

Chàng nhận xét kỹ thì thấy thủ pháp của Kim Xà Lang Quân còn hiểm độc gấp mấy lần thủ pháp của hai thầy mình.

Chàng nghĩ thầm: Hôm qua mình suýt gặp quỷ kế dê tiện của kẻ địch. Sau này, dấn thân vào chốn giang hồ để hành hiệp, thế nào chẳng gặp phải những đối thủ cũng sử dụng những thủ pháp dê hèn đó, nhưng dù sao, biết người biết ta, và để phòng thân, thì ta cũng cần phải biết tới những mảnh lời đó. Nghĩ đoạn, chàng bắt đầu nghiên cứu các thủ pháp trong cuốn bí kíp. Đọc tới ngày thứ ba, chàng mới nhận thấy các đường lối võ công ghi trong bí kíp khác hẳn những thế võ của phái Hoa Sơn và chàng cũng chưa hề nghe thấy sư phụ nói qua bao giờ.

Nhất nghệ thông thì bách nghệ cũng thông, võ công của Thừa Chí đã tới mức cao siêu.

Nên khi chàng học sang môn phái khác chỉ mấy chút thời giờ suy nghĩ là hiểu ngay. Theo đúng trong Bí kíp, chàng tuân tự luyện tập, hết thế võ này sang thế võ khác.

Nhưng luyện đến ngày thứ năm, chàng gặp phải những điều nan giải là trong bí kíp có viết tỉ mỉ những bí quyết, không vẽ họa đồ về các điệu,



các kiểu, thì biết căn cứ vào đâu mà phỏng theo? Vì vậy, chàng đành phải ngừng tập.

Chàng lại giở sang chương sau thấy đề mục là Kim Xà kiếm pháp. Chàng nghĩ thầm: Kiếm pháp này do Kim Xà Lang Quân sáng tạo ra, thế nào cũng có nhiều miếng độc đáo! Nghĩ đoạn, chàng lấy kiếm múa thử, thoát tiên còn dễ học, tới sau càng múa càng phức tạp, không thuận tay.

Luyện đi luyện lại mấy lần, chàng vẫn thấy ngượng ngịu chường tay.

Ước nhớ tới, khi chôn cất di cốt Kim Xà Lang Quân, chàng đã trông thấy trên vách ở trong động có khắc rất nhiều họa đồ, chắc những tranh đó có liên quan đến các thế võ và kiếm pháp này. Nghĩ tới đó, không sao nhẫn nại được nữa, Thừa Chí liền gọi chàng Cầm đem dây thừng, bó đuốc, lên đỉnh núi để thông chàng xuống dưới động.

Lúc ấy chàng trở nên một thanh niên cao lớn, vạm vỡ, đáng lẽ không chui lọt cửa động, nhưng may thay hồi nọ chàng đã phá rộng hai bên cửa nên bây giờ chàng mới chui vào được.

Cầm bó đuốc lên chiếu sáng các hình đồ trên vách, chàng nghiên cứu thật tỉ mỉ từng bức họa.

Quả nhiên, những bức họa đồ đó là những hình vẽ giải thích các yếu quyết trong cuốn bí kíp, chàng vui mừng vô cùng.

Theo đúng họa đồ để luyện tập, chỉ tốn mất độ hai tiếng đồng hồ, chàng đã in sâu những hình đồ đó vào trong óc và thuộc lòng hết mọi miếng võ trong cuốn bí kíp.

Chàng quỳ xuống trước mộ Kim Xà Lang Quân vái hai cái ngụ ý cảm tạ ông ta đã để lại sách giáo thụ võ công cho mình.

Khi sắp bước ra khỏi động, chợt nhìn lên vách đá thấy treo thanh bảo kiếm, chàng không cần nghĩ ngợi nhắc luôn khí giới báu đó xuống coi.

Hình thù thanh kiếm đó lạ lùng lắm, không khác gì con rắn đang uốn mình, chỗ cán kiếm là đuôi rắn, còn chỗ mũi kiếm đó có hai cái rì

nhỏ. Thừa Chí nhận thấy kiếm pháp rất lạ lùng cũng bởi thanh kiếm đó khác hẳn các thanh kiếm khác.

Ngoài công dụng để đâm hoặc chém như mọi thanh kiếm khác, hai rìu ở đằng mũi kiếm còn dùng để móc và khóa khí giới của địch.

Chợt nghĩ đến chàng Cầm đứng chờ mình trên đỉnh núi, nếu lâu quá thế nào cũng lo ngại cho chàng liền cầm kiếm đi ra. Thấy gần cửa động có một viên đá lớn cản trở lối đi, chàng thuận tay múa kiếm phạt ngang một nhát. Ngờ đâu đá vụn bay tứ tung, viên đá ấy đã đứt làm đôi. Không dè lưỡi kiếm đâm thẳng một nhát, chàng đã cắm ngập thanh kiếm vào trong tảng đá. Thừa Chí mừng quá, vội bò ra. Vừa về tới nhà, đứng giữa một cái sân rộng, chàng múa Kim Xà kiếm, theo kiếm pháp Hoa Sơn.

Múa một hồi, chàng thấy sử dụng thanh kiếm đó thuận tay lắm, đến khi múa kiếm pháp Thanh Xà lại còn thuận tay hơn.

Trong một thời gian mười mấy ngày, Thừa Chí đã học hiểu nhiều miếng kiếm ghi lại trong bí kíp, nhất là việc sử dụng ám khí Kim Xà chủ yếu càng tinh xảo vô cùng, chàng đã học được hết mọi bí quyết thủ pháp của môn đó.

Chàng so sánh và nhận thấy tâm pháp ám khí của Mộc Tang đạo nhân và ám khí Kim Xà chủ yếu tinh xảo ngang nhau.

Mặc dầu Kim Xà Lang Quân không đi theo con đường chánh, nhưng vì ông ta có một bản lãnh kinh người nên Thừa Chí cũng phải khâm phục vô cùng. Tới khi nghiên cứu đến ba trang cuối cùng trong cuốn Bí kíp, chàng phải rùng mình kinh hãi.

Ba trang đó viết chi chút những khẩu quyết biến hóa thật kỳ ảo, xuất quỷ nhập thần, nhưng một phần khó hiểu quá, chàng không sao lĩnh hội nổi.

Nghiên cứu trong hai ngày liền, chàng vẫn cảm thấy trong đó có nhiều chỗ mâu thuẫn, chắc thế nào cũng có sự bí ẩn gì đây. Chàng xem kỹ

lại lời dặn trong cuốn Bí kíp và mô tả lại các hình vẽ trên vách đá, nhưng cũng vẫn không thấu hiểu được.

Vì vậy, đêm ấy nằm trần trọc chàng không thể nào nhắm mắt. Thấy ánh sáng trắng rọi vào, chàng đếm đốt ngón tay tính nhẩm sư phụ xuống núi tới nay đã 28 ngày rồi chỉ còn hai ngày nữa là tới ngày mình phải hạ sơn.

## LẠM BÀN

(Học cả chính phái và tà phái)

1. Từ nhỏ, Viên Thừa Chí được hai sư phụ là Nhân Thanh và Mộc Tang dạy những môn võ công tuyệt đỉnh công phu là nội công, kiếm pháp, quyền thuật và ám khí.

Vì tính hiếu kì và cũng vừa đụng độ với tà phái, Viên Thừa Chí Suy nghĩ : "Vào chốn giang hồ để hành hiệp, thế nào chẳng gặp phải những đối thủ cũng sử dụng những thủ pháp đê hèn đó, nhưng dù sao, biết người biết ta, và để phòng thân, thì ta cũng cần phải biết tới những mảnh lời đó. Từ đó, Viên Thừa Chí đã lên hai sư phụ học Kim Xà bí kíp.

2. Trong khi học bí kíp Kim Xà Lang Quân, Viên Thừa Chí có dịp so sánh sự tương đồng và khác biệt của Hoa sơn và tà phái:

Những trang đầu dạy về bí quyết luyện công và tâm pháp ném ám khí, không khác gì mấy với những phương pháp của Mục Nhân Thanh và Mộc Tang đạo nhân.

Xét kỹ thì thấy thủ pháp của Kim Xà Lang Quân còn hiểm độc gấp mấy lần thủ pháp của hai thầy mình.

Chàng so sánh và nhận thấy tâm pháp ám khí của Mộc Tang đạo nhân và ám khí Kim Xà chủ tình xảo ngang nhau. Tới khi nghiên cứu đến ba trang cuối cùng trong cuốn bí kíp, chàng phải rùng mình kinh hãi.

Ba trang đó viết chi chít những khẩu quyết biến hóa thật kỳ ảo, xuất quỷ nhập thần, nhưng một phần khó hiểu quá, chàng không sao lĩnh hội nổi.

3. Những ông thầy chính phái, trong đó có các Mục Nhân Thanh, Mộc Tang đạo nhân, thường nghĩ, cái gì thuộc chính phái là nhất, thầy giỏi nhất, võ công của mình hay nhất, các cao thủ tà phái cũng chẳng có bản lĩnh gì, sách vở bọn tà phái chẳng có gì để mà học, nên đã vất Kim Xà bí kíp vào một xó phủ bụi gần 15 năm.

Nhưng Viên Thừa Chí nhận ra : Mặc dầu Kim Xà Lang Quân không đi theo con đường chánh, nhưng vì ông ta có một bản lãnh kinh người nên Thừa Chí cũng phải khâm phục vô cùng.

4. Tôn tử binh pháp viết : Biết người, biết ta, trăm trận trăm thắng. Biết người không chỉ biết sức lực của người mà còn phải biết học thuật của người, bản lãnh của người. Có người nói, học ở đối phương là một trong những con đường hay nhất để tiến bộ.

5. Lịch sử mấy ngàn năm Trung Quốc, có lúc là Nho giáo độc tôn, có lúc Đạo giáo lên ngôi và có khi sùng thượng Phật giáo, có lúc coi trọng cả ba nhà.

Ngoài ba nhà nêu trên, còn có các học phái khác, gọi chung là trăm nhà (bách gia), các nghề khác gọi là tạp gia.

6. Trong các truyện của Kim Dung, thường những nhân vật người học được nhiều phái võ công, thường trở thành những nhân tài võ lâm, tiêu biểu Quách Tĩnh, Dương Quá, Thạch Phá Thiên.

Ví dụ, Quách Tĩnh được Giang Nam thất quái dạy võ công; trong lúc ở đảo Đào Hoa học được những võ công kỳ quái của Hoàng Dục Sư.

Quách Tĩnh được Hồng Thất Công dạy Hàng long thập bát chưởng, là chí cương; học được Chu Bá Thông dạy Không minh chưởng là chí nhu. Từ đó, Quách Tĩnh quán thông được đạo lý nhu khắc cương, biết dùng cương phụ trợ cho nhu.

Quách Tĩnh cũng học được rất nhiều qua những trận giao đấu kinh hồn giữa các cao thủ võ lâm và các đại phái : Đông Tà, Tây Độc, Bắc Yên

7. Ý tưởng của Kim Dung là võ công cũng như những học thuật khác, muốn trở thành cao thủ võ lâm, hoặc nhân tài, cần học nhiều, học cả trăm nhà.

## 7. QUÁCH TĨNH VÀ GIANG NAM LỤC QUÁI

( Anh hùng xạ điêu)

Giang Nam lục quái từ đó định cư ở sa mạc dạy võ công cho Quách Tĩnh và Đà Lô. Thiết Mộc Chân biết bản lĩnh cận chiến ấy chỉ có thể phòng thân chứ không đủ để xưng vương chiếm đất.

Vì vậy bắt Đà Lô và Quách Tĩnh chỉ học quyền cước qua loa, còn phần lớn thời gian thì học các công phu cưỡi ngựa bắn tên, xung thành hãm trận trên chiến trường.

Loại tài năng này thì không phải là sở trường của lục quái, nên người dạy hai đứa chủ yếu vẫn là Thần tiễn thủ Triết Biệt và Bác Nhĩ Hốt.

Cứ mỗi buổi chiều Giang Nam lục quái lại gọi riêng Quách Tĩnh tới, quyền kiếm ám khí, khinh công nội công từng môn, từng môn dạy cho.

Quách Tĩnh thiên tư ngu độn, nhưng được cái là biết chỉ có dựa vào những công phu ấy mới trả thù được cho cha nên căn rặng vùi đầu khổ luyện.

Tuy nó lãnh hội được rất ít những chỗ khéo léo uyển chuyển của Chu Thông. Toàn Kim Phát. Hàn Tiểu Oanh, nhưng công phu cơ bản của Hàn Bảo Câu và Nam Hy Nhân dạy cho thì nó nhất nhất luyện tập theo, quả nhiên luyện thành rất thuần thực.

Nhưng những công phu căn bản ấy cũng chỉ có thể làm thân thể khỏe mạnh mà thôi, rốt lại vẫn không phải là thủ đoạn khắc địch chế thắng.

Hàn Bảo Câu thường nói:

- Người luyện công cũng như lạc đà mạnh thì mạnh đấy, nhưng lạc đà có đánh thắng được báo không?

Quách Tĩnh nghe thế chỉ cười ngờ nghếch.

Lục quái tuy ra sức dạy dỗ không hề trễ nải, nhưng thấy dạy mười chiêu thì nó chỉ học được không đầy một chiêu cũng không khỏi chán nản, lúc ngồi riêng nói chuyện với nhau chỉ lắc đầu thở dài, đều biết muốn thắng được đồ đệ của Khưu Xử Cơ thì chỉ có một trong trăm phần, có điều cái hên còn đó, chẳng lẽ bỏ ngang nửa chừng.

Nhưng Toàn Kim Phát là người buôn bán, giỏi tính toán, thường nói:

- Khưu Xử Cơ muốn tìm được vợ họ Dương, nhiều lắm cũng chỉ có tám phần hy vọng, trước mắt chúng ta đã thắng được hai phần rồi.

Vợ họ Dương biết đâu lại sinh ra con gái, chỉ có một nửa là sinh được con trai, chúng ta lại thắng được bốn phần nữa. Nếu là con trai cũng chưa chắc đã nuôi được đến lớn, chúng ta lại thắng thêm một phần.

Cứ cho là nuôi được đến lớn đi, thì biết đâu cũng ngu ngốc như Tĩnh nhi. Cho nên tôi nói chúng ta đã chiếm được tám phần thắng rồi.

Ngũ quái nghĩ nói thế cũng không sai, nhưng nói con trai họ Dương học võ cũng ngu xuẩn như Quách Tĩnh thì chẳng qua chỉ là lời an ủi của Toàn Kim Phát.

Nhưng rốt lại Quách Tĩnh tính nết thuần hậu, lại biết vâng lời lục quái, về nhân cách của y thì vô cùng vui mừng.

LẠM BÀN

(Trí tuệ và ngu đần)

1. Một trong những nhân tố học tập để trở thành nhân tài là trí tuệ, tính cách và nhân cách.

Quách Tĩnh thiên tư ngu độn nhưng được cái là biết chỉ có dựa vào những công phu do sáu người chỉ dạy, lãnh hội rất ít những uyển chuyển

khéo léo của công phu.

Hàn Bảo Câu thường nói: "Người luyện công cũng như lạc đà, mạnh thì mạnh đấy, nhưng lạc đà có đánh thắng được báo không? " Quách Tĩnh nghe thế chỉ cười ngờ nghếch.

Sau này, Hồng Thất công cho rằng Hoàng Dung thông minh gấp trăm lần Quách Tĩnh.

Khi truyền thụ Hành long thập bát chương, chỉ dạy từng chiêu mà Quách Tĩnh cũng không hiểu nổi, ông chán ngắt ngủ gà ngủ gật.

Lúc dạy Tiêu dao du tuy quyền pháp phức tạp, chỉ trong giây lát Hoàng Dung đã học hết 36 chiêu thức, cộng với việc dẫn dụ về ăn uống của Hoàng Dung, Hồng Thất công thấy rất hứng thú.

Hoàng Thất công nhận xét, Hoàng Dung thông minh, lanh lợi gấp một trăm lần Quách Tĩnh. Hoàng Dung có thể học quyền pháp Tiêu dao du; Quách Tĩnh mà Tiêu dao du lúc đi quyền khó khăn, đờ đẫn, sẽ biến bộ quyền của ông thành Khổ não quyền.

2. Để bù vào ngu độn và chậm hiểu, Quách Tĩnh luyện tập rất chăm chỉ, luyện chiêu nào chắc chiêu ấy, học môn nào thuần mục, khổ luyện môn đó. Quách Tĩnh học nhiều thầy, nhiều môn võ công, cứ y như con lạc đà sẵn sàng chờ mọi thứ.

Tính nết của Quách Tĩnh thuần hậu, chất phác, biết vâng lời các sư phụ, nên những ai dạy võ công cho Quách Tĩnh cũng cảm thấy hài lòng.

3.Đạo đức kinh, Lão tử viết :

Người đời sáng chói

Riêng ta mịt mờ

Người đời phân biện

Riêng ta hỗn độn

(Tục nhân chiếu chiếu

Ngã độc hôn hôn

Tục nhân sát sát

Ngã độc muộn muộn)

Hoặc:

Biết như con trống

Giữ như con mái

Biết trắng

Giữ đen

(Tri kì hùng

Thủ kì thư )

( Tri kì hắc

Thủ kì bạch)

Phải chăng tính cách ngu dốt, thô lậu, thực thà của Quách Tĩnh là cái ngu dốt, mịt mờ, hỗn độn của bậc đại trí, biết như con trống, giữ như con mái, biết trắng giữ đen, đại trí giả ngu, đại xảo giả vụng ?

Sự thông minh, lanh lợi của Hoàng Dung chỉ là sự sáng chói của trí xảo, của tiểu trí, đôi khi sinh ra gian xảo, giả dối, có khi độc ác, lừa đảo ?

Có lần, Hoàng Dung nói với Quách Phù : Người bảo ta dùng cách đánh lừa; đúng thế, trong võ công, chín phần mười là dùng cách đánh lừa đối phương, chỉ cần đánh lừa được cao thủ, coi như đã thắng.



Quách Tĩnh luôn lo việc hành hiệp trượng nghĩa, yêu dân, yêu nước, lấy đại cuộc làm trọng là đại hiệp.

Quách Tĩnh không ham tranh giành vụn vặt những pho võ công, bí kíp để trở thành bá chủ võ lâm như một số nhân vật tiểu hiệp khác.

Hoàng Dung tuy thông minh lanh lợi nhưng lại là một người vợ hiền, thương yêu tính đôn hậu, thực thà và tài năng của chồng, nghe lời chồng.

Họ là một cặp vợ chồng mẫu mực trong giới võ lâm.

4. Quách Tĩnh, tính tình chất phác, trầm tĩnh, lòng dạ rộng rãi, chịu khó học tập, khổ luyện công phu, là những nhân tố để thành một trong những nhân tài của thế giới võ lâm.

## 8. ÂU DƯƠNG PHONG TẤU HỎA NHẬP MA

(Anh hùng xạ điêu)

Quách Tĩnh nhân lúc Âu Dương Phong buông lỏng tay phải, dùng sức giật mạnh, nhảy lui ra phía sau, vừa định thần đã thấy Âu Dương Phong đang ác đấu với Hoàng Dục Sư. Hoàng Dục Sư giắt ngọn thiết tiêu vào lưng, tay không giao đấu.

Lúc ấy chiêu số Âu Dương Phong sử dụng càng thêm kỳ quái, vô cùng nguy dị, thân hình lúc nằm lúc đứng, thậm chí có lúc một tay chống xuống đất, thân hình nằm ngang trên không, chỉ dùng một tay đối chưởng với địch nhân.

Hoàng Dục Sư toàn thần ra chiêu nghênh địch, nhưng chưa biết sẽ ra sao, Hồng Thất công, Quách Tĩnh, Hoàng Dung ba người nhìn thấy vô cùng hoảng sợ. Hoàng Dung thấy cha liên tiếp gặp nguy hiểm, kêu lên:

- Sư phụ, đối phó với gã điên này thì bất tất phải theo quy củ võ lâm, chúng ta xông cả vào đi!

Hồng Thất công nói: - Nếu là lúc bình thời thì chúng ta vốn có thể hợp sức bắt sống y, nhưng hôm nay là ngày luận kiếm ở Hoa sơn, anh hùng thiên hạ đều biết phải đơn đả độc đấu, chúng ta lấy nhiều chống ít sẽ bị hảo hán giang hồ chê cười.

Chỉ thấy Âu Dương Phong càng thêm điên cuồng, sùi cả bọt mép, nghiêng đầu xông vào húc mạnh. Hoàng Dục Sư chống đỡ không được, đành ngã xuống đất lăn ra.

Đột nhiên Âu Dương phong cúi xuống tấn công, trên thượng bàn hoàn toàn không che đỡ.

Hoàng Dục Sư cả mừng, nghĩ thầm:

- Thằng điên này rốt lại đã hồ đồ rồi.

Liên tiếp dùng công phu Đàn chỉ thần công búng mau vào huyệt Nghênh hương cạnh mũi y. Phát chỉ này phóng tới rất mau, nào ngờ vừa chạm vào da mặt y, Âu Dương Phong hơi nghiêng đầu qua tấp luôn vào ngón tay.

Hoàng Dục Sư cả kinh, vội vung tay trái đập vào huyệt Thái dương của y, bắt y hả miệng ra. Âu Dương Phong tay phải cũng vung ra đỡ gạt, răng cắn càng chặt.

Quách Tĩnh và Hoàng Dung từ hai bên cùng xông vào Âu Dương Phong mới nhả ngón tay Hoàng Dục Sư ra, mười ngón tay cào lên mặt Hoàng Dung.

Dưới ánh nắng sáng chỉ thấy y diện mạo nanh ác, mặt đầy máu tươi, Hoàng Dung trong lòng hoảng sợ, la hoảng lùi ra. Quách Tĩnh vội phát chưởng cứu viện. Âu Dương Phong vung tay đón đỡ, Hoàng Dung mới thoát thân được.

Chỉ hơn mười hiệp, Quách Tĩnh trên vai dưới đùi liên tiếp trúng đòn.

Hồng Thất công nói:

- Tĩnh nhi lui ra, để ta vào thử lại xem. Rồi tay không sấn lên. Hai người vừa qua một phen kịch đấu, lúc ấy lại càng hung hiểm.

Lúc Âu Dương Phong giao đấu với Hoàng Dục Sư và Quách Tĩnh, Hồng Thất công đứng cạnh lưu ý xem xét, thấy y ra chiêu tuy vô cùng cổ quái nhưng đường lối bên trong quả thật cũng có thể nhận ra, chủ yếu là vận dụng Cáp mô công nghịch chuyển đánh ra, đòn trên thành đòn dưới, đòn trái thành đòn phải, tuy không hoàn toàn như thế nhưng trong mười phần cũng có bảy tám phần không sai, trong lòng đã hiểu được đại khái, lúc đối chiến tuy vẫn rơi vào thế hạ phong, nhưng cũng có công có thủ, ba chiêu đánh trả được một chiêu.

Hoàng Dung lấy khăn tay ra buộc vết thương trên ngón tay cha.

Hoàng Dục Sư lại càng nhìn ra đường lối rõ hơn, liên tiếp kêu:

- Thất huynh, đá vào lưng y, đánh vào huyệt Cự khuyết. Lật tay đánh vào huyệt Thiên trụ.

Hoàng Dục Sư người ngoài thì tĩnh, Hồng Thất công theo lời đánh ra, trong giây lát đã chuyển thành thế ngang tay. Chỉ là hai người trong lòng đều thẹn thẫm.

Đây là hợp sức cả Đông tà, Bắc cái đối phó với một mình Tây độc.

Đang thấy đã có thể thủ thắng thì Âu Dương Phong đột nhiên há miệng phun một bãi nước bọt vào mặt Hồng Thất

công.

Hồng Thất công vội nghiêng người tránh qua, Âu Dương Phong liệu được tiên cơ, phát chưởng đánh vào phương vị Hồng Thất công nghiêng qua đồng thời lại phun một bãi đờm vào chỗ ấy.

Hồng Thất công tình thế nguy cấp, đã định không tránh, nhưng bãi đờm rít gió bay tới, nếu trúng mắt tuy có thể không bị thương nhưng cũng mười phần đau đớn, mà địch nhân nhất định sẽ thừa cơ tấn công, lại càng khó chống đỡ, trong lúc hoảng loạn vươn tay phải ra chụp lấy bãi đờm, tay trái đánh trả một chiêu, đánh thêm không đầy vài hợp, Âu Dương Phong lại phun mau một bãi nước bọt, y lấy cả nước bọt đờm dãi làm lợi khí tấn công đối phương, đánh kèm với quyền cước, khiến người ta hoa mắt luống cuống, trong lòng sợ sệt.

Hồng Thất công thấy rõ ràng y làm nhục mình, bất giác nộ khí bùng lên, cùng lúc tay phải nắm bãi đờm trơn ướt lấy nhầy rất khó chịu, lại không muốn bôi lên người mình, đánh đến lúc hăng, đột nhiên xòe tay phải ra quát:

- Xem đây!

Rồi mau lẹ chùi lên mặt Âu Dương Phong.

Chiêu này rõ ràng là bôi đờm lên mặt y nhưng bên trong còn ẩn chứa sát thủ.

Âu Dương Phong thần trí tuy điên loạn nhưng tai mắt tứ chi linh mẫn hơn cả lúc bình thời, thấy Hồng Thất công vung chưởng chà lên mặt, lập tức nghiêng đầu tránh.

Hồng Thất công tay chưởng lật lại đâm thẳng qua, Âu Dương Phong đột nhiên há miệng ra tấp. Đó chính là tuyệt chiêu mới rồi y đã dùng để đánh bại Hoàng Dược Sư, xem ra

tựa hồ rất buồn cười, nhưng y há miệng rất mau khiến người ta không tránh kịp, với võ công đẳng phong tháo cực của Hoàng Dược Sư như thế mà cũng bị trúng đòn.

Hoàng Dược Sư, Hoàng Dung, Quách Tĩnh nhìn thấy rất rõ, chỉ thấy bàn tay Hồng Thất công xòe ra trước miệng y còn cách không đầy một tấc mà y đột nhiên há miệng, hàm răng trắng nhớn lóe lên dưới ánh nắng đã tấp mạnh vào tay Hồng Thất công, bất giác đồng thanh la lên:

- Cẩn thận!

Nào ngờ ba người bọn họ và Âu Dương Phong lại quên mất một việc. Hồng Thất công có hiệu là Cửu chỉ thần cái, năm xưa vì tham ăn tham uống để chậm trễ thời khắc, không kịp tới cứu mạng một hảo hán trên giang hồ, trong cơn phẫn hận đã nổi giận chặt đứt ngón trỏ của mình.

Một cái tấp ấy của Âu Dương Phong vừa mau vừa chuẩn, nếu là người khác thì ngón trỏ ắt đã bị cắn trúng, nhưng Hồng Thất công lại không có ngón trỏ, chỉ nghe cạch một tiếng, hai hàm răng của y đập vào nhau, đã cắn trượt.

Hồng Thất công không có ngón trỏ, Âu Dương Phong vốn biết rõ, nhưng lúc ấy y như cộp điên vô bừa tấp bậy, đời nào còn nghĩ tới những chi tiết lật vạt ấy?

Cao thủ tỷ võ, nếu võ công đôi bên đều đạt tới mức lưu hỏa thuần thanh thì đều đánh nhau cả ngày vẫn chưa phân thắng bại, cơ hội thủ thắng duy nhất chỉ là nhờ đối phương ngẫu nhiên phạm sơ sót nhỏ, lúc ấy Âu Dương Phong tấp trượt một cái, Hồng Thất công đâu chịu bỏ qua.

Lập tức ra chiêu "Tiểu khẩu á á" ngón giữa đâm thẳng vào huyệt Địa thương trên khoe môi y.

Ba người đứng ngoài thấy Hồng Thất công đắc thủ, đang định há miệng khen hay, không ngờ chữ "hay" chưa ra

khỏi miệng, Hồng Thất công đã lộn nhào lại lật người ra ngoài.

Âu Dương Phong "huych huych huych huych" lui lại bốn bước, dáng như say rượu nhưng rất lại vẫn đứng vững, ngẩng đầu lên trời cười lớn.

Nguyên là y kinh mạch đảo chuyển, phát chỉ ấy của Hồng Thất công tuy đâm trúng đại huyết trên Túc dương minh Vị kinh của y, nhưng y chỉ thấy toàn thân hơi tê song lập tức trở lại như thường, lại thừa cơ đánh một chưởng vào đầu vai Hồng Thất công.

May là y trúng chỉ trước, một chưởng ấy lực đạo cũng không còn lợi hại lắm, Hồng Thất công thuận thế lật người ra ngoài, hóa giải được một nửa chưởng lực trong lúc hoảng sợ lại ra một chiêu "Kiến long tại điền", cũng đẩy Âu Dương Phong lùi lại mấy bước.

Hồng Thất công may mà hóa giải mau lẹ, chưa bị trọng thương nhưng nửa người tê rần, nhất thời đã không còn cách nào tái chiến.

Y là thân phận đại tôn sư, nếu không nhận thua thì không khác gì kẻ vô lại, đồng thời trong lòng quả thật khâm phục đối phương võ công cao cường, bèn ôm quyền nói:

- Âu Dương huynh, lão khiếu hóa khâm phục ngươi rồi, ngươi là thiên hạ đệ nhất võ công!

Âu Dương Phong ngẩng đầu lên trời cười lớn, hai tay khua rối lên trời:

- Hoàng Dục Sư, Đoàn Hoàng gia, ngươi có phục ta hay không?

Hoàng Dục Sư trong lòng bất nhẫn, nghĩ thầm:

- Danh hiệu thiên hạ đệ nhất võ công lại rơi vào tay một thằng điên, mình và lão khiêu hóa há lại không bị thiên hạ chê cười sao?

Nhưng nếu bước lên tái đấu thì tự lượng sức mình khó lòng thủ thắng, đành gật gật đầu.

Âu Dương Phong nhìn Quách Tĩnh nói:

- Hài nhi, võ nghệ cha ngươi cái thế, thiên hạ vô địch, ngươi có mừng không?

Âu Dương Khắc là con của y tư thông với chị dâu sinh ra, tiếng là chú cháu nhưng thật ra là cha con, lúc ấy y thần trí nửa mê nửa tỉnh, tưởng Quách Tĩnh là Âu Dương Khắc, lại đem chuyện bí mật giữ kín trong lòng mấy mươi năm nói ra.

Quách Tĩnh nghĩ mọi người ở đây đều không phải là đối thủ của y danh hiệu thiên hạ đệ nhất võ công của y quả không có gì đáng xấu hổ bèn nói:

- Bọn ta đều đánh không lại ngươi!

Âu Dương Phong hì hì cười ngờ nghệch, hỏi Hoàng Dung:

- Con dâu ngoan, ngươi mừng không?

Hoàng Dung thấy ba người cha, sư phụ, Quách Tĩnh nổi nhau thua trận đã sớm nghĩ cách đối phó với gã điên này, nhưng nghĩ tới nghĩ lui không ra kế hay, lúc ấy nghe y hỏi lại thấy y hoa tay múa chân, dáng vẻ kỳ quái dưới ánh nắng cái bóng sau lưng y cũng lắc la lắc lư, linh cơ chợt động bèn nói:

- Ai nói ngươi là thiên hạ đệ nhất ? Có một người ngươi không đánh thắng được đâu.

Âu Dương Phong cả giận ưỡn ngực nói:

- Là ai? Là ai? Bảo y ra đây tỷ thí với ta.

Hoàng Dung nói:

- Người ấy võ công cao cường, nhất định người không thắng được y đâu.

Âu Dương Phong nói:- Là ai? Là ai? Bảo y ra đây tỷ thí với ta.

Hoàng Dung nói:

- Y tên Âu Dương Phong.

Âu Dương Phong gãi đầu gãi tai, nghi ngờ nói:

- Âu Dương Phong à ?

Hoàng Dung nói:

- Không sai. Người tuy võ công cao cường nhưng không đánh thắng được Âu Dương Phong đâu.

Âu Dương Phong trong lòng càng hồ đồ, chỉ cảm thấy cái tên Âu Dương Phong nghe rất quen, nhất định là người rất gần gũi với mình, nhưng mình là ai? Liên buột miệng hỏi:

- Thế ta là ai?

Hoàng Dung cười nhạt nói:

- Người là người. Người tự mình còn không biết, sao lại hỏi ta?

Âu Dương Phong trong lòng lạnh buốt, nghiêng đầu vắt vả suy nghĩ, nhưng trong óc hoàn toàn rối loạn, càng muốn truy tầm xem mình là ai lại càng không hiểu rõ.

Nên biết những người có trí lực siêu việt có lúc một mình suy nghĩ thường nghĩ rằng: Mình là ai ? Trước khi sinh ra mình là cái gì? Sau khi chết mình sẽ là cái gì ?Rất nhiều nghi vấn.Những triết nhân xưa nay thường vì thế mà khổ.

Âu Dương Phong tài trí hơn người, bấy nhiêu nghi vấn có lúc cũng từng hiện ra trong óc, lúc ấy liên tiếp đánh thắng ba đại cao thủ, nhưng kinh mạch toàn thân lúc thuận



lúc nghịch, trong lòng lúc mừng lúc giận, lại chợt nghe Hoàng Dung nói thế, bất giác nhìn quanh ngơ ngác, lẩm bẩm:

- Ta, ta là ai? Ta ở đâu đây? Ta đang làm gì?

Hoàng Dung nói:

- Âu Dương Phong muốn tìm người tỷ thí, muốn cướp Cửu âm chân kinh của người.

Âu Dương Phong nói:

- Y ở đâu? Hoàng Dung chỉ vào cái bóng sau lưng y, nói:

- Kia, y đứng sau lưng người kia. Âu Dương Phong quay mau đầu lại, nhìn thấy cái bóng của mình, sửng sốt nói:

- Đó... đó ... y... y.

Hoàng Dung nói:- Y muốn đánh người đấy!

Âu Dương Phong ngồi xổm xuống, phát chưởng tấn công cái bóng, cái bóng cũng đồng thời ngồi xuống đánh ra một chưởng.

Âu Dương Phong cả sợ, chưởng trái chưởng phải liên hoàn đánh ra, cái bóng hai tay cũng rung lên không thôi.

Âu Dương Phong thấy đối phương ra đòn lợi hại, xoay người chống cự, y quay mặt về phía mặt trời, cái bóng đã ở sau lưng.

Y phát giác địch nhân đột nhiên mất hút, kêu lớn:

- Chạy đi đâu? Rồi sấn về bên trái mấy bước. Bên trái là một vách núi trọc nhẵn bóng, ánh nắng trời chiếu cái bóng của y lên vách núi, càng giống một địch nhân đứng thẳng.

Âu Dương Phong quyền phải vung mạnh đánh vào vách núi, chỉ thấy đau tới mức muốn gãy hết xương, kêu lớn:

- Lợi hại thật? Rồi lập tức phi chân trái đá ra. Chỉ thấy cái bóng trong vách núi cũng nhấc chân đá lên, hai chân chạm nhau, Âu Dương Phong đau không chịu nổi, không dám tái đấu, xoay người định chạy. Lúc ấy y chạy về phía mặt trời, quả nhiên không thấy địch nhân, chạy ra một trượng, quay đầu nhìn lại chỉ thấy cái bóng đuổi sát theo sau, hoảng sợ kêu lên:

- Nhường cho người danh hiệu thiên hạ đệ nhất võ công đấy, ta nhận thua là được. Cái bóng không hề động đậy. Âu Dương Phong xoay người chạy tiếp, vừa quay đầu lại thấy cái bóng đuổi sát theo.

Y chạy không thoát, đánh không thắng, sợ tới mức khiếp đảm, vừa kêu vừa la, chạy thẳng xuống núi.

Qua một lúc, nghe tiếng y từ dưới sườn núi văng vẳng vang lên, vẫn là Đừng đuổi ta, đừng đuổi ta!

## LẠM BÀN

(Âu Dương Phong không thắng nổi cái bóng của mình)

1. Những nguyên nhân làm cho Tây độc tẩu hỏa nhập ma là: Tây Độc muốn trở thành vô địch thiên hạ, sự ham muốn này nung nấu, ấp ủ trong lòng Tây Độc.

Để đạt đến mục đích, đứng đầu trong ngũ tuyệt, Tây Độc đã không từ bỏ thủ đoạn nào để cướp Cửu âm chân kinh, xem đó là con đường ngắn nhất đi đến vô địch.

Tây Độc đã phạm nhiều sai lầm trong phương pháp luyện tập võ công, luyện tập quá độ, tính hiếu thắng đã sáng tạo những võ công kì quái, nguy dị; khiến cho kinh mạch lúc thuận lúc nghịch, thân thể mất quân bình, trong ngoài chệch choạc, dẫn đến hoảng loạn.

Người mà Tây Độc e dè nhất là Lưu Trùng Dương, sau khi Trùng Dương mất, Tây độc không còn kiêng sợ ai nữa, quyết đấu với Đông tà, Bắc Cái, là sẽ tiến gần đến ngôi vị đệ nhất, ham muốn này càng đốt cháy tâm can của Tây Độc, đến phát điên.

Nói chung, tham vọng, dục vọng, thủ đoạn, độc ác, tranh đoạt chính là mầm mống sinh tấu hỏa nhập ma. Nhân loại hầu như đa số đều mắc căn bệnh này, có người âm ỷ, có người phát tác ra ngoài.

2. Qua trận tranh hùng, Tây Độc có cơ thắng Đông Tà, Bắc Cái nhưng Hoàng Dung cơ trí đã làm cho y giao đấu với cái bóng của y và y đã bỏ chạy.

Tây Độc thắng Đông Tà, Bắc Cái nhưng không thắng nổi dục vọng bản thân, chính là cái bóng của mình, không thấy được bản lai diện mục của mình : Mình là ai ? Ta ở đâu ? Ta đang làm gì?

3. Kim Dung phân biệt cao thủ khác với nhân tài : Cao thủ là thủ đắc được võ công tuyệt thế, đôi khi thế giới võ công rơi vào tay thằng điên, chỉ có hại. Nhân tài là người hiểu mình đang làm gì, có lợi cho võ lâm.

## 9. TRƯƠNG VÔ KỊ VÀ CÀN KHÔN ĐẠI NA DI TÂM PHÁP

(Ý thiên Đồ long ký)

Trương Vô Kỵ luyện xong "Cửu dương thần công" rồi, lực đạo súc tích trong người hiện nay không ai bì kịp, có điều chưa được minh sư chỉ điểm nên không sử dụng được.

Bây giờ chàng học được "Càn khôn đại na di tâm pháp", sức lực trong người như hồng thủy trào lên, không có gì có thể chế ngự nổi.

Môn tâm pháp này sở dĩ khó mà luyện cho thành công, chỉ sơ xẩy một chút là tấu hỏa nhập ma ngay, toàn là do việc vận kinh vừa xảo diệu,

vừa phức tạp, mà nội lực người luyện công lại chưa đủ hùng hồn để vượt qua.

Việc đó cũng không khác gì đưa cho một đứa trẻ bảy tám tuổi múa một chiếc búa nặng hàng trăm cân, trùy pháp càng tinh vi áo diệu, thì càng dễ đưa đến chỗ tự đánh vào mình vỡ đầu chảy máu.

Thế nhưng nếu người sử dụng cái búa là một đại lực sĩ thì lại không sao cả. Những người luyện môn tâm pháp này trước đây, chỉ vì nội lực hữu hạn, miễn cưỡng tu luyện, để lâm vào cảnh bụng dạ có thừa mà sức chẳng đủ. Các vị giáo chủ Minh giáo ngày xưa có mấy ai không hiểu đạo lý này đâu. Thân đã làm đến giáo chủ hẳn chí khí kiên nghị lập biển đời non, đâu có người nào chịu thua kém ai, mà cũng có ai thấy khó mà bỏ cuộc?

Đại phạm võ học cao thủ đều lấy câu châm ngôn "tinh thành sở chí, kim thạch vi khai" nằm lòng, nên người nào cũng hăm hăm hở hở, hết sức tu tập, biết đâu rằng sức người có hạn, chỉ nhất tâm nghĩ rằng "nhân định thắng thiên" để đến nỗi "âm hận nhi chung".

Trương Vô Kỵ sở dĩ chỉ mất nửa ngày đã luyện xong trong khi nhiều người thông minh tài trí, võ nghệ cao cường hơn chàng nhiều lần, hết sức hết tâm mấy chục năm vẫn không thành công, cái khác nhau cũng chỉ là một bên nội lực có thừa, còn một bên nội lực chưa đủ mà thôi.

Trương Vô Kỵ luyện đến cấp thứ năm rồi, thấy tinh thần lực khí toàn thân chỗ nào cũng có thể chỉ huy như ý muốn, muốn phát là phát, muốn thu là thu, tất cả đều do tâm ý điều khiển được cả, khắp cơ thể, các đốt tiết cảm thấy thật là thoải mái.

Lúc này chàng quên cả việc phải đẩy cánh cửa đá, tiếp tục luyện xuống cấp thứ sáu.

Chỉ hơn một tiếng đồng hồ sau, chàng đã bước vào cấp thứ bảy. Cấp thứ bảy này so với cấp thứ sáu áo diệu gấp bội, không có thể hiểu được một cách dễ dàng.

Cũng may là chàng tinh thông y đạo, mạch lý, mỗi khi gặp chỗ khó khăn không hiểu, lại đem y lý ra ẩn chứng, nên mọi chỗ chàng đều quán thông.

Khi luyện được quá nửa rồi, bỗng thấy khí huyết trào lên, tim đập mạnh.

Chàng vội định thần, từ đầu luyện lại, cũng bị y như thế. Từ khi chàng luyện cấp thứ nhất tới chỗ này, chưa bao giờ bị tình trạng như vậy.

Chàng bỏ qua mấy câu, luyện tiếp xuống dưới, lại thấy thuận lợi, nhưng được vài câu lại gặp trở ngại.

Từ đó về sau, trở ngại mỗi lúc một nhiều, tính ra tổng cộng có tất cả mười chín câu không sao luyện được.

Trương Vô Kỵ trầm ngâm một hồi, để tấm da dê lên trên đồng đá, cung kính phục xuống, khấu đầu mấy lần, khấn:

- Đệ tử Trương Vô Kỵ, vô tình tìm được thần công tâm pháp của Minh giáo, chỉ vì mong thoát khỏi khổ cảnh tìm đường sống, quả không có bụng ăn cắp bí tịch của quý giáo.

Đệ tử sau khi thoát khỏi hiểm cảnh rồi, sẽ nhất quyết đem thần công này tận lực giúp quý giáo, không dám phụ lòng vun đắp và đại ân cứu mạng của liệt đại giáo chủ.

Tiểu Siêu cũng quỳ xuống lạy mấy lạy, hạ giọng khấn thêm:

- Liệt đại giáo tông ở trên, xin quý ngài phù hộ cho Trương công tử trung hưng Minh giáo, làm sáng tỏ uy danh của liệt tổ.

Trương Vô Kỵ đứng thẳng lên nói:

- Tôi đâu có phải là giáo đồ của Minh giáo, theo lời giáo huấn của thái sư phụ tôi, trong tương lai sẽ không thể nào gia nhập Minh giáo được.

Thế nhưng sau khi tôi đọc di thư của Dương giáo chủ rồi, biết được tông chỉ của Minh giáo thật là quang minh chính đại, nên thế nào cũng kiệt tận sở năng, cố giải thích những chỗ hiểu lầm cho các đại môn phái, xin hai bên đừng tranh chấp nữa.

Tiểu Siêu nói:

- Trương công tử, công tử nói còn mười chín câu chưa luyện xong, sao không nghỉ một lát, cho tinh thần sung túc, biết đâu chả luyện được?

Trương Vô Kỵ nói:

- Hôm nay tôi đã luyện thần công "Càn khôn đại na di" đến cấp thứ bảy rồi, tuy phải bỏ qua mười chín câu, cũng có chút khuyết điểm thực, nhưng cũng như bài hát của cô mới rồi:

Dù cho thiên địa nhường bao,

Cũng chưa toàn vẹn làm sao con người.

Có lẽ nào tôi không biết đủ, tham lam cốt được thật nhiều? Tôi có phúc trạch công đức gì mà được thần công tâm pháp của Minh giáo? Để lại mười chín câu không luyện, chính là hợp đạo lý đó.

LẠM BÀN

(Đầy mà không tràn)

1. "Càn khôn đại na di" là một môn võ công rất là lợi hại đời đời tương truyền của Minh giáo. Nguyên lý căn bản tuy không có gì ảo diệu, trước hết kích động tiềm lực của chính bản thân, sau đó mới lôi kéo thay đổi (na di) kinh lực đối phương; thế nhưng những biến hóa thần kỳ bên trong, thì không ai có thể tưởng tượng nổi.

2. Các cao thủ võ lâm muốn luyện "Càn khôn đại na di", phải mất mười năm, vì có thể là kém trí thông minh, pháp môn biến hóa phức tạp, nhưng những nguyên nhân chính là tự cho mình là hoàn toàn, chỉ biến tiến không biết thoái, không biết dừng và không biết đủ; nhiều người suốt đời không thành công và cũng không ít người bị tẩu hỏa nhập ma.

3. Bí quyết hoặc tâm pháp nằm ngoài tâm pháp, luyện thành công Càn khôn đại na di của Trương Vô Kỵ, trong vòng nửa ngày, là ngoài trí

thông minh, biết mình bất toàn, biết thoái, biết dừng ở tầng thứ sáu và biết đủ, không bị tẩu hỏa nhập ma.

4. Người tự cho mình hoàn toàn, chỉ biết tiến không biết thoái, không biết dừng, không biết đủ, cũng là đang bị tẩu hỏa nhập ma.

5. Sách vở Trung Quốc thường nói, "biết đủ thì không nhục"; Kinh Dịch cũng chủ trương là đầy nhưng không tràn.

## 10. BẤT TÀI CHÍ TÔN -VI TIỂU BẢO

(Lộc đình ký)

Vi Tiểu Bảo và vua Khang Hy

Vi Tiểu Bảo tâu với Khang Hy :

- Bọn chúng vô cùng cảm kích nô tài, muôn ngàn tạ ơn. Sau chúng bị nô tài lừa gạt liền dẫn về yến kiến chủ nhân của chúng, thì quả nhiên không ra ngoài sự tiên liệu của thánh thượng.

Nhân vật ngồi trong bóng tối chủ trương cuộc phản loạn là một thanh niên; bọn phản tặc kêu hấn bằng "tiểu vương gia", tên là Mộc Kiếm Thanh.

Trong bọn thủ hạ của Mộc Kiếm Thanh có một lão già bản lĩnh rất cao thâm tên gọi Thiết Bối Thương Long Liễu Đại Hồng gù đó.

Ngoài ra còn bọn Thánh thủ cư sĩ Tô Cương, Bạch nhị hiệp Bạch Hàn Phong trong Bạch thị song hiệp và nhiều người nữa.

Chúng chia ra cư trú ở hai nơi là hẻm Dương Liễu và hẻm Mạo Nhi.

Vua Khang Hy hỏi:

- Người gặp cả chúng rồi ư ?

Vi Tiểu Bảo tâu:

- Nô tài gặp cả rồi. Bọn chúng bảo trăm họ trong thiên hạ đều ca tụng thánh thượng tuy chưa lớn tuổi, nhưng là bậc thánh minh tuyệt thế. Dù bọn chúng lớn mật đến đâu cũng không dám đụng đến thánh thượng.

Đêm trước chúng vào hoàng cung đại náo, hoàn toàn vì muốn hãm hại Ngô Tam Quế để trả mối hận đã giết Mộc Thiên Ba

Mấy câu này gã nịnh hót quá đáng, vì vua Khang Hy lên cầm quyền chưa được bao lâu. Trăm họ trong thiên hạ chưa chắc đã có ai ca tụng công đức ngài. Nhưng con người sáng suốt đến đâu cũng khó lòng tránh khỏi tính tự tôn.

Nhà vua nghe Vi Tiểu Bảo nói trăm họ đều ca tụng ngài cả mấy ngàn năm khó được một vị hoàng đế công cao đức cả như mình thì không khỏi lấy làm khoan khoái.

Ngài mỉm cười hỏi:

- Trẫm cũng chưa làm được ơn đức gì đáng để cho muôn dân. Vậy mà người nói những gì thánh minh, những gì nhân hậu trẫm e rằng người đã tự soạn ra thiên cổ sự này phải không?

Vi Tiểu Bảo vội tâu:

- Không có ! Không có ! Đó chính là miệng chúng nói ra. Chúng còn bảo Ngao Bái là một tên đại gian thần, tàn hại lương dân, khiến cho trăm họ căm hận thấu xương. Thánh Thượng vừa lên ngôi báu đã hạ sát hắn. Đó là một việc lớn làm cho muôn dân nức lòng hởi dạ.

Vi Tiểu Bảo ngừng lại một chút rồi tiếp:

- Bọn chúng lại tôn sùng thánh thượng như là Ngưu Thuận, Ngũ Thang gì gì đó mà nô tài không hiểu. Chỉ biết đó là những lời ca tụng thánh đức, nô tài nghe rất lọt tai.



Vua Khang Hy ngỡ ngác một lúc, nhưng rồi ngài hiểu ngay, nổi lên tròng cười khanh khách, phán:

- Té ra chúng ví ta với Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang. Con mẹ nó! Ngươi, Thuận, Ngũ, Thang là nghĩa làm sao?

Nhà vua nghĩ ngay đến người ta xưng tụng mình là Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang liền cho là Vi Tiểu Bảo quyết không thể nào bịa ra được. Thậm chí gã còn nói chữ nọ xọ chữ kia. Nhà vua có biết đâu Vi Tiểu Bảo khi nghe thầy đồ giảng Anh Liệt truyện đã nói đến quần thần không ngớt ca tụng vua Thái Tổ nhà Đại Minh Chu Nguyên Chương là Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang gã đã thuộc lòng.

Tuy gã chẳng hiểu ý nghĩa nhưng cũng biết Ngươi, Thuận, Ngũ, Thang là câu chuyện đế nịnh hót nhà vua. Mỗi lần Chu Nguyên Chương nghe quần thần ca tụng mình là Ngươi, Thuận, Ngũ, Thang lại mặt rờn hớn hở.

Vi Tiểu Bảo bịa ra câu này nịnh hót tiểu Hoàng đế, quả nhiên vua Khang Hy mặt rờn hớn hở, nổi lên tròng cười khoan khoái.

Gã biết mình bợ đỡ đúng đường, liền hỏi:

- Tâu Thánh thượng! Ngươi, Thuận, Ngũ, Thang là cái gì vậy?

Vua Khang Hy lại bật cười phán:

- Không phải Ngươi, Thuận, Ngũ, Thang đâu mà là Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang. Người thật chẳng có chút học vấn nào hết. Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang là những đấng minh quân thời xưa. Các ngài là những bậc Hoàng đế đại trí, đại đức cổ kim không ai sánh kịp.

Vi Tiểu Bảo tâu:

- Thảo nào ! Thảo nào ! Nếu bọn phản tặc đó biết vậy thì chẳng phải là hạng hoàn toàn không hiểu nghĩa lý.

## LẠM BÀN

(Bất tài chí tôn Vi Tửu Bảo)

1. Vi Tiểu Bảo ở kĩ viện, xuất từ đám hạ lưu, người ta thương cảm tay, hạ cẳng chân với y, mắng y là đồ ti tiện, thóa mạ y là "quân chó đẻ" , "phường khốn kiếp".

Y, miệng thích ăn đồ ngon, mắt thích nhìn gái đẹp, tai thích nghe nhạc tình lâm li nhảm nhí. Những chuyện, tiểu hiệp, đại hiệp, hành hiệp, phò vua, giúp nước thì y chưa hề biết, chuyện chữ nghĩa, thư pháp, chuyện các vua chúa anh minh, những trang sử huy hoàng chói lọi (Nghiêu, Thuấn, Võ, Thang), thì hẳn lại càng mù mịt.

Người ta gọi Vi Tửu Bảo là bất tài đến tột cùng hoặc lên đỉnh cao của bất tài, bất tài Tiểu Bảo chí tôn.

2. Người trong võ lâm đa số thích lên ngôi đệ nhất nhân tài, đệ nhất võ lâm, đệ nhất thiên hạ. Có người không chịu nhục, bị ai sỉ nhục thì rút ngay đao kiếm để rửa nhục; có kẻ không muốn vào luồn ra cúi, không thích nịnh bợ để bước lên những nấc thang danh vọng; có người muốn chết để thành nhân, không thành công cũng thành nhân, sát thân thành nhân.

2. Riêng Vi Tửu Bảo, luôn tự xưng là nô tài, hăn thú thật với mọi người là mình bất tài, luôn tự xưng là nô tài. Hăn chịu nhục, nịnh bợ, cơ biến lanh lợi, luồn lọt để leo lên từng nấc thang danh vọng; y sẵn sàng giết người để thành công, sát nhân thành công.

Hăn nghĩ, sinh ra đời là phải kiếm miếng ăn, nghề làm vua, làm quan, hành hiệp, phản loạn, tất tât chỉ quy về là những cách, những chiêu, kiếm miếng ăn.

Có lần, Ngô Tam Quế gây khó dễ, Vi Tửu Bảo trách : "Ra đời kiếm miếng ăn thôi mà, làm chi khó dễ nhau dữ dzậy!"

3. Nhờ cơ biến lạnh lợi, nịnh bợ giỏi, miệng luôn xưng nô tài, nên lực lượng nào cũng thích hẳn, dùng hẳn, kể cả vua Khang Hy đến những kẻ âm mưu chống triều đình.

4. Đoạn trích trên, minh họa : Ai cũng thích nịnh, Khang Hy mới lên ngôi chưa có công trạng gì nhưng nghe Tiểu Bảo xu nịnh, ca ngợi thì rất thích.

Chung quanh Khang Hy có rất nhiều văn thần thông thạo kinh sách như cháo, võ tướng đầy bụng kinh luân, ai cũng muốn khoe chữ, khoe trí, khoe tài, để nhà vua tin dùng, trọng thị và cất nhắc.

Ngày ngày, nhà vua nghe văn thao võ lược phát chán, thấy ai cũng khoe tài phát ngấy như ăn cơm nguội.

Nay, gặp Tiểu Bảo dốt nát, tự cho là bất tài, một tiếng xưng nô tài, hai tiếng xưng nô tài, nên Khang Hy cảm thấy thích thú và tin dùng hẳn.

2.Thời đại dùng nhân tài lung lay, thời kì dùng nô tài đang hình thành, Vi Từ Bảo nắm bắt tâm lý vua chúa thời đại nên thành công; đó cũng là một trong những bi kịch của nhân tài.

Chương năm:CON RỒNG THANH PHONG DƯƠNG

(Tiểu ngạo giang hồ)

Sau khi truyền xong Độc Cô cửu kiếm, Phong Thanh Dương nói với Lệnh Hồ Xung :

-Từ đây sắp tới, người ráng mà dụng công khổ luyện. Ta đi đây !

Lệnh Hồ Xung kinh hãi hỏi :

-Thái sư thúc tổ đi đâu bay giờ ?

Phong Thanh Dương cười đáp :

- Ta ở ngay sau hậu động này đã mấy chục năm. Hôm trước, gặp lúc cao hứng ra khỏi động dạy kiếm pháp cho người, chỉ hy vọng võ công tuyệt thế của Độc Cô tiên bối không đến nỗi bị thất truyền mà thôi.

Nay, người đã họ chết rồi, thế là tâm nguyện của ta thỏa mãn, còn ở làm chi mà không về !

Lệnh Hồ Xung mừng, nói :

- Té ra thái sư thúc ở ngay phía sau hậu động thì còn chi hay bằng ! Đồ tôn sẽ sớm hôm thị phụng để thái sư thúc khỏi nỗi cô đơn tịch mịch.

Phong Thanh Dương tủm tỉm cười nói :

- Người hãy theo ta vào đây mà coi.

Lệnh Hồ Xung tiến vào hậu động, thấy lão đưa tay ra đẩy vách động mấy cái. Một tảng đá từ từ lùi lại, để lộ một huyệt động.

Lệnh Hồ Xung đã vào hậu động đến mấy lần, không ngờ phía sau lại còn một biệt động nữa. Hắn thấy Thanh Phong Dương khoa chân bước vào biệt động, cũng toan bước theo. Thanh Phong Dương lớn tiếng bảo:

-Người ngừng đầu lên mà xem !

Lệnh Hồ Xung ngẩng đầu lên, thấy trên nóc động viết bảy chữ màu trắng : Qua đây là bị giết không tha.Hắn khiếp sợ, dừng lại. Phong Thanh Dương nghiêm nghị nói:

- Bảy chữ này do tay ta viết ra, không ai qua khỏi lệ đó. Người mà bước qua, chết ngay dưới lưỡi kiếm của ta.

Lệnh Hồ Xung nói :

-Thái thúc tổ ! Thái thúc tổ !

Hắn chưa dứt lời, đã thấy Thanh Phong Dương đưa tay đẩy phiến đá đóng lại.

## LẠM BÀN

(Con rồng Thanh Phong Dương)

1. Quẻ đầu tiên của Kinh Dịch là quẻ Càn, lấy con rồng là tượng quẻ : Con rồng ở vực sâu (tiềm long), con rồng hiện trên đồng ruộng (hiện long tại điền), rồng bay cao lên trời (phi long tại thiên), bay vút lên bầu trời, không thấy đầu (quần long vô thủ), không thấy rồng, không còn hình tích.

Riêng rồng ẩn náu vực sâu (tiềm long), bày rồng không thấy đầu (quần long vô thủ), thể hiện đạo thoái ẩn, quy ẩn của các nhân tài.

2. Tiểu thuyết Kim Dung thể hiện thoái ẩn, gồm ba loại:

Chạy là thượng sách, người ta thường nói, người Trung Hoa rất giỏi chạy, trong võ lâm có những người rất giỏi chạy, chạy hình thành môn võ công (Lăng ba vi bộ, các loại khinh công), chạy giỏi, chạy không biết mệt (Vạn lý độc hành) : Chạy vì bị truy sát (Lưu Chính Phong và Khúc Dương), chạy tìm gái, chạy vì mệnh lệnh (Vạn lý độc hành), công người yêu ra khỏi trận chiến ( Đoàn Dự với phép Lăng ba vi bộ), chạy để tự cứu mình (Trương Quân Bảo chạy ra khỏi Thiếu Lâm tự), chạy để tránh thị phi (Dương Quá, Tiểu Long Nữ), chạy xa loài người (Tạ Tồn chạy đến tận hoang đảo).

Thoái để tu dưỡng và để tiến (tiềm long, tiềm dưỡng), chẳng hạn Trương Tam Phong, bế quan tu dưỡng tính tình và võ công, sinh lực sung mãn, sống 100 tuổi vẫn minh mẫn, tâm hồn khoáng đạt.

Lệnh Hồ Xung ở trên núi Ngọc Nữ, bốn bề không cây, không cỏ, là chữ vô, để suy tư, sám hối, về những hành vi của mình, có cơ duyên học

thêm Độc cô cửu kiếm, thêm tài năng để bước tiếp trên đường giang hồ vạn dặm.

Dương Quá lui về với cây xanh nước biếc, trải nghiệm nỗi đau khổ của tình trường sáng tạo Âm nhiêu tiên pháp chưởng.

Hoặc ở nơi thâm sơn, Dương Quá học được Kiếm ma, Trọng kiếm, sẵn sàng vác những gánh nặng tình yêu bốn phận lên vai.

Thoái ẩn, gác kiếm, tuyết tích (vô thủ, tuyết tích), chẳng hạn như Độc Cô Cầu Bại không tìm ra đối thủ, đành về chôn kiếm, sống trong hang động.

Dương Thanh Phong, sống ẩn dật mấy chục năm trời ở hậu động núi Ngọc Nữ.

3. Để kết thúc chương và khép lại cuốn sách, chúng tôi xin mượn lời cụ Phan Bội Châu luận về quê Càn :

Bậc thánh nhân có đức sáng suốt cả chung lẫn thì, thấy được sáu hào vị quê Càn, mỗi thời một hào thành một vị.

Thánh nhân thuận thời mà hành đạo, nên ẩn thì ẩn, nên hiện thì hiện, thời nên tịnh thì tịnh, thời động thì nên động thì động; in như sáu con con rồng, thống ngự cả vòm trời.

Có thể nói đây là bí quyết của Hàng long thập bát chưởng bất bại, trên con đường dài dằng dặc để mưu sinh, kiếm tìm an bình và hạnh phúc.

## SÁCH THAM KHẢO

### I.TIẾNG VIỆT

1.Kinh Dịch, Phan Bội Châu, Văn hóa – Thông tin, 1996.

2.Lão tử Đạo đức kinh, Thu Giang – Nguyễn Duy Cần (dịch và bình chú), Văn học, 2001.

3.Trang tử và Nam hoa kinh, Nguyễn Hiến Lê (Giới thiệu và chú dịch), Văn học, 1994.

4.Lịch sử văn học Trung Quốc, Dư Quán Anh, Tiền Chung Thư, Phạm Ninh- Lê Huy Tiêu (dịch), NXBGD, 1997.

5.Mơ và thực trong tiểu thuyết Kim Dung, Đông A Sáng, Thanh Niên, 2004.

## II.TIẾNG TRUNG

1. Kim Dung tiểu thuyết chi võ học, Trần Mặc, Bách hoa văn nghệ xuất bản xã.

2. Hiệp nhân sinh, Trần Tá Tài, Thượng Hải nhân dân xuất bản xã, 1999

AUTHOR

VÕ CÔNG TUYỆT HỌC

TIỂU THUYẾT KIM DUNG

By Đông A Sáng

Copyring Đông A Sáng

Smashwords Edition